

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 6 VOCABULARY

TẬP 1 (1/4) • TỪ #001 – #625

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 1: Gồm 625 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #001 đến #625 trên tổng số 2500 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=6> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6

Thán từ

#0001

哎哟

āi yō

Ồi

掌握好“哎哟”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “āi yō” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “哎哟” (Ồi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT AI ỒI

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 6 • TẬP 1

Tập này: 625 từ vựng

340

Danh từ

184

Động từ

57

Tính từ

2

Đại từ

0

Số & Lượng từ

42

Từ loại khác



HSK 6

Thán từ

#0001

哎哟

āi yō

Ồi

掌握好“哎哟”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “āi yō” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “哎哟” (Ồi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT AI ỒI

HSK 6

Động từ

#0002

挨

ái

chịu, chịu đựng, bị; sát gần, kề bên

在严冬极寒风雪中野外外科考时，队员们紧紧挨在一起互相取暖，顽强战胜了恶劣天气。

Zài yán dōng jí hán fēng xuě zhōng yě wài kē kǎo shí, duì yuán men jìn jìn āi zài yì qì hù xiāng qǔ nuǎn, wán qiáng zhàn shèng le è liè tiān qì.

Trong chuyến khảo sát khoa học dã ngoại giữa bão tuyết giá rét mùa đông, các đội viên nép sát vào nhau để cùng sưởi ấm, ngoan cường chiến thắng thời tiết khắc nghiệt.

10 nét

HÁN VIỆT AI

HSK 6

Danh từ

#0003

癌症

ái zhèng

bệnh ung thư, chứng ung thư

靶向免疫细胞疗法与基因编辑技术的突破性进展，为晚期恶性肿瘤患者带来了重生的希望。

Bǎ xiàng miǎn yì xì bāo liáo fǎ yǔ jī yīn biān jí jì shù de tú pò xìng jìn zhǎn, wéi wǎn qī è xìng ái zhèng huàn zhě dài lái le zhòng shēng de xī wàng.

Tiến bộ mang tính đột phá của liệu pháp tế bào miễn dịch nhắm trúng đích và công nghệ chỉnh sửa gen đã mang lại niềm hy vọng tái sinh cho các bệnh nhân ung thư ác tính giai đoạn muộn.

20 nét

HÁN VIỆT NGAI CHỨNG

HSK 6

Thành ngữ

#0004

爱不释手

ài bù shì shǒu

yêu thích không nỡ rời tay, mê mẩn

这部手工精装、图文并茂的中国古建筑榫卯艺术典籍，让文博学者们爱不释手。

Zhè bù shǒu gōng jīng zhuāng, tú wén bìng mào de zhōng guó gǔ jiàn zhù sūn mǎo yì shù diǎn jī, ràng wén wù xué zhě men ài bù shì shǒu.

Cuốn đại điển nghệ thuật mộng ngàm kiến trúc cổ Trung Hoa đóng bìa thủ công tinh xảo, tranh ảnh sống động này khiến các học giả bảo tàng văn hóa mê mẩn không nỡ rời tay.

35 nét

HÁN VIỆT ÁI BẤT THÍCH THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0005

爱戴

ài dài

yêu mến kính trọng, sùng kính

这位扎根大山深处四十载、将毕生积蓄用于资助贫困学子的乡村老教师，深受乡亲们由衷的爱戴。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài, jiāng bì shēng jī xù yòng yú zī zhù pín kùn xué zǐ de xiāng cūn lǎo jiāo shī, shēn shòu xiāng qīn men yóu zhōng de ài dài.

Người thầy giáo già làng cắm bản suốt 40 năm nơi non cao, dành trọn số tiền tiết kiệm cả đời để tài trợ cho học trò nghèo này được bỏ con dân bản hết mực yêu quý và kính trọng.

20 nét

HÁN VIỆT ÁI DÀI

HSK 6

Tính từ

#0006

暧昧

ài mèi

mập mờ, mờ ám, không minh bạch

在国际多边外交谈判与主权领土原则上，必须旗帜鲜明，绝不能采取任何模棱两可的暧昧态度。

Zài guó jì duō biān wài jiāo tán pàn yǔ zhǔ quán lǐng tǔ yuán zé wèn tí shàng, bì xū qì zhì xiān míng, jué bù néng cǎi qǔ rèn hé mó léng liǎng kě de ài mèi tài dù.

Trong các cuộc đàm phán ngoại giao đa phương quốc tế và các vấn đề nguyên tắc chủ quyền lãnh thổ, lập trường phải luôn rành mạch rõ ràng, tuyệt đối không được giữ thái độ mập mờ nước đôi.

23 nét

HÁN VIỆT ÁI MUỘI

HSK 6

Thành ngữ

#0007

安居乐业

ān jū lè yè

an cư lạc nghiệp, yên ổn làm ăn

随着易地扶贫搬迁安置社区各项便民配套设施的完善，各族群众真正实现了安居乐业与共同富裕。

Suí zhe yì dì fú pín biān qiān ān zhì shè qū gè xiàng biàn mín pèi tào shè shī de wán shàn, gè zú qún zhòng zhēn zhèng shí xiàn le ān jū lè yè yǔ gòng tóng fù yù.

Cùng với sự hoàn thiện các công trình tiện ích dân sinh tại khu tái định cư di dời xóa đói giảm nghèo, đồng bào các dân tộc đã thực sự đạt được an cư lạc nghiệp và cùng nhau làm giàu.

35 nét

HÁN VIỆT AN CƯ LẠC NGHIỆP

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0008

安宁

ān níng

an ninh, yên ổn, thanh bình

边防官兵常年顶风冒雪巡逻在数千公里的边境线上，用忠诚和热血守护着祖国边疆的和平与安宁。

Biān fáng guān bīng cháng nián dīng fēng mào xuě xún luò zài shù qiān gōng lǐ de biān jīng xiàn shàng, yòng zhōng chéng hē rè xuè shǒu hù zhe zǔ guó biān jiāng de hé píng yǔ ān níng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm dầm mưa dãi tuyết tuần tra trên tuyến đường biên dài hàng ngàn cây số, dùng lòng trung thành và dòng máu nóng gìn giữ sự hòa bình và yên bình nơi biên cương Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT AN TRỮ

HSK 6

Tính từ

#0009

安详

ān xiáng

an tường, ung dung, điềm tĩnh thanh thản

暮年时分，老学者坐在洒满金色夕阳的藤椅上翻阅古籍，神态安详而从容。

Mù nián shí fēn, lǎo xué zhě zuò zài sǎ mǎn jīn sè xī yáng de téng yǐ shàng fān yuè gǔ jī, shén tài ān xiáng ér cóng róng.

Lúc tuổi xế chiều, vị học giả lão thành ngồi trên chiếc ghế mây ngập tràn ánh hoàng hôn vàng rực lật giở những trang sách cổ, thần thái an tường và ung dung tự tại.

22 nét

HÁN VIỆT AN TƯỜNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0010

安置

ān zhì

bố trí, sắp xếp, tái định cư

特大洪涝灾害发生后，当地应急管理部门在数小时内妥善转移并安置了上万名受灾群众。

Tè dà hóng lǎo zāi hài fā shēng hòu, dāng dì yǐng jí jǔ guǎn lǐ bù mén zài shǔ xiǎo shí nèi tuō shān zhuǎn yí bìng ān zhì le shàng wàn míng shòu zāi qún zhòng.

Sau khi thảm họa lũ lụt đặc biệt lớn xảy ra, cơ quan quản lý khẩn cấp địa phương chỉ trong vài giờ đồng hồ đã sơ tán và bố trí tái định cư chu đáo cho hàng vạn người dân vùng bị nạn.

22 nét

HÁN VIỆT AN TRÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0011

暗示

àn shì

ám chỉ, gợi ý ngầm; sự ám thị

积极的心理暗示能够有效激发人的内在潜能，帮助我们在面对重大挑战与压力时保持自信沉着。

Jī jí de xīn lǐ àn shì néng gòu yǒu xiào jī fā rén de nèi zài qián néng, bāng zhù wǒ men zài miàn duì zhòng dà tiǎo zhàn yǔ yā lì shí bǎo chí zì xìn chén zhù.

Ám thị tâm lý tích cực có thể khơi dậy hiệu quả tiềm năng nội tại của con người, giúp chúng ta giữ vững sự tự tin điểm tĩnh khi đối mặt với thử thách và áp lực lớn.

25 nét

HÁN VIỆT ÁM THỊ

HSK 6

Danh từ

#0012

案件

àn jiàn

vụ án, án điểm, hồ sơ vụ án

公安干警依托现代物证微痕检验与大数据情报研判平台，成功破获了这起复杂的特大跨境网络诈骗案件。

Gōng ān gǎn jīng yī tuō xiàn dài wù zhèng wēi hén jiǎn yàn yǔ dà shù jù qing bào yán pàn píng tái, chéng gōng pò huò le zhè qǐ fù zá de tè dà kuà jìng wǎng lüè zhà piàn àn jiàn.

Các chiến sĩ công an dựa vào công nghệ giám định vết tích vi mô vật chứng hiện đại cùng nền tảng phân tích tình báo dữ liệu lớn đã phá thành công vụ án lừa đảo xuyên biên giới đặc biệt phức tạp này.

26 nét

HÁN VIỆT ÁN KIẾN

HSK 6

Danh từ

#0013

案例

àn lì

án lệ, trường hợp điển hình, ca lâm sàng

在国际法学专题研讨课上，教授选取了多起具有里程碑意义的国际海洋争端经典司法裁判案例进行深入剖析。

Zài guó jì fǎ xué zhuān tí yán tào kè shàng, jiào shòu xuǎn qǔ le duō qǐ jù yǒu lì chéng bēi yì yì de guó jì hǎi yáng zhēng duàn jīng diǎn sī fǎ cái pàn àn lì jìn xíng shēn rù pōu xī.

Trong tiết thảo luận chuyên đề luật quốc tế, giáo sư đã chọn nhiều án lệ xét xử tư pháp kinh điển mang ý nghĩa dấu mốc về tranh chấp biển quốc tế để phân tích mổ xẻ chuyên sâu.

21 nét

HÁN VIỆT ÁN LỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0014

按摩

àn mó

mát-xa, xoa bóp bấm huyệt

传统中医推拿按摩通过精准刺激人体经络穴位，能有效疏通气血、缓解肌肉紧张与关节酸痛。

Chuán tǒng zhōng yī tuī nǎ àn mó tōng guò jīng zhǔn cì jī rén tǐ jīng luò shù xué, néng yǒu xiào tōng shù qì xuè, huǎn jiě jī ròu jīn zhāng yǔ guān jié suān tòng.

Nghệ thuật xoa bóp bấm huyệt Đông y truyền thống thông qua việc kích thích chuẩn xác các huyệt vị kinh lạc trên cơ thể người có thể đã thông khí huyết hiệu quả, xoa dịu căng cơ và đau mỏi khớp xương.

23 nét

HÁN VIỆT ÁN MA

HSK 6

Tính từ

#0015

昂贵

áng guì

đắt đỏ, đắt giá, giá cao ngất ngưởng

高纯度单晶硅与耐高温航空超合金材料虽然制备工艺极其复杂且价格昂贵，却是制造先进半导体与火箭发动机的核心战略物资。

Gāo chún dù dān jīng guī yǔ nài gāo wēn háng kōng zhāo hé jīn cái liào suǐ rán zhì bèi gōng yì jì qí fù zá qǐ jiē jià gé áng guì, què shì zhì zào xiān jìn bàn dǎo tǐ yǔ huǒ jiàn fā dòng jī de hé xīn zhàn lüè wù zī.

Vật liệu silicon đơn tinh thể độ tinh khiết cao cùng siêu hợp kim hàng không chịu nhiệt độ cao tuy quy trình chế tạo vô cùng phức tạp và giá cả đắt đỏ, nhưng lại là vật tư chiến lược cốt lõi để chế tạo chất bán dẫn tiên tiến và động cơ tên lửa.

21 nét

HÁN VIỆT NGANG QUÝ

HSK 6

Tính từ

#0016

凹凸

āo tū

lồi lõm, gồ ghề, nhấp nhô

月球探测巡视器依靠特制的钛合金筛网轮与独立悬挂底盘，在凹凸不平、坑洼密布的月面环形山月壤上平稳自如行驶。

Yuè qiú tàn cè xún shì qì yī kào tè zhì de tài hé jīn shāi wǎng lún yǔ dú lì xuān guà dǐ pán, zài āo tū bù píng, kēng wā mì bù de yuè miàn huán xíng shān yuè ráng shàng píng wěn zì rú xíng shǐ.

Xe tự hành thám hiểm Mặt Trăng dựa vào bánh xe lưới hợp kim titan đặc chế cùng khung gầm treo độc lập đã di chuyển êm ái tự do trên lớp đất Mặt Trăng gồ ghề lồi lõm đầy đặc miệng hố thiên thạch.

27 nét

HÁN VIỆT AO ĐỘT

HSK 6

Động từ

#0017

熬

áo

đun sôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地熬。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de áo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đun sôi một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT NGAO

HSK 6

Danh từ

#0018

奥秘

ào mì

điều bí ẩn, sự huyền bí, điều kỳ diệu

从微观量子纠缠到宏观星系演化，人类对大自然无穷奥秘的求知探索从未停止过前行的脚步。

Cóng wēi guān liàng zǐ jiū chán dào hóng guān xīng xī yǎn huà, rén lèi duì dà zì rán wú qióng ào mì de qiú zhī tàn suǒ cóng wèi tíng zhǐ guò qián xíng de jiǎo bù.

Từ vương vù lượng tử vi mô cho tới sự tiến hóa của các thiên hà vĩ mô, bước chân khám tìm và khám phá những điều bí ẩn vô tận của tự nhiên của loài người chưa bao giờ ngừng tiến bước.

18 nét

HÁN VIỆT ÆO BÍ



HSK 6

Động từ

#0019

扒

bā

bới, cào, vạch ra; bám lấy, trèo bám

在重大地质灾害救援一线，消防搜救队员冒着二次坍塌风险徒手扒开沉重的瓦砾碎石，成功营救出被困群众。

Zài zhòng dà dì zhì zāi hài jiù yuán yī xiàn, xiāo fáng sōu jiù duì yuán mào zhe èr cì tān tā fēng xiǎn tǔ shǒu bā kāi chén zhòng de wǎ lì suǐ shí, chéng gōng yíng jiù chū bèi kùn qún zhòng.

Tại tuyến đầu cứu hộ thảm họa địa chất trọng đại, các chiến sĩ cứu nạn bất chấp nguy cơ sập đổ thứ cấp đã dùng tay không bới tung đồng gạch đá đổ nát nặng trĩu, giải cứu thành công người dân bị mắc kẹt.

13 nét

HÁN VIỆT: BÁI

HSK 6

Động từ

#0020

疤

bā

vết sẹo

老师鼓励大家积极疤，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bā, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vết sẹo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: BA

HSK 6

Động từ

#0021

巴不得

bā bù dé

ước gì, mong sao, nôn nóng mong muốn

离家求学多年的海外留学生在顺利通过博士论文答辩后，巴不得立刻乘机飞回祖国与父母亲人团聚。

Lí jiā qiú xué duō nián de hǎi wài liú xué shēng zài shùn lì tōng guò bó shì lùn wén dá biàn hòu, bā bù dé lì kè chéng jī fēi huí zǔ guó yǔ fù mǔ qīn rén tuán jù.

Du học sinh xa nhà nhiều năm sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chỉ mong sao có thể lập tức đáp chuyến bay trở về Tổ quốc để đoàn tụ cùng cha mẹ người thân.

33 nét

HÁN VIỆT: BA BẤT ĐẮC

HSK 6

Động từ

#0022

巴结

bā jie

nịnh bợ, bợ đỡ, tâng bốc lấy lòng

真正的学者应当秉持严谨求实、风骨清正的学术品格，靠真才实学立身立言，绝不能逢迎巴结权贵。

Zhēn zhèng de xué zhě yīng dǎng bǐng yán zhí yán jīn qiú shí, fēng gǔ qīng zhèng de xué shù pīn gé, kào zhēn cái shí xué lì shēn lì yán, jué bù néng féng yíng bā jié quán guī.

Người học giả chân chính cần giữ trọn phẩm cách học thuật nghiêm cẩn cầu thị và khí phách thanh liêm, dựa vào tài năng thực học để lập thân lập ngôn, tuyệt đối không được nịnh bợ luồn cúi quyền quý.

17 nét

HÁN VIỆT: BA KẾT

HSK 6

Thành ngữ

#0023

拔苗助长

bá miáo zhù zhǎng

dục tốc bất đạt, nhổ mạ kéo lên (đốt cháy giai đoạn)

青少年的身心成长必须遵循科学自然的教育规律，过度超前灌输往往会适得其反、拔苗助长。

Qīng shào nián de shēn xīn chéng zhǎng bì xū zūn xún kē xué zì rán de jiào yù guī lǚ, guò dù chāo qián guān shù wǎng wǎng huì shì dé qí fǎn, bá miáo zhù zhǎng.

Sự trưởng thành thể chất và tinh thần của thanh thiếu niên bắt buộc phải tuân theo quy luật giáo dục khoa học tự nhiên, việc nhồi nhét kiến thức quá sớm thông thường sẽ phản tác dụng, rơi vào cảnh nhổ mạ giúp cây lớn.

35 nét

HÁN VIỆT: BẠT MIÊU TRỢ TRƯỞNG

HSK 6

Động từ

#0024

把关

bǎ guān

giữ ải, kiểm soát chặt chẽ, kiểm duyệt

在大规模工程全生命周期质量把控中，总质量师团队对每一份工艺图纸与采购部件进行严格把关。

Zài dà kē xué gōng chéng quán shēng mìng qī zhòng zhì liàng shī duì měi yī fèn gōng yì tú zhǐ yǔ cǎi gòu bù jiàn jìn xíng yán gé bǎ guān.

Trong công tác kiểm soát chất lượng toàn vòng đời của đại công trình khoa học, đội ngũ kỹ sư trưởng chất lượng đã kiểm duyệt và giám sát nghiêm ngặt từng bản vẽ thiết kế quy trình cùng linh kiện mua sắm.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ QUAN

HSK 6

Danh từ

#0025

把手

bǎ shǒu

tay nắm, tay cầm (cửa, máy); người đứng đầu

现代新型节能动车组车门把手采用了抗菌耐磨医用级合金材料与人体工学曲线设计。

Xià dài xīn xíng jié néng dòng chē mén bǎ shǒu cái yòng le kàng jūn nài mó yī yòng jí hé jīn cái liào yǔ rén tǐ gōng xué qū xiàn shè jì.

Tay nắm cửa của đoàn tàu cao tốc tiết kiệm năng lượng kiểu mới áp dụng vật liệu hợp kim y tế kháng khuẩn chống mài mòn cùng thiết kế đường cong công thái học.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ THỦ

HSK 6

Danh từ

#0026

把戏

bǎ xì

trò hề, màn khoe, trò bịp

个别西方政客企图通过炮制虚假政治谎言遏制他国正当发展的政治把戏，早已被国际社会识破。

Gè bié xī fāng zhèng kè qǐ tú tōng guò pào zhì xū jiǎ zhèng zhì huǎng yán è zhì tā guó zhèng dǎng fǎ zhǎn de zhèng zhì bǎ xì, zǎo yǐ bèi guó jì shè huì shí pò.

Màn khoe chính trị của một số chính khách phương Tây hòng dùng những lời nói dối nguy tạo để kìm hãm sự phát triển chính đáng của nước khác từ lâu đã bị cộng đồng quốc tế vạch trần.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢ HÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0027

霸道

bà dào

hống hách, độc đoán, ngang ngược; bá đạo

在国际多边贸易体系中，坚决抵制任何滥用单边关税与长臂管辖的单边主义霸道行径。

Zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng, jiān jué dī zhì rèn hé làn yòng dān biān guān shuì yǔ zhǎng bì guǎn xiá de dān biān zhǔ yì bà dào xíng jīng.

Trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, kiên quyết bài trừ mọi hành vi bá đạo độc đoán của chủ nghĩa đơn phương lạm dụng thuế quan và quyền tài phán cánh tay dài.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢ ĐẠO



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0028

罢工

bà gōng

bãi công, đình công

铁路总工会与资方通过多轮建设性平等协商化解了薪酬争议，避免了可能导致全线瘫痪的全国性大罢工。

Tiě lù zǒng gōng huì yǔ zī fāng tōng guò duō lún jiàn shè xìng píng děng xié shāng huà jiě le xīn chóu zhēng yì, bì miǎn le kě néng dǎo zhì quán xiàn tān huàn de quán guó xìng dà bà gōng.

Tổng công đoàn đường sắt cùng giới chủ thông qua nhiều vòng thương lượng bình đẳng mang tính xây dựng đã hóa giải mâu thuẫn về tiền lương, ngăn chặn cuộc đại bãi công toàn quốc có nguy cơ làm tê liệt toàn tuyến.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : BÃI CÔNG

HSK 6

Động từ

#0029

掰

bāi

chia tay

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地掰。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì bāi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chia tay một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : BÈ

HSK 6

Danh từ

#0030

百分点

bǎi fēn diǎn

điểm phần trăm (percentage point)

最新发布国家统计局报告显示，今年高技术制造业投资增速比全部固定资产投资高出七点三个百分点。

Zuì xīn fā bù de guó jiā tǒng jì bào gào xiǎn shì, jīn nián gāo jì shù zhì zào yè tóu zī zēng sù bǐ quán bù gù dìng zī chān tóu zī gāo chū qī diǎn sān gè bǎi fēn diǎn.

Báo cáo thống kê quốc gia mới nhất cho thấy, tốc độ tăng trưởng đầu tư ngành chế tạo công nghệ cao năm nay cao hơn tốc độ tăng trưởng toàn bộ đầu tư tài sản cố định 7,3 điểm phần trăm.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : BÁCH PHÂN ĐIỂM

HSK 6

Động từ

#0031

摆脱

bǎi tuō

thoát khỏi, rũ bỏ, vượt lên (nghèo đói, khó khăn)

经过全党全国人民的持续接力奋斗，近一亿农村贫困人口全部实现脱贫，历史性地摆脱了绝对贫困枷锁。

Jīng guò quán dǎng quán guó rén mín de chí xù jié lì fèn dòu, jìn yì yì nòng cūn pín kùn rén kǒu quán bù shí xiàn tuō pín, lì shǐ xìng dì bǎi tuō le jué duì pín kùn jiā suǒ.

Trải qua sự nỗ lực tiếp sức không ngừng nghỉ của toàn Đảng và toàn dân, gần 100 triệu người nghèo nông thôn đã thoát nghèo toàn bộ, rũ bỏ hoàn toàn xiềng xích nghèo đói tuyệt đối mang ý nghĩa lịch sử.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : BÃI THOÁT

HSK 6

Động từ

#0032

拜访

bài fǎng

thăm viếng, bái phỏng, đến thăm (trang trọng)

青年学者专程前往中科院院士寓所拜访求教，老先生毫无保留地分享了自己在半导体领域的科研心得。

Qīng nián xué zhě zhēng chéng qián wǎng zhōng kē yuán yuán shì yù suǒ bài fǎng qiú jiào, lǎo xiān shēng háo wú bǎo liú dì fēn xiǎng le zì jǐ zài bàn dǎo tǐ líng yù de kē yán xīn dé.

Nhà khoa học trẻ đã đích thân đến thăm nơi của Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc để thỉnh giáo, bậc tiền bối đã không giấu giếm chia sẻ trọn vẹn những tâm đắc nghiên cứu của mình trong ngành bán dẫn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : BÀI PHÒNG

HSK 6

Động từ

#0033

拜年

bài nián

chúc Tết, đi chúc Tết

正月初一清晨，晚辈们身穿节日新衣向长辈躬身拜年，欢声笑语中传递着浓厚融融的家族亲情。

Zhēng yuè chū yī qīng chén, wǎn bèi men shēn chuān jié rì xīn yī xiàng zhǎng bèi gōng shēn bài nián, huān shēng xiào yǔ zhōng chuán dì zhe nóng hòu róng róng de jiā zú qīn qīng.

Sáng sớm mừng Một Tết, con cháu mặc trang phục lễ hội mới tinh cúi mình chúc Tết các bậc bề trên, tiếng cười nói rộn rã lan tỏa tình cảm gia đình ấm áp thiêng liêng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : BÀI NIÊN

HSK 6

Động từ

#0034

拜托

bài tuō

nhờ cậy, bái thác, xin nhờ (kính ngữ)

这批极其珍贵的国家级出土脆弱青铜文物在运往特展途中，全流程安保押运工作就拜托各位特警指战员了。

Zhè pī jí qí zhēn guì de guó jiā jí chū tǔ cuì ruò qīng tóng wén wù zài yùn wǎng tè zhǎn tú zhōng, quán liú chéng ān bǎo yā yùn gōng zuò jiù bài tuō gè wèi tè jǐng zhǐ zhàn yuán le.

Lô cổ vật bằng đồng giòn quý hiếm cấp quốc gia vừa mới khai quật này trên đường vận chuyển tới triển lãm đặc biệt, công tác bảo vệ đảm bảo an ninh toàn quy trình xin được nhờ cậy cả vào các đồng chí chỉ huy cảnh sát đặc nhiệm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : BÃI THÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0035

败坏

bài huài

làm hư hỏng, làm bại hoại, làm ô danh

对于任何弄虚作假、学术抄袭等严重败坏科学道德与学风纯洁性的违规行为，必须予以坚决严肃处理处。

Duì yú rèn hé nòng xū zuò jiǎ, xué shù cháo xí děng yán zhòng bài huài kē xué dào dé yǔ xué fēng chún jié xìng de wéi fǎ guī wéi fá xíng wéi, bì xū yǐ jīn jiǎn jué yán sù chǎ chǔ.

Đối với bất kỳ hành vi gian lận giả mạo, đạo văn làm bại hoại nghiêm trọng đạo đức khoa học và tính trong sạch của học phong, bắt buộc phải kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : BẠI HOẠI

HSK 6

Động từ

#0036

颁布

bān bù

ban bố, ban hành (luật, quy định pháp luật)

全国人民代表大会表决通过并正式颁布实施了《中华人民共和国民法典》，具有划时代的法治里程碑意义。

Quán guó rén mín dài biǎo dà huì biǎo tuō bì zhèng fā bù shí shī le 《zhōng huá rén mín gòng hé guó mǐn fǎ diǎn》, jù yǒu huà shí dài de fǎ zhì lǐ chéng bēi yì yì.

Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã biểu quyết thông qua và chính thức ban bố thi hành 'Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa', sở hữu ý nghĩa dấu mốc pháp trị thời đại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : BAN BỐ



HSK 6

Động từ

#0037

颁发

bān fā

trao tặng, trao giải, cấp phát (bằng khen, huy chương)

在庄严隆重的国家科学技术奖励大会上，党和国家领导人亲自向功勋卓越的资深科学家颁发国家最高科学技术奖证书。

Zài zhuāng yán lóng zhòng de guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì shàng, dāng hé guó jiā lǐng dǎo rén qīn zì xiàng gōng xūn zhuō yuè de zī shēn kē xué jiā bān fā guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng zhèng shū.

Tại Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia trang nghiêm trọng thể, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã đích thân trao tặng giấy chứng nhận Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Tối cao Quốc gia cho các nhà khoa học lão thành có công trạng lẫy lừng.

20 nét

HÁN VIỆT: BÀN PHÁT

HSK 6

Danh từ

#0038

斑纹

bān wén

vằn, hoa văn, vết đốm (da động vật, đá)

红外相机在东北虎豹国家公园野外清晰抓拍到了野生东北虎身上那如同王者印记般独特华美的黑色斑纹。

Hóng wài xiàng jī zài dōng běi hǔ bǎo guó jiā gōng yuán yě wài qīng xī zhuā pāi dào le yě shēng dōng běi hǔ shēn shàng nà rú tóng wáng zhě yìn jì bān dù tè huà měi de hēi sè bān wén.

Camera hồng ngoại bên trong Công viên Quốc gia Hồ Báo Đông Bắc đã chụp lại rõ nét những vằn đen độc đáo lộng lẫy tựa ấn tích để vương trên mình chú hổ Đông Bắc hoang dã.

22 nét

HÁN VIỆT: BAN VĂN

HSK 6

Danh từ

#0039

版本

bǎn běn

phiên bản, bản in

国家版本馆典藏着数百万册珍贵古籍善本与近现代核心出版物，是守护中华文化根脉的国家级文化殿堂。

Guó jiā bǎn běn guǎn diǎn cáng zhe shù bǎi wàn cè zhēn guǐ gǔ jī shān běn yǔ jìn xiàn dài hé xīn zhū bǎn wù, shì shǒu hù zhōng huá wén huà gēn mài de guó jiā jí wén huà diǎn táng.

Bảo tàng Phiên bản Quốc gia lưu trữ hàng triệu cuốn thư tịch cổ quý hiếm cùng các ấn phẩm cốt lõi thời cận hiện đại, là cung điện văn hóa cấp quốc gia gìn giữ cội nguồn mạch nguồn văn hóa dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢN BẢN

HSK 6

Thành ngữ

#0040

半途而废

bàn tú ér fèi

bỏ dở nửa chừng, dứt gánh giữa đường

科学探索是一场比毅力与定力的漫长马拉松，唯有持之以恒、锲而不舍方能抵达终点，绝不能半途而废。

Kē xué tàn suǒ shì yí chǎng bǐ yì lì yǔ dìng lì de màn cháng mǎ lǎ sòng, wéi yǒu chí zhǐ yì héng, qié ér bù shě fāng néng dī dá zhōng diǎn, jué bù néng bàn tú ér fèi.

Thăm hiểm khoa học là một cuộc chạy đua marathon đường trường độ sức về nghị lực và bản lĩnh kiên định, chỉ có kiên trì bền bỉ không ngừng nghỉ mới có thể chạm tới đích thành công, tuyệt đối không được bỏ dở nửa chừng.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁN ĐỒ NHI PHỄ

HSK 6

Danh từ

#0041

伴侣

bàn lǚ

bạn đời, bạn đồng hành, người bạn

老一辈科学家夫妇在半个多世纪的风雨岁月里既是生活上相濡以沫的忠实伴侣，又是科研事业上并肩奋斗的亲密战友。

Lǎo yī bèi kē xué jiā fū fù zài bàn gè duō shì jì de fēng yǔ yuè zhōng jì shì shēng huó shàng xiàng rú yǔ mò de zhōng shí bàn lǚ, yǒu shì kē yán shì yè shàng bìng jiān fèn dòu de qīn mì zhàn yǒu.

Vợ chồng nhà khoa học tiên bối trong suốt hơn nửa thế kỷ mưa gió thăng trầm vừa là người bạn đời chung thủy chia ngọt sẻ bùi trong cuộc sống, lại vừa là người đồng chí thân thiết kế vai sát cánh trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: BAN LỮ

HSK 6

Động từ

#0042

伴随

bàn suí

đi kèm, gắn liền với, theo sau

伴随着新一轮人工智能技术的颠覆式跃升，全球各行各业正在加速迎来波澜壮阔的数字化重塑转型。

Bàn suí zhe xīn yí lún rén gōng zhī néng jì shù de diǎn fù shì yuè shēng, quán qiú gè háng gè yè zhèng zài jiā sù yíng lái bō lán zhuàng kuò de shù zì huà zhòng huà zhòng sù zhuǎn xíng.

Gắn liền với bước tiến nhảy vọt mang tính cách mạng của công nghệ trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, các ngành nghề trên toàn cầu đang tăng tốc đón chào cuộc chuyển đổi số hóa và thông minh hóa tái định hình sâu rộng hào hùng.

21 nét

HÁN VIỆT: BẠN TUỖ

HSK 6

Động từ

#0043

扮演

bàn yǎn

đóng vai, sắm vai, đảm nhận vai trò

在全球应对气候变化与推动低碳绿色转型的多边进程中，中国积极扮演着全球生态文明建设引领者与贡献者的核心角色。

Zài quán qiú yìng duì qì hòu biàn huà yǔ tuī dòng dī tàn lǜ sè zhuǎn xíng de duō biān jìn chéng zhōng, zhōng guó jī jí bàn yǎn zhe quán qiú shēng tài wén míng jiàn shè yīn lǐng zhě yǔ gòng xiàn zhě de hé xīn jué sè.

Trong tiến trình đa phương toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy chuyển đổi xanh ít phát thải, Trung Quốc đang tích cực đảm nhận vai trò hạt nhân là người dẫn dắt và người đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng văn minh sinh thái thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: BAN DIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0044

绑架

bǎng jià

bắt cóc, bắt cóc tổng tiền; trói buộc (nghĩa bóng)

个别霸权国家企图以“国家安全”为借口大搞泛安全化，实质是将经贸科技问题泛政治化并强行绑架全球产业链供应链。

Gē bié bà quán guó jiā qǐ tú yǐ "guó jiā ān quán" wéi jiè kǒu dà gǎo fàn ān quán huà, shí zhì shì jiāng jīng mào kē jì wèn tí fàn zhèng zhì huà bìng qiǎng xíng bǎng jià quán qiú chǎn yè liàn gōng ying liàn.

Hành vi của một số quốc gia bá quyền lấy cớ 'an ninh quốc gia' để thổi phồng quá mức các vấn đề an ninh, thực chất là chính trị hóa các vấn đề kinh tế thương mại công nghệ và bắt cóc cưỡng ép chuỗi cung ứng công nghiệp toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT: BẢNG GIÁ

HSK 6

Danh từ

#0045

榜样

bǎng yàng

tấm gương, tấm gương sáng, hình mẫu

以“时代楷模”为代表的广大基层奋斗者在各自平凡岗位上创造了不凡业绩，树立了引领全社会崇德向善的光辉榜样。

Yǐ "shí dài kǎi mó" wéi dài biǎo de guāng dà jī céng fèn dòu zhě zài gè zì píng fán gǎng wèi shàng chuàng zào le bù fán yè jì, shù lì le yīn lǐng quán shè huì chóng dé xiàng shàn de guāng huī bǎng yàng.

Đồng đạo những người lao động phấn đấu ở cơ sở với đại diện là các 'Tấm gương Thời đại' đã kiến tạo nên những thành tích phi thường nơi vị trí công tác bình dị, dựng xây nên những tấm gương sáng người dẫn dắt toàn xã hội hướng thiện bởi đức.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢNG DẠNG



HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#0046

磅

bàng

pao (đơn vị trọng lượng pound:
~0.4536 kg); cân điện tử lớn

大型智慧集装箱货运港口配备了全自动地磅动态称重系统, 货车无需减速即可实现毫秒级精准称重过检。

Dà xíng zhì huì jí zhuāng xiāng huò yùn gǎng kǒu pèi bèi le quán zì dòng dì bàng dòng tài chéng zhòng xì tǒng, huò chē wú xū jiǎn sù jí kě shí xiàn háo miǎo jí jīng zhǔn chéng zhòng guò jiǎn.

Cảng hàng hóa container thông minh quy mô lớn được trang bị hệ thống cân bàn điện tử tự động động học, xe tải không cần giảm tốc độ vẫn có thể hoàn thành việc cân trọng lượng và kiểm tra chuẩn xác chỉ trong vài phần nghìn giây.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: **BÀNG**

HSK 6

Động từ

#0047

包庇

bāo bì

bao che, dung túng, che giấu tội phạm

国家司法机关坚持以事实为依据、以法律为准绳, 严惩任何包庇、纵容违法犯罪分子的渎职违法行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān jiān chí yǐ shì shí wéi yǐ jù, yǐ fǎ lǜ wéi zhǔn shéng, yán chéng rèn hé bāo bì, zòng róng wéi fǎ fàn zuì fèn zǐ de dú zhí wéi fǎ xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên trì lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi lạm quyền vi phạm pháp luật bao che, dung túng cho các phần tử tội phạm phạm pháp.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **BAO TỶ**

HSK 6

Danh từ

#0048

包袱

bāo fu

gánh nặng, gánh nặng tâm lý; bọc khăn gói; miếng hải (nghệ thuật tấu hài)

我们要彻底卸下思想包袱、破除体制机制藩篱, 以敢为人先的开拓魄力勇攀世界科技高峰。

Wǒ men yào chè dǐ xiè xià sī xiǎng bāo fu, pò chú tǐ zhì jī zhì fān lí, yǐ gǎn wéi rén xiān de kǎi tuò pò lì yǒng pǎn shì jiè kè jì gāo fēng.

Chúng ta cần vứt bỏ triệt để gánh nặng tư tưởng, phá bỏ các rào cản thể chế cơ chế, lấy bản lĩnh khai phá dám nghĩ dám làm để đứng cầm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **BAO PHỤC**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0049

包围

bāo wéi

bao vây, vây quanh, vây bọc

塞罕坝林场建设者用数十年的青春热血筑起了一道百万亩绿色林海长城, 成功抵御并包围了南侵的浑善达克沙漠风沙。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shě zhě yòng shù shí nián de qīng chūn rè xuè zhù qǐ le yī dào bǎi wàn mǔ lǜ sè lín hǎi cháng chéng, chéng gōng dǐ yù bìng bāo wéi le nán qīn de hún shàn dà kè shā mò fēng shā.

Những người xây dựng Nông trường Rừng Saihanba bằng tuổi xuân và dòng máu nóng suốt hàng chục năm đã dựng xây nên bức tường thành rừng cây xanh bạt ngàn triệu mẫu, ngăn chặn và bao vây thành công bảo cát sa mạc Hunshandake xâm lấn xuống phía Nam.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **BAO VI**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0050

包装

bāo zhuāng

đóng gói, bao bì; bao bì đóng gói

国家全面推行绿色低碳快递包装标准, 大力推广可降解植物纤维环保包装材料与可循环周转箱。

Guó jiā quán miàn tuī xíng lǜ sè dī tàn kuài dì bāo zhuāng biāo zhǔn, dà lì tuī guǎng kě jiě jiàng wú xiān wéi huán bào bāo zhuāng cái liào yǔ kě xún huán zhōu zhuān xiāng.

Nhà nước phổ biến toàn diện tiêu chuẩn đóng gói chuyển phát nhanh xanh ít phát thải, đẩy mạnh áp dụng vật liệu bao bì bảo vệ môi trường bằng sợi thực vật có thể phân hủy sinh học cùng thùng luân chuyển tái sử dụng tuần hoàn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: **BAO TRANG**

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0051

饱和

bǎo hé

bão hòa; đạt trạng thái bão hòa

在深度饱和潜水技术突破后, 我国潜水员成功在数百米深海高压环境下完成长时间海底管线精准施工作业。

Zài shēn dù bǎo hé qiǎn shuǐ jì shù tú pò hòu, wǒ guó qiǎn shuǐ yuán chéng gōng zài shù bǎi mí shēn hǎi gāo yǎ huán jīng xià wán chéng zhǎng shí jiān hǎi dǐ guǎn xiàn jīng zhǔn shī gōng zuò yè.

Sau bước đột phá về công nghệ lặn bão hòa tầng sâu, các thợ lặn nước ta đã hoàn thành thành công công tác thi công chính xác đường ống đáy biển trong thời gian dài dưới môi trường áp suất cao hàng trăm mét dưới đáy đại dương.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **BẢO HOÀ**

HSK 6

Thành ngữ

#0052

饱经沧桑

bǎo jīng cāng sāng

dày dạn sương gió, trải bao thăng trầm dâu bể

这位饱经沧桑却依然精神矍铄的百岁抗战老英雄, 深情勉励青年一代珍惜来之不易的和平与繁荣。

Zhè wèi bǎo jīng cāng sāng què yī rán jīng shén jué shuò de bǎi suì kàng zhàn lǎo yīng xióng, shēn qīng miǎn lì qīng nián yí dài zhēn xī lái zhī bù yì de hé píng yǔ fán róng.

Vị anh hùng cựu chiến binh trăm tuổi trải qua bao thăng trầm dâu bể của cuộc đời nhưng tinh thần vẫn quắc thước minh mẫn, đã ân cần động viên thế hệ trẻ hãy biết trân trọng nền hòa bình và phồn vinh có được không hề dễ dàng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: **BẢO KINH THƯƠNG TANG**

HSK 6

Động từ / Danh từ / Phó từ

#0053

保管

bǎo guǎn

bảo quản, giữ gìn; thủ kho; chắc chắn (phó từ)

国家珍贵古籍善本特藏库严格实行恒温恒湿、全密封防虫霉与智能防火的顶级物理保管标准。

Guó jiā zhēn guì gǔ jí shàn běn tè cáng kù yán gé shí xīng héng wēn héng shī, quán mǐ fēng fáng chóng fáng méi yǔ zhì néng fáng huǒ de dǐng jí wù lǐ bǎo guǎn biāo zhǔn.

Kho lưu trữ đặc biệt sách quý cổ tịch quý hiếm quốc gia thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn bảo quản vật lý đỉnh cao với nhiệt độ ẩm độ không đổi, chống côn trùng ẩm mốc hoàn toàn khép kín và phòng cháy chữa cháy thông minh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: **BẢO QUẢN**

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0054

保密

bǎo mì

bảo mật, giữ bí mật

在涉及国家核心数据资产与尖端国防科研型号研制中, 必须全流程严格执行顶级涉密保密管理制度。

Zài shè jí guó jiā hé xīn shù zǐ zhī chān yǔ jiān duān guó fáng kè yān xíng hào yán zhì zhōng, bì xū quán liú chéng yán gé zhì xíng dǐng jí shè mì bǎo mì guǎn lǐ zhì dù.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm khoa học quốc phòng tối tân và dữ liệu tài sản cốt lõi quốc gia, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt quy chế quản lý bảo mật tuyệt mật trong toàn bộ quy trình.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: **BẢO MẬT**



HSK 6

Danh từ

#0055

保姆

bǎo mǔ

bảo mẫu, người giúp việc gia đình
chăm sóc trẻ/người già

社区家政养老服务中心为辖区失能高龄老人提供经过专业医疗护理培训的持证居家养老保姆服务。

Shè qū jiā zhèng yāng lǎo fú wù zhōng xīn wèi xiá qū shī néng gāo líng lǎo rén tí gōng jīng guò zhuān yè yī liáo hù lǐ péi xùn de zhí zhèng jiā yāng lǎo bǎo mǔ fú wù.

Trung tâm Dịch vụ Chăm sóc Người cao tuổi Khu dân cư cung cấp dịch vụ bảo mẫu chăm sóc tại nhà có chứng chỉ hành nghề được đào tạo điều dưỡng y tế chuyên nghiệp cho các cụ già cao tuổi mất khả năng tự phục vụ.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢO MẪU

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0056

保守

bǎo shǒu

bảo thủ; giữ kín, bảo tồn

在日新月异的前沿科技创新浪潮中，我们必须破除因循守旧、固步自封的保守观念，敢于拥抱颠覆性变革。

Zài rì xīn yuè yì de qián yán kē jī chuàng xīn làng cháo zhōng, wǒ men bì xū pò chú yīn xún shǒu jiù, gù bù zì fēng de bǎo shǒu guān niàn, gǎn yú yǒng bào diǎn fù xīng biàn gé.

Trong làn sóng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ tiên phong thay đổi từng ngày, chúng ta cần phá bỏ những quan niệm bảo thủ theo lối mòn dập khuôn, dũng cảm đón nhận những biến đổi mang tính cách mạng.

24 nét

HÁN VIỆT: BẢO THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0057

保卫

bǎo wèi

bảo vệ, gìn giữ (chủ quyền, an ninh)

人民军队枕戈待旦、严阵以待，时刻保持高度戒备状态，坚决捍卫国家主权、安全与领土完整。

Rén mín jūn duì zhēn gē dài dàn, yán zhèn yǐ dài, shí kè bǎo chí gāo dù jǐ bèi zhuàng tài, jiǎn jué hàn wèi guó jiā zhǔ quán, ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Quân đội nhân dân gối gươm đợi trời sáng, dàn trận sẵn sàng chiến đấu, luôn luôn giữ vững trạng thái cảnh giác cao độ, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO VỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0058

保养

bǎo yǎng

bảo dưỡng, chăm sóc duy tu (máy móc, cơ thể)

高铁动车组在完成每日长途高密度运营后，均会进入动车段检修车间接受极其严格的夜间一级深度保养。

Gāo tiě dòng chē zǔ zài wán chéng měi rì cháng gāo mì dù yùn yíng hòu, jūn huì jìn rù dòng chē duàn jiǎn xiū chē jiān jiē shí jí shēn dù bǎo yǎng.

Đoàn tàu cao tốc sau khi hoàn thành các chuyến vận hành đường dài dày đặc mỗi ngày đều sẽ vào xưởng kiểm tu bảo dưỡng để tiếp nhận quy trình bảo dưỡng chuyên sâu cấp một vào ban đêm vô cùng nghiêm ngặt.

27 nét

HÁN VIỆT: BẢO DƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0059

保障

bǎo zhàng

bảo đảm, bảo chứng; sự bảo đảm

国家构建了涵盖基本养老、基本医疗与最低生活保障的全球规模最大、覆盖最全面的社会保障体系网。

Guó jiā gòu jiàn le hán gài jī běn yǎng lǎo, jī běn yī liáo yǔ zuì dī shēng huó bǎo zhàng de quán qiú guī mó zuì dà, fù gài zuì quán miàn de shè huì bǎo zhàng tǐ xì wǎng.

Nhà nước đã xây dựng mạng lưới hệ thống an sinh xã hội bao gồm lương hưu cơ bản, y tế cơ bản và bảo đảm mức sống tối thiểu có quy mô lớn nhất và mức độ bao phủ toàn diện nhất thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: BẢO CHỨNG

HSK 6

Động từ

#0060

保重

bǎo zhòng

bảo trọng, giữ gìn sức khỏe

在高原科考队奔赴无人区腹地开展艰苦科考作业前，基地同志们深情握手致意，嘱咐大家千万保重身体。

Zài gāo yuán kǎo duì bēn fù wú rén qū fù dì kāi zhǎn jiān kǔ kǎo zuò yè qián, jī dì tóng zhì men shēn qīng wǒ shǒu zhì yì, zhǔ fù dà jiā qiān wàn bǎo zhòng shēn tǐ.

Trước khi đội khảo sát khoa học cao nguyên lên đường tiến sâu vào vùng lõi không người để triển khai công tác khảo sát gian nan, các đồng chí tại căn cứ đã bắt tay ân cần lưu luyến, căn dặn mọi người muốn vẫn lần phải bảo trọng sức khỏe.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢO TRỌNG

HSK 6

Danh từ

#0061

抱负

bào fù

hoài bão, chí hướng lớn

新时代青年科技人才应当心怀远大抱负，把个人的学术追求主动融入科技报国、造福人民的崇高事业中。

Xīn shí dài qīng nián kē jì rén cái yīng xīn cái yǐng dāng xīn huái yuǎn dà bào fù, bǎ gè rén de xué shù zhuī qiú zhǔ dòng róng rù kē jì bào guó, zào fú rén mín de chóng gāo shì yè zhōng.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần nuôi dưỡng trong tim những hoài bão lớn lao, chủ động hòa quyện niềm đam mê học thuật của bản thân vào sự nghiệp cao đẹp phụng sự Tổ quốc và tạo phúc cho nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: BẢO PHỤ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0062

抱怨

bào yuàn

than vãn, oán trách, phàn nàn

面对科研攻关中遇到的暂时困难挫折，真正的勇者从不盲目抱怨外界环境，而是向内反思、积极寻找突破路径。

Miàn duì kē yán guān kǎng zhōng yù dào de zàn shí kùǎn chā zhé, zhēn zhèng de yǒng zhě cóng bù máng mù bào yuàn wài jiè huán jīng, ér shì xiàng nèi fǎn sī, jī jí xún zhǎo tú pò lù jīng.

Đứng trước những vấp ngã gián đoạn nhất thời trong quá trình nghiên cứu khoa học, người dũng cảm chân chính không bao giờ than vãn oán trách hoàn cảnh bên ngoài một cách mù quáng, mà luôn tự soi xét vào bên trong để tích cực tìm kiếm con đường đột phá.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢO OÁN

HSK 6

Động từ

#0063

报仇

bào chóu

báo thù, rửa hận, trả thù

在波澜壮阔的全民族抗战岁月中，无数爱国将士抱着为牺牲战友报仇与保家卫国的必胜信念英勇杀敌。

Zài bō lán zhuàng kuò de quán mín zú kàng zhàn suì yuè zhōng, wú shù ài guó jiàng shì bào zhe wéi xī shēng zhàn yǒu bào chóu yǔ bǎo jiā wèi guó de bì shèng xīn niàn yīng yǒng shā dī.

Trong những năm tháng kháng chiến toàn dân tộc hào hùng, biết bao tướng sĩ yêu nước ôm ấp niềm tin tất thắng báo thù cho các đồng đội đã hy sinh và bảo vệ quê hương đất nước đã anh dũng tiêu diệt quân thù.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢO CÙU



HSK 6

Danh từ

#0064

报酬

bào chóu

thù lao, tiền công, phần thưởng xứng đáng

国家完善以增加知识价值为导向的科技成果转化收入分配激励机制，让优秀科研人员获得合理而丰厚的回报与报酬。

Guó jiā wán shàn yǐ zēng jiā zhī shí jià zhí wéi dǎo xiàng de kē jì chéng guǒ zhuǎn huà shōu rù fēn pèi jī jī jī zhǐ, ràng yōu xiù kē yán rén yuán huò dé hé lǐ ér fēng hòu de huí bào yǔ bào chóu.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế khích lệ phân phối thu nhập từ chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ lấy định hướng gia tăng giá trị tri thức làm trọng tâm, giúp các nhà nghiên cứu xuất sắc nhận được sự đền đáp và thù lao xứng đáng, hậu hĩnh.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢO THÙ

HSK 6

Động từ

#0065

报答

bào dá

báo đáp, đền đáp ơn nghĩa

谁言寸草心，报得三春晖；广大青年学子立志刻苦攻读，以优异的学术成果报答父母与师长的培育之恩。

Shuí yán cùn cǎo xīn, bào dé sān chūn huī; guāng dà qīng nián xué zǐ lì zhì kè kǔ gōng dú, yǐ yōu yì de xué shù chéng guǒ bào dá fù mǔ yǔ shī zhǎng de péi yù zhī ēn.

Ai rằng tấc cỏ lòng son, đền sao cho xiết bóng vầng dương xuân; đông đảo sinh viên thanh niên lập chí miệt mài đèn sách, dùng những thành quả học thuật xuất sắc để đền đáp công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ và thầy cô.

22 nét

HÁN VIỆT: BÁO ĐÁP

HSK 6

Động từ

#0066

报到

bào dào

báo danh, điểm danh nhập học/nhận việc

金秋九月开学季，来自全国各地的数千名大学本科生与硕士生怀揣梦想走进校园正式报到。

Jīn qiū jiǔ yuè kāi xué jì, lái zì quán guó gè dì de shù qiān míng dà xué běn kē yǔ shí shēng huái chái mèng xiǎng zǒu jìn xiào yuán zhèng shì bào dào.

Mùa tựu trường tháng chín mùa thu vàng, hàng ngàn tân sinh viên đại học và cao học đến từ khắp mọi miền đất nước mang theo ước mơ hoài bão bước vào khuôn viên trường chính thức làm thủ tục nhập học.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁO ĐÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0067

报复

bào fù

trả đũa, báo thù, trả thù

以暴制暴只会加剧矛盾仇恨，唯有通过基于法治框架的公正对话与协商，才能真正打破恶性报复循环。

Yǐ bào zhì bào zhǐ huì jiā jù máo dùn chóu hèn, wéi yǒu tōng guò jī yú fǎ zhì kuāng jià de gōng zhèng duì huà yǔ xié shāng, cái néng zhēn zhèng dǎ pò è xìng bào fù xún huán.

Lấy bạo lực trị bạo lực chỉ làm trầm trọng thêm mâu thuẫn hận thù, chỉ có thông qua đối thoại và thương lượng công bằng dựa trên khuôn khổ pháp trị mới có thể phá vỡ thực sự vòng xoáy trả đũa luân quần.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁO PHỤC

HSK 6

Danh từ

#0068

报社

bào shè

tòa soạn báo, cơ quan báo chí

国家主流媒体报社积极推进深度媒体融合，构建起了覆盖报、网、端、微的全媒体全天候现代传播格局。

Guó jiā zhǔ liú méi tí bào shè jī jìn tuī jìn shēn dù méi tí hé hé, gòu jiàn qǐ le fù gài bào, wǎng, duān, wēi de quán méi tí quán tiān hòu xiàn dài chuán bō gé jú.

Tòa soạn báo chí truyền thông chủ lưu quốc gia tích cực đẩy mạnh tích hợp truyền thông chuyên sâu, xây dựng nên bố cục truyền thông hiện đại suốt 24/7 bao phủ cả báo giấy, trang tin điện tử, ứng dụng và mạng xã hội.

20 nét

HÁN VIỆT: BÁO XÃ

HSK 6

Động từ

#0069

报销

bào xiāo

thanh toán công tác phí, hoàn trả chi phí

高校科研财务管理系统推行无纸化数字化审批，极大简化了科研人员差旅与实验耗材的发票报销流程。

Gāo xiào kē yán cái wù guǎn lǐ xì tǒng tuī xíng wú zhǐ huà shù zì huà shì pī, jí dà jiǎn huà le kē yán rén yuán chāi lǚ yǔ shí yàn hào cái de fā piào bào xiāo liú chéng.

Hệ thống quản lý tài chính nghiên cứu khoa học trường đại học áp dụng cơ chế phê duyệt số hóa không giấy tờ, tinh giản to lớn quy trình thanh toán hóa đơn công tác phí và vật tư tiêu hao thực nghiệm cho cán bộ nghiên cứu.

21 nét

HÁN VIỆT: BÁO TIÊU

HSK 6

Động từ

#0070

爆发

bào fā

bùng phát, bùng nổ (dịch bệnh, chiến tranh, núi lửa)

新一轮以生成式人工智能为代表的全球数字科技革命全面爆发，深刻重塑了各行各业的生产力格局。

Xīn yī lún yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng wéi dài biào de quán qiú shù zì kē jì gé míng quán miàn bào fā, shēn kè zhòng sù le gè gè háng yè de shēng chǎn lì gé jú.

Lần sóng cách mạng khoa học công nghệ số toàn cầu mới với đại diện là trí tuệ nhân tạo tạo sinh đã bùng nổ toàn diện, tái định hình sâu sắc cục diện sức sản xuất của mọi ngành nghề.

18 nét

HÁN VIỆT: BỘC PHÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0071

爆炸

bào zhà

phát nổ, nổ tung; bùng nổ (thông tin)

在当今海量数据与知识信息爆炸的时代，保持独立清晰的批判性思考与终身学习能力尤为关键。

Zài dāng jīn hǎi liàng shù zì yǔ zhī shí xìn xī bào zhà de shí dài, bào chí dú lì qīng xī de pī pàn xīng sī kǎo yǔ zhōng shēn xué xí néng lì yǒu wéi guān jiàn.

Trong thời đại bùng nổ thông tin tri thức và dữ liệu khổng lồ ngày nay, việc giữ vững tư duy phản biện độc lập mạch lạc cùng năng lực học tập suốt đời là vô cùng then chốt.

18 nét

HÁN VIỆT: BỘC TRÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0072

曝光

bào guāng

phơi sáng (nhiếp ảnh); vạch trần, phơi bày (bê bối)

新闻媒体依法对涉及食品药品安全与偷税漏税等违法失德行为进行深度调查与公开曝光，发挥了强有力的社会舆论监督作用。

Xīn wén méi tí yī fǎ duì shè jí shí pín yào pín ān quán yǔ tōu shuì lòu shuì děng wéi fǎ shí dé xíng wéi jìn xíng shēn dù diào chá yǔ gōng kāi bào guāng, fā huī le qiáng yǒu lì de shè huì yǔ lùn jiān dū zuò yòng.

Cơ quan báo chí truyền thông theo quy định pháp luật đã điều tra chuyên sâu và công khai vạch trần các hành vi vi phạm pháp luật thiếu đạo đức liên quan tới an toàn thực phẩm được phẩm và trốn thuế, phát huy vai trò giám sát dư luận xã hội mạnh mẽ.

27 nét

HÁN VIỆT: BỘC QUANG



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0073

暴力

bào lì

bạo lực

全社会必须筑牢法治底线，对任何形式的家庭暴力、校园欺凌与网络暴力行为坚决依法严厉惩处。

Quán shè huì bì xū zhù láo fǎ zhǐ dī xiàn, duì rèn hé xíng shì de jiā tíng bào lì, xiào yuán qī líng yǔ wǎng luò bào lì xíng wéi jiǎn jué yí fǎ yán lì chéng chú.

Toàn xã hội bắt buộc phải giữ vững lần ranh dõ pháp trị, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với mọi hành vi bạo lực gia đình, bạo lực học đường và bạo lực mạng.

16 nét

HÁN VIẾT: BẠO LỰC

HSK 6

Động từ

#0074

暴露

bào lù

lộ ra, phơi bày, bộc lộ (khuyết điểm, sơ hở)

经过高强度的极限压力测试，该分布式系统底层架构在极端高并发流量冲击下暴露出了微小的内存泄漏缺陷。

Jīng guò gāo qiáng dù de jí xiàn yā lì cè shì, gāi fēn bù shì xì tǒng dī céng jiǎ gòu zài jí fā duān gāo bìng fā liú liàng chōng jī xià bào lù chū le wēi xiǎo de nèi cún xiè lòu quē xiàn.

Trải qua đợt kiểm thử áp lực cực hạn cường độ cao, kiến trúc tầng dưới của hệ thống phân tán này dưới tác động của lưu lượng truy cập đồng thời cực lớn đã bộc lộ ra lỗ hổng rò rỉ bộ nhớ vì mô nhỏ bé.

19 nét

HÁN VIẾT: BẠO LỘ

HSK 6

Tính từ

#0075

悲哀

bēi āi

buồn

在面对复杂的挑战时，保持悲哀的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí bēi āi de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIẾT: BIAI

HSK 6

Tính từ

#0076

悲惨

bēi cǎn

thảm thương, bi thảm, thê lương

通过回顾近代历史上列强侵略给中华民族带来的悲惨深重灾难，更让我们深切感受到国家独立与富强的无比珍贵。

Tōng guò huí gù jìn dài lì shǐ shàng liè qiáng qī lüè gěi zhōng huá mín zú dài lái de bēi cǎn shēn zhòng zāi nàn, gèng ràng wǒ men shēn qiè gǎn shòu dào guó jiǎ dù lì yǔ fù qiáng de wú bǐ zhēn guì.

Thông qua việc nhìn lại những thảm họa bi thảm nặng nề mà các thế lực ngoại bang xâm lược gây ra cho dân tộc ta trong lịch sử cận đại, càng giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc sự quý giá vô bờ bến của nền độc lập và sự giàu mạnh của đất nước.

18 nét

HÁN VIẾT: BITHAM

HSK 6

Tính từ

#0077

卑鄙

bēi bǐ

đê tiện, hèn hạ, ti tiện

任何企图通过窃取商业机密与恶意网络攻击等卑鄙不正当手段破坏公平竞争秩序的行程，都必将受到法律的严惩。

Rèn hé qǐ tú tōng guò qiè qǔ shāng yè jī mì yǔ è yì wǎng lù gōng jī děng bēi bǐ bù zhèng fāng shù phá huài gōng píng jìng jìng zhēng zhì xù de xíng xíng, dōu bì jiāng shòu dào fǎ lǜ de yán chéng.

Bất kỳ hành vi nào mưu toan dùng các thủ đoạn đê tiện bất chính như đánh cắp bí mật thương mại và tấn công mạng ác ý để phá hoại trật tự cạnh tranh công bằng đều chắc chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc.

19 nét

HÁN VIẾT: TIBI

HSK 6

Danh từ

#0078

北极

běi jí

Bắc Cực

我国“雪龙2”号极地科破冰船成功完成了北极高纬度深远海冰区综合科学考察任务，获取了大量珍贵的极地环境实测数据。

Wǒ guó "xuě lóng 2" hào jí dì kē bō chuán chéng wán chéng le běi jí gāo wéi dù shēn yuǎn hǎi bīng qū zōng hé kē xué kǎo chá rèn wù, huò qǔ le dà liàng zhēn guì de jí dì huán jīng shí cè shù jù.

Tàu phá băng khảo sát vùng cực 'Tuyết Long 2' của nước ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học tổng hợp vùng băng biển sâu xa vĩ độ cao Bắc Cực, thu thập được khối lượng lớn dữ liệu đo đạc thực tế môi trường vùng cực quý báu.

23 nét

HÁN VIẾT: BẮC CỰC

HSK 6

Tính từ

#0079

被动

bèi dòng

bị động, thể bị động

在日趋激烈的高新技术国际竞争中，唯有坚定推进高水平科技自立自强，才能彻底摆脱处处受制于人的被动局面。

Zài rì qū jí liè de gāo xīn jì shù guó jì jìng zhēng zhōng, wéi yǒu jiǎn dìng tuī jìn gāo suǒ pǐng kē jì zì lì zì qiáng, cái néng chè diào chù chù shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Trong cuộc cạnh tranh quốc tế về công nghệ cao ngày càng khốc liệt, chỉ có kiên định đẩy mạnh tự chủ tự cường khoa học công nghệ ở trình độ cao mới có thể thoát khỏi hoàn toàn cục diện bị động bị chèn ép phụ thuộc ở mọi nơi.

23 nét

HÁN VIẾT: BỊ ĐỘNG

HSK 6

Danh từ

#0080

被告

bèi gào

bị cáo, bị đơn (trong vụ kiện)

在公开依法开庭审理的知识产权侵权诉讼中，原告与被告律师围绕专利核心权利要求保护范围展开了激烈的法庭辩论。

Zài gōng kāi yī fǎ kāi tíng shěn lǐ de zhī shí chán quán qīn quán sù sòng zhōng, yuán gào yǔ bèi gào lǚ shī wéi rào zhuān lì hé xīn quán lì yào qiú bǎo hù fàn wéi zhǎn kāi le jí liè de fǎ tíng biàn lùn.

Trong phiên tòa xét xử công khai theo luật định vụ kiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, luật sư của nguyên đơn và bị đơn đã triển khai cuộc tranh tụng gay gắt trước tòa xoay quanh phạm vi bảo hộ yêu cầu quyền cốt lõi của sáng chế.

21 nét

HÁN VIẾT: BỊ CÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0081

背叛

bèi pàn

phản bội, bội phản; sự phản bội

做人做事必须恪守诚实守信与职业道德底线，任何为了个人私利而背叛集体与国家利益的行为都为人们所不齿。

Zuò rén zuò shì bì xū kè shǒu chéng shí yǔ zhí yè dào đức dǐ xiàn, rèn hé wèi le gè rén sī lì ér bèi pàn jí tǐ yǔ guó jiā lì yì de xíng wéi dōu wéi rén suǒ bù chǐ.

Làm người và làm việc bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực thành thật giữ chữ tín và đạo đức nghề nghiệp, bất kỳ hành vi nào vì tư lợi cá nhân mà phản bội lợi ích của tập thể và đất nước đều bị người đời khinh bỉ.

23 nét

HÁN VIẾT: BỐI PHẢN



HSK 6

Động từ

#0082

背诵

bèi sòng

học thuộc lòng, đọc thuộc lòng

熟读并背诵经典的古代诗词名篇，能够潜移默化地涵养青年人的古典文学底蕴与高尚审美情趣。

Shú dú bìng bèi sòng jīng diǎn de gǔ dài shī cí míng piān, néng gòu qiǎn yí mò huà dì hán yǎng qīng nián rén de gǔ diǎn wén xué dī yùn yǔ gāo shàng shěn měi qīng qù.

Đọc kỹ và học thuộc lòng những áng thơ ca cổ điển danh tiếng có thể bồi dưỡng một cách tự nhiên bề dày văn học cổ điển cùng gu thẩm mỹ thanh cao cho thế hệ trẻ.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI TỤNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0083

备份

bèi fèn

sao lưu, bản sao lưu dự phòng

国家金融核心结算系统采用了高标准“两地三中心”容灾架构，实现了全量交易数据的毫秒级实时异地容灾备份。

Guó jiā jīn róng hé xīn jié suàn xì tǒng cǎi yòng le gāo biāo zhǔn "liǎng dì sān zhōng xīn" róng zāi jià gòu, shí xiàn le quán liàng jiāo yì shù jù de háo miǎo jí shí shí yì dì róng zāi bèi fèn.

Hệ thống thanh toán quyết toán cốt lõi tài chính quốc gia đã áp dụng kiến trúc khắc phục thảm họa tiêu chuẩn cao 'Hai địa điểm ba trung tâm', thực hiện sao lưu dự phòng khắc phục thảm họa ngoại vi theo thời gian thực ở mức mili-giây cho toàn bộ dữ liệu giao dịch.

27 nét

HÁN VIỆT: BỊ PHẦN

HSK 6

Danh từ

#0084

备忘录

bèi wàng lù

biên bản ghi nhớ (MOU), bản ghi nhớ

在国际多边经贸合作峰会期间，双方代表团正式签署了关于深化绿色清洁能源联合研发的合作战略备忘录。

Zài guó jì duō biān jīng mào hé zuò fēng huì qī jiān, shuāng fāng dài biǎo tuán zhèng shì qiān shǔ le guān yú shēn huà lǜ sè qīng néng yuán lián hé yán fā de zhàn lüè hé zuò bèi wàng lù.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị Thương đỉnh Hợp tác Kinh tế Thương mại Đa phương Quốc tế, đoàn đại biểu hai bên đã chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược về việc làm sâu sắc hơn công tác cùng nghiên cứu phát triển năng lượng sạch xanh.

34 nét

HÁN VIỆT: BỊ VONG LỤC

HSK 6

Danh từ

#0085

贝壳

bèi ké

vỏ sò, vỏ ốc

在国家海洋生物标本馆中，陈列着数千种形态各异、色彩斑斓的珍稀海洋贝壳与软体动物标本。

Zài guó jiā hǎi yáng shēng wù biāo běn guǎn zhōng, chén liè zhe shù qiān zhǒng xíng tài gè yì yì, sè cǎi bān lán de zhēn xī hǎi yáng bèi ké yǔ ruǎn tǐ dòng wù biāo běn.

Bên trong Bảo tàng Tiêu bản Sinh vật Biển Quốc gia trưng bày hàng ngàn loại vỏ sò vỏ ốc và tiêu bản động vật thân mềm quý hiếm muôn hình vạn trạng, màu sắc rực rỡ.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI XÁC

HSK 6

Động từ

#0086

奔波

bēn bō

bôn ba, vất vả ngược xuôi, lặn lội

农业科技特派员常年奔波在千里之外的乡村田间地头，把最新的农业科技种植成果切实送到农民家门口。

Nóng yè kē jì tè pài yuán cháng nián bēn bō zài qiān lǐ zhī wài de xiāng cūn tián jiān dì tóu, bǎ zuì xīn de nóng yè kē jì zhòng zhí chéng guó qiè shí sòng dào nóng mǐn jiā mén kǒu.

Các phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp quanh năm bôn ba ngược xuôi trên những cánh đồng làng quê cách xa ngàn dặm, mang những thành quả trồng trọt công nghệ nông nghiệp mới nhất đến tận cửa nhà bà con nông dân.

22 nét

HÁN VIỆT: BÔN BA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0087

奔驰

bēn chí

phi nhanh, lao vun vút; hãng xe Mercedes-Benz

复兴号智能高铁动车组在广袤辽阔的祖国大地上风驰电掣般高速奔驰，展现了大国重器的雄伟风范。

Fù xīng hào zhì néng gāo tiě dòng chē zǔ zài guǎng mào liáo kuǎo de zǔ guó dà dì shàng fēng chí diàn chè bān gāo sù bēn chí, zhǎn xiàn le dà guó zhòng qì de xiōng wēi fēng fàn.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng lao vun vút với tốc độ cao tựa gió giật sét đánh trên dải đất bao la của Tổ quốc, thể hiện phong thái uy nghiêm hùng tráng của những đại thiết bị trọng đại của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: BÔN TRÌ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0088

本能

běn néng

bản năng; thuộc về bản năng

在突发紧急险情来临时，经过严格专业训练的应急救援队员出于职业本能第一时间冲向救援最前线。

Zài tū fā jǐn jí xiǎn qíng lín lái shí, jīng guò yán gé zhuān yè yuán jiù yuán duì yuán chū yú zhí yè běn néng dì yí shí jiān chōng xiàng jiù yuán zuì qián xiàn.

Khi tình huống hiểm nghèo khẩn cấp bất ngờ ập đến, các chiến sĩ cứu hộ khẩn cấp trải qua huấn luyện chuyên nghiệp nghiêm ngặt đã xuất phát từ bản năng nghề nghiệp lập tức lao về phía tuyến đầu cứu hộ.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢN NĂNG

HSK 6

Danh từ

#0089

本钱

běn qián

vốn liếng, tiền vốn; vốn quý (sức khỏe)

身体是革命的本钱；青年人在全身心投入学业与科研攻关的同时，必须坚持体育锻炼、保持强健体魄。

Shēn tǐ shì gē míng de běn qián; qīng nián rén zài quán shēn xīn tóu rù xué yè yǔ kē yán gōng guān de tóng shí, bì xū jiān chí tǐ yù duàn liàn, bǎo chí qiáng jiàn tǐ pò.

Sức khỏe là vốn liếng quý giá nhất; thanh niên trong khi dồn toàn tâm toàn lực cho việc học tập và nghiên cứu khoa học bắt buộc phải kiên trì rèn luyện thể thao, giữ gìn thể chất cường tráng.

23 nét

HÁN VIỆT: BẢN TIỀN

HSK 6

Đại từ / Danh từ

#0090

本人

běn rén

bản thân tôi, đích thân tôi; đương sự

在办理重大不动产权属过户或大额金融信托业务时，必须由申请人本人携带有效法定身份证件现场核验确认。

Zài bàn lý zhòng dà bù dòng chǎn quán shǔ guò hù huò dà é jīn róng xìn tuō yè wù shí, bì xū yóu shēn qīng rén běn rén xié dài yǒu xiào fǎ dìng shēn fèn zhèng jiàn xiàn chǎng hé yán què rèn.

Khi làm thủ tục sang tên quyền sở hữu bất động sản trọng đại hoặc nghiệp vụ ủy thác tài chính giá trị lớn, bắt buộc phải do đích thân người nộp đơn mang theo giấy tờ tùy thân hợp pháp có hiệu lực để kiểm tra xác nhận trực tiếp.

18 nét

HÁN VIỆT: BẢN NHÂN



HSK 6

Đại từ

#0091

本身

běn shēn

bản thân nó, tự thân, nội tại

科学探索本身就是一段充满未知与挑战的壮丽旅程，其价值不仅在于最终发现，更在于求索过程中的求真精神。

Kē xué tàn suǒ běn shēn jiù shì yī duàn chōng mǎn wèi zhī yù tiǎo zhàn de zhuàng lì lǚ chéng, qí jià zhí bù jīn zài yú zuì zhōng fā xiàn, gèng zài yú qiú suǒ guò chéng zhōng de qiú zhēn jīng shén.

Bản thân cuộc thám hiểm khoa học đã là một hành trình tráng lệ ngập tràn những điều chưa biết và thử thách, giá trị của nó không chỉ nằm ở phát hiện cuối cùng mà còn nằm ở tinh thần cầu thị chân lý trong suốt quá trình khám tìm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **BẢN THÂN**

HSK 6

Danh từ

#0092

本事

běn shì

bản lĩnh, tài nghệ, năng lực

当代青年科技人才应当在国家重大科技攻关实践中经风雨、见世面、壮筋骨，练就一身过硬的真本事。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái yīng dāng zài guó jiā zhòng dà kē jì gōng guān shí jiàn zhōng jīng fēng yǔ, jiàn shì miàn, zhuàng jīn gǔ, liàn jiù yī shēn guò yīng de zhēn běn shì.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ đương đại cần trải qua mưa gió, tới luyện bản lĩnh và cứng cáp gân cốt trong thực tiễn các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại của đất nước, rèn giũa nên một bản lĩnh thực tài vượt trội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **BẢN SỰ**

HSK 6

Giới từ

#0093

本着

běn zhe

trên tinh thần, căn cứ vào, theo nguyên tắc

在国际多边气候变化谈判中，各方应当本着“共同但有区别的责任”原则，携手共建公平合理、合作共赢的全球气候治理体系。

Zài guó jì duō biān qì hòu biàn huà tàn pàn zhōng, gè fāng yīng dāng běn zhe "gòng tóng dān yǒu qū bié de zé rèn" yuán zé, xié shǒu gòng jiàn gòng píng hé lǐ, hé zuò gòng yīng de quán qiú qì hòu zhì lí tǐ xì.

Trong các cuộc đàm phán biến đổi khí hậu đa phương quốc tế, các bên cần trên tinh thần nguyên tắc 'Trách nhiệm chung nhưng có phân biệt', chung tay xây dựng hệ thống quản trị khí hậu toàn cầu công bằng hợp lý và hợp tác cùng thắng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: **BẢN TRƯỚC**

HSK 6

Tính từ

#0094

笨拙

bèn zhuō

vụng về, lóng ngóng, ngô nghê

从早期笨拙的机械臂操作到如今具备毫米级触觉感知的仿生灵巧手，智能工业机器人的操作精度实现了质的飞跃。

Cóng zǎo qī bèn zhuō de jī xié bì cāo zuò dào rú jīn jù bēi háo mǐ jí chù jué gǎn zhī de fǎng shēng líng qiǎo shǒu, zhì néng gōng yè jī qì rén de cāo zuò jīng dù shí xiàn le zhì de fēi yuè.

Từ thao tác vụng về lóng ngóng của cánh tay cơ khí thời kỳ đầu cho tới bàn tay linh hoạt phỏng sinh học sở hữu cảm biến xúc giác cấp độ milimet ngày nay, độ chính xác thao tác của robot công nghiệp thông minh đã đạt được bước nhảy vọt về chất.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: **ĐẸN CHUYẾT**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0095

崩溃

bēng kuì

sụp đổ, vỡ trận, tê liệt (hệ thống, tinh thần)

在遭遇超大规模分布式拒绝服务网络恶意攻击时，多层弹性流量清洗防护网确保了国家核心业务系统绝不崩溃。

Zài zāo yù chāo dà fēn bù shì jùe fú wù wǎng luò è yì gōng jī shí, duō céng tán xíng liú liàng qīng xǐ fáng hù wǎng què bǎo le guó jiā hé xīn yè wù xì tǒng jué bù bēng kuì.

Khi gặp phải cuộc tấn công mạng ác ý từ chối dịch vụ phân tán quy mô siêu lớn, mạng lưới phòng hộ làm sạch lưu lượng dân hồi đa tầng đã bảo đảm các hệ thống nghiệp vụ cốt lõi quốc gia tuyệt đối không bị sụp đổ tê liệt.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **BĂNG HỘI**

HSK 6

Động từ

#0096

甬

béng

Đừng

老师鼓励大家积极甬，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī béng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đừng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: **BẰNG**

HSK 6

Động từ

#0097

蹦

bèng

nhảy

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地蹦。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì bèng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhảy một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: **BÍNH**

HSK 6

Động từ

#0098

迸发

bèng fā

bùng phát, tuôn trào, tóe ra (tia lửa, cảm hứng)

在跨学科前沿学术研讨的深度思维碰撞中，不同领域的科学家们迸发出了前所未有的重大原创理论灵感。

Zài kuà xué kē qián yán xué shù yán tāo de shēn dù sī wéi péng zhuàng zhōng, bù tóng lǐng yù de kē xué jiā men bèng fā chū le qián suǒ wèi yǒu de zhòng dà yuán chuàng lǐ lùn líng gǎn.

Trong cuộc va chạm tư duy sâu sắc của buổi hội thảo học thuật mũi nhọn liên ngành, các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau đã bùng phát tuôn trào nguồn cảm hứng lý luận nguyên tắc trọng đại chưa từng có.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: **BÍNH PHÁT**

HSK 6

Động từ

#0099

逼迫

bī pò

ép buộc, cưỡng ép, bức bách

国际社会坚定维护真正的多边主义，坚决反对任何外部势力通过单边制裁与长臂管辖逼迫别国妥协退让。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì tōng guò dān biān zhì cái yǔ cháng bì guǎn xiá bī pò bié guó tōu xié tuì ràng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào dùng lệnh trừng phạt đơn phương và quyền tài phán cánh tay dài để ép buộc các quốc gia khác phải thỏa hiệp nhượng bộ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **BỨC BÀI**



HSK 6

Danh từ

#0100

鼻涕

bí tì

nước mũi

冬季流行性感冒高发期间，出现流清鼻涕、打喷嚏与咽痛等上呼吸道感染症状时应当佩戴口罩并及时科学就医。

Dōng jì liú xíng xìng gǎn mào gāo fā qī jiān, chū xiàn liú qīng bí tì, dǎ pēn tǐ yǔ yàn tòng děng shàng hū xī dào zhèng zhuàng shí yīng dāng pèi dài kǒu zhào bìng jí shí kē xué jiù yī.

Trong giai đoạn cao điểm bùng phát dịch cúm mùa đông, khi xuất hiện các triệu chứng đường hô hấp trên như chảy nước mũi trong, hắt hơi và đau họng cần đeo khẩu trang và kịp thời đi khám chữa bệnh một cách khoa học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TỶ THỂ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0101

比方

bǐ fāng

ví dụ, tỷ dụ; so sánh

科普专家打了一个极其通俗生动的比方，把量子纠缠现象巧妙比作一对心有灵犀、无论相隔多远都能瞬间共鸣的孪生兄弟。

Kē pǔ zhuān jiā dǎ le yí gè jí qí tōng sù shēng dòng de bǐ fāng, bǎ liàng zǐ jiū chán xiàng qiāng qiǎo miào de bǐ zuò yí duì xīn yǒu líng xī, wú lùn xiāng gé duō yuǎn dōu néng shùn jīn jiǎn gòng míng de luǎn shēng xiōng dì.

Chuyên gia phổ biến kiến thức khoa học đã đưa ra một ví dụ so sánh vô cùng dễ hiểu và sinh động, ví von hiện tượng vướng víu lượng tử một cách tài tình như cặp anh em song sinh tâm linh tương thông có thể cộng hưởng tức thì bất kể cách xa nhau bao trùng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TỶ PHƯƠNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0102

比喻

bǐ yù

ẩn dụ, ví von, phép so sánh

文学大师以“时间如同一条奔腾不息的浩荡长河”这一精妙的比喻，深刻抒发了对历史变迁与岁月沧桑的哲学慨叹。

Wén xué dà shī yǐ "shí jiān rú tóng yí tiáo bēn téng bù xī de hào dàng cháng hé" zhè yí jīng miào de bǐ yù, shēn kè shū fā le duì lì shǐ biàn qiǎn yǔ suì yuè cāng sāng de zhé xué kǎi tàn.

Bậc thầy văn học bằng phép ẩn dụ ví von tinh tế "Thời gian tựa như một dòng sông dài cuốn cuộn chảy xiết không ngừng" đã bộc bạch sâu sắc nỗi niềm cảm thán triết học về những biến chuyển lịch sử và thăng trầm dâu bể của thời gian.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỶ DỤ

HSK 6

Danh từ

#0103

比重

bǐ zhòng

tỷ trọng, tỷ lệ phần trăm; trọng lượng riêng

随着产业结构转型升级的加速推进，战略性新兴产业增加值占国内生产总值的比重实现了持续稳步提升。

Suí zhuē chǎn yè jié gòu zhuǎn xíng shēng jí de jiǎ sù tuī jìn, zhàn lǚ xìng xīn xíng chǎn yè zēng jiā zhí zhān guó nèi shēng chǎn zǒng zhì de bǐ zhòng shí xiàn le chí xù wěn bù tí shēng.

Cùng với sự đẩy nhanh chuyển dịch nâng cấp cơ cấu ngành nghề, giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược chiếm tỷ trọng trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đã tăng trưởng ổn định và vững chắc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TỶ TRỌNG

HSK 6

Động từ

#0104

臂

bì

cánh tay

老师鼓励大家积极臂，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cánh tay, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : TỶ

HSK 6

Danh từ

#0105

弊病

bì bìng

tệ nạn, khuyết tật, thói xấu hư hỏng

深化科技体制机制综合改革，必须坚决破除唯论文、唯帽子、唯职称、唯学历、唯奖项等根深蒂固的人才评价弊病。

Shēn huà kē jì tǐ zhì jī zhì zōng hé gǎi gé, bì xū jiǎn jué pò chú wéi lùn wén, wéi mào zi, wéi zhī chēng, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng děng gēn shēn dì gù de rén cái píng jià bì bìng.

Đi sâu cải cách tổng hợp thể chế cơ chế khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ những khuyết tật tệ nạn thâm căn cố đế trong đánh giá nhân tài như chỉ chăm chăm vào bài báo, danh xưng, học hàm chức danh, bằng cấp và giải thưởng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỆ BỆNH

HSK 6

Danh từ

#0106

弊端

bì duān

mặt tiêu cực, tệ đoan, kẻ hở bất cập

推行阳光政务与全流程电子化招标采购，有效消除了传统招投标过程中暗箱操作与寻租腐败的制度弊端。

Tuī xíng yáng guāng zhèng wù yǔ quán liú chéng diàn zì huà zhāo biāo cái gòu, yǒu xiào xiāo chú le chuán tǒng zhāo tóu biāo guò chéng zhōng àn xiāng cāo zuò yǔ xún zū fǔ bài de zhì dù bì duān.

Thực hiện nền hành chính công khai minh bạch và đấu thầu mua sắm điện tử hóa toàn quy trình đã triệt tiêu hiệu quả các tệ đoan kẻ hở thể chế về thao túng trong bóng tối và tham nhũng trục lợi trong quy trình đấu thầu truyền thống.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TỆ ĐOAN

HSK 6

Phó từ

#0107

必定

bì dìng

phải

掌握好“必定”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hào "bì dìng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ "必定" (phải) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TẮT ĐỊNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0108

闭塞

bì sè

bế tắc, hẻo lánh, cách trở thông tin

高速公路网与光纤宽带网络的村村通工程，让昔日交通闭塞、信息落后的高山深峡山村彻底连通了广阔的外部世界。

Gāo sù gōng lù wǎng yǔ guāng xiǎn kuān dài wǎng luò de cūn cūn tōng gōng chéng, ràng xī rì jiāo tōng bì sè, xīn xī luò hòu de gāo shān shēn xiá shān cūn chè di lián tōng le guǎng kuò de wài bù shì jiè.

Công trình thông xe đường cao tốc và cáp quang băng thông rộng tới từng thôn bản đã giúp cho những bản làng vùng cao nơi hẻm sâu non thẳm ngày nào vốn giao thông cách trở thông tin lạc hậu được kết nối toàn diện với thế giới rộng lớn bên ngoài.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : BẾ TẮC



HSK 6

Danh từ

#0109

碧玉

bì yù

bích ngọc, ngọc bích xanh biếc

在群山环抱之中的高山堰塞湖宛如一块温润晶莹的巨大碧玉，镶嵌在雪域高原的崇山峻岭之间。

Zài qún shān huán bào zhī zhōng de gāo shān yàn sè hú wǎn rú yí kuài wēn rùn jīng yíng de jù dà bì yù, xiāng qiān zài xuě yù gāo yuán de chóng shān jùn líng zhī jiān.

Hồ nước ngập ngăn nghẽn trên núi cao được bao bọc giữa muôn trùng núi non tựa như một khối ngọc bích khổng lồ trong suốt mịn màng, khảm nạm giữa chốn núi cao trùng điệp của cao nguyên tuyết trắng.

21 nét

HÁN VIỆT

BÍCH NGỌC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0110

鞭策

biān cè

thúc giục, cổ vũ, khích lệ động viên

老一辈科学家胸怀祖国、服务人民的崇高爱国精神，始终是鞭策青年科技工作者奋勇攀登的强大精神动力。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xiōng huái zǔ guó, fú wù rén mín de chóng gāo ài guó jīng shén, shǐ zhōng shì biān cè qīng nián kè jī gōng zuò zhě fèn yǒng pān dēng de qiáng dà jīng shén dòng lì.

Tinh thần yêu nước cao cả hướng về Tổ quốc, phụng sự nhân dân của các nhà khoa học tiến bộ luôn là nguồn động lực tinh thần to lớn thúc giục và khích lệ các cán bộ khoa học công nghệ trẻ dũng cảm vươn lên.

20 nét

HÁN VIỆT

TIỀN SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0111

编织

biān zhī

đan, dệt, bện; dệt nên (ước mơ, mạng lưới)

密布全国的高速铁路网与民航航线网络，共同编织起了一张连接大江南北、四通八达的现代化高效立体客运交通网。

Mì bù quán guó de gāo sù tiě lù wǎng yǔ mǐn háng háng xiàn wǎng luò, gòng tóng biān zhī qǐ le yí zhāng lián jiē dà jiāng nán běi, sì tōng bā dá de xiān dài huà gāo xiào lì tǐ kè yùn jiāo tōng wǎng.

Mạng lưới đường sắt cao tốc dày đặc khắp cả nước cùng mạng lưới đường bay hàng không dân dụng đã cùng nhau dệt nên một mạng lưới giao thông vận tải hành khách lập thể hiện đại hiệu quả cao kết nối nam bắc thông suốt bốn phương.

24 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CHỨC

HSK 6

Danh từ

#0112

边疆

biān jiāng

biên cương, vùng biên giới xa xôi

各族儿女扎根祖国万里边疆，同心协力筑牢国家安全与民族团结的铜墙铁壁。

Gè zú ér nǚ zhā gēn zǔ guó wàn lǐ biān jiāng, tóng xīn xié lì zhù láo guó jiā ān quán yǔ mín zú tuán jié de tóng qiáng tiě bì.

Đồng bào các dân tộc bám rễ nơi muôn dặm biên cương của Tổ quốc, đồng tâm hiệp lực xây đắp nên bức tường thành bằng đồng bằng sắt vững chắc của an ninh quốc gia và đại đoàn kết dân tộc.

17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#0113

边界

biān jiè

biên giới, ranh giới, lẫn ranh

在人工智能技术日新月异的大背景下，全社会必须深入研讨并划定科技伦理与算法应用的法律安全边界。

Zài rén gōng zhì néng jì shù rì xīn yuè yì de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tào bīng huà dīng kē jì lún lǐ yǔ suàn fǎ yìng yòng de fǎ lǜ ān quán biān jiè.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo thay đổi từng ngày, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và xác định ranh giới an toàn pháp luật và đạo đức khoa học công nghệ trong ứng dụng thuật toán.

22 nét

HÁN VIỆT

BIÊN GIỚI

HSK 6

Danh từ

#0114

边境

biān jìng

biên cảnh, khu vực biên giới

国家大力推进沿边沿海开放开发战略，将昔日封闭偏远的边境口岸城市打造成了通商互联的国际贸易枢纽新高地。

Guó jiā dà lì tuī jìn yán biān yán hǎi kāi fàng kāi fā zhàn lüè, jiāng xī rì fēng bì piān yuǎn de biān jìng kǒu àn chéng shì dǎ zào chéng le tōng shāng hù lián de guó jì mào yì shū níu xīn gāo dì.

Nhà nước đẩy mạnh chiến lược mở cửa khai thác phát triển vùng ven biên giới ven biển, biến các thành phố cửa khẩu biên giới xa xôi hẻo lánh thành vùng cao điểm đầu mối thương mại quốc tế thông thương kết nối mới.

17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CẢNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0115

边缘

biān yuán

rìa, mép, bờ cõi; công nghệ rìa (Edge computing)

随着边缘计算与物联网终端智能芯片的大规模应用，数据在网络边缘即可实现毫秒级的超低时延实时处理。

Suí zhuó biān yuán jì suàn yǔ wù lián wǎng zhōng duān zhì néng xīn piàn de dà guī mó yìng yòng, shù jù zài wǎng luò biān yuán jì kě shí xiàn miǎo sǎo jí de chāo dī shí yǎn shí shí chǔ lǐ.

Cùng với việc ứng dụng quy mô lớn công nghệ tính toán biên (Edge computing) và chip thông minh trên các thiết bị đầu cuối Internet vạn vật, dữ liệu có thể được xử lý trực tiếp tại rìa mạng theo thời gian thực với độ trễ siêu thấp chỉ tính bằng mili-giây.

17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN DUYÊN

HSK 6

Động từ

#0116

扁

biǎn

bằng phẳng

老师鼓励大家积极扁，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí piǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bằng phẳng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT

THIÊN

HSK 6

Động từ

#0117

贬低

biǎn dī

hạ thấp, coi nhẹ, dìm giá trị

在多元文化交流互鉴中应当保持平等包容的开放胸怀，绝不能盲目贬低别国优秀历史文化遗产的独特价值。

Zài duō yuán wén huà jiāo liú hù jiàn zhōng yīng dāng bǎo chí píng děng bāo róng de kāi fàng xiōng huái, jué bù néng máng mù biǎn dī bié guó yōu xiù lì shǐ wén huà yí chǎn de dú tè jià zhí.

Trong giao lưu tiếp thu văn hóa đa dạng cần giữ vững tấm lòng cởi mở bình đẳng và bao dung, tuyệt đối không được hạ thấp một cách mù quáng giá trị độc đáo của các di sản văn hóa lịch sử ưu tú của các quốc gia khác.

24 nét

HÁN VIỆT

BIỂM DỄ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0118

贬义

biǎn yì

nghĩa xấu, sắc thái nghĩa tiêu cực

在现代汉语语境修辞中，准确辨析词语的褒义与贬义色彩是实现严谨得体表达的关键基本功。

Zài xiàn dài hàn yǔ yán yǔ jīng xī cí zhōng, zhǔn què biān xī cí yù de bǎo yì yǔ biǎn yì sè cǎi shì shí xiàn yán jīn dé tǐ biǎo dá de guān jiàn jī běn gōng.

Trong ngữ cảnh từ tu của ngôn ngữ tiếng Hán hiện đại, việc phân biệt chuẩn xác sắc thái nghĩa khen (bao nghĩa) và nghĩa xấu (biếm nghĩa) của từ ngữ là kỹ năng nền tảng then chốt để đạt được cách biểu đạt chuẩn mực và thích hợp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIẾM NGHĨA

HSK 6

Động từ

#0119

遍布

biàn bù

rải rác khắp, phủ khắp, có mặt ở khắp nơi

遍布全国城乡的数十万座新能源汽车智能充电桩基础设施，彻底化解了广大车主的绿色长途出行续航焦虑。

Biàn bù quán guó chéng xiāng de shù shí wàn zuò xīn néng yuán qì chē zhì néng chōng diǎn zhuāng jī chǔ shè shī, chè dǐ huà jiě le guǎng dà chǔ zhǔ de lǜ sè cháng tú chū xíng xiǔ xù háng jiāo lù.

Hàng chục vạn trụ sạc pin thông minh cho xe năng lượng mới phủ khắp nông thôn thành thị trên toàn quốc đã triệt tiêu hoàn toàn nỗi lo âu về quãng đường di chuyển của các chủ xe khi đi đường dài bằng năng lượng xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BIẾN BỐ

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#0120

便利

biàn lì

thuận tiện, tiện lợi; tạo thuận lợi

政务服务“一网通办”改革让数据多跑路、群众少跑腿，为广大市民企业提供了极大高效便利。

Zhèng wù fú wù "yī wǎng tōng bàn" gǎi gé ràng shù jù duō pǎo lù, qún zhòng shǎo pǎo tuǐ, wèi guǎng dà shì mǐn qì yè tí gōng le jí dà gāo xiào biàn lì.

Cải cách hành chính công 'Một cửa điện tử toàn trình' giúp dữ liệu chạy nhiều hơn, người dân đi lại ít hơn, mang lại sự thuận tiện và hiệu quả to lớn cho đồng đảo người dân và doanh nghiệp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TIỆN LỢI

HSK 6

Danh từ

#0121

便条

biàn tiáo

mẫu giấy ghi chép, giấy nhắn, giấy nhỏ

清晨出门前往实验室前，他在餐桌上给熟睡的家人留下了一张写满温馨关怀话语的小便条。

Qīng chén chū mén qián wǎng shí yǎn shì qián, tā zài cān zhuō shàng gěi shú shuì de jiā rén liú xià le yí zhāng xiě mǎn wēn xīn guān huái huà yǔ de xiǎo biàn tiáo.

Sáng sớm trước khi rời nhà đến phòng thí nghiệm, anh đã để lại trên bàn ăn một mẫu giấy nhắn nhỏ tràn ngập những lời dặn dò quan tâm ấm áp cho người thân đang say giấc nồng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TIỆN ĐIỀU

HSK 6

Động từ

#0122

便于

biàn yú

tiện cho, thuận lợi cho, dễ dàng cho việc

空间站舱内各项仪器设备均采用了标准化模块化接口与醒目的人工学彩色标签，便于航天员在失重环境下高效操作。

Kōng jiān zhàn cāng nèi gè xiàng yí qì shè bèi jūn cǎi yòng le biāo zhǔn huà mó kuài huà jiē kǒu yǔ xīng mù dì rén gōng xué cǎi sè biāo qiān, biàn yú háng tiān yuán zài shī zhòng huán jīng xià gāo xiào cāo zuò.

Mọi trang thiết bị dụng cụ bên trong khoang trạm vũ trụ đều áp dụng giao diện chuẩn hóa mô-đun cùng nhãn dán màu công thái học bắt mắt, tiện lợi cho các phi hành gia thao tác hiệu quả cao trong môi trường không trọng lực.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TIỆN VỤ

HSK 6

Danh từ

#0123

变故

biàn gù

biến cố, sự cố bất ngờ, trắc trở

无论人生旅途中遭遇何种突如其来的重大变故，只要内心拥有坚定的理想信念，就能在逆境中重新崛起。

Wú lùn rén shēng lǚ tú zhōng zāo yù hé zhòng tú rú qí lái de zhòng dà biàn gù, zhǐ yào nèi xīn yǒng yǒng yǒu yǎn dìng de lí xiǎng xìn niàn, jiù néng zài nǐ jìng zhōng chóng xīn jué qǐ.

Bất luận trên hành trình cuộc đời có gặp phải những biến cố trọng đại bất ngờ ập đến thế nào, chỉ cần trong lòng luôn có niềm tin lý tưởng kiên định thì đều có thể quật khởi vươn lên mạnh mẽ trong nghịch cảnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIẾN CỐ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0124

变迁

biàn qiān

biến thiên, đổi thay theo thời gian, thăng trầm

这座古老历史文化名城的沧桑变迁，生动记录了中华民族从筚路蓝缕走向伟大复兴的壮阔历史画卷。

Zhè zuò gǔ lǎo lì shǐ wén huà míng chéng de cāng sāng biàn qiān, shēng dòng jì lù le zhōng huá mín zú cóng bì lù lán lǚ zǒu xiàng wèi dà fù xīng de zhuàng kuò lì shǐ huà juǎn.

Những biến thiên thăng trầm dâu bể của danh thành lịch sử văn hóa cổ kính này đã ghi lại sinh động bức tranh lịch sử hào hùng tráng lệ của dân tộc từ thuở gian nan mở cõi tiến tới phục hưng vĩ đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIẾN THIÊN

HSK 6

Động từ

#0125

变质

biàn zhì

làm hỏng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地变质。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de biàn zhì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm hỏng một cách tốt hơn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIẾN CHẤT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0126

辩护

biàn hù

bào chữa, biện hộ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp

在现代司法审判体系中，充分保障刑事被告人依法委托律师获得专业辩护的合法权利，是司法公正的重要体现。

Zài xiàn dài sī fǎ shěn pàn tí xì zhōng, chōng fèn bǎo zhàng xíng shì bèi gào rén yī fǎ tuō rǔ shī huò dé zhuān yè biàn hù de hé fǎ quán lì, shì sī fǎ gōng zhèng de zhòng yào tǐ xiàn.

Trong hệ thống xét xử tư pháp hiện đại, việc bảo đảm đầy đủ quyền hợp pháp của bị cáo hình sự được ủy thác luật sư bào chữa chuyên nghiệp theo luật định là biểu hiện quan trọng của công lý tư pháp.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BIỆN HỘ



HSK 6

Động từ

#0127

辩解

biàn jiě

biện giải, phân trần, giải thích biện hộ

面对客观确凿的实验实测数据与复现结论,任何试图掩盖学术漏洞的无力辩解都是徒劳的。

Miàn duì kè guān què záo de shí yàn shí cè shù jù yǔ fù xiàn jié lùn, rèn hé shì tú yǎn gài xué shù lòu dòng de wú lì biàn jiě dōu shì tú láo de.

Đứng trước số liệu thực nghiệm đo đạc khách quan xác thực và kết luận tái lập thực nghiệm, mọi lời phân trần biện giải yếu ớt hòng che đậy lỗ hổng học thuật đều là vô ích.

27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN GIẢI

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0128

辩证

biàn zhèng

biện chứng; xem xét biện chứng

我们要坚持用全面、联系、发展的唯物辩证观点来科学分析研判当前复杂的国内外经济发展形势。

Wǒ men yào jiān chí yòng quán miàn, lián xì, fā zhǎn de wéi wù biàn zhèng guān diǎn lái kē xué fēn xī yán pàn dāng qián fù zá de guó nèi wài jīng jì fā zhǎn xíng shì.

Chúng ta cần kiên trì dùng quan điểm biện chứng duy vật toàn diện, liên hệ và phát triển để phân tích nhận định một cách khoa học về tình hình phát triển kinh tế trong và ngoài nước phức tạp hiện nay.

22 nét

HÁN VIỆT: BIỆN CHỨNG

HSK 6

Động từ

#0129

辨认

biàn rèn

nhận ra, nhận biết, phân biệt

经过古文字学家借助高精度多光谱成像技术的细致考证,这批商周青铜器上模糊剥蚀的铭文终于被成功辨认出来。

Jīng guò gǔ wén zì xué jiā jiè zhù gāo jīng dù duō guāng pǔ chéng xiàng jì shù de xì zhì kǎo zhèng, zhè pī shāng zhōu qīng tóng qì shàng mó hu mó hū de míng wén zhōng yú bèi chéng gōng biàn rèn chū lái.

Sau khi được các nhà nghiên cứu cổ văn tự đối chiếu khảo cứu tỉ mỉ nhờ công nghệ chụp ảnh đa phổ độ chính xác cao, các minh văn bị mờ và bong tróc trên lô đồ đồng thời Thương - Chu này cuối cùng đã được nhận biết thành công.

27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN NHẬN

HSK 6

Danh từ

#0130

辩子

biàn zi

bím tóc, đuôi sam; thóp, điểm yếu (nghĩa bóng)

舞台上那位身穿传统精美少数民族华服的维吾尔族少女,随着欢快的乐曲欢快旋转着头上数十条纤细的小辫子。

Wú tái shàng nà wèi shēn chuān chuán tóng jīng měi shǎo shù mín zú huá fú de wéi wú zú ǎi zú shào nǚ, suí zhe huān kuài de yuè qǔ huān kuài xuán zhuǎn zhe tóu shàng shù shí tiáo xiān xì de xiǎo biàn zi.

Trên sân khấu, thiếu nữ người Duy Ngô Nhĩ khoác trên mình bộ trang phục dân tộc thiểu số lộng lẫy truyền thống đang vui tươi xoay tròn theo điệu nhạc rộn rã làm tung bay hàng chục bím tóc nhỏ xinh xắn trên đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỆN TỬ

HSK 6

Danh từ

#0131

标本

biāo běn

tiêu bản, mẫu vật (sinh học, địa chất); gốc và ngọn

国家自然博物馆收藏着数十万件涵盖古生物化石、珍稀动植物与矿物晶体的高价值国家级科学标本。

Guó jiā zì rán bó wù guǎn shōu cáng zhāo shù shí wàn jiàn hán gài gǔ shēng wù huà shí, zhēn xī dòng zhí wù yǔ kùang wù jīng tǐ de gāo jià zhí guó jiā jí kē xué biāo běn.

Bảo tàng Tự nhiên Quốc gia lưu giữ hàng chục vạn mẫu vật tiêu bản khoa học cấp quốc gia giá trị cao bao quát các hóa thạch cổ sinh vật, động thực vật quý hiếm cùng các tinh thể khoáng vật.

20 nét

HÁN VIỆT: TIÊU BẢN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0132

标记

biāo jì

ký hiệu, đánh dấu; dấu hiệu nhận biết

生物科学家借助荧光蛋白标记技术,在活细胞内清晰追踪到了目标致病蛋白的动态运输轨迹。

Shēng wù kē xué jiā jiè zhù yíng guāng dàn bái biāo jì jì shù, zài huó xì bāo nèi qīng xī zhuī zōng dào le mù biāo bìng zhì dàn bái de dòng tài yùn shù guī jī.

Các nhà khoa học sinh học nhờ vào kỹ thuật đánh dấu bằng protein huỳnh quang đã theo dõi rõ nét quỹ đạo vận chuyển động thái của protein gây bệnh mục tiêu bên trong tế bào sống.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU KÝ

HSK 6

Danh từ

#0133

标题

biāo tí

tiêu đề, tựa đề, đầu đề

这篇刊登在国际权威顶级学术期刊封面上的重磅论文,其醒目标题瞬间引发了全球同行的广泛关注。

Zhè piān kān dēng zài guó jì quán wēi dīng jí xué shù qī kān fēng miàn shàng de zhòng bàng lùn wén, qí xǐng mù biāo tí shùn jiān yīn fā le quán qiú tóng háng de guāng fàn guān zhù.

Bài báo khoa học mang tính bước ngoặt được đăng tải ngay trên trang bìa của tạp chí học thuật hàng đầu thế giới có tiêu đề vô cùng bắt mắt đã lập tức thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới đồng nghiệp toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐỀ

HSK 6

Động từ

#0134

飙升

biāo shēng

tăng vọt, tăng vùn vụt, tăng phi mã

受地缘政治冲突与极端极寒天气叠加影响,国际大宗能源与天然气现货交易价格在短时间内急剧飙升。

Shòu dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ jí duān jí hán tiān qì dié jiā yīng xiāng, guó jì dà zōng néng yuán yǔ tiān rán qì xiàn huò jiāo yì jià gé zài duǎn shí jiān nèi jí jù biāo shēng.

Do ảnh hưởng đan xen của xung đột địa chính trị cùng thời tiết cực lạnh cực đoạn, giá giao dịch giao ngay của các mặt hàng năng lượng và khí đốt tự nhiên quốc tế đã tăng vọt chóng mặt trong thời gian ngắn.

26 nét

HÁN VIỆT: TIÊU THĂNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0135

表决

biǎo jué

biểu quyết, bỏ phiếu thông qua

在经过全体代表充分讨论与严谨审议后,大会正式以无记名投票方式全票表决通过了这一重大历史决议。

Zài jīng guò quán tǐ dài biǎo chōng fēn tāo lùn yǔ yán jǐn shěn yì hòu, dà huì zhèng shì yǐ wú jì míng tiǎo pào fāng shì quán piào biǎo jué tōng guò le zhè yī zhòng dà lì shǐ jué yì.

Sau khi toàn thể đại biểu thảo luận đầy đủ và thẩm tra nghiêm cẩn, đại hội đã chính thức bỏ phiếu kín và biểu quyết thông qua 100% bản nghị quyết lịch sử trọng đại này.

26 nét

HÁN VIỆT: BIỂU QUYẾT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0136

表态

biǎo tài

bày tỏ thái độ, nêu rõ lập trường

在联合国安理会紧急会议上，我国常驻代表就维护中东地区和平稳定发表了掷地有声的原则性表态。

Zài lián hé guó ān lǐ huì jǐn jí huì yì shàng, wǒ guó cháng zhù dài biǎo jiù wéi hù zhōng dōng dì qū hé píng wěn dìng fā biǎo le zhì dì yǒu shēng de yuán zé xìng biǎo tài.

Tại phiên họp khẩn cấp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Đại diện Thường trực của nước ta đã có bài phát biểu bày tỏ lập trường nguyên tắc đầy danh thép về việc bảo vệ hòa bình và ổn định tại khu vực Trung Đông.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0137

表彰

biǎo zhāng

biểu dương, khen thưởng, tôn vinh

国家隆重召开表彰大会，向在脱贫攻坚、科技创新与国防建设中作出突出贡献的先进集体和个人颁授荣誉证书。

Guó jiā lóng zhòng zhào kāi biǎo zhāng dà huì, xiàng zài tuō pín gōng jiàn, kē jì chuàng xīn yǔ guó fáng jiàn shè zhōng zuò chū tóng gòng xiàn de xiān jìn jí tǐ hé gè rén bān shòu róng yǔ jiǎng zhāng.

Nhà nước đã long trọng tổ chức đại hội biểu dương, trao tặng huân huy chương danh dự cho các tập thể và cá nhân tiên tiến có cống hiến nổi bật trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, đổi mới khoa học công nghệ và xây dựng quốc phòng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIỂU CHƯƠNG

HSK 6

Động từ

#0138

憋

biē

nhịn, nín, kìm nén; ngột ngột

科研攻关团队面对外部封锁制裁从不气馁，全员心里憋着一股迎难而上、誓破技术封锁的拼劲与斗志。

Kē yán gōng guān tuán duì miàn duì wài bù fēng suǒ zhì cái cóng bù qì nǐ, quán yuán xīn lǐ biē suǒ zhì cái cóng bù qì nǐ, quán yuán xīn lǐ biē zhe yī gǔ yíng nán ér shàng, shì pò jì shù fēng suǒ de pīn jìn yǔ dòu zhì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đứng trước các lệnh phong tỏa trừng phạt từ bên ngoài không bao giờ nản lòng, toàn thể thành viên trong lòng đều nín lại một luồng quyết tâm và ý chí chiến đấu sục sôi thể phá vỡ mọi sự phong tỏa công nghệ.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: BIỆT

HSK 6

Danh từ

#0139

别墅

bié shù

biệt thự, nhà biệt thự

这座掩映在青翠竹林与清澈溪流之间的新中式生态别墅，实现了地源热泵与屋顶光伏一体化零碳运行。

Zhè zuò yǎn yǐng zài qīng cuì zhú lín yǔ qīng chè xī liú zhī jiān de xīn zhōng shì shēng tài bié shù, shí xiàn le dì yuán rè nèng yǔ wǔ dǐng guāng fú wǎ yī tǐ huà líng tàn yǐn xíng.

Căn biệt thự sinh thái phong cách tân Trung Hoa ẩn hiện giữa rừng trúc xanh tươi và dòng suối trong vắt này đã thực hiện vận hành không phát thải carbon nhờ tích hợp bơm nhiệt địa nhiệt và ngôi quang điện áp mái.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BIỆT THỰ

HSK 6

Tính từ

#0140

别致

bié zhì

độc đáo, thanh nhã, mới lạ đặc sắc

这套融合了传统非遗竹编工艺与现代人体工学设计的茶室家具，造型极其新颖典雅、别致优美。

Zhè tào róng hé le chuán tǒng fēi yí zhú biān gōng yì yǔ xiān dài rén tǐ gōng xué shè jì de chá shì jiǎ jù, zào xíng jí qí xīn yǐng diǎn yǎ, bié zhì yōu měi.

Bộ đồ nội thất phòng trà kết hợp kỹ thuật đan lát tre di sản phi vật thể truyền thống cùng thiết kế công thái học hiện đại này có kiểu dáng vô cùng mới mẻ tao nhã, độc đáo và thanh tú tuyệt mỹ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT TRÍ

HSK 6

Tính từ

#0141

别扭

biè niu

khó chịu, gượng gạo, ngang ngạnh, không thuận

学术论文的翻译必须符合目的语的学科表达习惯与逻辑规范，生搬硬套直译往往会显得极其生硬别扭。

Xué shù lùn wén de fān yì bì xū fú hé mù dì yǔ de xué kē biǎo dá xí guān yǔ luó jí guī fàn, shēng bān yìng tào zhí yì wǎng wǎng huì xiǎn de jí qí shēng yìng biè niú.

Bản dịch của các luận văn học thuật bắt buộc phải phù hợp với thói quen diễn đạt chuyên ngành và quy chuẩn logic của ngôn ngữ đích, việc dịch thô dập khuôn máy móc thông thường sẽ khiến câu từ trở nên vô cùng gượng gạo và khó chịu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT NIỮ

HSK 6

Động từ

#0142

濒临

bīn lín

bên bờ, cận kề, sắp sửa (tuyệt chủng, sụp đổ)

通过设立国家公园与实施就地繁育保护工程，曾濒临灭绝的野生雪豹与普氏原羚种群数量实现了稳定恢复性增长。

Tōng guò shè lì guó jiā gōng yuán yǔ shí shī jìu dì fán yù bǎo hù gōng chéng, céng bīn lín miè jué de yě shēng xuě bào yǔ pǔ shì yuán líng zhǒng qún shù liàng shí xiàn le wěn dìng huī fù xìng zēng zhǎng.

Thông qua việc thành lập công viên quốc gia và thực thi các dự án bảo tồn nhân giống tại chỗ, số lượng quần thể bảo tuyệt hoang dã và linh dương Przewalski từng đứng bên bờ tuyệt chủng đã tăng trưởng phục hồi ổn định.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TẦN LÂM

HSK 6

Danh từ

#0143

冰雹

bīng báo

mưa đá, hạt mưa đá

气象防灾减灾部门利用高分辨率双偏振雷达精准监测强对流云团演化，及时发射增雨防雹火箭消除了特大冰雹灾害风险。

Qì xiàng fáng zāi bù mén lì yòng gāo fēn biān lǜ shuāng piān zhèn léi dá jīng zhún jiàn cè qiáng dòng liú yún tuán yǎn huà, jí shí fā shè zēng yǔ fáng huó jiàn xiǎo chú le tè dà bīng báo zāi hài fēng xiǎn.

Cơ quan phòng chống thiên tai khí tượng đã dùng radar phân cực kép độ phân giải cao để giám sát chuẩn xác sự phát triển của khối mây đối lưu mạnh, kịp thời bắn tên lửa tăng mưa ngăn mưa đá triệt tiêu nguy cơ thảm họa mưa đá cực lớn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BĂNG BẠC

HSK 6

Động từ

#0144

并存

bìng cún

cùng tồn tại, song song tồn tại

在推进现代化进程中，我们既要直面传统发展方式带来的存量矛盾，又要应对科技革命引发的新挑战，机遇与挑战并存。

Zài tuī jìn xiànjìn huà jìn chéng zhōng, wǒ men jì yào zhí miàn chuán tǒng fā zhǎn fāng shì dài lái de cún liàng máo dùn, yòu yào yìng duì kē jì gē míng yīn fā de xīn tiǎo zhàn, jī yù yǔ tiǎo zhàn bìng cún.

Trong quá trình đẩy mạnh hiện đại hóa, chúng ta vừa phải đối mặt trực diện với những mâu thuẫn tích tụ từ phương thức phát triển truyền thống, lại vừa phải ứng phó với các thách thức mới do cuộc cách mạng khoa học công nghệ mang lại; thời cơ và thách thức luôn song hành cùng tồn tại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TỊNH TỒN



HSK 6

Phó từ

#0145

并非

bìng fēi

tuyệt nhiên không phải, không hề là

真正的科学创新并非一蹴而就的灵光乍现，而是建立在数十年如一日坐冷板凳、潜心扎根基础研究的基础之上。

Zhēn zhèng de kē xué chuàng xīn bìng fēi yí cù ér jiù de líng guāng zhà xiàn, ér shì jiàn lì zài shù shí nián rú yī rì zuò lěng bǎn dèng, qián xīn zhā gēn jī chǔ yán jiū de jī chǔ zhī shàng.

Đổi mới sáng tạo khoa học chân chính tuyệt nhiên không phải là một tia sáng bất ngờ có được trong chốc lát, mà được xây đắp trên nền tảng của hàng chục năm ròng rã ngồi ghế lạnh âm thầm bám rễ nghiên cứu cơ bản.

25 nét

HÁN VIỆT

TỊNH PHI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0146

并列

bìng liè

song song, ngang hàng, xếp ngang nhau

在世界知识产权组织最新全球创新指数排名中，我国多个国家级综合性高新区在全球科技集群评估中并列名列前茅。

Zài shì jiè zhī shí chǎn quán zǔ zhī zuì xīn quán qiú chuàng xīn zhǐ shù pái míng zhōng, wǒ guó duō gè guó jiā jí zōng hé xìng gāo xīn qū zài quán qiú kē jì jī qún píng gū zhōng bìng liè míng liè qián máo.

Trong bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu mới nhất của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), nhiều khu công nghệ cao tổng hợp cấp quốc gia của nước ta đã xếp ngang hàng trong nhóm dẫn đầu trong đánh giá các cụm khoa học công nghệ toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT

TỊNH LIỆT

HSK 6

Động từ

#0147

拨打

bō dǎ

bấm số gọi điện, quay số

遇到突发伤病或紧急交通事故险情时，市民应当在第一时间迅速拨打全国统一急救电话并保持通话畅通。

Yù dào tū fā shāng bìng huò jǐn jí jiāo tōng shì gù xiān qíng shí, shì mǐn yīng dāng zài dì yí shí jiān xūn sù bō dǎ quán guó tóng yì jī jiù diàn huà bīng bǎo chí tōng huà chāng tōng.

Khi gặp phải tình huống tai nạn chấn thương đột phát hoặc sự cố giao thông khẩn cấp, người dân cần nhanh chóng bấm số gọi đường dây nóng cấp cứu thống nhất toàn quốc và giữ thông suốt đường dây liên lạc.

23 nét

HÁN VIỆT

BẮT TÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0148

播放

bō fàng

phát sóng, phát video/âm thanh

在国际科学大会开幕式上，大屏幕现场超高清播放了我国首张由巡天空间望远镜获取的深空宇宙全景巡天星图。

Zài guó jì kē xué dà huì kāi mǔ shì shàng, dà píng mù xiàn chǎng chāo qīng bō fàng le wǒ guó shǒu zhāng yóu xún tiān kōng jiàn wǎng yuǎn jīng huò qǔ de shēn kōng yǔ zhòu quán jīng xún tiān xīng tú.

Tại lễ khai mạc Đại hội Khoa học Quốc tế, màn hình lớn tại hội trường đã phát sóng siêu nét bức ảnh thiên văn khảo sát toàn cảnh vũ trụ không gian sâu đầu tiên do kính viễn vọng không gian tuần thiên của nước ta thu thập.

26 nét

HÁN VIỆT

BÁ PHÓNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0149

播种

bō zhǒng

gieo hạt, gieo trồng; gieo mầm (nghĩa bóng)

初春时节，北斗农机自动驾驶系统引导着大型智能精密播种机在广袤沃野上进行高精度定点精准播种。

Chū chūn shí jié, běi dòu nóng jī zì dòng yǎn dǎo yǐn zhuǎn zhuǎn dà xíng zhì néng jīng mì bō zhǒng jī zài guǎng mào wò yě shàng jìn xíng gāo jīng dù dìng diǎn jīng zhǔn bō zhǒng.

Tiết trời đầu xuân, hệ thống lái tự động nông nghiệp Bắc Đẩu đã dẫn đường cho máy gieo hạt chính xác thông minh cỡ lớn triển khai gieo hạt chính xác định điểm độ nét cao trên khắp cánh đồng màu mỡ bao la.

25 nét

HÁN VIỆT

BÁ CHỪNG

HSK 6

Danh từ

#0150

波浪

bō làng

sóng, con sóng, làn sóng

全球单机容量最大的兆瓦级深远海波浪能发电示范装置在南海海域成功并网，将汹涌的海水波浪转化为稳定绿电。

Quán qiú dān jī róng lượng zuì dà de zhào wǎ jí shēn yuǎn hǎi bō làng néng fā diàn shì fàn zhuāng zhì zài nán hǎi yù chéng gōng bìng wǎng, jiāng xiōng yǒng de hǎi shuǐ bō làng zhuǎn huà wéi wēn dìng lǜ diàn.

Thiết bị trình diễn phát điện bằng năng lượng sóng biển sâu xa cấp Megawatt có công suất đơn lẻ lớn nhất thế giới đã hòa lưới điện thành công tại vùng biển Nam Hải, chuyển hóa những con sóng biển cuộn trào thành nguồn điện xanh ổn định.

19 nét

HÁN VIỆT

BA LĂNG

HSK 6

Thành ngữ

#0151

波涛汹涌

bō tāo xiōng yǒng

sóng to gió lớn, sóng cuộn trào dâng, bão táp phong ba

在波涛汹涌的远海极限恶劣海况下，我国万吨级大型海巡救助船沉着破浪前行，圆满完成了遇险货轮跨国搜救任务。

Zài bō tāo xiōng yǒng de yuǎn hǎi jié xiàn è liè hǎi kuàng xià, wǒ guó wàn dūn jí dà xíng hǎi xún jiù zhù chuán chén zhuó pò làng qián xíng, yuán mǎn wán chéng le yù xiǎn huò lún kuà guó sùu jiù rén wù.

Dưới điều kiện hải văn khắc nghiệt cực đoan sóng to gió lớn ngoài khơi xa, tàu cứu nạn tuần tra biển cỡ lớn vạn tấn của nước ta đã điểm tĩnh rẽ sóng tiến lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tàu hàng gặp nạn xuyên quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT

BA ĐÀO HUNG DŨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0152

剥削

bō xuē

bóc lột

消除贫困、消除阶级剥削并实现全体人民共同富裕，是社会主义制度最具本质特征与崇高追求的核心体现。

Xiāo chú pín kùn, xiāo chú jiē jí bō xuē bìng shí xiàn quán tǐ rén mǐn gòng tóng fù yù, shì shè huì zhǔ yì zhì dù zài zài bēn zhī tè zhēng yù chóng gāo zhūi qiú de hé xīn tǐ xiàn.

Xóa bỏ nghèo đói, xóa bỏ bóc lột giai cấp và hiện thực hóa việc toàn thể nhân dân cùng nhau làm giàu là biểu hiện cốt lõi mang đặc trưng bản chất nhất và khát vọng cao cả nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

21 nét

HÁN VIỆT

BÁC TƯỚC

HSK 6

Thành ngữ

#0153

博大精深

bó dà jīng shēn

uyên thâm sâu rộng, uyên bác tinh thâm

中华优秀传统文化博大精深、源远流长，蕴含着丰富深邃的哲学思想、人文精神与道德伦理规范。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà bó dà jīng shēn, yuǎn yuǎn liú cháng, yùn hán zhe fēng fù shēn suì de zhé xué sī xiǎng, rén wén jīng shén yù dào dé lún lǐ guī fàn.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp uyên thâm sâu rộng, bắt nguồn từ dòng chảy lịch sử trường tồn lâu đời, chứa đựng những tư tưởng triết học, tinh thần nhân văn và chuẩn mực đạo đức sâu sắc phong phú.

35 nét

HÁN VIỆT

BÁC ĐẠI TINH THÂM



HSK 6

Danh từ

#0154

博览会

bó lǎn huì

hội chợ triển lãm, hội chợ triển lãm quốc tế

中国国际进口博览会作为全球首个以进口为主题的国家级大型综合博览会，为世界各国企业共享中国市场提供了开放平台。

Zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì zuò wéi quán qiú shǒu gè yǐ jìn kǒu wéi zhǔ tí de guó jiā jí dà xíng zōng hé bó lǎn huì, wéi shì jiè gè guó qì yè gòng xiǎng zhōng guó shì chǎng tí gòng le kāi fàng píng tái.

Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE) với tư cách là hội chợ triển lãm tổng hợp quy mô lớn cấp quốc gia lấy chủ đề nhập khẩu đầu tiên trên thế giới đã mang lại nền tảng mở rộng lớn để doanh nghiệp các nước cùng chia sẻ thị trường Trung Quốc.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁC LÃM HỘI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0155

搏斗

bó dòu

chiến đấu, vật lộn, đọ sức sinh tử

在与极端特大山洪与泥石流地质灾害的生死搏斗中，基层党员干部冲锋在前、全力护佑群众生命财产安全。

Zài yǔ jí duān tè dà shān hóng yǔ ní shí liú dì zhì zāi hài de shēng sǐ bó dòu zhōng, jī céng dǎng yuán gān bù chōng fēng zài qián, quán lì hù yòu qún zhòng shēng mìng cái chǎn ān quán.

Trong cuộc chiến đấu vật lộn sinh tử với thảm họa địa chất lũ quét và sạt lở bùn đất đặc biệt lớn, các cán bộ đảng viên cơ sở đã xông pha đi đầu, dốc toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: BÁC ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#0156

伯母

bó mǔ

bác gái (vợ của bác trai)

逢年过节回到老家，慈祥和蔼的伯母总会亲手准备一大桌丰盛可口的传统特色家乡年夜饭。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, cí xiáng hé āi de bó mǔ zǒng huì qīn shǒu zhǔn bèi yí dà zhuō fēng shèng kě kǒu de chuán tǒng tè sè jiā xiāng yè cǎi.

Mỗi dịp lễ Tết về lại quê nhà, người bác gái hiền hậu nhân từ luôn tay chuẩn bị cả một mâm cơm tất niên truyền thống quê nhà thơm ngon thịnh soạn.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁC MẪU

HSK 6

Tính từ

#0157

薄弱

bó ruò

mỏng manh, yếu kém, điểm nghẽn xung yếu

国家深入实施强基计划与补短板工程，聚焦基础工业软件与高端传感器等薄弱环节全力攻坚破局。

Guó jiā shēn rù shí shǐ qiáng jī jì huà yǔ bǔ duǎn bān gōng chéng, jù jiǎo jī zhǔ gōng yè ruǎn jiàn yǔ gāo duān chuán gǎn qì děng bó ruò huán jié quán lì gōng jiǎn pò jú.

Nhà nước đi sâu thực thi chương trình củng cố nền tảng và dự án bù đắp các điểm nghẽn, tập trung dốc toàn lực tạo bước đột phá tại các khâu xung yếu còn yếu kém như phần mềm công nghiệp nền tảng và cảm biến cao cấp.

24 nét

HÁN VIỆT: BẠC NHƯỢC

HSK 6

Động từ

#0158

不顾

bù gù

bất chấp, không màng, không đoái hoài

面对突发汹涌的山洪险情，消防救援战士不顾个人安危纵身跃入湍急洪流中，成功营救遭遇险群众。

Miàn duì tū fā xiōng yǒng de shān hóng xiǎn qīng, xiǎo fáng jiù yuán zhàn shì bù gù gè rén ān wēi zòng shēn yuè rù tuǎn jí hóng liú zhōng, chéng gōng yíng jiù zhū yú xiǎn qún zhòng.

Đứng trước tình huống hiểm nghèo lũ quét cuốn cuộn ập đến bất ngờ, người chiến sĩ cứu hỏa bất chấp sự an nguy của bản thân đã lao mình vào dòng nước lũ chảy xiết, giải cứu thành công người dân gặp nạn.

25 nét

HÁN VIỆT: BẮT CỐ

HSK 6

Phó từ / Động từ

#0159

不愧

bù kuì

xứng danh, không hổ danh, xứng đáng là

这支多次攻克国家级重大国防科技瓶颈难题的青年科研突击队，不愧为新时代科技强国的尖刀铁拳力量。

Zhè zhī duō cì gōng kè guó jiā jí zhòng dà guó fáng kē jì píng jǐng nán tí de qīng nián kē yán tū jī duì, bù kuì wéi xīn shí dài kē jì qiáng guó de jiǎn dāo tiě quán lì liàng.

Đội xung kích nghiên cứu khoa học trẻ từng nhiều lần chinh phục các nút thắt cổ chai khoa học công nghệ quốc phòng trọng đại cấp quốc gia này thật không hổ danh là lực lượng nắm đấm thép tinh nhuệ xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thời đại mới.

19 nét

HÁN VIỆT: BẮT QUỶ

HSK 6

Liên từ / Phó từ

#0160

不料

bù liào

chẳng ngờ, nào ngờ, không dè

科考队原计划当天翻越雪山垭口返程，不料午后突降罕见特大暴风雪，全员随即启动应急避险程序。

Kē kǎo duì yuán jì huà dāng tiān fān yuè xuě shān yǎ kǒu fǎn chéng, bù liào wǔ hòu tū jiàng hǎn jiàn tè dà bào fēng xuě, quán yuán suí jí qǐ dòng yǐng jǐ bì xiǎn chéng xù.

Đoàn khảo sát khoa học dự định trong ngày sẽ vượt qua đèo núi tuyết để trở về, nào ngờ buổi chiều bất ngờ đổ xuống trận bão tuyết đặc biệt lớn hiếm thấy, toàn đội lập tức kích hoạt quy trình trú ẩn khẩn cấp.

23 nét

HÁN VIỆT: BẮT LIỆU

HSK 6

Tính từ

#0161

不像话

bù xiàng huà

quá quắt, chẳng ra thể thống gì, vô lý hết sức

在严肃的神圣庄严公共学术答辩现场大声喧哗打闹，这种毫无规矩纪律的行为简直不像话。

Zài yán sù de shén shèng zhuān yán gōng gòng xué shù dà biān xiàn chāng dà shēng xuān huá dá nào, zhè zhǒng háo wú guī jǔ jì lǜ de xíng wéi jiǎn zhí bù xiàng huà.

Tại hiện trường buổi bảo vệ học thuật công khai trang nghiêm tôn nghiêm mà lại to tiếng làm ồn ãa cợt, hành vi thiếu quy củ kỷ luật này quả thực là chẳng ra thể thống gì.

29 nét

HÁN VIỆT: BẮT TƯỢNG THOẠI

HSK 6

Thành ngữ

#0162

不屑一顾

bù xiè yī gù

không thèm để mắt tới, khinh thường, coi rẻ

真正的科学大师一生专注于追求至纯至高的学术真理，对世俗名利浮华与虚假头衔不屑一顾。

Zhēn zhèng de kē xué dà shī yí shēng zhuān zhù yú zhūi qí zhì zhún zhì gāo de xué shù zhēn lǐ, duì shì sù míng lì fú huá yǔ jiǎ xià tóu xián bù xiè yī gù.

Bậc đại sư khoa học chân chính cả cuộc đời chỉ chuyên tâm theo đuổi chân lý học thuật thuần khiết đỉnh cao nhất, không thèm để mắt tới những hư danh danh lợi phù hoa trần tục.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT TIẾT NHẤT CỐ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0163

补偿

bǔ cháng

bồi thường, bù đắp, đền bù (kinh tế, sinh thái)

国家建立了跨流域重点江河源头生态保护补偿机制，切实保障了上游水源涵养区生态保护者的合法权益。

Guó jiā jiàn lì le kuà liú yù zhòng diǎn jiāng hé yuán tóu shēng tài bǎo hù bù cháng jī zhì, qiè shí bǎo zhàng le shàng yú shuǐ yuán hán yǎng qū shēng tài bǎo hù zhě de hé fǎ quán yì.

Nhà nước đã thiết lập cơ chế chi trả bồi thường bảo vệ sinh thái đầu nguồn các dòng sông trọng điểm liên lưu vực, bảo đảm thiết thực quyền lợi hợp pháp của những người bảo vệ sinh thái vùng giữ nguồn nước đầu nguồn phía thượng lưu.

23 nét

HÁN VIỆT: BỔ THƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0164

补救

bǔ jiù

cứu vãn, khắc phục sửa chữa (sai sót)

在重大软件系统升级出现未知异常时，必须立刻启用冷热切换容灾机制进行快速应急补救与业务恢复。

Zài zhòng dà ruǎn jiàn xī tóng shēng jí chū xiàn wēi zhī yí cháng shí, bì xū lì kè yòng rèng lěng rēng huàn cǎi zāi jī zhì jìn xíng kuài sù yìng jí bǔ jiù yǔ yè wù huī fù.

Khi việc nâng cấp hệ thống phần mềm trọng đại xuất hiện sự cố bất thường chưa biết trước, bắt buộc phải kích hoạt ngay cơ chế chuyển đổi dự phòng nóng lạnh để khắc phục sự cố khẩn cấp nhanh chóng và khôi phục hoạt động nghiệp vụ.

19 nét

HÁN VIỆT: BỔ CỨU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0165

补贴

bǔ tiē

trợ cấp, phụ cấp; tiền trợ cấp

国家财政对农户购买新型高效低排放绿色农机具给予大额专项补贴，有力推动了农业机械化绿色转型。

Guó jiā cái zhèng duì nóng hù gòu mǎi xīn xíng gāo xiào dī pái fàng lǜ sè nóng jī jù yǔ dà é zhuān xiàng bǔ tiē, yǒu lì tuī dòng le nóng yè jī xiè huà lǜ sè zhuǎn xíng.

Ngân sách tài chính quốc gia đã cấp khoản tiền trợ cấp chuyên đề lớn cho bà con nông dân khi mua sắm máy móc nông nghiệp xanh phát thải thấp hiệu quả cao kiểu mới, thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển đổi xanh cơ giới hóa nông nghiệp.

17 nét

HÁN VIỆT: BỔ THIẾP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0166

哺乳

bǔ rǔ

cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ; loài thú (thú có vú)

中华白海豚作为国家一级重点保护水生珍稀哺乳动物，在我国南部沿海清洁海域繁衍生息。

Zhōng huá bái hǎi tún zuò wéi guó jiā yī jí zhòng diǎn bǎo hù shuǐ shēng zhēn xī mǔ rǔ dòng wù, zài wǒ guó nán bù yán hǎi qīng jié hǎi yù fán yǎn shēng xī.

Cá heo trắng Trung Hoa với tư cách là loài động vật có vú quý hiếm sống dưới nước được bảo vệ trọng điểm cấp 1 quốc gia đang sinh sôi nảy nở tại các vùng biển sạch ven biển phía Nam nước ta.

21 nét

HÁN VIỆT: BÚ NHỮ

HSK 6

Động từ

#0167

捕捉

bǔ zhuō

bắt giữ, săn bắt; bắt trọn (khoảnh khắc, tín hiệu)

国家重大深空天文望远镜在百亿光年之外的深邃宇宙边缘，成功捕捉到了极早期原初星系爆发出的微弱电磁信号。

Guó jiā zhòng dà shēn kōng tiān wén wàng yuǎn jīng zài bǎi yì guāng nián zhī wài de shēn suì yǔ zhòu biān yuán, chéng gōng bǔ zhuō dào le jí zǎo qī yuán chū xīng xì bāo fā chū de wēi ruò diàn cí xìn hào.

Kính viễn vọng thiên văn không gian sâu trọng đại quốc gia nơi rìa vũ trụ sâu thẳm cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng đã bắt trọn thành công tín hiệu điện từ mở nhát bùng phát từ các thiên hà nguyên thủy thời kỳ sơ khai.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT TRÓC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0168

不得已

bù dé yǐ

bất đắc dĩ, vạn bất đắc dĩ, không còn cách nào khác

面对超强台风正面登陆带来的特大暴雨洪水极端威胁，防汛指挥部万不得已依法启用了蓄滞洪区进行分洪。

Miàn duì chāo qiáng fēng tái fēng zhèng miàn dēng lù dài lái de tè dà bào yǔ hóng shuǐ jí duǎn wēi xié, fáng xùn zhǐ huǐ bù wàn bù dé yǐ fǎ qī yòng le xǔ zhì hóng qū jìn xíng fēn hóng.

Đứng trước mối đe dọa cực đoan của mưa to lũ lớn do siêu bão đổ bộ trực diện gây ra, ban chỉ huy phòng chống thiên tai vạn bất đắc dĩ đã kích hoạt khu vực chứa phân lũ theo quy định pháp luật để xả lũ chia cắt dòng nước.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT ĐẮC DĨ

HSK 6

Phó từ

#0169

不妨

bù fáng

sao không thử, có thể, đừng ngại, thiết tưởng nên

在面临复杂技术瓶颈陷入思维僵局时，不妨跳出传统学科框架、尝试从跨学科交叉融合中寻找全新突破口。

Zài miàn lín fù zá jì shù píng jīng xiàn rù sī wéi jiāng jú shí, bù fáng tiào chū chuán tǒng xué kē kuāng jià, cháng shì cóng kuà xué jiā qiān xún diǎn wéi xiào zhe lián lián bāi shǒu bào kǒu.

Khi đối mặt với nút thắt cổ chai kỹ thuật phức tạp rơi vào ngõ cụt tư duy, sao ta không thử bước ra ngoài khuôn khổ môn học truyền thống, thử tìm kiếm điểm đột phá hoàn toàn mới từ sự giao thoa kết hợp liên ngành.

25 nét

HÁN VIỆT: BẮT PHƯƠNG

HSK 6

Cụm từ / Động từ

#0170

不敢当

bù gǎn dāng

không dám nhận, không dám nhận lời khen quá lời

面对国际同行专家的极高盛赞与热情夸奖，老科学家谦逊地微笑着连连摆手表示“不敢当、不敢当”。

Miàn duì guó jì tóng háng zhuān jiā de jí gāo shèng zàn yǔ rè qíng kuā jiǎng, lǎo kē xué jiā qiān xún diǎn wéi xiào zhe lián lián bǎi shǒu biǎo shì "bù gǎn dāng, bù gǎn dāng".

Đứng trước những lời khen ngợi nhiệt tình và sự tôn vinh rất cao của các chuyên gia đồng nghiệp quốc tế, vị nhà khoa học lão thành mím cười khiêm tốn xoa tay liên tục nói "Tôi không dám nhận, tôi không dám nhận".

33 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẢM ĐƯƠNG

HSK 6

Phó từ

#0171

不禁

bù jīn

không kìm được, bất giác, bỗng nhiên

站在巍峨雄奇的长城之巅极目远眺群山莽莽，令人不禁油然而生强烈的民族自豪感和爱国之情。

Zhàn zài wēi é xióng qí de cháng chéng zhǐ diǎn jí mù yuǎn tiào qún shān mǎng mǎng, lìng rén bù jīn yóu rán ér shēng qiáng liè de mín zú zì hào gǎn yú ài guó zhī qíng.

Đứng trên đỉnh Vạn Lý Trường Thành hùng vĩ tráng lệ phóng tầm mắt nhìn ra muôn trùng núi non bao la bất ngất, khiến người ta không kìm được mà trào dâng niềm tự hào dân tộc và tình yêu quê hương đất nước mãnh liệt.

23 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẨM


HSK 6

Tính từ / Động từ

#0172

不堪

bù kān

không chịu nổi, quá đối; không ra gì

老旧小区排水管网年久失修、破损不堪，经过全方位海绵城市雨污分流改造后彻底告别了雨季内涝顽疾。

Lǎo jiù chéng qū pǎi shuǐ guǎn wǎng nián jiǔ shī xiū, pò sǔn bù kān, jīng guò quán fāng wèi hǎi mián chéng shì yǔ wū fēn liú gǎi zào hòu chè dì gào bié le yǔ jì nèi lǎo wǎn jī.

Mạng lưới đường ống thoát nước khu đô thị cũ qua nhiều năm không được duy tu sửa chữa hư hỏng rách nát không chịu nổi, sau khi được cải tạo toàn diện theo mô hình thành phố bọt biển tách biệt nước mưa nước thải đã chấm dứt triệt để căn bệnh ngập úng mùa mưa.

21 nét

 HÁN VIỆT **BẮT KHAM**
HSK 6

Thành ngữ

#0173

不可思议

bù kě sī yì

không thể tưởng tượng nổi, kỳ diệu lạ thường

中国在短短数十年间建成了全球里程最长、技术最先进的高速铁路网络，创造了举世瞩目、不可思议的发展奇迹。

Zhōng guó zài duǎn duǎn shù shí nián jiān jiàn chéng le quán qiú lì chéng zuǐ zhǎng, jì shù zuì xiān jìn de gāo sù tiě lù wǎng luò, chuàng zào le jǔ shì zhǔ mù, bù kě sī yì de fā zhǎn qí jī.

Trung Quốc trong vòng vốn vẹn vài thập kỷ ngắn ngủi đã xây dựng hoàn thành mạng lưới đường sắt cao tốc có chiều dài lớn nhất và công nghệ tiên tiến nhất thế giới, kiến tạo nên kỳ tích phát triển kỳ diệu lạ thường khiến cả thế giới phải ngả mũ.

35 nét

 HÁN VIỆT **BẮT KHẢ TƯNGHỊ**
HSK 6

Phó từ

#0174

不时

bù shí

thỉnh thoảng, chốc chốc, luôn luôn

在生机盎然的国家热带雨林公园深处徒步科考，林间不时传来珍稀鸟类清脆悦耳的婉转鸣叫声。

Zài shēng jī àng rán de guó jiā rè dài yǔ lín gōng gōng yuán shēn chù tú bù kě kǎo, lín jiān bù shí chuán lái xī niǎo lèi qīng cuī yuē ěr de wǎn zhuǎn míng jiào shēng.

Đi bộ khảo sát khoa học sâu bên trong Công viên Rừng mưa Nhiệt đới Quốc gia tràn trề sức sống, giữa rừng cây thỉnh thoảng lại vang lên tiếng hót líu lo lành lốt trong trẻo của những loài chim quý hiếm.

25 nét

 HÁN VIỆT **BẮT THỜI**
HSK 6

Động từ

#0175

不惜

bù xī

không tiếc, không ngần ngại, sẵn sàng đánh đổi

为了守护人民群众的生命财产安全，人民子弟兵在特大洪涝与地震抢险救灾中不惜付出一切代价冲锋在前。

Wèi le shǒu hù rén mín qún zhòng de shēng mìng cái chǎn ān quán, rén mín zǐ dì bīng zài tè dà hōng láo yǔ dì zhèn qiǎng xiǎn jiù zài zhōng bù xī fù chū yī qiè dài jià chōng fēng zài qián.

Nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho quần chúng nhân dân, các chiến sĩ bộ đội trong các cuộc cứu hộ động đất và lũ lụt đặc biệt lớn đã không tiếc trả bất kỳ giá nào để xông pha lên tuyến đầu.

21 nét

 HÁN VIỆT **BẮT TÍCH**
HSK 6

Thành ngữ

#0176

不相上下

bù xiāng shàng xià

kẻ tám lạng người nửa cân, ngang tài ngang sức

在国际超级计算机性能测试评比中，两国顶尖超算系统的实测浮点运算速度与能效比不相上下、各具千秋。

Zài guó jì chāo jí jì suàn jī xìng néng cè shì píng bǐ zhōng, liǎng guó dīng jiān chāo suàn xì tǒng de shí cè fú diǎn yùn suàn sù dù yǔ néng xiào bǐ bù xiāng shàng xià, gè jù qiān qiū.

Trong bảng xếp hạng đánh giá hiệu năng siêu máy tính quốc tế, tốc độ tính toán dấu phẩy động đo đạc thực tế cùng tỷ suất hiệu năng năng lượng của hệ thống siêu máy tính đỉnh cao hai nước ngang tài ngang sức, mỗi bên một vẻ mười phần vẹn mười.

35 nét

 HÁN VIỆT **BẮT TƯƠNG THƯƠNG HẠ**
HSK 6

Thành ngữ

#0177

不言而喻

bù yán ér yù

không nói cũng hiểu, hiển nhiên rõ ràng

基础科学研究作为整个现代科学技术体系的源头活水，其对于国家高水平科技自立自强的战略重要性不言而喻。

Jī chǔ kē xué yán jiū zuò wéi zhěng gè xiàn dài kē jì yǎn gòu de yuán tóu huó shuǐ, qí duì yú guó jiā gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè zhòng yào xìng bù yán ér yù.

Nghiên cứu khoa học cơ bản với tư cách là dòng nước nguồn sống của toàn bộ hệ thống khoa học công nghệ hiện đại, tầm quan trọng chiến lược của nó đối với sự nghiệp tự chủ tự cường công nghệ đỉnh cao của quốc gia là điều hiển nhiên không nói cũng hiểu.

35 nét

 HÁN VIỆT **BẮT NGÔN NHỊ DỤ**
HSK 6

Phó từ

#0178

不由得

bù yóu de

không kìm lòng được, bất giác, bỗng thấy

看着台上年轻科学家们自信沉着地向全球同行发布颠覆性原创成果，老院士眼中不由得泛起了欣慰激动的泪光。

Kàn zhe tái shàng nián qīng kē xué jiā men zì xìn chén zhōng de xiàng quán qiú tóng háng fā bù diǎn fù xìng yuán chuàng chéng guǒ, lǎo yuàn shì yǎn zhōng bù yóu de fàn qǐ le xīn wèi jī dòng de lèi guāng.

Nhìn các nhà khoa học trẻ trên bục thuyết trình tự tin điềm tĩnh công bố các thành quả nguyên tác mang tính cách mạng tới đồng nghiệp toàn cầu, trong mắt vị viện sĩ lão thành bất giác trào những giọt lệ xúc động đầy tự hào.

35 nét

 HÁN VIỆT **BẮT DO ĐẮC**
HSK 6

Thành ngữ

#0179

不择手段

bù zé shǒu duàn

không từ thủ đoạn, bất chấp thủ đoạn

在公平开放的市场竞争与学术科研探索中，坚决反对任何弄虚作假、侵犯知识产权等不择手段的违法恶劣行径。

Zài gōng píng kāi fàng de shì chǎng jìng zhēng yǔ xué shù kē yán tàn suǒ zhōng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé bù zé shǒu duàn de wéi fǎ è liè xíng jìng.

Trong cuộc cạnh tranh thị trường công bằng cởi mở và thám hiểm nghiên cứu học thuật, kiên quyết bài trừ mọi hành vi xấu xa vi phạm pháp luật không từ thủ đoạn như làm giả gian lận và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

35 nét

 HÁN VIỆT **BẮT TRẠCH THỦ ĐOẠN**
HSK 6

Động từ / Phó từ

#0180

不止

bù zhǐ

không chỉ, vượt quá; không ngớt, không ngừng

高水平对外开放不仅惠及中国自身的高质量发展，更惠及了“一带一路”共建国家数以亿计的普通民众。

Gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng bù jǐn huì jí zhōng guó zì shēn de gāo zhì liàng fā zhǎn, gèng huì jí le "yí dài yī lù" gòng jiàn guó jiā shù yì yì de pǔ tōng mǎn zhòng.

Mở cửa đối ngoại ở trình độ cao không chỉ đem lại lợi ích cho sự phát triển chất lượng cao của chính Trung Quốc, mà hơn thế nữa còn tạo phúc cho hàng trăm triệu người dân bình dị tại các nước cùng tham gia xây dựng 'Vành đai và Con đường'.

20 nét

 HÁN VIỆT **BẮT CHỈ**



HSK 6

Danh từ / Động từ

#0181

布告

bù gào

bố cáo, yết thị, thông báo công khai

国家防汛抗旱指挥部依法向全社会公开发布防汛一级应急响应布告，全面部署流域特大洪水防御举措。

Guó jiā fáng xùn kàng hàn zhǐ huī bù yǐ fǎ xiàng quán shè huì gōng kāi fā bù fáng xùn yī jí yǐng jí xiǎng yīng bù gào, quán miàn bù shǔ liú yù tè dà hóng shuǐ fáng yù jǔ cuò.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai quốc gia theo luật định đã công khai ban bố thông cáo phản ứng khẩn cấp cấp độ 1 về phòng chống lũ lụt tới toàn xã hội, triển khai toàn diện các giải pháp phòng thủ lũ lụt đặc biệt lớn trên lưu vực.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BỐ CÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0182

布局

bù jú

bố cục, quy hoạch sắp xếp tổng thể

国家前瞻布局了新一代人工智能、量子计算、深海探测与受控核聚变等未来战略性新兴产业前沿产业。

Guó jiā qián zhān bù jú le xīn yí dài rén gōng zhì néng, liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ shòu kòng hé jù biàn děng wēi lái zhàn lǚ xīng qián yán chǎn yè.

Nhà nước đã hoạch định bố cục mang tầm nhìn đón đầu đối với các ngành công nghiệp tiên phong mang tính cách mạng chiến lược tương lai như trí tuệ nhân tạo thể hệ mới, tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và nhiệt hạch có kiểm soát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BỐ CỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0183

布置

bù zhì

bố trí, trang hoàng, sắp xếp; giao việc

国际文化交流中心大厅被精心布置成了富有中国传统中秋韵味的诗意展厅，亭台竹影、雅致非凡。

Guó jì wén huà jiāo liú zhōng xīn dà tīng bèi jīng xīn bù zhì chéng le fù yǒu zhōng guó chuán tǒng zhōng qiū yùn wèi de shī yǐ zhān tǐng, tíng tái zhú yǐng, yǎ zhì fēi fán.

Đại sảnh Trung tâm Giao lưu Văn hóa Quốc tế được công phu bài trí thành một phòng triển lãm đầy chất thơ ngập tràn phong vị Tết Trung thu truyền thống Trung Hoa với đỉnh đài bóng trúc tao nhã phi phàm.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BỐ TRÍ

HSK 6

Danh từ

#0184

步伐

bù fá

bước đi, bước chân, nhịp bước

中国始终坚定不移扩大高水平对外开放，以中国式现代化新成就为世界发展提供新机遇的坚定步伐从未停歇。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng yǐn dīng bù yí kuò dà gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng, yǐ zhōng guó shì xiàn dài huà xīn chéng jiù wèi shì jiè fā zhǎn tí gōng xīn jī yù de jiān dìng bù fá cóng wèi tíng xiē.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, những bước chân kiên định dùng các thành tựu mới của hiện đại hóa đất nước mang lại cơ hội mới cho sự phát triển của thế giới chưa bao giờ ngơi nghỉ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BỘ PHẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0185

部署

bù shǔ

bố trí triển khai, sắp xếp triển khai kế hoạch

国务院常务会议对加快构建以国家公园为主体的高质量自然保护地体系作出了全面系统的战略部署。

Guó wù yuán cháng wù huì yǐ duì jiā kuài gòu jiàn yǐ guó jiā gōng yuán wéi zhǔ tǐ de gāo zhì liàng zì rán bǎo hù dì tǐ xì chū le quán miàn xì tǒng de zhàn lǚ de bù shǔ.

Phiên họp thường vụ Quốc vụ viện (Chính phủ) đã đưa ra sự bố trí triển khai chiến lược toàn diện và hệ thống đối với việc đẩy nhanh xây dựng hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên chất lượng cao lấy công viên quốc gia làm chủ thể.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BỘ THỰ

HSK 6

Danh từ

#0186

部位

bù wèi

bộ phận, vị trí (trên cơ thể hoặc máy móc)

外科微创手术机器人搭载的高清三维内窥镜系统，能够以数十倍放大清晰呈现深部病灶部位的微血管结构。

Wài kē wēi chuàng shù shù rǎo zài de gāo qīng sān wéi nèi kuī jìng xì tǒng, néng gòu yǐ shù shí bèi fàng dà qīng xī chéng xiàn shēn bù bìng zào bù wèi de wēi xuè guǎn jié gòu.

Hệ thống nội soi 3D độ nét cao trang bị trên robot phẫu thuật nội soi ngoại khoa có thể phóng đại hàng chục lần để hiển thị rõ nét cấu trúc vi mạch máu tại vị trí ổ bệnh nằm sâu bên trong cơ thể.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BỘ VỊ

HSK 6

Danh từ

#0187

才干

cái gàn

tài cán, năng lực, tài năng xuất chúng

青年学者在国家重大工程与攻坚战一线砥砺品质、增长才干，迅速成长为各领域的学术技术带头人。

Qīng nián xué zhě zài guó jiā zhòng dà gōng chéng yǔ gōng jiān zhàn yī xiàn dì lí pīn zhì, zēng zhǎng cái gàn, xùn sù chéng zhǎng wéi gè lǐng yǔ de xué shù jī shù dài tóu rén.

Các học giả trẻ đã rèn giũa phẩm chất, bồi đắp và phát triển tài cán năng lực nơi tuyến đầu của các công trình trọng đại và chiến dịch lớn của đất nước, nhanh chóng trưởng thành trở thành những người đầu ngành kỹ thuật học thuật trong mọi lĩnh vực.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TÀI CÁN

HSK 6

Danh từ

#0188

财富

cái fù

của cải, tài sản, của cải tinh thần

中华优秀传统文化是中华民族生生不息的精神基因，也是全人类共同珍视的崇高宝贵精神财富。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shì zhōng huá mín zú shēng shēng bù xī de jīng shén jī yīn, yě shì quán rén lèi gòng tóng zhēn shì de chóng gāo bǎo guì jīng shén cái fù.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp là bộ gen tinh thần giúp dân tộc ta trường tồn sinh sôi nảy nở, và cũng là nguồn tài sản của cải tinh thần vô giá cao quý được toàn thể nhân loại cùng trân trọng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TÀI PHÚ

HSK 6

Danh từ

#0189

财务

cái wù

tài chính, nghiệp vụ tài vụ

大型跨国企业集团建立了全流程数字化智能财务共享服务中心，实现了全球资金结算的高效合规管控。

Dà xíng kuà guó qì yè jí tuán jiàn lì le quán liú chéng shù zì huà zhì néng cái wù gòng xiǎng fú wù zhōng xīn, shí xiàn le quán qiú zī jīn suàn de gāo xiào hé guī kòng.

Tập đoàn doanh nghiệp xuyên quốc gia quy mô lớn đã xây dựng trung tâm dịch vụ chia sẻ tài chính thông minh số hóa toàn quy trình, hiện thực hóa việc kiểm soát quản lý tuân thủ hiệu quả cao đối với các giao dịch thanh toán vốn toàn cầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TÀI VỤ


HSK 6

Danh từ

#0190

财政

cái zhèng

tài chính công, ngân sách nhà nước

国家财政持续加大对基础前沿科学研究、乡村振兴与公共卫生健康等重点民生保障领域的资金投入力度。

Guó jiā cái zhèng chí xù jiā dà duì jī chǔ qián yán kē xué yán jiū, xiāng cūn zhèn xīng yǔ gōng gòng wèi shēng jiàn kāng dēng zhòng diǎn mǐn shēng bǎo zhàng lǐng yù de zī jīn tóu rù lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia liên tục tăng cường nguồn vốn đầu tư đối với các lĩnh vực bảo đảm dân sinh trọng điểm như nghiên cứu khoa học tiên phong nền tảng, chấn hưng nông thôn và y tế sức khỏe cộng đồng.

24 nét

HÁN VIỆT

TÀI CHÍNH
HSK 6

Danh từ

#0191

裁缝

cái féng

thợ may, người thợ cắt may

国家级非遗红帮裁缝老艺人凭借精湛绝伦的手工量体裁衣绝技，量身定制出一套套严丝合缝的高级西服。

Guó jiā jī fēi yí hóng bāng cái féng lǎo yì rén pín g jìng zhàn jué lún de shǒu gōng liàng tǐ cái yī jué jì, lìng shēn dìng zhì chǔ yī tào táo yán sī hé féng de gāo jí xī fú.

Người thợ may già thuộc phái may Hồng Bang di sản phi vật thể cấp quốc gia nhờ vào tuyệt kỹ cắt may do ni đóng giày thủ công điêu luyện đã may đo riêng từng bộ âu phục cao cấp vừa vận chuẩn chỉnh đến từng đường kim mũi chỉ.

23 nét

HÁN VIỆT

TÀI PHÙNG
HSK 6

Danh từ / Động từ

#0192

裁判

cái pàn

trọng tài; phán quyết trọng tài

在国际击剑锦标赛决赛中，主裁判依托高清高速电子录像回放系统做出了极其公正准确的判罚。

Zài guó jī jī jiàn jīn biāo sài jué sài zhōng, zhǔ cái pàn yǐ tuō gāo qīng gāo sù diàn zǐ lù xiàng huí fàng xì tǒng zuò chū le jí qí gōng zhèng zhǔn què de pàn fá.

Trong trận chung kết giải vô địch đấu kiếm quốc tế, trọng tài chính dựa vào hệ thống phát lại video điện tử tốc độ cao độ nét cao đã đưa ra phán quyết vô cùng công tâm và chuẩn xác.

18 nét

HÁN VIỆT

TÀI PHÁN
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0193

裁员

cái yuán

cắt giảm nhân sự, sa thải nhân viên

国家通过实施稳岗返还补贴与税费减免组合政策，有效引导重点企业通过转岗培训稳定就业岗位、减少裁员。

Guó jiā tōng guò shí shī wěn gǎng fǎn tuī tiē yǔ shuì fèi jiǎn miǎn zǔ hé zhèng cè, yǒu xiào yǐn dǎo zhòng yǎn qī yè tóng guò zhuǎn gǎng péi xùn wén dìng jiù yè gǎng wèi, jiǎn shǎo cái yuán.

Nhà nước thông qua việc thực thi gói chính sách kết hợp trợ cấp hoàn trả giữ vững việc làm và miễn giảm thuế phí đã hướng dẫn hiệu quả các doanh nghiệp trọng điểm giữ ổn định vị trí việc làm và giảm thiểu sa thải nhân viên qua đào tạo chuyển đổi nghề.

22 nét

HÁN VIỆT

TÀI VIÊN
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0194

采购

cǎi gòu

thu mua, mua sắm vật tư thiết bị

国家组织开展药品与医用高值耗材集中采购，大幅减轻了广大人民群众的就医用药经济负担。

Guó jiā zǔ zhī kāi zhān yào pīn yǔ yī yòng gāo zhí hào cái jì zhōng dài liàng cái gòu, dà fú jiǎn qīng le rén mín qún zhòng de jiù yī yòng yào jīng jì fù dān.

Nhà nước đã tổ chức triển khai việc đấu thầu mua sắm tập trung theo số lượng lớn đối với thuốc và vật tư tiêu hao y tế giá trị cao, giảm thiểu to lớn gánh nặng kinh tế khám chữa bệnh và dùng thuốc của đồng bào quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI CẦU
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0195

采集

cǎi jí

thu thập, thu nhận, lấy mẫu (mẫu vật, dữ liệu)

嫦娥六号探测器在人类历史上首次从月球背面南极-艾特肯盆地成功采集并带回珍贵的月壤岩石样品。

Cháng é liú hào tàn cè qì zài rén lèi lì shǐ shàng shǒu cì cóng yuè qiú bèi miàn nán jí - ài tè kēn pén dì chéng gōng cái jí bìng dài huí zhēn guì de yuè rǎng yán shí yàng pīn.

Tàu thám hiểm Hằng Nga 6 lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã thu thập và mang về thành công các mẫu đất đá Mặt Trăng vô giá từ bồn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau của Mặt Trăng.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI TẬP
HSK 6

Động từ

#0196

采纳

cǎi nà

tiếp thu, tiếp nhận, chấp nhận (ý kiến, đề xuất)

国家发改委在制定新一轮区域高质量协调发展规划时，充分采纳了高校与科研智库专家提出的建设性政策建议。

Guó jiā fā gǎi wēi zài zhì dìng xīn yī lún qū yù gāo zhì liàng xié tiáo fā zhǎn guī huà shí, chōng fèn cǎi nà le gāo xiào yǔ kē yán zhī kù zhuan jiā tí chū de jiàn shè xìng zhèng cè jiàn yì.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia khi lập quy hoạch giai đoạn mới về phát triển hài hòa chất lượng cao giữa các vùng miền đã tiếp thu đầy đủ những kiến nghị chính sách mang tính xây dựng do các chuyên gia trường đại học và viện nghiên cứu đề xuất.

22 nét

HÁN VIỆT

THAI NẠP
HSK 6

Danh từ

#0197

彩票

cǎi piào

vé số, xổ số kiến thiết

国家发行福利彩票与体育彩票所筹集到的巨额公益金，全额专项用于支持社会福利事业与全民健身基础设施建设。

Guó jiā fā xíng fú lì cǎi piào yǔ tǐ yù cǎi piào suǒ chóu jí dào de jù é gōng yì jīn, quán é zhuān yòng yú zhī chí shè huì fú lì shì yè yǔ quán mǐn jiàn shēn jī chǔ shè shī jiàn shè.

Nguồn quỹ phúc lợi công cộng khổng lồ huy động được từ việc Nhà nước phát hành vé số phúc lợi và vé số thể thao được sử dụng chuyển để 100% để hỗ trợ các sự nghiệp phúc lợi xã hội và xây dựng hạ tầng cơ sở thể dục thể thao toàn dân.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI PHIẾU
HSK 6

Danh từ / Động từ

#0198

参谋

cān móu

tham mưu, cố vấn; làm tham mưu

国家高端智库紧扣国家重大战略需求开展前瞻性政策研究，切实发挥了服务中央科学决策的高水平参谋助手作用。

Guó jiā gāo duān zhī kù jǐn kù guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú kāi zhǎn qián zhān zhēng cè yán jiū, qiè shí fā huī le fú wù zhōng yāng kē xué jué cè de gāo shuǐ píng cān móu zhǔ shǒu zuò yòng.

Viện nghiên cứu chính sách cấp cao quốc gia bám sát nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước để triển khai nghiên cứu chính sách mang tầm nhìn đón đầu, phát huy thiết thực vai trò trợ thủ tham mưu trình độ cao phục vụ các quyết sách khoa học của Trung ương.

21 nét

HÁN VIỆT

TAM MƯU



HSK 6

Động từ / Giới từ

#0199

参照

cān zhào

tham chiếu, đối chiếu tham khảo,
căn cứ theo

在制定前沿生物医药临床试验安全评价标准时，我国专家组参照了国际人用药品注册技术要求的最高全球规范。

Zài zhì dīng qián yán shēng wù yào lín chuāng shì yàn ān quán píng jià biāo zhūn shí, wǒ guó zhuān jiǎ zǔ cān zhào le guó jì rén yòng yào pīn zhù cè jī shù yào qiú de zuì gāo quán qiú guī fàn.

Khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá an toàn thử nghiệm lâm sàng được phẩm sinh học tiên phong, hội đồng chuyên gia nước ta đã tham chiếu các quy chuẩn toàn cầu cao nhất của Hội nghị Quốc tế về Hải hòa hóa các Thủ tục Đăng ký Dược phẩm Sử dụng cho Người (ICH).

19 nét

HÁN VIỆT: TAM CHIẾU

HSK 6

Tính từ

#0200

残酷

cán kù

tàn khốc, khốc liệt, tàn nhẫn

面对全球产业链重构与前沿科技竞争的残酷现实，唯有咬紧牙关坚持自主创新才能在国际竞争中立于不败之地。

Miàn duì quán qiú zhàn yè liàn zhòng gòu yǔ qián yán kē jì jìng zhēng de cán kù xiàn shí, wéi yǒu yǎo jǐn yá guān jiān chí zì zhù chuàng xīn cái néng zài guó jì jìng zhēng zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Đứng trước hiện thực tàn khốc khốc liệt của việc tái cấu trúc chuỗi công nghiệp toàn cầu và cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong, chỉ có kiên trì chấp nhận đổi mới sáng tạo tự chủ mới có thể đứng vững ở vị thế bất bại trong cạnh tranh quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TÀN KHỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0201

残留

cán liú

dư lượng, còn sót lại, tàn dư

海关检验检疫部门采用超高灵敏度质谱联用仪，严格检测进出口农产品中的农药残留与重金属含量指标。

Hải quan kiểm tra yàn jiǎn yòng yì bú mén cǎi yòng chāo gāo líng mǐn dù zhǐ pǔ lán yòng yì, yán gé jiǎn cè jìn chū kǒu nóng chǎn pīn zhōng de nóng yào cán liú yǔ zhòng jīn shù hán liàng zhǐ biāo.

Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch hải quan đã áp dụng máy khối phổ ghép nối độ nhạy siêu cao để kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ số dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản xuất nhập khẩu.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀN LƯU

HSK 6

Tính từ

#0202

残忍

cán rěn

tàn nhẫn, dã man, ác độc

国家野生动物保护法严厉惩处任何非法盗猎、贩卖珍稀濒危野生动物的残忍违法犯罪行为。

Guó jiā yě shēng dòng wù bǎo hù fǎ yán lì chéng chú rēn hé fǎ yán lì chéng chú rēn hé fēi fǎ dào liè, fàn mài zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù de cán rěn wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật Bảo vệ Động vật Hoang dã Quốc gia xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp tàn nhẫn dã man sấn trộm, buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀN NHẪN

HSK 6

Tính từ

#0203

灿烂

càn làn

rực rỡ, chói lọi, xán lạn (văn minh,
ánh nắng)

五千多年源远流长的中华文明创造了璀璨夺目的灿烂成果，在人类文明发展史上熠熠生辉。

Wǔ qiān duō nián yuǎn yuǎn liú cháng de zhōng huá wén míng chuàng zǎo le cuī càn duó mù dì càn làn chéng guǒ, zài rén lèi wén míng fā zhǎn shí shàng yì yì shēng huī.

Nền văn minh Trung Hoa với lịch sử lâu đời hơn 5.000 năm đã kiến tạo nên những thành quả rực rỡ chói lọi, tỏa sáng lấp lánh trong lịch sử phát triển văn minh nhân loại.

22 nét

HÁN VIỆT: XÁN LẠN

HSK 6

Động từ

#0204

舱

cāng

cabin

老师鼓励大家积极舱，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cabin, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#0205

苍白

cāng bái

nhợt nhạt, xanh xao; yếu ớt, nghèo
nàn (nghĩa bóng)

在铁一样确凿客观的科学事实与数据证据面前，任何凭空捏造与恶意抹黑的政治谎言都显得极其苍白无力。

Zài tiě yī yàng què záo kè guān de kē xué shí shí yǔ shù jù zhèng jù miàn qián, rēn hé píng kōng niē zào yǔ è yì mō hēi de zhèng zhì huǎng yán dōu xiǎn de jí qí cāng bái wú lì.

Đứng trước những bằng chứng số liệu và sự thật khoa học khách quan đanh thép, mọi lời nói dối chính trị bịa đặt vu khống và bôi nhọ ác ý đều trở nên vô cùng nhợt nhạt và yếu ớt.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG BẠCH

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0206

仓促

cāng cù

vội vã, hấp tấp, vội vàng không
chuẩn bị

重大国家级工程决策必须经过多学科专家的长期严密论证与实地勘探，绝不能仓促草率上马。

Zhòng dà guó jiā jí gōng chéng jué cè bì xū jīng guò duō xué kē zhuan jiā de cháng qī yán mì lùn zhèng yǔ shí dì kǎn tàn, jué bù néng cāng cù cǎo suǒ shàng mǎ.

Các quyết sách công trình trọng đại cấp quốc gia bắt buộc phải trải qua quá trình khảo sát thực địa và thẩm định chu đáo nghiêm ngặt lâu dài của các chuyên gia đa ngành, tuyệt đối không được hấp tấp vội vã triển khai.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG XÚC

HSK 6

Danh từ

#0207

仓库

cāng kù

kho hàng, nhà kho, kho chứa

现代化国家级应急救援物资智慧储备仓库配备了高架立体货位与无人智能搬运穿梭机，实现了数分钟内物资极速出库。

Xiàn dài huà guó jiā jí yǎn jiù wù zī zhī huì chū bēi cāng kù pèi bèi le wú rén zhì néng bān yùn chuān suǒ jī, shí xiàn le shù fēn zhōng nèi wù zī jí sù chū kù.

Kho dự trữ thông minh vật tư cứu hộ khẩn cấp cấp quốc gia hiện đại được trang bị hệ thống giá để hàng đa tầng trên cao cùng robot con thoi tự hành thông minh, thực hiện xuất kho vật tư siêu tốc chỉ trong vài phút.

26 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG KHỔ



HSK 6

Động từ

#0208

操劳

cāo láo

làm việc chăm chỉ

老师鼓励大家积极操劳，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāo láo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shi.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm việc chăm chỉ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: THAO LAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0209

操练

cāo liàn

thao luyện, tập luyện, diễn tập quân sự

在严酷严寒的风雪训练场上，武警特战队员顶风冒雪刻苦操练，锤炼出召之即来、战之必胜的过硬军事本领。
Zài yán kù yán hán de fēng xuě xùn liàn chǎng shàng, wǔ jǐng tè zhàn duì yuán dǐng fēng mào xuě kè kǔ cāo liàn, chuí liàn chū zhào zhī jí lái, zhàn zhī bì shèng de guò yǐng jūn shì bǐn lǐng.
Trên thao trường huấn luyện bão tuyết giá rét khắc nghiệt, các chiến sĩ đặc nhiệm cảnh sát vũ trang đã dầm mưa dãi tuyết khổ luyện thao diễn, rèn giữa nền bản lĩnh quân sự vượt trội vừa nghe lệnh là đến, đã đánh là thắng.

25 nét

HÁN VIỆT: THAO LUYỆN

HSK 6

Động từ

#0210

操纵

cāo zòng

thao túng, điều khiển, giật dây

深海机器人操作员凭借高精度力反馈操纵手柄，在数千米深海海底平稳精准完成复杂海底热液喷口样品抓取。
Shēn hǎi jī qì rén cāo zuò yuán píng jì gāo jīng dù lì fǎn kù cáng zòng shǒu bǐng, zài shù qiān mǐ shēn hǎi dǐ bǎi píng wěn jīng zhǔn wán chéng fù zá hǎi dǐ rè yè pēn kǒu yàng pǐn zhuā qǔ.
Kỹ thuật viên điều khiển robot biển sâu nhờ vào cần gạt thao tác phản hồi lực độ chính xác cao đã hoàn thành việc gấp mẫu vật miệng phun thủy nhiệt phức tạp dưới đáy đại dương sâu hàng ngàn mét một cách êm ái và chuẩn xác.

25 nét

HÁN VIỆT: THAO TUNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0211

操作

cāo zuò

thao tác, vận hành, thực hiện

在高级别生物安全三级实验室中，实验人员必须严格遵守标准化作业规范与正压防护全流程操作规程。
Zài gāo jí bié shēng wù ān quán sān jí shí yàn shì zhōng, shí yàn rén yuán bì xū yán gé zūn shǒu biāo zhǔn huà zuò yè guī fàn yǔ zhèng yā fáng hù quán liú chéng cāo zuò guī chéng.
Bên trong phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp ba nghiêm ngặt, nhân viên thực nghiệm bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn thao tác tiêu chuẩn hóa và quy trình thao tác toàn quy trình bảo hộ áp lực dương.

21 nét

HÁN VIỆT: THAO TÁC

HSK 6

Tính từ

#0212

嘈杂

cáo zá

ồn ào, huỳnh náo, tạp âm om sòm

尽管周边工厂车间机械轰鸣声十分嘈杂，坐在控制室里的高级技师依然全神贯注地监测着精密仪器的各项参数波动。
Jìn guān zhōu biān gōng chǎng jiān xié hōng míng shēng shí fēn cáo zá, zuò zài kòng zhì shì lǐ de gāo jí jī shī yī rán quán shén guān zhù dì jiān cè zhe jīng mì yī qì de gè xiàng cān shù bō dòng.
Dẫu tiếng máy móc gầm rú trong phân xưởng nhà máy xung quanh vô cùng ồn ào huỳnh náo, kỹ thuật viên bậc cao ngồi trong phòng điều khiển vẫn tập trung cao độ theo dõi từng biến động thông số của các thiết bị chính xác.

20 nét

HÁN VIỆT: TẠO TẠP

HSK 6

Danh từ

#0213

草案

cǎo àn

dự thảo, bản thảo (luật, kế hoạch)

全国人大常委会对《中华人民共和国原子能法(草案)》进行了深入细致的审议，广泛吸纳了科技界专家的意见。
Quán guó rén dà cháng wěi huì duì 《zhōng huá rén mín gòng hé guó yuán zǐ néng fǎ (cǎo àn)》 jìn xíng le shēn rù xì zhì de shěn yì, guǎng fàn xī nà le kē jì jiè zhuān jiā de yì jiàn.
Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã tiến hành thẩm tra sâu sắc và tỉ mỉ đối với 'Luật Năng lượng Nguyên tử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Dự thảo)', tiếp thu sâu rộng ý kiến của các chuyên gia giới khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: THẢO ÁN

HSK 6

Tính từ

#0214

草率

cǎo shuài

qua loa, cẩu thả, hấp tấp tùy tiện

在做涉及生态环境保护红线与重大公共安全决策时，必须以科学实验数据为依据，绝不能草率行事。
Zài zuò chǔ shè jí shēng hù tài huán jìng bǎo hù hóng xiàn yǔ zhòng dà gōng gòng ān quán jué cè shí, bì xū yǐ kē xué shí yàn shù jù wéi yī jù, jué bù néng cǎo shuài xíng shì.
Khi đưa ra các quyết sách liên quan tới lần ranh đỏ bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn công cộng trọng đại, bắt buộc phải lấy số liệu thực nghiệm khoa học làm căn cứ, tuyệt đối không được hành động qua loa hấp tấp.

18 nét

HÁN VIỆT: THẢO LUẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0215

策划

cè huà

hoạch định, lên kế hoạch, đạo diễn kịch bản

故宫文创团队精心策划了一系列将中华优秀传统文化与现代数字化沉浸式光影深度交融的精品大展。
Gù gōng wén chuàng tuán duì jīng xīn cè huà le yī xié liè jiāng zhōng huá chǔn tǒng yōu xiù chuán tǒng wén huà yǔ xiàn dài shù zì huà chén jìn shì guāng yǐng shēn dù jiāo róng de jīng pǐn dà zhǎn.
Đội ngũ sáng tạo văn hóa Cổ Cung đã công phu hoạch định lên kế hoạch tổng yếu cầu các triển lãm đặc sắc đỉnh cao kết hợp sâu sắc văn hóa truyền thống tối đẹp với ánh sáng công nghệ tương tác số hóa nhập vai hiện đại.

23 nét

HÁN VIỆT: SÁCH HOA

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0216

策略

cè lüè

chiến lược, sách lược, mưu lược

在应对复杂多变的国际经贸博弈中，企业应当制定灵活多元的全球供应链采购与风险对冲策略。
Zài yìng duì fù zá duō biàn de guó jì jīng mào bó yì zhōng, qǐ yè yīng dīng zhì dìng líng huó duō yuán de quán qiú gòng ying lián cái gòu yǔ fēng chōng cè lüè.
Trong việc ứng phó với cuộc độ sức kinh tế thương mại quốc tế biến chuyển phức tạp, doanh nghiệp cần hoạch định sách lược thu mua chuỗi cung ứng toàn cầu và phòng ngừa rủi ro linh hoạt đa dạng.

22 nét

HÁN VIỆT: SÁCH LƯỢC


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0217

测量

cè liáng

đo đạc, trắc lượng, đo lường

国测一大队测绘科研队员冒着严寒缺氧登上珠穆朗玛峰峰顶，成功利用北斗高精度接收机精准测量了珠峰最新高程。

Guó cè yī dà duì cè huì kē yán duì yuán mào zhe yán hán quē yǎng dēng shàng zhū mù lǎng mǎ fēng fēng dǐng, chéng gōng lì yòng bèi dòu gāo jīng dù jiē shōu jī jīng zhǔn cè liáng le zhū fēng zuì xīn gāo chéng.

Các thành viên nghiên cứu khoa học trắc địa thuộc Đội Trắc đạc Số 1 Quốc gia bất chấp giá rét thiếu oxy leo lên đỉnh Everest, đã sử dụng máy thu Bắc Đẩu độ chính xác cao đo đạc chuẩn xác độ cao mới nhất của đỉnh Everest.

19 nét

HÁN VIỆT : TRẮC LƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#0218

侧面

cè miàn

mặt bên, góc nghiêng; khía cạnh gián tiếp

从高速铁路春运客流量连创新高这一侧面，充分印证了中国国内大循环市场的澎湃内生动力与蓬勃生机。

Cóng gāo sù tiě lù chūn yùn kè liú liàng lián chuàng xīn gāo zhè yī cè miàn, chōng fēn yìn zhèng le zhōng guó nèi dà xún huán shì chǎng de péng pài nèi shēng dòng lì yǔ péng bó shēng jī.

Nhìn từ một khía cạnh góc độ lưu lượng hành khách đi tàu cao tốc trong dịp Tết Nguyên đán liên tục lập kỷ lục mới, đã chứng minh đầy đủ động lực nội sinh cuộn trào mạnh mẽ cùng sức sống bùng bùng của thị trường tuần hoàn nội địa Trung Quốc.

18 nét

HÁN VIỆT : TRẮC DIỆN

HSK 6

Thành ngữ

#0219

层出不穷

céng chū bù qióng

xuất hiện không dứt, lớp lớp xuất hiện, tầng tầng lớp lớp

近年来我国在量子科技、人工智能、深空探测等战略新兴前沿领域，重大原创性科技成果层出不穷。

Jīn nián lái wǒ guó zài liàng zǐ kē jì, rén gōng zhì néng, shēn kōng tàn cè děng zhàn lüè xīn xīng qián yán lǐng yù, zhòng dà yuán chuàng xīng kē jì chéng guǒ céng chū bù qióng.

Những năm gần đây tại các lĩnh vực tiên phong mới nổi mang tính chiến lược của nước ta như công nghệ lượng tử, trí tuệ nhân tạo, thám hiểm không gian sâu, các thành quả khoa học công nghệ nguyên tác trọng đại lớp lớp xuất hiện không dứt.

35 nét

HÁN VIỆT : TẦNG XUẤT BẤT CÙNG

HSK 6

Danh từ

#0220

层次

céng cì

thứ tự, tầng lớp, cấp bậc, chiều sâu bố cục

这幅传世古典水墨画大师巨作以极其丰富的墨色浓淡渲染出群山苍翠与云水烟岚，画面层次分明、意境深远。

Zhè fú chuán shì gǔ diǎn shuǐ mò huà dà shī jù zuò yǐ jí fēng fù de mò sè nóng dàn xuān rǎn chū qún shān cāng cuì yǔ yún shuǐ yān lán, huà miàn céng cì fēn míng, yì jìng shēn yuǎn.

Kiệt tác danh họa thủy mặc cổ điển truyền đời này với nét mực đậm nhạt biến ảo phong phú đã khắc họa nên núi non xanh biếc cùng mây khói sông nước bồng bềnh, bố cục tầng lớp rành mạch rõ ràng, ý cảnh thâm thúy sâu lắng.

22 nét

HÁN VIỆT : TẦNG THỨ

HSK 6

Danh từ

#0221

差距

chā jù

khoảng cách, chênh lệch, độ cách biệt

通过全面推进乡村振兴与东西部产业协作，城乡居民在基础设施与基本公共服务方面的差距正在持续缩小。

Tōng guò quán miàn tuī jìn xiāng cūn zhī yuán xiāng xī cūn zhèn xíng yǔ dōng xī bù chān yù xié zuò, chéng xiāng jū mǐn zài jī chǔ shè shì yǔ jī běn gōng gòng fú wù fāng miàn de chā jù zhèng zài chí xù suǒ xiǎo.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc chấn hưng nông thôn và phối hợp liên kết công nghiệp giữa hai miền Đông - Tây, khoảng cách chênh lệch giữa người dân nông thôn và thành thị về hạ tầng cơ sở và dịch vụ công cộng cơ bản đang không ngừng được thu hẹp.

18 nét

HÁN VIỆT : SAI CỰ

HSK 6

Động từ

#0222

查获

chá huò

bắt giữ, thu giữ, tịch thu (tang vật, hàng cấm)

海关缉私部门依托智能集装箱机检审图系统，成功查获了一起特大走私国家珍稀濒危野生动植物制品的重大案件。

Hǎi guān jī sī bù mén yī tuō zhì néng jí zhuāng xiāng jī jiǎn shēn tú xī tǒng, chéng gōng chá huò le yī qì tè dà zǒu sī guó jiā zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng zhí wù zhì pǐn de zhòng dà àn jiàn.

Cơ quan chống buôn lậu hải quan dựa vào hệ thống kiểm tra quét hình ảnh container thông minh đã phát hiện thu giữ thành công một vụ án đặc biệt lớn buôn lậu các chế phẩm động thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cấp quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT : TRA HOẠCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0223

岔

chà

ngã rẽ, nhánh rẽ; làm chệch, nói lảng

高速铁路智能列控系统在列车经过复杂枢纽的分岔道岔时，能以毫秒级精度自动完成道岔精准定位与道岔联锁控制。

Gāo sù tiě lù zhì néng liè kòng xì tǒng zài liè chē jīng guò fù zá shū niú de fēn chà dào chà shí, néng yǐ háo miǎo jí jīng dù zì dòng wán chéng dào chà jīng zhǔn dìng wèi yǔ dào chà lián suǒ kòng zhì.

Hệ thống điều khiển đoàn tàu thông minh đường sắt cao tốc khi tàu chạy qua các nhánh rẽ đường ray phức tạp tại đầu mối giao thông có thể tự động hoàn thành việc định vị chính xác và khóa liên động ghi đường ray với độ chuẩn xác ở mức mil-li-giây.

13 nét

HÁN VIỆT : XOÁ

HSK 6

Danh từ

#0224

刹那

chà nà

trong chớp mắt, trong nháy mắt, sát-na

长征五号运载火箭点火升空的刹那，橘红色的烈焰喷涌而出、地动山摇，壮美的火箭腾空而起直冲云霄。

Cháng zhēng wǔ hào yùn zài jiàn diǎn huǒ shēng kōng de chà nà, jú hóng sè de liè yàn pēn yǒng ér chū, dì dòng shān yáo, zhuàng měi de huǒ jiàn téng kōng ér qǐ zhí chōng yún xiāo.

Trong sát-na chớp mắt tên lửa đẩy Trường Chinh 5 điểm hỏa phóng lên không trung, ngọn lửa đỏ rực cuộn cuộn trào làm rung chuyển đất trời, cổ tên lửa trắng lệt vút bay lên thẳng vào chín tầng mây.

20 nét

HÁN VIỆT : SÁT NA

HSK 6

Tính từ

#0225

诧异

chà yì

kinh ngạc, ngạc nhiên, lấy làm lạ

当在深海万米极度黑暗高压的海底深渊首次发现生机勃勃的全新热液生物群落时，全船科学家都感到无比诧异与惊喜。

Dāng zài shēn hǎi wàn mǐ jí dù hēi àn gāo yā de hǎi dǐ shēn yuǎn shēng cǐ fā xiàn shēng jī bó bó de quán xīn rè yè shēng wù qún lǜe shí, quán chuán kē xué jiā dōu gǎn dào wú bǐ chà yì yǔ jīng xǐ.

Khi lần đầu tiên phát hiện ra một quần xã sinh vật miệng phun thủy nhiệt hoàn toàn mới tràn trề sức sống dưới vực thẳm đáy biển vạn mét tối đen như mực và áp suất cực cao, toàn bộ các nhà khoa học trên tàu đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc và vui mừng khôn xiết.

23 nét

HÁN VIỆT : SÁ DỊ



HSK 6

Danh từ

#0226

柴油

chái yóu

dầu đi-ê-zen, dầu diesel

新型绿色生物柴油采用废弃动植物油脂加工制成，相较传统石化柴油可大幅降低发动机颗粒物与碳排放。

Xīn xíng lǜ sè shēng wù chái yóu cǎi yòng fèi qì dòng zhī wù yóu zhī jiā gōng zhì chéng, xiāng jiào chuán tǒng shí huà chái yóu kě dà fú jiàng dī fā dòng jī kē lì wù yǔ tàn pái fāng.

Dầu diesel sinh học xanh kiểu mới được tinh chế từ dầu mỡ động thực vật phế thải, so với dầu diesel hóa thạch truyền thống có thể giảm thiểu mạnh mẽ lượng hạt bụi mịn và phát thải carbon của động cơ.

22 nét

HÁN VIỆT : SÀI DẦU

HSK 6

Động từ

#0227

搀

chān

dịu, đỡ; pha trộn, trộn lẫn

在暴风雪救援现场，年轻的消防战士小心翼翼地搀扶着行动不便的高龄老人稳步转移到温暖安全的应急避难所。

Zài bào fēng xuě jiù yuán xiàn chǎng, nián qīng de xiǎo fáng zhàn shì xiǎo xīn yì yì dì chān fú zhe xíng dòng bù biàn de gāo líng lǎo rén wěn bù zhuǎn yí dào wēn nuǎn ān quán de yìng jí bì nǎn suǒ.

Tại hiện trường cứu hộ bão tuyết, người chiến sĩ cứu hỏa trẻ tuổi đã cẩn thận ân cần dịu cụ già cao tuổi đi lại khó khăn từng bước vững vàng chuyển tới trạm trú ẩn khẩn cấp an toàn và ấm áp.

9 nét

HÁN VIỆT : SẠM

HSK 6

Động từ

#0228

馋

chán

tham lam

老师鼓励大家积极馋，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tham lam, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : SÀM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0229

缠绕

chán rào

quấn quanh, quấn chặt, bện chặt

技术人员使用高精度自动纤维缠绕机，在火箭储箱内胆表面严密缠绕了数百层超高强度碳纤维复合材料。

Jì shù rén yuán shǐ yòng gāo jīng dù zì dòng xiān wéi chán rào jī, zài huǒ jiàn chú xiāng nèi dǎn biǎo miàn yán mì chán rào le shù bǎi céng chāo gāo qiáng dù xiān wéi wù hé cái liào.

Cán bộ kỹ thuật đã sử dụng máy quấn sợi tự động độ chính xác cao, quấn chặt chẽ hàng trăm lớp vật liệu composite sợi carbon siêu bền lên bề mặt thành trong của bình chứa nhiên liệu tên lửa.

20 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN NHIỄU

HSK 6

Danh từ

#0230

产业

chǎn yè

ngành công nghiệp, ngành sản xuất, sản nghiệp

加快构建以先进制造业为骨干的现代化产业体系，推动战略性新兴产业集聚发展与未来产业前瞻布局。

Jiā kuài gòu jiàn yǐ xiān jìn zhì zào yè wéi gǔ gàn de xiān dài huà chǎn yè tǐ xì, tuī dòng zhàn lüè xīng xīng chǎn yè jī jù fā zhǎn yǔ wèi lái chǎn yè qián zhān bù jú.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa lấy ngành chế tạo tiên tiến làm rường cột xương sống, thúc đẩy sự phát triển tập trung cụm ngành của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược và bố cục đón đầu các ngành công nghiệp tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT : SẴN NGHIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0231

阐述

chǎn shù

trình bày, làm sáng tỏ, luận giải sâu sắc

主讲教授在国际哲学年会上全面系统地阐述了人类命运共同体理念的深厚哲学渊源与全球治理价值。

Zhǔ jiǎng jiào shòu zài guó jì zhé xué nián huì shàng quán miàn xì tǒng dì chǎn shù le rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ lǐ niàn de shēn hòu zhé xué yuān yuán yǔ quán qiú zhì lǐ jià zhí.

Giáo sư thuyết trình tại Hội nghị Triết học Quốc tế thường niên đã trình bày luận giải toàn diện và hệ thống về cội nguồn triết học sâu sắc cùng giá trị quản trị toàn cầu của quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

16 nét

HÁN VIỆT : XIỂN THUẬT

HSK 6

Động từ

#0232

颤抖

chàn dǒu

run rẩy, run bần, run lẩy bẩy

当获知我国自主研发的新一代航空发动机试车圆满成功那一刻，老总设计师激动得双手微微颤抖、热泪盈眶。

Dāng huò zhī wǒ guó zì zhǔ yán fā de xīn yí dài háng kōng fā dòng jī shì chē yuán mǎn chéng gōng nà yí kè, lǎo zǒng shè jī shī jī dòng dé shuāng shǒu wēi wēi chàn dǒu, rè lèi yíng kuàng.

Khoảnh khắc hay tin động cơ hàng không thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển thử nghiệm thành công mỹ mãn, vị tổng công trình sư thiết kế già xúc động tới mức đôi bàn tay khẽ run rẩy, nước mắt trào dâng xúc động.

21 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN ĐẦU

HSK 6

Tính từ

#0233

猖狂

chāng kuáng

ngang ngược, hung hăng càn quấy, cuồng bạo

国家公安机关依法开展常态化扫黑除恶斗争，坚决严厉打击任何企图破坏社会和谐稳定大局的猖狂黑恶势力。

Guó jiā gōng ān jī guān yī fǎ kāi zhǎn cháng tài huà sǎo hēi chú è dòu zhēng, jiǎn jué yǎn lì dǎ jī rèn hé qī tú pò huài shè huì hé xié wěn dìng dà jú de chāng kuáng hēi è shì lì.

Cơ quan công an quốc gia triển khai cuộc đấu tranh trấn áp tội phạm có tổ chức và bài trừ thế lực xấu xa thường thái theo luật định, kiên quyết trừng trị nghiêm khắc mọi thế lực ngầm hung hăng càn quấy mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định xã hội.

28 nét

HÁN VIỆT : XƯƠNG CUỒNG

HSK 6

Tính từ

#0234

昌盛

chāng shèng

hưng thịnh, thịnh vượng, phồn vinh

五千多年来，中华民族始终以勤劳勇敢与自强不息的精神追求国家的繁荣富强与民族的昌盛繁荣。

Wǔ qiān duō nián lái, zhōng huá mín zú shǐ zhōng yǐ qín láo yǒng gǎn yǔ zì qiáng bù xī de jīng shén zhuī qiú guó jiā de fán róng fù qiáng yǔ mín zú de chāng shèng fán róng.

Hơn 5.000 năm qua, dân tộc ta luôn lấy tinh thần cần cù dũng cảm và tự lực tự cường không ngừng nghỉ để mưu cầu sự phồn vinh giàu mạnh của đất nước và sự hưng thịnh trường tồn của dân tộc.

21 nét

HÁN VIỆT : XƯƠNG THỊNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0235

尝试

cháng shì

thử nghiệm, thử sức, làm thử; sự thử nghiệm

科学探索允许失败，青年科研团队敢于尝试打破传统经典物理模型的固有假设，开辟出了全新研究路径。

Kē xué tàn suǒ yǔn xǔ shī bài, qīng nián kē yán tuán dǒng yú cháng shì dǎ pò chuán tǒng jīng wù mó xíng de gù yǒu jiǎ shè, kāi pì chū le quán xīn yán jiū lù jīng.

Thăm hiểm khoa học cho phép thất bại, nhóm nghiên cứu khoa học trẻ tuổi dũng cảm thử sức phá vỡ những giả thiết sẵn có của mô hình vật lý cổ điển truyền thống, mở ra con đường nghiên cứu hoàn toàn mới mẻ.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG THÍ

HSK 6

Động từ

#0236

偿还

cháng huán

hoàn trả, thanh toán, trả nợ

该科创先锋企业凭借高附加值核心专利产品的全球热销，在三年内全额提前偿还了全部研发银行贷款本息。

Gāi kē chuàng xiān fēng qǐ yè yì píng jiè gāo fù jiā zhí hé xīn zhuān lì chān pín de quán qiú rè xiāo, zài sān nián nèi quán é tí qián cháng huán le quán bù yán fā háng dài kuān běn xī.

Doanh nghiệp tiên phong đổi mới sáng tạo công nghệ này nhờ vào việc các sản phẩm cốt lõi có giá trị gia tăng cao bán chạy trên toàn cầu đã hoàn trả trước hạn toàn bộ gốc và lãi các khoản vay ngân hàng phục vụ nghiên cứu phát triển chỉ trong vòng 3 năm.

26 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG HOÀN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#0237

常年

cháng nián

quanh năm, cả năm, quanh năm suốt tháng

青藏高原高海拔野外气象观测站的科研人员常年顶风冒雪坚守在海拔五千多米的雪峰哨卡，记录下了宝贵的极端气候数据。

Qīng zàng gāo yuán gāo hǎi bǎ yě wài qì xiàng guān cè zhàn de kē yán rén yuán cháng nián dǐng fēng mào xuě jiǎn shǒu zài hǎi bā wǔ qiān duō mǐ de xuě fēng shào qiǎ, jì lù xià le bǎo guì de jí duǎn qì hòu shù jù.

Các nhà nghiên cứu khoa học thuộc trạm quan trắc khí tượng dã ngoại vùng núi cao cao nguyên Thanh Tạng quanh năm dầm mưa dãi tuyết kiên cường bám trụ tại các chốt điểm ngọn núi tuyết ở độ cao hơn 5.000 mét, ghi lại những dữ liệu khí hậu cực đoan vô giá.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG NIÊN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0238

常务

cháng wù

thường vụ, phụ trách thường trực, thường nhật

全国人大常委会依法履行宪法法律赋予的立法、监督、决定和任免等各项重要法定职责。

Quán guó rén dà cháng wěi huì yī fǎ lǚ xíng xiàn fǎ fǎ lǚ yù de lì fǎ, jiān dū, jué dìng hé rèn miǎn děng gè xiàng zhòng yào fǎ dìng zhí zé.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) thực hiện các chức trách luật định quan trọng như lập pháp, giám sát, quyết định và bổ nhiệm miễn nhiệm theo hiến pháp và pháp luật quy định.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG VỤ

HSK 6

Danh từ

#0239

场合

chǎng hé

dịp, hoàn cảnh, trường hợp, nơi chốn

在出席联合国多边外事礼宾场合时，应当严格遵守国际外交礼仪规范，展现文明大国的从容风度。

Zài chū xí lián hé guó duō biān wài shì lǐ bīn chǎng hé shí, yīng dāng yán gé zūn shǒu guó jì wài jiāo lǐ yí guī fàn, zhǎn xiàn wén míng dà guó de cóng róng fēng dù.

Khi tham dự các dịp lễ tân đối ngoại đa phương của Liên Hợp Quốc, cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn lễ nghi ngoại giao quốc tế, thể hiện phong thái ung dung đỉnh đạc của một đại quốc văn minh.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẦN CẤP

HSK 6

Danh từ

#0240

场面

chǎng miàn

quang cảnh, bối cảnh, hoạt cảnh

在国际体育盛会开幕式上，数万名青年志愿者整齐划一、欢腾雀跃的迎宾舞蹈场面壮丽宏大、震撼人心。

Zài guó jì tǐ yù shèng huì kāi mù shì shàng, shù wàn míng qīng nián zhì yuán zhě zhěng qí huà yī, huān téng què yuè de yíng bīn wǔ dǎo chǎng miàn zhuàng lì hóng dà, zhèn hàn rén xīn.

Tại lễ khai mạc ngày hội thể thao quốc tế, quang cảnh điệu múa đón khách rộn ràng đồng đều của hàng vạn bạn tình nguyện viên trẻ thật hùng tráng, lồng lộng và lay động lòng người.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẦN DIỆN

HSK 6

Danh từ

#0241

场所

chǎng suǒ

địa điểm, nơi chốn, khu vực

各级各类公共图书馆、文化馆与科技馆等公共文化场所全面推行免费错时开放，极大丰富了群众的精神文化生活。

Gè jí gè lèi gōng gòng tú shū guǎn, wén huà guǎn yǔ kē jì guǎn děng gōng gòng wén huà chǎng suǒ quán miàn tuī xíng miǎn fèi cuò shí kāi fàng, jí dà fēng fù le qún chúng de jīng shén wén huà shēng huó.

Mọi địa điểm văn hóa công cộng như thư viện công cộng, nhà văn hóa và bảo tàng khoa học kỹ thuật các cấp đều áp dụng mở cửa miễn phí lệch giờ toàn diện, làm phong phú to lớn đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẦN SỞ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0242

敞开

chǎng kāi

mở rộng, rộng mở, mở toang

中国始终坚定不移向世界敞开开放的大门，与全球各国共享中国超大规模国内市场的发展机遇与红利。

Zhōng guó shǐ jìng jiān dīng bù yí xiàng shì jiè chǎng kāi kāi fàng de dà mén, yǔ quán qiú gè guó gòng xiǎng zhōng guó chāo dà guó nèi shì chǎng de fā zhǎn jī yù yǔ hóng lì.

Trung Quốc luôn kiên định mở rộng toang cánh cửa mở cửa đối ngoại với thế giới, cùng các quốc gia trên toàn cầu chia sẻ những cơ hội phát triển và lợi ích to lớn từ thị trường nội địa siêu quy mô của mình.

19 nét

HÁN VIỆT: SỬNG KHAI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0243

倡导

chàng dǎo

xướng xuất, khởi xướng, đề xướng

中国积极倡导并践行真正的多边主义，推动构建平等有序的世界多极化与普惠包容的经济全球化。

Zhōng guó jī jí chàng dǎo bìng jiàn xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, tuī dòng gòu jiàn píng děng yǒu xù de shì jiè duō jí huà yǔ pǔ huì bāo róng de jīng jì quán qiú huà.

Trung Quốc tích cực đề xướng và thực hành chủ nghĩa đa phương chân chính, thúc đẩy xây dựng một thế giới đa cực bình đẳng trật tự cùng nền toàn cầu hóa kinh tế bao trùm và phổ quát.

19 nét

HÁN VIỆT: XƯỚNG ĐẠO



HSK 6

Danh từ / Động từ

#0244

倡议

chàng yì

sáng kiến, lời kêu gọi; đề xuất khởi xướng

共建“一带一路”重大国际倡议提出十余年来，已经吸引了全球一百五十多个国家和三十多个国际组织积极参与。

Gòng jiàn "yī dài yī lù" zhòng dà guó jì chàng yì tí zhǔ shí yú nǎn lái, yì jīng xī yīn le quán qiú yì bǎi wǔ shí duō guó jiā hé sān shí duō gè guó jì zǔ zhī jī jī cān yù.

Sáng kiến quốc tế trọng đại cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' sau hơn mười năm khởi xướng đã thu hút sự tham gia tích cực của hơn 150 quốc gia và hơn 30 tổ chức quốc tế trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: XƯỚNG NGHỊ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0245

畅通

chàng tōng

thông suốt, trôi chảy, lưu thông liên mạch

加快构建全国统一大市场，着力打通制约经济循环的关键堵点，切实保障全国物流人资金流高效畅通。

Jiā kuài gòu jiàn quán guó tóng yì dà shì chǎng, zhuó lì dà tōng zhì yuē jīng jì xún huán de guān jiàn dǔ diǎn, qiè shí bǎo zhàng quán guó wù liú rén lú zī jīn liú gāo xiào chàng tōng.

Đẩy nhanh xây dựng thị trường thống nhất lớn toàn quốc, dốc sức khơi thông các điểm nghẽn then chốt kìm hãm tuần hoàn kinh tế, bảo đảm thiết thực cho dòng lưu thông hàng hóa, dòng người và dòng vốn tài chính trên cả nước diễn ra thông suốt hiệu quả cao.

21 nét

HÁN VIỆT: SƯỚNG THÔNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0246

畅销

chàng xiāo

bán chạy, đắt khách, tiêu thụ mạnh

我国具有完全自主知识产权的新能源智能汽车与光伏组件，在全球一百多个国家和地区持续畅销。

Wǒ guó yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de xīn néng yuán zhì néng qì chē yǔ guāng fú zǔ jiàn, zài quán qiú yì bǎi duō gè guó jiā hé dì qū chí xù chàng xiāo.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới cùng các tấm pin quang điện sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta tiếp tục bán chạy và được ưa chuộng tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: SƯỚNG TIÊU

HSK 6

Tính từ

#0247

超级

chāo jí

siêu cấp, siêu cấp độ, siêu đẳng

国家级计算中心依托自主先进架构，为全球气候数值模拟与深空探测海量数据分析提供了强大的算力支撑。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn yī tuō zì zhǔ xiān jìn jià gòu, wéi quán qiú qì hòu shù zhí mó nǐ yú shēn kōng tàn cè hǎi liàng shù jù fēn xī tí gòng le qiáng dà de suàn lì zhī chēng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia dựa vào cấu trúc tiên tiến tự chủ đã mang lại sự hỗ trợ năng lực tính toán mạnh mẽ cho công tác mô phỏng số khí hậu toàn cầu và phân tích dữ liệu khổng lồ thám hiểm không gian sâu.

26 nét

HÁN VIỆT: SIÊU CẤP

HSK 6

Động từ

#0248

超越

chāo yuè

vượt qua, vượt lên trên, bứt phá

青年科学家敢于超越前人经典的理论框架，在拓扑量子态物理机理研究领域开辟出了全新的前沿学术疆域。

Qīng nián kē xué jiā gǎn yú chāo yuè qián rén jīng diǎn de lǐ lùn kuāng jià, zài tài pǔ liàng zì wù tài wù lǐ jī yán jiū líng yǔ kǎi pì chū le quán xīn de qián yán xué shù jiāng yù.

Các nhà khoa học trẻ dũng cảm vượt lên trên các khung lý thuyết kinh điển của tiền nhân, khai phá nên một bờ cõi học thuật mới nhộn hoàn toàn mới trong lĩnh vực nghiên cứu cơ chế vật lý trạng thái vật chất lượng tử tô-pô.

22 nét

HÁN VIỆT: SIÊU VIỆT

HSK 6

Danh từ

#0249

钞票

chāo piào

tiền giấy, tờ tiền bạc

中国人民银行发行的第五套人民币纸币采用了全球领先的光彩光变油墨与激光微孔防伪印刷技术。

Zhōng guó rén mín yīn háng fā xíng de dì wǔ tào rén mín bì zhǐ bì cái yòng le quán qiú lǐng xiān de guāng cǎi guāng biàn yóu mò yǔ jī guāng wēi kōng fáng wēi yīn shuā jì shù.

Bộ tiền giấy Nhân dân tệ thứ năm do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc phát hành đã áp dụng công nghệ in ấn chống giả quang học đổi màu và lỗ vi mô laser hàng đầu thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: SAO PHIẾU

HSK 6

Danh từ

#0250

潮流

cháo liú

trào lưu, xu thế thời đại, dòng chảy

和平、发展、合作、共赢是不可阻挡的历史潮流，任何逆历史潮流而动的阵营对抗与脱钩断链图谋终将失败。

Hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng shì bù kě zǔ dǎng de lì shǐ cháo liú, rèn hé nǐ lì shǐ cháo liú ér dòng de zhèn yíng duì kàng yǔ tuō gōu duàn liàn tú móu zhōng jiāng shī bài.

Hòa bình, phát triển, hợp tác và cùng thắng là trào lưu dòng chảy lịch sử không thể ngăn cản, bất kỳ mưu đồ nào đi ngược lại dòng chảy lịch sử như chia rẽ đối đầu phe phái hay cắt đứt chuỗi cung ứng cuối cùng đều sẽ thất bại.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÀO LƯU

HSK 6

Tính từ

#0251

潮湿

cháo shī

ẩm ướt, ẩm thấp, nhộp nháp

在我国南方梅雨季节潮湿多雨的气候条件下，大型精密实验室必须配备工业级恒温恒湿除湿系统以防仪器受潮。

Zài wǒ guó nán fāng měi yǔ jì jié cháo shī duō yǔ de qì hòu tiáo jiàn xià, dà xíng jīng mì shí yàn shì bì xū bēi bèi gōng yè jí wēn wēn héng shī chū shī xì tǒng yǐ fáng yī qì shòu cháo.

Trong điều kiện khí hậu ẩm ướt mưa nhiều vào mùa mưa ẩm miền Nam nước ta, các phòng thí nghiệm chính xác quy mô lớn bắt buộc phải trang bị hệ thống hút ẩm nhiệt độ ẩm độ không đổi cấp công nghiệp để phòng ngừa thiết bị ẩm mốc.

17 nét

HÁN VIỆT: TRÀO THẤP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0252

嘲笑

cháo xiào

chế giễu, nhạo báng, mỉa mai

勇于在科学未知领域探索前行的人从不畏惧失败，更不会因一时的挫折而停下脚步，面对外界无知的嘲笑报以坦然一笑。

Yǒng yú zài kē xué wèi zhī lǐng yù tàn suǒ qián xíng de rén cóng bù wù jù shī bài, gèng bù huì yīn yí shí de cuō zhé ér tíng xià jiǎo bù, miàn duì wài jiè wú zhī de cháo xiào bào yǐ tǎn rán yí xiào.

Những người dũng cảm tiến bước thám hiểm trong lĩnh vực khoa học chưa biết không bao giờ sợ hãi thất bại, càng không vì những vấp ngã nhất thời mà dừng chân, trước những lời chế giễu ngu ngốc từ bên ngoài chỉ đáp lại bằng một nụ cười thản nhiên.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÀO TIỂU



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0253

撤退

chè tuì

rút lui, rút lui chiến thuật; sơ tán

特大森林山火扑救现场遭遇风向突变极端险情，现场前线指挥部沉着果断地下达了紧急撤退避险指令。

Tê dà sên lín shān huǒ pū jiù xiàn chǎng zāo yù fēng xiàng tū biàn jí duǎn xiǎn qíng, xiàn chǎng qián xiàn zhǐ huī bù chén zhuó guǒ duǎn dì xià dá le jīn jí chè tuì bì xiǎn zhǐ lìng.

Hiện trường dập tắt vụ cháy rừng đặc biệt lớn bất ngờ gặp tình huống nguy hiểm cực đoan hướng gió đổi chiều đột ngột, ban chỉ huy tiền tuyến đã điềm tĩnh và dứt khoát ban hành mệnh lệnh khẩn cấp rút lui tránh nạn.

22 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT THOÁI

HSK 6

Động từ

#0254

撤销

chè xiāo

bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi (quyết định, giấy phép)

市场监管部门依法撤销了该企业因提交虚假财务资料与环境违法而骗取的全部行政许可与荣誉资质。

Shì chǎng jiǎn guǎn bù mén yī fǎ chè xiāo le gāi qì yè yīn tí jiāo xū jiǎ cái wù zì liào yǔ huán jīng wéi fǎ ér piàn qǔ de quán bǔ xíng zhèng xǔ kē yǔ róng yù zī zhì.

Cơ quan quản lý thị trường đã theo quy định pháp luật bãi bỏ thu hồi toàn bộ giấy phép hành chính và chứng nhận danh dự mà doanh nghiệp này đã gian lận đạt được do nộp hồ sơ tài chính giả mạo và vi phạm pháp luật về môi trường.

21 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT TIÊU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0255

沉淀

chén diàn

lắng đọng, kết tủa; sự tích tụ (văn hóa)

五千多年的漫长岁月，沉淀下了博大精深的中华优秀传统文化与历久弥新的民族精神。

Wǔ qiān duō nián de màn cháng suì yuè, chén diàn xià le bō dà jīng shēn de zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà yǔ lì jiǔ mí xīn de mín zú jīng shén.

Hơn 5.000 năm đằng đẵng của thời gian đã lắng đọng nên nền văn hóa truyền thống tốt đẹp uyên thâm sâu rộng cùng tinh thần dân tộc càng qua thời gian càng tỏa sáng rực rỡ.

23 nét

HÁN VIỆT: TRẨM ĐIỂN

HSK 6

Tính từ

#0256

沉闷

chén mèn

ngọt nhạt, bức bối, trầm lắng ngột ngột

暴风雨即将来临前的夏日午后，空气中弥漫着极其低沉压抑的闷热与沉闷气息。

Bào fēng yǔ jí jiāng lái lín qián de xià rì wǔ hòu, kōng qì zhōng mí mǎn zhe jí qí dī chén yā yì de mēn rè yǔ chén mèn qì xī.

Buổi chiều mùa hè trước khi cơn bão sắp ập tới, bầu không khí bao trùm một cảm giác oi bức ngột ngột và bức bối đè nén vô cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRẨM MUỘN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0257

沉思

chén sī

trầm tư, suy ngẫm sâu xa

面对深奥复杂的理论物理数学模型，老科学家独自站在黑板前陷入了久久的沉思。

Miàn duì shēn ào fù zá de lǐ lùn wù lǐ shù xué mó xíng, lǎo kē xué jiǎ dū zì zhàn zài hēi bǎn qián xiàn rù le jiǔ jiǔ de chén sī.

Đứng trước mô hình toán học vật lý lý thuyết thâm sâu phức tạp, vị nhà khoa học lão thành một mình đứng trước tấm bảng đen chìm đắm vào dòng suy tư trầm mặc hồi lâu.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TƯ

HSK 6

Tính từ

#0258

沉重

chén zhòng

nặng nề, nặng trĩu, nghiêm trọng

深切缅怀为民族独立与人民解放英勇献身的革命先烈，让每一位参观者的心情无比沉重与崇敬。

Shēn qiè miǎn huái wèi mín zú dú lì yǔ rén mín jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de gé míng xiān liè, ràng měi yí wèi cān guān zhě de xīn qíng wú bǐ chén zhòng yǔ chóng jīng.

Tưởng nhớ sâu sắc các anh hùng liệt sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh vì độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân khiến tâm trạng của mỗi một người đến viếng đều vô cùng nặng trĩu và sùng kính.

19 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TRÙNG

HSK 6

Tính từ

#0259

沉着

chén zhuó

điềm tĩnh, bình tĩnh, vững vàng điềm đạm

在火箭发射最后读秒阶段遭遇地面设备异常报警时，总指挥沉着冷静地指挥团队排除了故障。

Zài huǒ jiàn fā shè zuì hòu dù miǎo jiē duàn zāo yù dì miàn shè bèi yì cháng bào jǐng shí, zǒng zhǐ huī chén zhuó lěng jìng dì zhǐ huī tuán duì pái chú le gù zhàng.

Khi gặp phải cảnh báo bất thường từ thiết bị mặt đất trong giai đoạn đếm ngược cuối cùng trước khi phóng tên lửa, vị tổng chỉ huy đã vô cùng điềm tĩnh bình tĩnh chỉ huy đội ngũ xử lý loại trừ sự cố.

19 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TRƯỚC

HSK 6

Tính từ

#0260

陈旧

chén jiù

cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời

我们要敢于破除一切阻碍高质量发展的陈旧体制机制与思想观念，全面激发全社会的创新活力。

Wǒ men yào gǎn yú pò chú yī qiè zǔ ài gāo zhì liàng fā zhǎn de chén jiù tǐ zhì jī zhì yǔ sī xiǎng guān niàn, quán miàn jī fā quán shè huì de chuàng xīn huó lì.

Chúng ta cần dũng cảm xóa bỏ mọi tư tưởng quan niệm cùng thể chế cơ chế cũ kỹ lạc hậu cản trở sự phát triển chất lượng cao, khơi dậy toàn diện sức sống đối mới sáng tạo của toàn xã hội.

21 nét

HÁN VIỆT: TRẨM CỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0261

陈列

chén liè

trưng bày, bài trí; triển lãm

中国国家博物馆的展厅里陈列着上万件跨越数千年的国宝级珍贵文物，生动诉说着历史的沧桑与辉煌。

Zhōng guó guó jiā bǎo wù guǎn de zhǎn tīng lǐ chén liè zhe shàng wàn jiàn kuà yuè shù qiān nián de guó bǎo jí zhēn guì wén wù, shēng dòng sù shuō zhe lì shǐ de cāng sāng yǔ huī huáng.

Bên trong các phòng trưng bày của Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc bài trí hàng vạn bảo vật di vật quý hiếm cấp quốc gia trải dài hàng ngàn năm, kể lại sinh động những thăng trầm và huy hoàng của lịch sử.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẨM LIỆT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0262

陈述

chén shù

trình bày, trần thuật, tường trình

在国际法庭听证会上，我国法学专家代表团清晰严密地陈述了维护国际海洋法公约权威性的法律立场。

Zài guó jì fǎ tíng tīng zhèng huì shàng, wǒ guó fǎ xué zhuān jiā dài biǎo tuán qīng xī yán mì dì chén shù le wéi hù guó jì hǎi yáng fǎ gōng yuē quán wèi xíng de fǎ lǚ lǐ chǎng.

Tại phiên điều trần của tòa án quốc tế, đoàn đại biểu chuyên gia pháp luật nước ta đã trình bày rõ ràng mạch lạc và chặt chẽ lập trường pháp lý bảo vệ tinh quyền uy của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển.

16 nét

HÁN VIỆT: TRẦN THUẬT

HSK 6

Thành ngữ

#0263

称心如意

chèn xīn rú yì

vừa lòng vừa ý, toại nguyện như ý

经过多轮求职面试与双向选择，这位优秀的计算机博士终于找到了一份令自己称心如意的科研工作岗位。

Jīng guò duō lún qiú zhí miàn shì yǔ shuāng xiàng xuǎn zé, zhè wèi yōu xiù de jì suàn jī bó shì zhōng yú zhǎo dào le yī fèn lìng zì jǐ chèn xīn rú yì de kē yán gōng zuò gǎng wèi.

Trải qua nhiều vòng phỏng vấn xin việc và lựa chọn hai chiều, vị tiến sĩ khoa học máy tính xuất sắc cuối cùng đã tìm được một vị trí công tác nghiên cứu khoa học vừa lòng đẹp ý với bản thân.

35 nét

HÁN VIỆT: XỨNG TÂM NHƯ Ý

HSK 6

Danh từ

#0264

称号

chēng hào

đanh hiệu, tước hiệu danh dự

党和国家决定授予在杂交水稻攻关中作出卓越贡献的顶尖科学家“共和国勋章”与国家荣誉称号。

Dǎng hé guó jiǎ jué dīng shòu yǔ zài zá jiāo shuǐ dào gōng guān zhōng zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de dīng jiān kē xué jiǎ "gòng hé guó xūn zhāng" yǔ guó jiǎ róng yǔ chēng hào.

Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Huân chương Cộng hòa và danh hiệu vinh dự nhà nước cho nhà khoa học hàng đầu có đóng góp đặc biệt trong công cuộc nghiên cứu lúa lai.

24 nét

HÁN VIỆT: XỨNG GÀO

HSK 6

Động từ

#0265

盛

chéng

thịnh vượng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地盛。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì shèng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thịnh vượng một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: THỊNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0266

橙

chéng

quả cam, cây cam; màu da cam

深秋时节，漫山遍野的脐橙种植基地里硕果累累，金灿灿的鲜橙挂满枝头、果香扑鼻。

Shēn qiū shí jié, mǎn shān biān yě de qí chéng zhōng zhǐ jī dī lí shuò guǒ lěi lěi, jīn càn càn de xiān chéng guà mǎn zhī tóu, guǒ xiāng pū bí.

Tiết trời cuối thu, khắp các trang trại căn cứ trồng cam rộn trên sườn đồi quả trĩu cành, những trái cam tươi vàng ươm treo đầy cành cây tỏa hương thơm ngát nức mũi.

10 nét

HÁN VIỆT: TRANH

HSK 6

Danh từ

#0267

乘务员

chéng wù yuán

tiếp viên (hàng không, tàu hỏa)

复兴号高铁列车乘务员以端庄大方的职业仪态与无微不至的热情服务，赢得了中外旅客的一致赞誉。

Fù xīng hào gāo tiě liè chē chéng wù yuán yǐ duān zhuāng dà fāng de zhí yè yí tài yǔ wú wēi bú zhì de rè qíng fú wù, yíng dé le zhōng wài lǚ kè de yí zhì zàn yǔ.

Đội ngũ tiếp viên đoàn tàu cao tốc Phục Hưng với phong thái nghề nghiệp đoàn trang nhã nhận và sự phục vụ chu đáo nhiệt tình đã nhận được sự khen ngợi đồng lòng của đồng hành khách trong và ngoài nước.

35 nét

HÁN VIỆT: THỪA VỤ VIÊN

HSK 6

Động từ

#0268

承办

chéng bàn

đăng cai, nhận tổ chức thực hiện

该市凭借国际一流的现代场馆设施与高效的组织保障能力，成功承办了本届世界大学生夏季运动会。

Gāi shì píng jiè guó jì yī liú de xiān dài chǎng guǎn shè shī yǔ gāo xiào de zǔ zhī bǎo zhàng néng lì, chéng gōng chéng bàn le běn jiè shì jiè dà xué shèng xià jì yùn dòng huì.

Thành phố này nhờ vào cơ sở vật chất nhà thi đấu hiện đại đẳng cấp quốc tế cùng năng lực tổ chức bảo đảm hiệu quả cao đã đăng cai tổ chức thành công Đại hội Thể thao Sinh viên Thế giới mùa hè lần này.

20 nét

HÁN VIỆT: THỪA BIỆN

HSK 6

Động từ

#0269

承包

chéng bāo

nhận thầu, khoán thầu (công trình, đất đai)

家庭联产承包责任制作为我国农村改革的伟大创举，极大解放和发展了农村社会生产力。

Jiā tíng lián chǎn chéng bāo zé rèn zhì zuò wéi wǒ guó nóng cūn gǎi gé de wéi dà chuāng jǔ, jí dà jiě fàng hé fā zhǎn le nóng cūn shè huì shēng chǎn lì.

Chế độ nhận khoán trách nhiệm sản xuất gắn với gia đình với tư cách là sáng kiến vĩ đại trong công cuộc cải cách nông thôn nước ta đã giải phóng và phát triển mạnh mẽ sức sản xuất xã hội ở nông thôn.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA BAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0270

承诺

chéng nuò

cam kết, hứa hẹn; lời cam kết

中国庄严承诺力争在2030年前实现碳达峰、2060年前实现碳中和，展现了负责任大国的胸怀与担当。

Zhōng guó zhuāng yán chéng nuò lì zhēng zài 2030 nián qián shí xiàn tàn dà fēng, 2060 nián qián shí xiàn tàn zhōng hé, zhǎn xiǎn le fù zé rèn dà guó de xiōng huái yǔ dān dāng.

Trung Quốc trang nghiêm cam kết phấn đấu đạt đỉnh phát thải carbon trước năm 2030 và trung hòa carbon trước năm 2060, thể hiện tầm vóc và tinh thần trách nhiệm của một nước lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA NẶC



HSK 6

Danh từ

#0271

城堡

chéng bǎo

lâu đài, thành quách cổ

在欧洲多瑙河畔依山而建的古老中世纪石砌城堡，历经数百年风雨依然雄伟挺拔。

Zài ōu zhōu duō nǎo hé pàn yī shān ér jiàn de gǔ lǎo zhōng shì jī shí qī chéng bǎo, lì jīng shù bǎi nián féng yǔ yī rán xióng wěi tǐng bá.

Tòa lâu đài cổ bằng đá thời Trung cổ xây dựng tựa vào sườn núi bên bờ sông Danube ở châu Âu, trải qua hàng trăm năm mưa gió dâu bể vẫn sừng sững uy nghi hiên ngang.

17 nét

HÁN VIỆT: THÀNH BẢO

HSK 6

Danh từ

#0272

成本

chéng běn

giá thành, chi phí sản xuất

依托全产业链规模化量产优势与技术工艺迭代，我国光伏组件制造度电成本十年来下降了百分之八十以上。

Yī tuō quán chán yè liàn guī mó huà liàng chān yōu shì yú jì shù gōng yì dié dài, wǒ guó guāng fú zǔ jiàn zhì zào dù diàn chéng běn shí nián lái xià jiàng le bǎi fēn zhī bā shí yī shàng.

Dựa vào ưu thế sản xuất hàng loạt quy mô lớn trên toàn chuỗi công nghiệp cùng sự đổi mới lặp lại công nghệ quy trình, chi phí giá thành trên mỗi kilowatt-giờ điện chế tạo mô-đun quang điện nước ta trong 10 năm qua đã giảm hơn 80%.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH BẢN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0273

成交

chéng jiāo

giao dịch thành công, chốt đơn, ký hợp đồng

在本届国际技术进出口交易会上，高新技术与新能源装备累计意向成交金额突破了数百亿元人民币。

Zài běn jiè guó jì jì shù jìn chū kǒu jiāo yì huì shàng, gāo xīn jì shù yǔ xīn néng yuán zhuāng bèi lěi jī yì xiàng chéng jiāo jīn é tú pò le shù bǎi yì yuán rén mín bì.

Tại Hội chợ Giao dịch Xuất nhập khẩu Công nghệ Quốc tế lần này, tổng số tiền giao dịch dự kiến của công nghệ cao và thiết bị năng lượng mới đã vượt qua hàng chục tỷ Nhân dân tệ.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH GIAO

HSK 6

Phó từ

#0274

成天

chéng tiān

suốt ngày, cả ngày, cả ngày lẫn đêm

青年人应当走出方寸宿舍，积极投身社会实践与体育运动，切忌成天沉溺于虚拟网络游戏之中。

Qīng nián rén yīng dāng zǒu chū fāng cùn sù shě, jī jī tóu shēn shē huì shí jiàn yǔ tǐ yù yùn dòng, qiè jì chéng tiān chén nì yú xū nǐ wǎng luò yóu xì zhī zhōng.

Thanh niên cần bước ra khỏi không gian ký túc xá chật hẹp, tích cực tham gia vào thực tiễn xã hội và hoạt động thể dục thể thao, chớ nên suốt ngày đắm chìm trong các trò chơi điện tử thế giới ảo.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH THIÊN

HSK 6

Danh từ

#0275

成效

chéng xiào

hiệu quả, thành quả đạt được

经过多部门协同发力与源头综合治理，该流域长江生态环境保护修复攻坚战取得了显著的历史性成效。

Jīng guò duō bù mén xié tóng fā lì yǔ yuán tóu zōng hé zhì lǐ, gāi liú yù cháng jiāng shēng tài huán jīng bǎo hù xiū fù gōng jiàn zhàn qǔ dé le xiǎn zhù de lì shǐ xìng chéng xiào.

Trải qua sự chung sức phối hợp của nhiều ban ngành và xử lý tổng hợp tận gốc, chiến dịch bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái lưu vực sông Trường Giang đã đạt được những thành quả lịch sử rõ rệt.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH HIỆU

HSK 6

Phó từ

#0276

成心

chéng xīn

cố tình, cố ý, chủ tâm

在学术争鸣中应当保持善意客观的探讨态度，不能成心歪曲他人观点甚至断章取义。

Zài xué shù zhēng míng zhōng yīng dāng bǎo chí shàn yì kǒu guān de tàn tǎo tài dù, bù néng chéng xīn wāi qū tā rén guān diǎn shèn zhì duàn zhāng qǔ yì.

Trong tranh luận học thuật cần giữ vững thái độ thảo luận thiện chí và khách quan, không thể cố tình xuyên tạc quan điểm của người khác hay cắt xén câu chữ lấy nghĩa theo ý mình.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TÂM

HSK 6

Danh từ

#0277

成员

chéng yuán

thành viên, hội viên

金砖国家扩员具有深远里程碑意义，进一步壮大了“全球南方”维护世界和平发展的核心成员力量。

Jīn zhuān guó jiā kuò yuán jù yǒu shēn yuǎn lǐ chéng bèi yì yì, jìn yí bù zhuàng dà le "quán qiú nán fāng" wéi hù shì jiè hé píng fā zhǎn de hé xīn chéng yuán lì liàng.

Việc mở rộng thành viên của khối BRICS mang ý nghĩa dấu mốc sâu sắc, củng cố và lớn mạnh hơn nữa lực lượng thành viên nòng cốt của 'Phương Nam Toàn cầu' trong việc bảo vệ hòa bình và phát triển thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0278

惩罚

chéng fá

trừng phạt, xử phạt, trừng trị

生态环境保护法严格落实损害赔偿制度，对任何恶意非法倾倒危险废物的违法主体依法实施顶格严厉惩罚。

Shēng tài huán jīng bǎo hù fǎ yán gé luò shí sūn hài péi cháng zhì dù, duì rèn hé è yì fǎ qīng dǎo wēi xiǎn fèi wù de wéi fǎ zhǔ tǐ yī fǎ shí shī dǐng gé yán lì chéng fá.

Luật Bảo vệ Môi trường Sinh thái thực thi nghiêm ngặt chế độ bồi thường thiệt hại, xử phạt nghiêm khắc ở khung kịch trần theo luật định đối với bất kỳ chủ thể vi phạm nào có hành vi cố tình đổ trộm chất thải nguy hại trái phép.

20 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG PHẠT

HSK 6

Tính từ

#0279

诚挚

chéng zhì

chân thành, tha thiết, chân tình sâu sắc

在建交纪念日国庆招待会上，两国元首互致贺电，向两国人民致以最热烈诚挚的美好祝愿。

Zài jiàn jiāo jì rì guó qīng zhāo dài huì shàng, liǎng guó yuán shǒu hù zhì hē diǎn, xiàng liǎng guó rén mín zhì yǐ zuì rè liè chéng zhì de měi hào zhù yuàn.

Tại tiệc chiêu đãi quốc khánh nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, nguyên thủ hai nước đã gửi điện mừng cho nhau, gửi tới nhân dân hai nước những lời chúc tốt đẹp nồng nhiệt và chân thành nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH CHÍ



HSK 6

Động từ

#0280

澄清

chéng qīng

làm rõ

老师鼓励大家积极澄清，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chéng qīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm rõ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỜNG THANH

HSK 6

Động từ

#0281

呈现

chéng xiàn

trình bày, hiện ra, thể hiện ra, phơi bày

最新发布的国家经济运行数据指标呈现出平稳向好、向新向绿、动能充沛的高质量发展态势。

Zuì xīn fā bù de guó jiā jīng jì yùn xíng shù jù zhǐ biāo chéng xiàn chū píng wěn xiàng hǎo, xiàng xīn xiàng lǜ, dòng néng chōng pèi de gāo zhì liàng fā zhǎn tài shì.

Các chỉ số số liệu vận hành kinh tế quốc gia vừa được công bố mới nhất hiện ra một xu thế phát triển chất lượng cao ổn định hướng lên, chuyển đổi xanh chuyển đổi số và tràn trề động lực.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH HIỆN

HSK 6

Danh từ

#0282

秤

chèng

cái cân (cân đòn, cân điện tử)

天地之间有杆秤，那秤砣是老百姓；党员干部政绩好不好，人民群众心中自然有杆公正的秤。

Tiān dì zhī jiān yǒu gǎn chèng, nà chèng tuó shì lǎo bǎi xìng; dǎng yuán gàn bù zhèng jì hǎo bù hǎo, rén mín qún zhòng xīn zhōng zì rán yǒu gǎn gōng zhèng de chèng.

Giữa đất trời có một cán cân, mà quả cân chính là lòng dân; thành tích công tác của cán bộ đảng viên có tốt hay không, trong lòng quần chúng nhân dân tự nhiên sẽ có một cán cân công bằng chính trực.

13 nét

HÁN VIỆT: XÚNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0283

吃苦

chī kǔ

chịu khổ, chịu thương chịu khó, khổ cực

新时代广大青年要继承和发扬吃苦耐劳、自力更生的优良传统，在艰难困苦的实践大熔炉中淬炼成钢。

Xīn shí dài guǎng dà qīng nián yào jì chéng hé fā yáng chī kǔ nài láo, zì lì gēng shēng de yōu liáng chuán tǒng, zài jiān nán kǔ de shí jiàn dà róng lú zhōng cuī liàn chéng gāng.

Đồng đảo thanh niên thời đại mới cần kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp chịu thương chịu khó, tự lực cánh sinh, tôi luyện thành thép trong lò luyện thực tiễn gian nan thử thách.

20 nét

HÁN VIỆT: CẬT KHỔ

HSK 6

Tính từ

#0284

吃力

chī lì

vất vả, nhọc sức, tốn sức, khó nhọc

在没有大型工程机械的艰苦年代，建设者们全凭肩挑背扛，极其吃力却坚韧无比地建成了红旗渠。

Zài méi yǒu dà xíng gōng jī xiàng jī de jiān kǔ nián dài, jiàn shè zhě men quán píng jiān tiào bèi káng, jí qí chī lì què jiān rèn wú bǐ dì jiàn chéng le hóng qí qú.

Trong những năm tháng gian khó chưa có máy móc công trình cỡ lớn, những người xây dựng hoàn toàn dựa vào đôi vai gánh lưng vất vả, vô cùng vất vả nhọc sức nhưng vô cùng kiên cường đã xây dựng nên Kênh Hồng Kỳ.

19 nét

HÁN VIỆT: CẬT LỰC

HSK 6

Tính từ

#0285

迟缓

chí huǎn

chậm chạp

在面对复杂的挑战时，保持迟缓的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chí huǎn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái chậm chạp đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÌ HOÃN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0286

迟疑

chí yí

do dự, ngập ngừng, chần chừ

面对突如其来的危难关头，人民警察没有丝毫迟疑犹豫，果断挺身而出护卫了群众生命安全。

Miàn duì tū rú qí lái de wēi nán guān tóu, rén mín jīng chá méi yǒu sī háo chí yí yóu yù, guǒ duàn tǐng shēn ér chū hù wèi le qún zhòng shēng mìng ān quán.

Đứng trước thời khắc nguy nan hiểm nghèo ập đến bất ngờ, người chiến sĩ công an nhân dân không hề có chút do dự chần chừ, dứt khoát xông pha đứng ra bảo vệ an toàn tính mạng cho quần chúng nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ NGHI

HSK 6

Tính từ

#0287

持久

chí jiǔ

bền bỉ, lâu dài, trường cửu

中国始终坚定维护联合国宪章宗旨原则，做世界和平的建设者、全球发展的贡献者与持久和平的维护者。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng wéi hù lián hé guó xiān zhāng zōng zhǐ yuán zé, zuò shì jiè hé píng de jiàn shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě yǔ chí jiǔ hé píng de wéi hù zhě.

Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ các tôn chỉ nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, làm người xây dựng hòa bình thế giới, người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu và người gìn giữ nền hòa bình trường cửu lâu dài.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ CỬU

HSK 6

Danh từ

#0288

池塘

chí táng

ao nước, đầm nước

江南水乡生态养殖基地的清澈池塘中，肥美的水产鱼虾在盛开的荷花倒影间欢快游弋。

Jiāng nán shuǐ xiāng shēng tài yǎng zhǐ jī de qīng chè de shuǐ chǎn yú xiā zài shèng kāi de hé huā dào yǐng jiān kuài yóu yì.

Bên trong ao nước trong vắt của căn cứ nuôi trồng sinh thái vùng sông nước Giang Nam, những mẻ tôm cá béo ngậy tung tăng bơi lội giữa bóng sen nở rộ soi mình xuống mặt nước.

25 nét

HÁN VIỆT: TRÌ ĐƯỜNG



HSK 6

Danh từ

#0289

赤道

chì dào

xích đạo, đường xích đạo

中国在赤道附近低纬度海域成功进行了多次海上航天运载火箭发射，充分利用了地球自转最大线速度优势。

Zhōng guó zài chì dào fù jìn dī wēi dù hǎi yù chéng gōng jìn xíng le duō cì hǎi shàng háng tiān yùn zài huò jiàn fā shè, chōng fèn lì yòng le dì qiú zì zhuàn suì dà xiàn sù dù yōu shì.

Trung Quốc đã thực hiện thành công nhiều đợt phóng tên lửa đẩy vũ trụ trên biển tại vùng biển vĩ độ thấp gần xích đạo, tận dụng triệt để ưu thế vận tốc tuyến tính tự quay lớn nhất của Trái Đất.

23 nét

HÁN VIỆT: XÍCH ĐẠO

HSK 6

Danh từ

#0290

赤字

chì zì

thâm hụt, thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại

国家实行积极的财政政策，科学将财政赤字率控制在安全合理区间，有效兼顾了稳增长与防风险。

Guó jiā shí xíng jī jí de cái zhèng zhèng cè, kē xué jiāng cái zhèng chì zì lǜ kòng zhì zài ān quán hé lǐ qū jiān, yǒu xiào jiān gù le wěn zēng zhǎng yǔ fáng fēng xiǎn.

Nhà nước thực thi chính sách tài khóa tích cực, kiểm soát một cách khoa học tỷ lệ thâm hụt ngân sách trong khoảng an toàn và hợp lý, dung hòa hiệu quả giữa việc giữ ổn định tăng trưởng và phòng ngừa rủi ro.

25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH TỰ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0291

冲动

chōng dòng

bốc đồng, nông nổi; xung động bốc phát

在处理重大复杂法律纠纷与商务谈判时，必须时刻保持冷静理性，绝不能凭一时情绪冲动用事。

Zài chǔ lǐ zhòng dà fù zá fǎ lǜ jiū fēn yǔ shāng wù tán pàn shí, bì xū shí kè bǎo chí lěng jìng lǐ xìng, jué bù néng píng yí shí qíng xù chōng dòng yòng shì.

Khi xử lý các tranh chấp pháp luật và đàm phán thương vụ phức tạp trọng đại, bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự điềm tĩnh lý trí, tuyệt đối không thể hành động bốc đồng dựa theo cảm xúc nhất thời.

27 nét

HÁN VIỆT: XUNG ĐỘNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0292

冲击

chōng jī

tác động, va chạm, cú sốc; xung kích

我国多元化、韧性强劲的产业链供应链体系，经受住了全球地缘政治震荡与外部供应链断裂的重大冲击考验。

Wǒ guó duō yuán huà, rèn xìng qiáng jīng de chǎn yè liàn gōng ying lián tǐ xì, jīng shòu zhù le quán qiú dì yuán zhèng zhì zhèn dǎng yǔ wài bù gōng ying liàn duàn liè de zhòng dà chōng jī kǎo yàn.

Hệ thống chuỗi công nghiệp chuỗi cung ứng đa dạng hóa có sức bền dẻo dai mạnh mẽ của nước ta đã vượt qua kỳ sát hạch thử thách tác động nghiêm trọng từ những biến động địa chính trị toàn cầu và sự đứt gãy chuỗi cung ứng bên ngoài.

22 nét

HÁN VIỆT: XUNG KÍCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0293

冲突

chōng tū

xung đột, va chạm mâu thuẫn

中国始终坚定站在和平一边、站在公道一边，积极为政治和平解决各类地区热点冲突奔走斡旋。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài hé píng yí biān, jī jí wéi zhèng zhì hé píng jiě jué gè lèi dì qū rè diǎn chōng tū bēn zǒu wò xuán.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía hòa bình, đứng về phía công lý, tích cực bốn ba hòa giải trung gian vì giải pháp chính trị hòa bình cho các điểm nóng xung đột khu vực.

22 nét

HÁN VIỆT: XUNG ĐỘT

HSK 6

Động từ

#0294

充当

chōng dāng

đóng vai trò là, làm nhiệm vụ là

在复杂深海探索中，无人遥控潜水器充当着深海科考母船的“深海千里眼”与多功能机械作业手臂。

Zài fù zá shēn hǎi tàn suǒ zhōng, wú rén yáo kòng qiǎn shuǐ qì chōng dāng zhe shēn hǎi kē kǎo mǔ chuán de "shēn hǎi qiān lǐ yǎn" yǔ duō gōng néng jī xié zuò yè shǒu bì.

Trong công tác thám hiểm biển sâu phức tạp, tàu lặn không người lái điều khiển từ xa đóng vai trò là 'đôi mắt thần nghìn dặm' và cánh tay cơ khí thao tác đa năng của tàu mẹ khảo sát khoa học biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: SUNG ĐƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#0295

充沛

chōng pèi

đồi dào, tràn trề, sung mãn (sức lực, mưa)

得益于充沛的阳光照射与优越的水热气候资源，该生态农业示范区的水果糖分积累充足、风味绝佳。

Déi yì yú chōng pèi de yáng guāng zhào shè yǔ yōu yuè de shuǐ rè qì hòu zì yuán, gāi shēng tài nóng yè shì fàn qū de shuǐ guǒ táng fēn jī lěi chōng zú, fēng wèi jué jiā.

Nhờ vào nguồn ánh nắng chiếu dồi dào cùng tài nguyên khí hậu nhiệt ẩm ưu việt, hoa quả tại khu trình diễn nông nghiệp sinh thái này tích tụ lượng đường phong phú, hương vị thơm ngon tuyệt hảo.

23 nét

HÁN VIỆT: SUNG BÀI

HSK 6

Động từ

#0296

充实

chōng shí

làm giàu

老师鼓励大家积极充实，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chōng shí, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm giàu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: SUNG THỰC

HSK 6

Tính từ

#0297

充足

chōng zú

đầy đủ, sung túc, thỏa đáng

在迎峰度夏用电高峰期间，国家特高压输电网络与大型储能电站全力保障了全国电力供应充足稳定。

Zài yíng fēng dù xià yòng diàn gāo fēng qī jiān, guó jiā tè gāo yā shù diàn wǎng luò yǔ dà xíng chú néng diàn zhàn quán lì bǎo zhàng le quán guó diàn lì gòng ying chōng zú wěn dìng.

Trong đợt cao điểm dùng điện mùa hè nắng nóng, mạng lưới truyền tải điện siêu cao áp quốc gia cùng các trạm tích trữ năng lượng quy mô lớn đã dốc toàn lực bảo đảm nguồn cung ứng điện trên cả nước luôn đầy đủ và ổn định.

18 nét

HÁN VIỆT: SUNG TÚ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0298

崇拜

chóng bài

sùng bái, tôn sùng, ngưỡng mộ tôn thờ

青年一代应当崇尚科学真理与奉献精神，理性崇拜那些为人类科技进步与国家强盛作出卓越贡献的科学巨匠。

Qīng nián yī dài yīng dāng chóng shàng kē xué zhēn lǐ yǔ fèng xiàn jīng shén, lǐ xìng chóng bài nà xiē wéi rén lèi jīng jì jìn bù yǔ guó jiā qiáng shèng zuò chū zhuó gòng xiàn de kē xué jǔ jiàng.

Thế hệ thanh niên cần tôn sùng chân lý khoa học và tinh thần cống hiến, ngưỡng mộ sùng bái một cách lý trí những bậc cự phách khoa học đã có cống hiến tuyệt vời cho sự tiến bộ khoa học công nghệ của nhân loại và sự giàu mạnh của đất nước.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · SÙNG BÀI

HSK 6

Tính từ

#0299

崇高

chóng gāo

cao cả, cao quý, thiêng liêng

无数航天科技工作者把青春和热血奉献给了建设航天强国的崇高事业，谱写了壮丽的时代赞歌。

Wú shù háng tiān kē jì gōng zuò zhě bǎ qīng chūn hé rè xuè fèng xiàn gěi le jiàn shè háng tiān qiáng guó de chóng gāo shì yè, pǔ xiě le zhuàng lì de shí dài zàn gē.

Biết bao cán bộ khoa học kỹ thuật hàng không vũ trụ đã dâng hiến tuổi thanh xuân và dòng máu nóng cho sự nghiệp cao cả xây dựng cường quốc hàng không vũ trụ, viết nên khúc tráng ca thời đại rạng rỡ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · SÙNG CAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0300

崇敬

chóng jìng

sùng kính, kính trọng vô vàn, tôn kính

全体少先队员整齐列队肃立在人民英雄纪念碑前，怀着无比崇敬的心情向革命先烈敬献花篮。

Quán tǐ shào xiān duì yuán zhěng qí liè duì sù lì zài rén mín yīng xióng jì niàn bēi qián, huái zhe wú bǐ chóng jìng de xīn qíng xiàng gé mìng xiān liè jīng xiàn huā lán.

Toàn thể các đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong xếp hàng ngay ngắn trang nghiêm đứng trước Đài Tưởng niệm Anh hùng Nhân dân, mang theo tâm trạng sùng kính vô bờ bến dâng tràng hoa tươi lên các anh hùng liệt sĩ cách mạng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT · SÙNG KÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0301

重叠

chóng dié

chồng chéo, trùng lặp, trùng khít lên nhau

在深化行政审批制度改革中，政府坚决清理合并多部门重复审批与职能重叠事项，大幅提升政务效率。

Zài shēn huà xíng zhèng shěn pī zhì dù gāi gē zhōng, zhèng fǔ jiǎn jué qīng lǐ hé bìng duō bù mén chóng fù shěn pī yǔ zhí néng chóng dié shì xiàng, dà fú tí shēng zhèng wù xiào lǜ.

Trong việc đi sâu cải cách chế độ phê duyệt hành chính, chính phủ kiên quyết rà soát hợp nhất các nội dung phê duyệt trùng lặp và chức năng chồng chéo giữa nhiều ban ngành, nâng cao to lớn hiệu quả điều hành công quyền.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · TRÙNG ĐIỆP

HSK 6

Danh từ

#0302

重阳节

Chóng yáng jié

Tết Trùng Cửu, Tết Trùng Dương (mùng 9 tháng 9 âm lịch, ngày kính lão)

每年农历九月初九重阳节前后，全国各地广泛开展敬老爱老志愿服务活动，弘扬中华民族尊老敬老的传统美德。

Měi nián nóng lì jiǔ yuè chū jiǔ chóng yáng jié qián hòu, quán guó gè dì guāng fàn kāi zhān jīng lǎo ài lǎo zhì yuán fú wù huó dòng, hóng yáng zhōng huá mín zú zūn lǎo jīng lǎo de chuán tǒng měi dé.

Mỗi dịp trước và sau Tết Trùng Dương mùng 9 tháng 9 âm lịch hàng năm, các địa phương trên khắp cả nước đều triển khai sâu rộng các hoạt động tình nguyện phục vụ chăm sóc người cao tuổi,弘扬 dương truyền thống kính lão đặc thù tốt đẹp của dân tộc.

📖 31 nét

HÁN VIỆT · TRÙNG DƯƠNG TIẾT

HSK 6

Động từ

#0303

抽空

chōu kòng

tranh thủ thời gian, bớt chút thời gian

尽管平日科研与型号试验任务极其繁重，总设计师依然坚持每周抽空给青年技术骨干讲授前沿学术讲座。

Jǐn guǎn píng rì kē yán yǔ xíng hào shì yàn rèn wù jí qí fán zhòng, zǒng shè jì shī yǐ rán jiān chí měi zhōu chōu kòng gěi qīng nián jì shù gǔ gàn jiǎng shòu qián yán xué shù jiǎng zuò.

Dẫu công việc nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ thử nghiệm kỹ thuật ngày thường vô cùng bận rộn nặng nề, vị tổng thiết kế vẫn kiên trì bớt chút thời gian mỗi tuần để lên lớp giảng dạy các chuyên đề học thuật tiên phong cho các cán bộ kỹ thuật cốt cán trẻ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT · TRỪ KHÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0304

筹备

chóu bèi

chuẩn bị, trù bị, lo toan chuẩn bị

经过组委会历时三年的周密严谨筹备，这一规格极高的全球人工智能高端学术峰会如期顺利盛大启幕。

Jīng guò zǔ wéi huì lì shí sān nián de zhōu mì yán jǐn chóu bèi, zhè yī guī gé jí gāo de quán qiú rén gōng zhì néng gāo duān xué shù fēng huì rú qī shùn lì shèng dà qǐ mù.

Trải qua 3 năm trù bị chuẩn bị chu đáo và nghiêm cẩn của ban tổ chức, hội nghị thượng đỉnh học thuật cấp cao về trí tuệ nhân tạo toàn cầu với quy mô tầm cỡ cực cao này đã từng bừng khai mạc đúng thời hạn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · TRÙ BỊ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0305

踌躇

chóu chú

chần chừ, ngập ngừng đắn đo; trăn trệ tự tin (躊躇满志)

青年科学家在历史机遇面前绝不犹疑踌躇，而是以只争朝夕的拼搏劲头勇挑国家重大科技攻关重担。

Qīng nián kē xué jiā zài lì shǐ jī yù miàn qián jué bù yóu yí chóu chú, ér shì yǐ zhǐ zhēng zhāo xī de pīn bó jìn tóu yǒng tiǎo guó jiā zhòng dà kē jì gōng guǎn zhòng dān.

Các nhà khoa học trẻ đứng trước thời cơ lịch sử tuyệt đối không hề do dự chần chừ, mà lấy tinh thần tranh thủ từng phút từng giờ đứng cảm gánh vác trọng trách nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại của đất nước.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · TRÙ TRỮ

HSK 6

Tính từ

#0306

稠密

chóu mì

dày đặc, đông đúc, rậm rạp

在人口稠密的大都市核心区，地下综合管廊将供水、电力与光纤管线一体化入廊，彻底根治了“马路拉链”现象。

Zài rén kǒu chóu mì de dà dōu shì hé xīn qū, dì xià zōng hé guǎn láng jiāng gòng shuǐ, diàn lì yǔ guāng xiǎn guǎn xiàn yī tǐ huà rù láng, chè dǐ gēn zhī le "mǎ lù lā liàn" xiàn xiàng.

Tại khu vực lõi các đại đô thị đông đúc dân cư, đường hào kỹ thuật tổng hợp ngầm dưới lòng đất đã đưa toàn bộ đường ống cấp nước, điện lực và cáp quang vào chung một đường hầm ngầm, xử lý triệt để hiện tượng đào bới lòng đường liên miên.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · TRÙ MẬT


HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0307

丑恶

chǒu è

xấu xa, đê hèn, ghê tởm độc ác

法律与道德共同筑牢社会正义防线，坚决揭露和依法惩治任何践踏公序良俗与侵害弱者的丑恶违法犯罪行径。

Fǎ lǚ yǔ dào dé gòng tóng zhù lǎo shè huì zhèng yì fǎng xiàn, jiǎn jué jīè lù hé yí fǎ chéng zhì rèn hé jiàn tà gōng xù liáng sù yǔ qīn hài ruò zhě de chǒu è wéi fǎ fàn yǐn xing jing.

Pháp luật và đạo đức cùng nhau xây đắp nên phòng tuyến công lý xã hội, kiên quyết vạch trần và trừng trị theo pháp luật mọi hành vi phạm pháp xấu xa đê hèn chà đạp lên trật tự đạo đức xã hội và xâm hại người yếu thế.

21 nét

HÁN VIỆT : SỬU ÁC

HSK 6

Danh từ

#0308

出路

chū lù

lối thoát, con đường phát triển, ngõ ra

实践充分证明，实现高质量发展的根本出路在于自主创新，必须把科技命脉牢牢掌握在自己手中。

Shí jiàn chōng fèn zhèng míng, shí xiàn gāo zhì liàng fā zhǎn de gēn běn chū lù zài yú zì zhǔ chuàng xīn, bì xū bǎ kē jì mìng mài láo láo zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Thực tiễn đã chứng minh đầy đủ rằng con đường thoát lối đi căn bản để đạt được sự phát triển chất lượng cao nằm ở đổi mới sáng tạo tự chủ, bắt buộc phải nắm chắc huyết mạch khoa học công nghệ trong tay chính mình.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT LỘ

HSK 6

Động từ

#0309

出卖

chū mài

bán, bán ra; bán đứng, phản bội (lương tâm, đất nước)

任何为了不正当商业利益或个人私欲而出卖国家核心机密与关键核心技术的违法行径，必将受到国家法律最严厉的惩处。

Rèn hé wèi le bù zhèng dāng shāng yè lì yì huò gè rén sī yù ér chū mài guó jiā hē xīn jī mì yǔ guān jiàn hē xīn jì shù de wéi fǎ xíng jing, bì jiāng shòu dào guó jiā fǎ lǚ zuì yán lì de chéng chǔ.

Bất kỳ hành vi vì phạm pháp luật nào vì lợi ích thương mại bất chính hoặc dục vọng cá nhân mà bán đứng bí mật cốt lõi quốc gia và công nghệ lõi then chốt đều chắc chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhất.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT MẠI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0310

出身

chū shēn

xuất thân, nguồn gốc gia đình/ngề nghiệp

国家构建公平普惠的教育与用人机制，让每一位无论家庭出身背景如何的青年学子都能通过奋斗实现人生梦想。

Guó jiā gòu jiàn gōng píng pǔ huì de jiào yù yǔ yòng rén jī zhì, ràng měi yí wèi wú lùn jiā tíng chū shēn bèi jīng rú hé de qīng nián xué zǐ dōu néng tōng guò fèn dòu shí xiàn rén shēng mèng xiǎng.

Nhà nước xây dựng cơ chế tuyển dụng và giáo dục công bằng bao trùm, giúp cho mọi bạn trẻ học sinh bất kể xuất thân gia đình thế nào đều có thể thông qua nỗ lực phấn đấu để hiện thực hóa ước mơ cuộc đời.

20 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0311

出神

chū shén

ngẩn ngơ, xuất thần, mải mê xuất thần

老学者站在国家版本馆文澜阁那浩瀚宏伟的古籍书墙前，久久凝望着千年前的善本典籍看得入了神。

Lǎo xué zhě zhàn zài guó jiā bǎn běn guǎn wén yuán gé nà hào hàn hóng wěi de gǔ jī shū qiáng qián, jiǔ jiǔ níng wàng zhe qiān nián qián de shàn běn diǎn jī kàn dé rù le shén.

Vị học giả lão thành đứng trước bức tường sách cổ tịch bao la hùng vĩ của Văn Uyên Các thuộc Bảo tàng Phiên bản Quốc gia, mải mê ngắm nhìn xuất thần những cuốn thư tịch thiện bản từ ngàn năm trước hồi lâu.

20 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THẦN

HSK 6

Danh từ

#0312

出息

chū xī

tiền đồ, triển vọng, sự thành đạt

大山深处的父母含辛茹苦将子女送入大学深造，殷切盼望着孩子们学成报国、成长为有大出息的栋梁之才。

Dà shān shēn chù de fù mǔ hán xīn rú kǔ jiāng zǐ nǚ sòng rù dà xué shēn zào, yīn qiè pàn wàng zhe hái zǐ men xué chéng bào guó, chéng zhǎng wéi yǒu dà chū xī de dòng liáng zhī cái.

Những bậc cha mẹ nơi vùng núi sâu ngậm đắng nuốt cay nuôi dạy con cái vào học đại học, tha thiết mong mỏi các con học hành thành tài báo đáp đất nước, trưởng thành thành những nhân tài rừng cột có tiền đồ lớn lao.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT TỨC

HSK 6

Động từ / Cụm từ

#0313

出洋相

chū yáng xiàng

làm trò cười, mất mặt, bẽ mặt chốn đông người

在国际多边外交交流活动中，代表团成员提前充分熟知并严格遵守国际外交礼仪与禁忌，绝不出洋相。

Zài guó jì duō biān wài jiāo liú huó dòng zhōng, dài biào tuán chéng yuán tí qián chōng fèn shù zhī bìng yán gé zūn shǒu guó jì wài jiāo lǐ yí yù jīn jì, jué bù chū yáng xiàng.

Trong các hoạt động giao lưu đối ngoại đa phương quốc tế, các thành viên trong đoàn đại biểu đã tìm hiểu kỹ càng và tuân thủ nghiêm ngặt các lễ nghi và điều kiêng kỵ ngoại giao quốc tế từ trước, tuyệt đối không để xảy ra sơ suất làm trò cười.

35 nét

HÁN VIỆT : XUẤT DƯƠNG TƯỢNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0314

初步

chū bù

bước đầu, sơ bộ, giai đoạn khởi đầu

通过首期为期半年的深海载人深潜试验，科研团队获得了关于深海地质构造的初步第一手宝贵实测数据。

Tōng guò shǒu qī wéi qī bàn nián de shēn hǎi zài rén shēn qián shì yàn, kē yán tuán duì huò dé le guān yú shēn hǎi dì zhì gòu zào de chū bù dì yī shǒu bǎo guì shí cè shù jù.

Thông qua đợt thử nghiệm lặn sâu có người lái dưới biển sâu kéo dài nửa năm giai đoạn 1, nhóm nghiên cứu khoa học đã thu được những số liệu đo đạc thực tế quý giá bước đầu tận mắt về cấu trúc địa chất biển sâu.

20 nét

HÁN VIỆT : SƠ BỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0315

储备

chǔ bèi

dự trữ, tích trữ; kho dự trữ chiến lược

国家建立了充足健全的粮食、能源与关键矿产战略物资储备体系，有力夯实了国家安全底座。

Guó jiā jiàn lì le chōng zú jiàn quán de liáng shí, néng yuán yǔ guān jiàn kuàng chǎn zhàn lüè wù zī chǔ bèi tǐ xì, yǒu lì hǎng shí le guó jiā ān quán dǐ zuò.

Nhà nước đã thiết lập hệ thống dự trữ vật tư chiến lược về lương thực, năng lượng và khoáng sản then chốt đầy đủ và hoàn thiện, củng cố vững chắc nền tảng an ninh quốc gia.

27 nét

HÁN VIỆT : TRỮ BỊ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0316

储存

chǔ cún

lưu trữ, bảo quản chứa đựng (dữ liệu, hàng hóa)

国家超大型绿色数据中心采用深冷液冷技术与全闪存分布式架构，安全可靠地储存着海量核心数字资产。

Guójiā chāodà xíng lǜ sè shù jù zhōng xīn cǎi yòng shēn lěng yè lěng jì shù yǔ quán fàn fēn bù shì jià gòu, ān quán kě rěn de chǔ cún zhe hǎi liàng hé xīn shù zì zī chǎn.

Trung tâm dữ liệu xanh siêu lớn cấp quốc gia áp dụng công nghệ làm mát bằng chất lỏng đông lạnh sâu cùng kiến trúc phân tán toàn bộ bằng bộ nhớ flash, lưu trữ an toàn và đáng tin cậy khối lượng tài sản số cốt lõi khổng lồ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TRỮ TỒN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0317

储蓄

chǔ xù

tiết kiệm, tiền gửi tiết kiệm

良好的个人财务规划应当合理平衡日常消费、稳健储蓄与长远保险投资，有效提升抵御未来未知风险的能力。

Liáng hǎo de gè rén cái wù guī huà yīng dāng hé lǐ píng héng rì cháng xiāo fèi, wěn jiǎn chǔ xù yǔ cháng yuǎn bǎo xiǎn tóu zī, yǒu xiào tí shēng dǐ yù wèi lái wèi zhī fēng xiǎn de néng lì.

Một kế hoạch tài chính cá nhân lành mạnh cần cân bằng hợp lý giữa tiêu dùng thường nhật, gửi tiết kiệm an toàn vững chắc và đầu tư bảo hiểm dài hạn, nâng cao hiệu quả năng lực chống đỡ rủi ro chưa biết trước trong tương lai.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRỮ SÚC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0318

处分

chǔ fèn

kỷ luật, xử lý kỷ luật; định đoạt

纪检监察机关依法依规严肃查处违纪违法行
为，对严重违法学术诚信与弄虚作假的责任
人给予严肃政务处分。

Jì jiǎn jiān chá jī guān yī fǎ yī guī yán sù chá chǔ wéi jī wéi fǎ xíng wéi, duì yán zhòng wéi fǎn xué shù chéng xìn yǔ nuǒ xué zhuō jiǎ de zé rèn rén jī yǔ yán sù zhèng wù chǔ fèn.

Cơ quan kiểm tra giám sát kỷ luật theo quy định pháp luật đã điều tra xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật và pháp luật, thi hành hình thức kỷ luật chính vụ nghiêm khắc đối với những người chịu trách nhiệm vi phạm nghiêm trọng tính trung thực học thuật và làm giả gian lận.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: XỬ PHÂN

HSK 6

Danh từ

#0319

处境

chǔ jìng

hoàn cảnh, tình cảnh, cảnh ngộ

面对外部极端打压封锁的不利处境，科技攻关团队咬紧牙关迎难而上，成功攻克了核心工业软件技术。

Miàn duì wài bù jí duān dǎ yā fēng suǒ de bù lì chǔ jìng, kējì gōng guān tuán duì yǎo jǐn yá guān yíng nǎn ér shàng, chéng gōng gōng kè le hé xīn gōng yè ruǎn jiàn jì shù.

Đứng trước tình cảnh bất lợi của sự chèn ép phong tỏa cực đoan từ bên ngoài, đội ngũ nghiên cứu khoa học đã nghiên cứu thật chăm chỉ đối mặt với khó khăn, chinh phục thành công công nghệ phần mềm công nghiệp cốt lõi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: XỬ CẢNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0320

处置

chǔ zhì

xử lý, giải quyết, tiêu hủy (chất thải, sự cố)

生态环境应急监测中心建立了突发环境事件快速响应机制，确保危险化学品泄漏事故在黄金时间内得到科学安全处置。

Shēng tài huán jīng yìng jī jiàn lì le tú fā huán jīng shì jiàn kuài sù xiǎng yīng jī zhì, què bǎo wēi xiǎn huà xué pǐn xiè lòu shì gù zài huáng jīn shí jiān nèi dé dào kē xué ān quán chǔ zhì.

Trung tâm quan trắc khẩn cấp môi trường sinh thái đã thiết lập cơ chế phản ứng nhanh đối với sự cố môi trường đột xuất, bảo đảm sự cố rò rỉ hóa chất nguy hại được xử lý an toàn và khoa học ngay trong khung giờ vàng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: XỬ TRÍ

HSK 6

Động từ

#0321

触犯

chù fàn

xâm phạm, phạm vào (pháp luật, đạo đức)

任何组织或个人都不得享有超越宪法法律的特权，任何触犯国家法律红线的行为都必将受到严厉追究。

Rèn hé zú zhǐ huò gè rén dōu bù dé xiāng yǒu chāo yuè xiàn fǎ fǎ lǜ de tè quán, rèn hé chù fàn guó jiā fǎ lǜ hóng xiàn de xíng wéi dōu bì jiāng shòu dào yán lì zhuī jiū.

Không một tổ chức hay cá nhân nào được phép hưởng đặc quyền vượt lên trên hiến pháp và pháp luật, bất kỳ hành vi nào chạm tới lần ranh đỏ pháp luật quốc gia đều chắc chắn sẽ bị truy cứu nghiêm khắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: XÚC PHẠM

HSK 6

Động từ

#0322

穿越

chuān yuè

vượt qua, xuyên qua, đi qua (không gian, thời gian)

全长数千公里的超高压特高压输电线路横跨大江大河、穿越崇山峻岭，将西部清洁绿电送往东部沿海地区。

Quán zhǎng shù qiān gōng lǐ de chāo gāo yǎo yà tè gāo yǎo yā shù diàn xiàn lù héng kuà dà jiāng dà hé, chuān yuè chóng shān jùn lǐng, jiāng xī bù jìng jié lǜ diàn sòng wǎng dōng bù yán hǎi dì qū.

Đường dây truyền tải điện siêu cao áp và đặc cao áp dài hàng ngàn cây số bắc qua sông sâu biển lớn, xuyên qua muôn trùng núi non hiểm trở, đưa nguồn điện xanh sạch từ miền Tây tới các vùng duyên hải miền Đông.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN VIỆT

HSK 6

Thành ngữ

#0323

川流不息

chuān liú bù xī

dòng chảy không ngừng, tấp nập không ngừng

长江干线上万吨级大型货轮川流不息、昼夜穿梭，展现了黄金水道澎湃奔涌的航运物流活力。

Cháng jiāng gàn xiàn shàng wàn dūn jí dà xíng huò lún chuān liú bù xī, zhòu yè chuān suǒ, zhǎn xiàn le huáng jīn shuǐ dào péng pài běn yǒng de háng yùn wù liú huó lì.

Trên tuyến vận tải chính của sông Trường Giang, những con tàu chở hàng cỡ lớn vận tấp nập qua lại không ngừng, ngày đêm con tầu ngược xuôi, thể hiện sức sống vận tải đường thủy cuộn trào mạnh mẽ của tuyến đường thủy huyết mạch hoàng kim.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN LƯU BẤT TỨC

HSK 6

Danh từ

#0324

船舶

chuán bó

tàu thuyền, thuyền bè, tàu thủy

我国成功建造并交付了全球首艘采用绿色甲醇双燃料动力的大型集装箱船舶，引领了绿色造船新潮流。

Wǒ guó chéng gōng jiàn zào bìng jiāo fù le quán qiú shǒu sōu cǎi yòng lǜ sè jiǎ chún shuāng rán liào dòng lì de dà xíng jí zhuāng xiāng chuán bó, yīn lǐng le lǜ sè zào chuán xīn cháo liú.

Nước ta đã đóng mới và bàn giao thành công con tàu container cỡ lớn sử dụng động cơ nhiên liệu kép methanol xanh đầu tiên trên thế giới, dẫn dắt trào lưu mới về đóng tàu xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: THUYỀN BẠC


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0325

传达

chuán dá

truyền đạt, phổ biến (chỉ thị, nghị quyết); thông thường trực

省委常委扩大会议第一时间传达学习了党中央关于推动长江经济带高质量发展的最新指示精神。

Shěng wěi cháng wěi kuò dà huì yì dì yí shí jiān chuán dá xué xí le dǎng zhōng yāng guān yú tuī dòng cháng jiāng jīng jì dài gāo zhì liàng fā zhǎn de zuì xīn zhǐ shì jīng shén.

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng đã lập tức truyền đạt và quán triệt học tập tinh thần chỉ thị mới nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thúc đẩy phát triển chất lượng cao Vành đai kinh tế Trường Giang.

27 nét

 HÁN VIỆT : **TRUYỀN ĐẠT**
HSK 6

Danh từ

#0326

传单

chuán dān

tờ rơi, tờ truyền đơn

社区青年志愿者向居民广泛发放防范电信网络诈骗与垃圾分类宣传单，普及科学法治与环保常识。

Shè qū qīng nián zhì yuàn zhě xiàng jū mín guǎng fā fāng fàng fān diǎn xīn wǎng luò zhà piàn yǔ lā jī fēn lèi xuān chuán dān, pǔ jí kē xué fǎ zhì yǔ huán bǎo cháng shí.

Các tình nguyện viên trẻ tại khu dân cư đã phát rộng rãi các tờ rơi tuyên truyền về phân loại rác thải và phòng chống lừa đảo qua mạng viễn thông tới người dân, phổ cập kiến thức pháp luật khoa học và bảo vệ môi trường.

25 nét

 HÁN VIỆT : **TRUYỀN THIÊN**
HSK 6

Động từ

#0327

传授

chuán shòu

truyền dạy, truyền thụ (kiến thức, tay nghề)

国家级非物质文化遗产传承人毫无保留地向青年学徒传授传世手工艺，让千年匠心薪火相传。

Guó jiā jí fēi wù wǔ zhì wù huà yí chǎn chuán chéng rén háo wú bǎo liú dì xiàng qīng nián xué tú chuán shòu chuán shì shǒu gōng jì yì, ràng qiān nián jiāng xīn huǒ xiāng chuán.

Nghệ nhân kế thừa Di sản Văn hóa Phi vật thể cấp Quốc gia đã không giấu giếm truyền dạy trọn vẹn tay nghề thủ công truyền đời cho các học trò trẻ tuổi, giúp cho ngọn lửa tâm huyết của người thợ thủ công ngàn năm được lưu truyền mãi mãi.

21 nét

 HÁN VIỆT : **TRUYỀN THỤ**
HSK 6

Động từ

#0328

喘气

chuǎn qì

thở dốc, thở hổn hển; xả hơi nghỉ ngơi

在海拔五千多米的高原缺氧极端环境下徒步攀登，队员们即便每走几步就剧烈喘气，依然坚毅向前挺进。

Zài hǎi bá wǔ qiān duō mǐ de gāo yuán quē yǎng jí duàn huán jīng xià tú bù pǎn dēng, duì yuán men jí biàn měi zǒu jǐ bù jiǔ jiù liè chuǎn qì, yǐ rán jiān yì xiàng qián tǐng jìn.

Đi bộ leo núi trong môi trường cực đoạn thiếu oxy vùng cao nguyên ở độ cao hơn 5.000 mét, các đội viên đầu cứ đi vài bước là lại thở dốc dữ dội nhưng vẫn kiên nghị tiến về phía trước.

22 nét

 HÁN VIỆT : **SUYỄN KHÍ**
HSK 6

Động từ

#0329

串

chuàn

chuỗi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地串。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chuàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chuỗi một cách tốt hơn.

13 nét

 HÁN VIỆT : **XUYỄN**
HSK 6

Danh từ

#0330

床单

chuáng dān

ga trải giường, drap trải giường

高端生态绿色纺织基地采用纯天然有机长绒棉与植物染色工艺，织造出亲肤透气的高品质抗菌床单。

Gāo duān shēng tài lǜ sè fǎng zhī jī dì cǎi yòng chún tiān rán yǒu jī cháng róng mián yú zhí wù rǎn sè gōng yì, zhī zào chū qīn fū tòu qì de gāo pīn zhì kǎng jūn chuáng dān.

Cần cứ dệt may xanh sinh thái cao cấp sử dụng sợi bông dài hữu cơ tự nhiên thuần túy cùng công nghệ nhuộm thực vật, dệt nên những tấm ga trải giường kháng khuẩn chất lượng cao êm ái thoáng khí.

23 nét

 HÁN VIỆT : **SÀNG THIÊN**
HSK 6

Động từ

#0331

创立

chuàng lì

sáng lập, thành lập, xây dựng nên (lý luận, trường phái)

我国数学大师在微分几何与拓扑学领域创立了具有世界深远影响的全新几何理论体系。

Wǒ guó shù xué dà shī zài wēi fēn jǐ hé yǔ tuō pǔ xué lǐng yù chuàng lì le jù yǒu shì jiè yuǎn yǎng de quán xīn jǐ hé lǐ lùn tǐ xì.

Bậc đại sư toán học nước ta trong lĩnh vực hình học vi phân và tô-pô học đã sáng lập nên một hệ thống lý thuyết hình học hoàn toàn mới có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới.

26 nét

 HÁN VIỆT : **SÁNG LẬP**
HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#0332

创新

chuàng xīn

đổi mới sáng tạo; sự đổi mới

坚持创新在我国现代化建设全局中的核心地位，把科技自立自强作为国家发展的战略支撑。

Jiān chí chuàng xīn zài wǒ guó xiàn dài huà jiàn quán tǐ zhōng de hé xīn dì wèi, bǎ kē jì zì lì zì qiáng zuò wéi guó jiā fā zhǎn de zhàn lüè zhī chēng.

Kiên trì đặt đổi mới sáng tạo vào vị trí hạt nhân trong toàn cục công cuộc xây dựng hiện đại hóa của nước ta, lấy tự chủ tự cường khoa học công nghệ làm trụ cột chiến lược cho sự phát triển của đất nước.

27 nét

 HÁN VIỆT : **SÁNG TÂN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0333

创业

chuàng yè

khởi nghiệp, lập nghiệp, dựng nghiệp

国家出台系列税收减免与普惠金融扶持举措，全面激发广大青年科技人才敢为人先的创业创新活力。

Guó jiā chū tái xì liè shuì shōu jiǎn miǎn yǔ pǔ huì jīn róng fú chí jǔ cuò, quán miàn jī fā guǎng dà qīng nián kē jì rén cái gǎn wéi rén xiān de chuàng yè chuàng xīn huó lì.

Nhà nước ban hành hàng loạt chính sách giảm thuế và hỗ trợ tài chính bao trùm, khơi dậy toàn diện sức sống khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo dám nghĩ dám làm của đồng đảo nhân tài khoa học công nghệ trẻ.

23 nét

 HÁN VIỆT : **SÁNG NGHIỆP**



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0334

创作

chuàng zuò

sáng tác, tác phẩm sáng tạo

文艺工作者深入基层工矿与乡村田野体验生活，创作出了一批饱含时代温情与人民情怀的史诗级优秀作品。

Wén yì gōng zuò zhě shēn rù jī céng gōng kuàng yú xiāng cūn tián yě tǐ yàn shēng huó, chuàng zuò chū le yī pī bǎo hán shí dài wēn qīng yǔ rén mín qíng huái de shǐ shī jí yōu xiù zuò pǐn.

Các văn nghệ sĩ đã đi sâu vào các nhà máy hầm mỏ và đồng ruộng nông thôn ở cơ sở để trải nghiệm cuộc sống, sáng tác nên một loạt các tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc tằm cổ sử thi ngập tràn hơi ấm thời đại và tình cảm nhân dân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÁNG TÁC

HSK 6

Động từ

#0335

吹牛

chuī niú

khoeác lác, chém gió, nói phét

实事求是是科学研究的根本立身之本，任何靠吹牛夸大、弄虚作假获得的虚假头衔都经不起实践检验。

Shí shì qiú shì shì kē xué yán jiū de gēn běn lì shēn zhī běn, rèn hé kào chuī niú kuā dà, nòng xū zuò jiǎ huò dé de xū jiǎ tóu xián dōu jīng bú qǐ shí jiàn jiǎn yàn.

Thực sự cầu thị là gốc rễ lập thân căn bản của nghiên cứu khoa học, bất kỳ danh xưng giả tạo nào có được nhờ khoeác lác thổi phồng hay gian lận làm giả đều không thể vượt qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : XUY NGƯU

HSK 6

Động từ

#0336

吹捧

chuī pěng

tâng bốc, tung hô, bốc thơm

学术评价必须坚持独立公正客观的标准，坚决杜绝圈子文化与互相吹捧评奖的不良学术风气。

Xué shù píng jià bì xū jiān chí dú lì gōng zhèng kè guān de biāo zhǔn, jiǎn jué dù duì huāng zì wén huà yǔ hù xiāng chuī pěng píng jiǎng de bù liáng xué shù fēng qì.

Đánh giá học thuật bắt buộc phải kiên trì các tiêu chuẩn độc lập, công tâm và khách quan, kiên quyết bài trừ thói quen bẽ phái và phong khí học thuật xấu xí tâng bốc lẫn nhau để tranh giải.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : XUY BƯNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0337

锤

chuí

cái búa; rèn đập, tôi luyện

大国重器万吨大型自由锻造水压机那沉重的钢锤以万钧之力反复锻打，将特种高温合金钢坯锤炼成致密无瑕的巨型转子。

Dà guó zhòng qì wàn dūn dà xíng zì yóu duàn zào shuǐ yā lì nà chén zhòng de gāng chuí yǐ wàn jūn zhī lì fǎn fù duàn dǎ, jiāng tè zhōng gāo wēn hé jīn gāng huī lián chéng zhì mì wú xiá de jù xíng zhuǎn zǐ.

Chiếc búa thép nặng trĩu của cỗ máy ép thủy lực rèn tự do cỡ lớn vạn tấn - đại thiết bị của đất nước - với sức nặng ngàn cân đã liên tục rèn đập, tôi luyện phối thép hợp kim chịu nhiệt độ cao đặc biệt thành khối rô-tơ khổng lồ đặc chắc không một tí vết.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : CHUỖ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0338

垂直

chuí zhí

thẳng đứng, vuông góc, vuông góc trực tiếp

神舟载人飞船与长征二号F运载火箭在航天发射场完成了厂房总装测试后的垂直转运，平稳进驻发射塔架。

Shén zhōu zài rén fēi chuán yǔ cháng zhēng èr hào F yùn zài huò jiàn zài háng tiān fā shè cháng wán chéng le cháng fǎng zōng zhuāng cè shì hòu de chuí zhí zhuǎn yùn, píng wěn jìn zhù fā shè tǎ jià.

Tàu vũ trụ có người lái Thần Châu và tên lửa đẩy Trường Chinh 2F tại bãi phóng vũ trụ đã hoàn thành việc vận chuyển theo phương thẳng đứng sau khi tổng lắp và kiểm thử tại nhà xưởng, êm ái tiến vào tháp phóng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THUỖ TRỰC

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0339

纯粹

chún cuì

thuần túy, thuần khiết, hoàn toàn

老科学家怀揣一颗对科学奥秘最纯粹的求索初心，在偏僻荒凉的戈壁滩深处隐姓埋名奉献了数十载韶华。

Lǎo kē xué jiā huái yī kē duì kē xué ào mì zuì chún cuì de qiú suǒ chū xīn, zài piān pì huāng liáng de gē bì tān shēn chù yǐn xìng mái míng fèng xiàn le shù shí zài shào huá.

Vị nhà khoa học lão thành ôm ấp một trái tim thuần khiết nhất hướng tới việc khám phá những điều bí ẩn của khoa học, đã ẩn danh dâng hiến hàng chục năm tuổi xuân nơi tận cùng sa mạc Gobi hoang vu hẻo lánh.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : THUẦN TUỖ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0340

纯洁

chún jié

trong sáng, thuần khiết, trong sạch

广大共产党员必须坚守共产党人的精神追求，永葆清正廉洁与对党忠诚的纯洁政治本色。

Guǎng dà gòng chǎn dǎng yuán bì xū jiān shǒu gòng chǎn dǎng rén de jīng shén zhuī qiú, yǒng bǎo qīng zhèng lián jié yǔ duì dǎng zhōng chéng de chún jié zhèng zhì běn sè.

Đồng đảo đảng viên Đảng Cộng sản bắt buộc phải giữ vững khát vọng tinh thần của người chiến sĩ cộng sản, mãi mãi giữ gìn phẩm chất chính trị trong sáng liêm chính và trung thành với Đảng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : THUẦN KHIẾT

HSK 6

Danh từ

#0341

词汇

cí huì

từ vựng, vốn từ ngữ

伴随新时代科技革命与社会发展，诸如“低空经济”、“具身智能”等丰富的新生词汇不断丰富着现代汉语宝库。

Bàn suí xīn shí dài kē jì gé mìng yǔ shè huì fā zhǎn, zhū rú "dī kōng jīng jì", "jù shēn zhì néng" děng fēng fù de xīn shēng cí huì bù duàn fēng fù zhe xiān dài hàn yǔ yán bǎo kù.

Gắn liền với cuộc cách mạng khoa học công nghệ và sự phát triển xã hội thời đại mới, những từ vựng mới phong phú như 'Kinh tế tầm thấp', 'Trí tuệ nhân tạo hiện thân' liên tục làm phong phú thêm kho tàng ngôn ngữ tiếng Hán hiện đại.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TỪ HỘI

HSK 6

Tính từ

#0342

慈祥

cí xiáng

hiền hậu, nhân từ, từ ái (người già)

百岁乡村老教师用极其慈祥温和的目光注视着台下一双双求知若渴的明亮眼睛，轻声勉励孩子们立志成才。

Bǎi suì xiāng cūn lǎo jiāo shī yòng jí qí cí xiáng wēn hé de mù guāng zhù shì zhe tái xià yī shuāng qiú zhī ruò kě de míng liàng yǎn jīng, qīng shēng miǎn lì hái zǐ men lì zhì chéng cái.

Người thầy giáo già làng trăm tuổi dùng ánh mắt vô cùng nhân từ và ấm áp dõi nhìn những đôi mắt sáng ngời khao khát tri thức dưới bụi giảng, cất lời nhẹ nhàng động viên các em nhỏ lập chí thành tài.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TỪ TƯỜNG



HSK 6

Động từ

#0352

审

cuàn

hối hả

老师鼓励大家积极审，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cuàn, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
hối hả, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: THOÁN

HSK 6

Động từ

#0353

摧残

cuī cán

tàn phá, hủy hoại, tàn hại (sức
khỏe, tâm hồn)

毒品严重摧残人的身心健康并诱发严重社会
犯罪，国家法律对任何毒品犯罪坚决实行零
容忍严厉惩处。

Dú pǐn yán zhòng cuī cán rén de shēn xīn jiàn
kāng bìng yòu fā yán zhòng shè huì fàn zuì, guó
jiā fǎ lǜ duì rèn hé dù pīn fàn zuì jiǎn jué shí xíng
líng róng rěn yán lì chéng chǔ.

Ma túy tàn phá nghiêm trọng sức khỏe thể
chất tinh thần của con người và kích động
các loại tội phạm xã hội nguy hiểm, pháp luật
nhà nước kiên quyết thực thi xử phạt nghiêm
khắc không khoan nhượng đối với mọi tội
phạm ma túy.

22 nét

HÁN VIỆT: TỐI TÀN

HSK 6

Tính từ

#0354

脆弱

cuì ruò

mong manh, yếu ớt, dễ bị tổn
thương

高原高寒生态环境极其脆弱，工程建设全过
程采取了严格的草皮剥离回铺与野生动物迁
徙通道保护措施。

Gāo yuán gāo hán shēng tài huán jīng jí qí cuì
ruò, gōng chéng jiàn shè quán guò chéng cái qǔ
lě yán gé de cǎo pí bō lí huí pù yú yě shēng dòng
wú qiān xǐ tōng dào bảo hù hù cuò shī.

Môi trường sinh thái vùng núi cao cực lạnh vô
cùng mong manh dễ bị tổn thương, toàn bộ
quá trình thi công công trình đã áp dụng các
biện pháp nghiêm ngặt về bóc tách hoàn trả
lớp cỏ tự nhiên và bảo vệ hành lang di cư của
động vật hoang dã.

22 nét

HÁN VIỆT: THUỶ NHƯỢC

HSK 6

Động từ

#0355

搓

cuō

vò, xoa, chà xát (hai tay, quần áo)

在严冬零下数十度的野外科考一线，队员们
通过用力互相搓双手与活动四肢来促进血液
循环防冻。

Zài yán dōng líng xià shù shí dù de yě wài kǎo
yī xiàn, duì yuán men tōng guò yòng lì hù xiāng
cuō shuāng shǒu yǔ huó dòng sì zhī lái cù jìn xuè
yè xún huán fáng dòng.

Nơi tuyến đầu khảo sát khoa học dã ngoại
giữa mùa đông giá rét âm hàng chục độ, các
đội viên dùng sức xoa mạnh hai bàn tay vào
nhau và vận động tay chân để thúc đẩy tuần
hoàn máu chống đông.

14 nét

HÁN VIỆT: THA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0356

磋商

cuō shāng

thương thảo, đàm phán, tham vấn
(ngoại giao, cấp cao)

经过多轮坦诚深入、富有建设性的高级别多
边外交磋商，各国代表就全球气候行动达成
了关键共识协议。

Jīng guò duō lún tǎn chéng shēn rù, fù yǒu jiàn
shè xìng de gāo jí bié duō biān wài jiāo cuō
shāng, gè guó dài biǎo jiù quán qiú qì hòu xíng
dòng dá chéng le guān jiàn gòng shí xié yì.

Trải qua nhiều vòng tham vấn ngoại giao đa
phương cấp cao thẳng thắn sâu sắc và mang
tính xây dựng, đại biểu các nước đã đạt
được hiệp nghị đồng thuận then chốt về
hành động khí hậu toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: THA THƯƠNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0357

挫折

cuò zhé

trắc trở, vấp ngã, thất bại tạm thời

不经风雨怎能见彩虹；任何重大科技攻关
都会经历无数次挫折与失败，关键在于百折
不挠、勇往直前。

Bù jīng lì fēng yǔ zěn néng jiàn cǎi hóng; rèn hé
zhòng dà kē jì gōng guān dū huì jīng lì wú shù cì
cuò zhé yǔ shī bài, guān jiàn zài yú bǎi zhé bù
nǎo, yǒng wǎng zhí qián.

Không trải qua mưa gió sao thấy được cầu
vồng; bất kỳ để tài nghiên cứu khoa học
công nghệ trọng đại nào cũng sẽ phải trải
qua vô số lần vấp ngã trắc trở và thất bại,
điều cốt yếu là phải bất khuất kiên cường,
dũng cảm tiến lên.

26 nét

HÁN VIỆT: TOÀ CHIẾT

HSK 6

Động từ

#0358

搭

dā

dựng, bắc (cầu, lối); đi nhờ xe; gác
lên

抢险救灾突击队冒着大雨在数小时内迅速搭
起了一座座军用装配式应急钢桥，打通了生
命救援陆路通道。

Qiǎng xiǎn jiù zài tǔ jī duì mào zhe dà yǔ zài
xǎo shí nèi xùn sù dǎ qǐ le yí zuò zuò jūn yòng
zhuāng pèi shì yīng jí gāng qiáo, dǎ tōng le
shēng mìng jiù yuán lù tōng dào.

Đội xung kích cứu nạn cứu hộ bất chấp mưa
to chỉ trong vài giờ đã nhanh chóng dựng
bắc nên từng cây cầu thép khẩn cấp lắp
ghép dã chiến của quân đội, khơi thông con
đường cứu nạn sinh mệnh trên bộ.

12 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0359

搭档

dā dàng

bạn diễn, cộng sự, bạn đồng hành

航天员乘组两位优秀的飞行搭档在多次太空
出舱出舱活动中配合默契，圆满完成了各项
空间站科学载荷安装任务。

Háng tiān yuán chéng zǔ liǎng wèi yōu xiù de fēi
xíng dā dàng zài duō cì tài kōng chū cāng chū
cāng huó dòng zhōng pèi hé mò qì, yuán mǎn
wán chéng le gè xiàng kōng jiàn zhàn kè xué zài
hè ān zhuāng rèn wù.

Hai người cộng sự phi hành xuất sắc trong tổ
bay phi hành gia đã phối hợp ăn ý nhịp nhàng
trong nhiều đợt hoạt động bước ra ngoài
khoảng không gian, hoàn thành xuất sắc các
nhiệm vụ lắp đặt tải trọng khoa học trạm vũ
trụ.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP ĐÁNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0360

搭配

dā pèi

phối hợp, kết hợp, ghép nối (màu
sắc, dinh dưỡng)

国家学生营养改善计划科学制定食谱，注重
荤素均衡与优质蛋白搭配，全面保障中小
学生健康茁壮成长。

Guó jiā xué shēng yíng yǎng jì huà kē xué zhì
dìng shí pǔ, zhòng zhòng hūn sù jūn héng yǔ
yōu zhì dàn bái dà pèi, quán miàn bǎo zhàng
zhōng xiǎo xué shēng jiàn kāng zhuó zhuàng
chéng zhǎng.

Chương trình Cải thiện Dinh dưỡng Học sinh
Quốc gia đã xây dựng thực đơn một cách
khoa học, chú trọng cân bằng giữa thịt rau và
kết hợp phối trộn nguồn protein chất lượng
cao, bảo đảm toàn diện cho học sinh tiểu
học và trung học phát triển khỏe mạnh.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP PHỐI



HSK 6

Động từ

#0370

打仗

dǎ zhàng

đánh trận, chiến đấu, tham chiến

全军官兵时刻聚焦能打仗、打胜仗的核心实战要求，全面提升新时代新征程打赢现代局部战争的强大实战能力。

Quán jūn guān bīng shí kè jù jiāo néng dǎ zhàng, dǎ shèng zhàng de hé xīn shí zhàn yào qiú, quán miàn tí shēng xīn shí dài xīn zhēng chéng dǎ yīng xiàn dài jū bù zhàn zhēng de qiáng dà shí zhàn néng lì.

Cán bộ chiến sĩ toàn quân luôn luôn tập trung vào yêu cầu thực chiến cốt lõi là biết đánh trận và đánh thắng trận, nâng cao toàn diện năng lực thực chiến mạnh mẽ để đánh thắng các cuộc chiến tranh cục bộ hiện đại trong kỷ nguyên mới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT TÁ TRƯỞNG

HSK 6

Phó từ

#0371

大不了

dà bù liǎo

cùng lắm thì, chẳng qua chỉ là, bất quá

青年科学家敢于攻坚克难、不惧失败，大不了从头再来，在一次次试错中不断逼近终极科学真理。

Qīng nián kē xué jiā gǎn yú gōng gǎn kè nán, bù jù shī bài, dà bù liǎo cóng tóu zài lái, zài yí cì cì shì cuò zhōng bù duàn bī jìn zhōng jí kē xué zhēn lǐ.

Các nhà khoa học trẻ tuổi dũng cảm vượt qua gian khổ không sợ thất bại, cùng lắm thì bắt đầu lại từ đầu, trong từng lần thử nghiệm sai sót không ngừng tiến gần hơn tới chân lý khoa học tối thượng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT ĐẠI BẤT LIỄU

HSK 6

Danh từ

#0372

大臣

dà chén

đại thần, quan đại thần (triều đình cổ)

在故宫博物院珍藏的历史清代军机处档案中，详细记录了历代朝廷重臣向皇帝呈递的奏折与治国策论。

Zài gù gōng bó wù yuàn zhēn cáng de lì shǐ qīng dài jūn jī chù àn zhōng, xiáng xì jì lù le lì dài cháo tíng zhòng chén xiàng huáng dì chéng dì de zòu zhé yǔ zhì guó cè lùn.

Bên trong các văn thư lưu trữ của Quân Cơ Xứ thời nhà Thanh quý hiếm được lưu giữ tại Bảo tàng Cố Cung đã ghi chép chi tiết các bản tấu chương và kế sách trị quốc của các vị đại thần triều đình qua các triều đại dâng lên hoàng đế.

📖 20 nét

HÁN VIỆT ĐẠI THẦN

HSK 6

Đại từ

#0373

大伙儿

dà huǒ r

mọi người, cả làng, cả tập thể bè bạn

在大山深处的引水抗旱工程现场，大伙儿顶着烈日挥汗如雨，齐心协力把清冽甘甜的山泉水引进了千家万户。

Zài dà shān shēn chù de yǐn shuǐ kàng hàn gōng chéng xiàn chǎng, dà huǒ ér dīng zhe liè rì huì hán yú xī, qí xīn xié lì bǎ qīng liè gān tián de shān quán shuǐ yǐn jìn le qiān jiā wàn hù.

Tại công trường dẫn nước chống hạn hán sâu trong lòng núi non, mọi người đội nắng gắt mồ hôi ướt đầm như mưa, đồng tâm hiệp lực dẫn dòng nước suối nguồn ngọt lành trong mát về tới từng nhà bà con.

📖 34 nét

HÁN VIỆT ĐẠI HOÀ NHÂN

HSK 6

Danh từ

#0374

大厦

dà shà

tòa nhà lớn, cao ốc, tòa đại hạ

国家基础科学研究是整个现代科技大厦的坚固基石，基石不稳则高耸入云的科技大厦难以持久矗立。

Guó jiā jī chǔ kē xué yán jiū shì zhěng gè xiàn dài kē jì dà shà de jiān gù jī shí, jī shí bù wěn zé gāo sǒng rù yún de kē jì dà shà nán yǐ chí jiǔ chù lì.

Nghiên cứu khoa học cơ bản quốc gia chính là nền móng vững chắc của toàn bộ tòa đại hạ khoa học công nghệ hiện đại, nền móng không vững chắc thì tòa cao ốc công nghệ chọc trời kia khó lòng đứng vững lâu dài.

📖 20 nét

HÁN VIỆT ĐẠI HẠ

HSK 6

Phó từ

#0375

大肆

dà sì

rầm rộ vô lối, trắng trợn, bừa bãi

国际社会坚决反对个别外部势力出于地缘政治私利，大肆制造阵营对抗与挑动地区军备竞赛的恶劣行径。

Guó jì shè huì jiān jué fǎn duì gè bié wài bù shì lì chū yú dì yuán zhèng zhì sī lì, dà sì zhì zào zhēn yíng duì kàng yǔ tiào dòng dì qū jūn bèi jìng sài de è liè xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên quyết phản đối hành vi xấu xa của một số thế lực bên ngoài vì tư lợi địa chính trị mà ngang nhiên trắng trợn tạo ra sự đối đầu phe phái và kích động chạy đua vũ trang khu vực.

📖 21 nét

HÁN VIỆT ĐẠI TỬ

HSK 6

Động từ

#0376

大体

dà tǐ

Nói chung

老师鼓励大家积极大体，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī dà tǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nói chung, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 19 nét

HÁN VIỆT ĐẠI THỂ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0377

大意

dà yì

ý chính, đại ý; sơ suất, bất cẩn, chủ quan

高空航天发射测试是极其复杂的系统工程，在万无一失的严苛标准面前绝容不得半点麻痹大意与疏忽。

Gāo kōng háng tiān fā shè shì jí qí fù zá de xì tǒng gōng chéng, zài wàn wú yí shī de yán kē biāo zhǔn miàn qián jué róng bù dé bàn diǎn má bì dà yì yǔ shū hū.

Thử nghiệm phóng tàu vũ trụ vào không gian là một công trình hệ thống vô cùng phức tạp, đứng trước tiêu chuẩn nghiêm ngặt vạn vô nhất thất tuyệt đối không được phép có một chút tể liệt bất cẩn hay sơ suất nào.

📖 23 nét

HÁN VIỆT ĐẠI Ý

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0378

大致

dà zhì

đại khái, ước chừng, nhìn chung

经过多光谱卫星遥感解译与实地抽样核查，专家组对受灾林区的大致受损面积与植被恢复周期做出了科学预估。

Jīng guò duō guāng pǔ wéi yǎng jiě yì yǔ shí dì chōu yàng hé chá, zhuān jiā zǔ duì yuē zāi lín qū de dà zhì shòu sǔn miàn jī yǔ zhí bèi huī fù zhōu qī zuò chū le kē xué yǔ gū.

Trải qua việc giải đoán viễn thám vệ tinh đa phổ và kiểm tra đối chiếu mẫu vật thực địa, hội đồng chuyên gia đã đưa ra dự báo khoa học về diện tích thiệt hại đại khái cùng chu kỳ phục hồi thảm thực vật của vùng rừng bị ảnh hưởng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT ĐẠI TRÍ



HSK 6

Danh từ

#0379

歹徒

dǎi tú

tên cướp, kẻ côn đồ, kẻ gian ác hung hãn

英勇无畏的人民特警在面对持械歹徒的危险关头挺身而出，以果断利落的战术动作将其成功制服擒获。

Yīng yǒng wú wèi de rén mín tè jǐng zài miàn duì chí xié dǎi tú de wēi xiǎn guān tóu tíng shēn ér chū, yǐ guǒ duàn lì luò de zhàn shù dòng zuò jiāng qí chéng gōng zhì fú qín huò.

Chiến sĩ cảnh sát đặc nhiệm nhân dân dũng cảm không hề sợ hãi trước thời khắc nguy hiểm đối mặt với kẻ côn đồ hung hãn có vũ khí đã xông pha đứng ra, dùng các động tác chiến thuật dứt khoát chuẩn xác khống chế tóm gọn đối tượng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TỐI ĐỒ

HSK 6

Động từ

#0380

带领

dài lǐng

dẫn dắt, lãnh đạo, dẫn đầu

优秀共产党员干部带领全村乡亲大力发展现代特色设施农业与乡村旅游，走出了一条乡村振兴致富路。

Yōu xiù gòng chǎn dǎng yuán gàn bù dài lǐng quán cūn xiāng qīn dà lì fā zhǎn xiàn dài tè sè shè shī nóng yè yǔ xiāng lǚ yóu, zǒu chū le yī tiáo xiāng zhèn xīng fù lù.

Cán bộ đảng viên gương mẫu xuất sắc đã dẫn dắt toàn thể bà con dân làng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đặc sắc hiện đại và du lịch nông thôn, bước đi trên con đường chấn hưng nông thôn làm giàu vững chắc.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LÃNH

HSK 6

Danh từ

#0381

代价

dài jià

cái giá, cái giá phải trả

我们绝不能走“先污染后治理”的传统老路，绝不能以牺牲生态环境为代价换取一时的经济数字增长。

Wǒ men jué bù néng zǒu "xiān wū rǎn hòu zhì lǐ" de chuán tǒng lǎo lù, jué bù néng yǐ xī shēng shēng tài huán jīng wéi dài jià huàn qǔ yī shí de jīng jì shù zì zēng zhǎng.

Chúng ta tuyệt đối không thể đi theo con đường mòn cũ "Ô nhiễm trước xử lý sau", tuyệt đối không thể dùng sự hy sinh môi trường sinh thái làm cái giá để đổi lấy sự tăng trưởng con số kinh tế nhất thời.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI GIÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0382

代理

dài lǐ

đại lý, đại diện ủy quyền; làm đại diện

国家知识产权服务平台汇聚了数千家具备正规涉外资质的专业专利代理机构，为企业海外维权提供有力法律支撑。

Guó jiā zhī shí chǎn quán fú wù píng tái huì jù le shù qiān jiā jù bèi zhèng guī shù wài zī zhì dài zhuan yè zhuan li dài lǐ jī gòu, wéi qí yě hái wài wéi quán tí gōng yǒu lì fǎ lǚ zhēng.

Nền tảng dịch vụ sở hữu trí tuệ quốc gia quy tụ hàng ngàn tổ chức đại lý sáng chế chuyên nghiệp sở hữu đầy đủ tư cách pháp nhân đối ngoại chính quy, mang lại sự hỗ trợ pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp khi bảo vệ quyền lợi ở nước ngoài.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI LÝ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0383

逮捕

dài bǔ

bắt giữ, bắt tạm giam, tổng đạt lệnh bắt

人民检察院依法对涉嫌严重职务犯罪、造成重大国有资产流失的涉案职务犯罪嫌疑人依法作出批准逮捕决定。

Rén mín jiǎn chá yuàn yī fǎ duì shè xián yán zhòng zhí wù fàn zuì, zào chéng zhòng dà guó yǒu chǎn shī shī de shè àn zhí wù fàn zuì xián yí rén yī fǎ zuò chū pī zhun dài bǔ jué dìng.

Viện Kiểm sát Nhân dân theo quy định pháp luật đã đưa ra quyết định phê chuẩn bắt giữ đối với nghi phạm phạm tội chức vụ có liên quan bị nghi ngờ phạm tội chức vụ nghiêm trọng làm thất thoát tài sản nhà nước đặc biệt lớn.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI BẮT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0384

怠慢

dài màn

thất lễ, tiếp đãi không chu đáo; chênh mảng

在国际多边外交外事活动中，我们始终秉持热情周到与平等尊重的外事礼仪，绝不怠慢任何一位远道而来的国际贵宾。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wài shì huó dòng zhōng, wǒ men shì zhōng bǐng chí rè qíng zhōu dào yǔ píng děng zūn zhòng de wài shì lǐ yí, jué bù dài màn rèn hé yī wèi yuǎn dào ér lái de guó jì guī bīn.

Trong các hoạt động đối ngoại ngoại giao đa phương quốc tế, chúng tôi luôn giữ vững lễ nghi đối ngoại chu đáo nhiệt tình và tôn trọng bình đẳng, tuyệt đối không thất lễ với bất kỳ vị khách quý quốc tế nào từ phương xa tới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI MẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0385

担保

dǎn bǎo

bảo lãnh, bảo đảm; sự bảo lãnh

国家设立了千亿元级国家融资担保基金，着力破解科技型小微企业融资难、融资贵的发展瓶颈。

Guó jiā shè lì le qiān yì yuán jī guó jiā róng zī dǎn bǎo jī jīn, zhuó lì pò jiě kē jì xíng xiǎo wēi qī yè róng zī nán, róng zī guì de fā zhǎn píng jīng.

Nhà nước đã thành lập Quỹ Bảo lãnh Tài chính Quốc gia quy mô hàng trăm tỷ Nhân dân tệ, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn khó tiếp cận vốn và chi phí vốn cao cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đổi mới sáng tạo công nghệ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM BẢO

HSK 6

Tính từ

#0386

胆怯

dǎn qiè

nhút nhát, e sợ, rụt rè

真正的勇士在狂风暴雨与生死考验面前从不胆怯退缩，而是义无反顾地冲锋在抢险救援的最前沿。

Zhēn zhèng de yǒng shì zài kuáng fēng bǎo yǔ yǔ shēng kǎo yàn miàn qián cóng bù dǎn qiè tuì sù, ér shì yì wú fǎn qù de chōng fēng zài qiǎng xiǎn jiù yuán de zuì qián yán.

Người dũng sĩ chân chính trước cuồng phong bão táp và thử thách sinh tử không bao giờ nhút nhát lùi bước, mà kiên định xông pha không hề quay đầu nơi tuyến đầu hiểm nguy nhất của công tác cứu nạn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM KHIẾP

HSK 6

Danh từ

#0387

淡季

dàn jì

mùa vắng khách, mùa thấp điểm (du lịch, kinh doanh)

文旅部门通过推出非遗民俗演艺与门票减免系列惠民组合拳，有效实现了旅游淡季不淡、全季繁荣。

Wén lǚ bù mén tōng guò tuī chū fēi yí mǔ sú yǎn yì yǔ mén piào jiǎn miǎn xì liè huì mǐn zǔ hé quán, yǒu xiào shí xiàn le lǚ yóu dàn jì bù dàn, quán jì fán róng.

Ngành văn hóa du lịch thông qua việc tung ra gói giải pháp kết hợp an dân gồm biểu diễn nghệ thuật dân gian phi vật thể và miễn giảm vé vào cửa đã thực hiện hiệu quả mục tiêu mùa thấp điểm không hề vắng khách, quanh năm hưng thịnh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠM QUỲ



HSK 6

Danh từ

#0388

淡水

dàn shuǐ

nước ngọt

南水北调中线工程通水十年来累计向北方调水数百亿立方米优质淡水，直接受益人口超过一亿人。

Nán shuǐ běi diào zhōng xiàn gōng chéng tōng shuǐ shí nián lái lěi jì xiàng běi fāng tiáo shuǐ shù bǎi yì lǐ fāng mǐ yōu zhì dàn shuǐ, zhí jiē shòu yì rén kǒu chāo guò yì yì rén.

Công trình Chuyển nước từ Nam ra Bắc tuyến chính giữa sau 10 năm thông dòng đã tích lũy chuyển hàng chục tỷ mét khối nước ngọt chất lượng cao lên miền Bắc, dân số hưởng lợi trực tiếp vượt trên 100 triệu người.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠM THUỶ

HSK 6

Danh từ

#0389

蛋白质

dàn bái zhì

chất đạm, protein

中国科研团队在国际上首次人工全合成结晶牛胰岛素与酵母丙氨酸转移核糖核酸，开创了人工合成蛋白质的划时代先河。

Zhōng guó kē yán tuán duì zài guó jì shàng shǒu cì rén gōng quán hé chéng jié jīng niú yī dǎo sù yǔ jiào mǔ bīng ān suān zhuān yí hé táng hé suān, kāi chuāng le rén gōng hé chéng dàn bái zhì dì huà shí dài xiān hé.

Nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc lần đầu tiên trên thế giới đã tổng hợp nhân tạo toàn phần tinh thể insulin bò và tRNA alanin nấm men, mở ra tiền lệ thời đại về tổng hợp protein nhân tạo.

32 nét

HÁN VIỆT : ĐÀN BẠCH CHẤT

HSK 6

Danh từ

#0390

诞辰

dàn chén

ngày sinh, ngày kỷ niệm sinh nhật (bậc vĩ nhân)

在隆重纪念伟大科学家诞辰一百周年的学术座谈会上，各界代表深情回顾了他为国家核科技事业立下的不朽功勋。

Zài lóng zhòng jì niàn wēi dà kē xué jiā dàn chén yì bǎi zhōu nián de xué shù zuò tán huì shàng, gè jiè dài biǎo shēn qíng huí gù le tā wèi guó jiā hé kē jì shì yè lì xià de bù xiǔ gōng xūn.

Tại tọa đàm học thuật long trọng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà khoa học vĩ đại, đại biểu các giới đã xúc động ôn lại những công trạng bất hủ mà ông đã cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ hạt nhân của đất nước.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐÀN THÌN

HSK 6

Động từ

#0391

诞生

dàn shēng

ra đời, đản sinh, xuất hiện

中国共产党的诞生深刻改变了近代以后中华民族发展的方向和进程，具有开天辟地的伟大历史意义。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng de dàn shēng shēn kè gǎi biàn le jìn dài yǐ hòu zhōng huá mín zú fā zhǎn de fāng xiàng hé jìn chéng, jù yǒu kāi tiān pì dì de wēi dà lì shǐ yì yì.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã làm thay đổi sâu sắc phương hướng và tiến trình phát triển của dân tộc kể từ thời cận đại, sở hữu ý nghĩa lịch sử vĩ đại mang tính khai thiên lập địa.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐẢN SINH

HSK 6

Phó từ / Danh từ

#0392

当场

dāng chǎng

tại chỗ, ngay tại trận, lập tức tại hiện trường

森林公安民警在国家级自然保护区内当场人赃俱获了非法盗伐名贵林木的犯罪嫌疑人。

Sēn lín gōng ān mǐn jǐng zài guó jiā jí zì rán bǎo hù qū nèi dāng chǎng rén zāng jù huò le fēi fǎ dào fá míng guì lín mù de fàn zuì xiǎn yì rén.

Các chiến sĩ công an kiểm lâm đã bắt quả tang ngay tại chỗ người và tang vật của nghi phạm phạm tội có hành vi đốn trộm cây gỗ quý hiếm trái phép trong khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia.

17 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG TRƯỜNG

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#0393

当初

dāng chū

ngày trước, thuở ban đầu, lúc đầu

老一辈拓荒者们回忆起当初塞罕坝林场一穷二白、风沙遮日的艰苦岁月，无不感慨今天这片百万亩绿色林海的来之不易。

Lǎo yì bèi tuò huāng zhě men huí yì qǐ dāng chū sāi hǎn bā lín chǎng yì qióng èr bái, fēng shā zhē rì de jiǎn kǔ shí yuè, wú bù gǎn kǎi jīn tiān zhè piàn bǎi wàn mù lǜ sè lín hǎi de lái zhī bù yì.

Những người khai hoang thế hệ đi trước nhớ lại những năm tháng gian khó thuở ban đầu khi nông trường rừng Saihanba còn hai bàn tay trắng bao cát bụi mù che khuất mặt trời, ai nấy đều không khỏi cảm khái trước sự quý giá của biển rừng xanh triệu mẫu ngày nay.

17 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG SƠ

HSK 6

Phó từ

#0394

当面

dāng miàn

trước mặt, trực tiếp gặp mặt

遇到工作分歧或学术争议时，大家应当本着开诚布公的原则当面沟通探讨，切忌在背后无端猜忌。

Yù dào gōng zuò fēn qí huò xué shù zhēng yì shí, dà jiā yīng dāng běn zhe kāi chéng bù gōng de yuán zé dāng miàn gōu tōng tàn tào, qiè jì zài bèi hòu wú duān cāi jì.

Khi gặp bất đồng trong công việc hoặc tranh luận học thuật, mọi người cần trên tinh thần cởi mở thẳng thắn trao đổi trực tiếp mặt đối mặt, chớ nên hoài nghi đồn đoán vô căn cứ sau lưng.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG DIỆN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0395

当前

dāng qián

hiện nay, hiện tại, trước mắt

准确把握当前世界百年未有之大变局的演进态势，增强忧患意识，坚定不移办好中国自己的事情。

Zhǔn què bǎ wò dāng qián shì jiè bǎi nián wèi dà biàn jú de yǎn jìn tài shì, zēng qiáng yōu huān yì shì, jiǎn dīng bù yí bàn hǎo zhōng guó zì jǐ de shì qíng.

Nắm bắt chuẩn xác xu thế phát triển của cục diện biến đổi lớn chưa từng có trong một thế kỷ trên thế giới hiện nay, tăng cường ý thức phòng ngừa nguy cơ, kiên định không ngừng làm tốt những công việc của chính đất nước mình.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG TIỀN

HSK 6

Danh từ

#0396

当事人

dāng shì rén

đương sự, người liên quan trực tiếp, các bên

互联网法院通过在线庭审系统与智能电子存证技术，为异地当事人提供了足不出户的全流程高效诉讼服务。

Hù lián wǎng fǎ yuàn tóng guò zài xiàn tíng shēn xì tǒng yǔ zhì néng diàn zǐ cún zhèng jì shù, wèi yì dì dāng shì rén tí gòng le zú bù chū hù de quán liú chéng gāo xiào sù sòng fú wù.

Tòa án Internet thông qua hệ thống xét xử trực tuyến cùng công nghệ lưu trữ chứng cứ điện tử thông minh đã cung cấp dịch vụ tố tụng hiệu quả cao toàn quy trình cho các đương sự ở xa mà không cần phải rời khỏi nhà.

29 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG SỰ NHÂN



HSK 6

Thành ngữ

#0397

当务之急

dāng wù zhī jí

việc cấp bách hàng đầu, nhiệm vụ trước mắt cấp thiết

在重大突发地质灾害发生后, 全力搜救被困人员、妥善安置受灾群众是压倒一切的当务之急。

Zài zhòng dà tū fā dì zhì zài hài fā shēng hòu, quán lì sōu jiù bì kùn rén yuán, tuǒ shàn ān zhì shòu zài qún zhòng shì yā dǎo yī qiè dì dāng wù zhī jí.

Sau khi thảm họa địa chất đột xuất xảy ra, việc dốc toàn lực tìm kiếm cứu nạn những người bị mắc kẹt và bố trí tái định cư chu đáo cho người dân vùng bị nạn là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu lẫn át tất cả.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG VỤ CHI CẤP

HSK 6

Động từ

#0398

当心

dāng xīn

cẩn thận, coi chừng, để ý

在极寒高海拔冰川科考作业中, 队员们必须时刻当心脚下深不见底的冰裂隙与随时可能发生的冰崩险情。

Zài jí hán gāo hǎi bá bīng chuān kē kǎo zuò yè zhōng, duì yuán men bì xū shí kè dāng xīn jiǎo xià shēn bú jiàn dǐ de bīng liè xì yǐ yǔ suí shí kě néng fā shēng de bīng bēng xiǎn qīng.

Trong công tác khảo sát khoa học trên các dòng sông băng vùng cực lạnh ở độ cao lớn, các đội viên bắt buộc phải luôn luôn để ý coi chừng những khe nứt băng sâu không thấy đáy dưới chân cùng nguy cơ lở băng có thể ập đến bất cứ lúc nào.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TÂM

HSK 6

Động từ

#0399

当选

dāng xuǎn

trúng cử, đắc cử

经过严格的多轮学术同行匿名评审与大会投票, 我国著名材料科学家高票当选为中国科学院院士。

Jīng guò yán gé de duō lún xué shù tóng xíng míng sī pīn sù yǔ dà huì tiǎo pào, wǒ guó zhù míng cái liào kē xué jiā gāo piào dāng xuǎn wéi zhōng guó kē xué yuán yuàn shì.

Trải qua các vòng thẩm định ẩn danh nghiêm ngặt của giới đồng nghiệp học thuật cùng cuộc bỏ phiếu toàn thể hội nghị, nhà khoa học vật liệu nổi tiếng nước ta đã trúng cử Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc với số phiếu rất cao.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TUYỂN

HSK 6

Động từ

#0400

党

dǎng

bữa tiệc

老师鼓励大家积极党, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí Dǎng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bữa tiệc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG

HSK 6

Danh từ

#0401

档案

dàng àn

hồ sơ, tư liệu lưu trữ, tàng thư

国家档案馆运用超高精度数字化扫描与无酸纸修复技术, 永久安全地保护着数百万份珍贵的国家历史档案。

Guó jiā dǎng àn guǎn yùn yòng chāo gāo jīng dù shù zì huà sǎo miáo yǔ wú suān zhǐ xiū fù jì shù, yǒng jiǔ ān quán dì bǎo hù zhe shù bǎi wàn fēn zhēn guì de guó jiā lì shǐ dǎng àn.

Cục Lưu trữ Quốc gia áp dụng kỹ thuật quét số hóa độ chính xác siêu cao cùng công nghệ phục chế bằng giấy không chứa axit, bảo vệ vĩnh viễn và an toàn hàng triệu tài liệu hồ sơ lịch sử vô giá của quốc gia.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG ÁN

HSK 6

Danh từ

#0402

档次

dàng cì

đẳng cấp, cấp bậc, phẩm cấp chất lượng

我国制造业加速从低附加值传统加工向高端化、智能化、绿色化迈进, 持续提升产业整体发展档次与国际竞争力。

Wǒ guó zhì zào yè jiā sù cóng dī fù jiā zhí chuān tóng gōng xiàng gāo duān huà, zhì néng huà, lǜ sè huà mài jìn, chí xù tí shēng chǎn yè zhèng tǐ fā zhǎn dǎng cì yǔ guó jì jīng zhēng lì.

Ngành chế tạo nước ta đang tăng tốc chuyển mình từ gia công truyền thống giá trị gia tăng thấp sang cao cấp hóa, thông minh hóa và xanh hóa, không ngừng nâng tầm đẳng cấp phát triển tổng thể cùng sức cạnh tranh quốc tế của ngành.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG THỨ

HSK 6

Danh từ

#0403

岛屿

dǎo yǔ

hòn đảo, quần đảo, hải đảo

我国南部海域星罗棋布的美丽岛屿和珊瑚礁, 犹如一颗颗晶莹璀璨的祖国蓝海明珠。

Wǒ guó nán bù hǎi yù xīng luó qí bù de měi lì dǎo yǔ hé shān hú jiāo, yóu rú yī kē jīng yíng cuǐ càn de zǔ guó lán hǎi míng zhū.

Những hòn đảo xinh đẹp cùng các rạn san hô rải rác như ngàn vì sao trên vùng biển phía Nam nước ta tựa như những viên ngọc sáng lấp lánh trong suốt giữa lòng biển xanh của Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO TỰ

HSK 6

Động từ

#0404

倒闭

dǎo bì

phá sản, đóng cửa giải thể (công ty)

缺乏核心自主研发能力与敏锐市场洞察力的传统制造企业, 在残酷激烈的市场竞争大潮中终将被淘汰甚至倒闭。

Quē fá hé xīn zì zhǔ yán fá néng lì yǔ mǐn ruì shì chāng dòng chá lì de chuān tóng zhì zào qì yè, zài cán kù jī lì de shì chāng jīng zhēng dà cháo zhōng zhōng jiāng bèi淘汰甚至倒闭.

Các doanh nghiệp sản xuất truyền thống thiếu hụt năng lực tự chủ nghiên cứu phát triển cốt lõi và thiếu sự nhạy bén quan sát thị trường, trong làn sóng cạnh tranh thị trường khốc liệt cuối cùng sẽ bị đào thải thậm chí phải đóng cửa phá sản.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO BẾ

HSK 6

Danh từ

#0405

导弹

dǎo dàn

tên lửa có điều khiển, hỏa tiễn

我国自主研发的新一代高超音速巡航导弹具备全天候远程精准突防能力, 是捍卫国家主权安全的战略利器。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài gāo chāo yīn sù xúnháng dǎo dàn jù bèi quán tiān hòu yuǎn chéng jīng zhǔn tú fáng néng lì, shì hàn wèi guó jiā zhǔ quán ān quán de zhàn lüè lì qì.

Tên lửa hành trình siêu thanh thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu năng lực đột phá phòng thủ tầm xa chuẩn xác trong mọi điều kiện thời tiết, là vũ khí chiến lược sắc bén bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO ĐẠN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0406

导航

dǎo háng

đẫn đường, định vị dẫn đường
hàng hải/hàng không

北斗三号全球卫星导航系统向全球用户提供全天候、全天时、高精度的定位、导航与授时核心服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xiàng quán qiú yòng hù tí gòng quán tiān hòu, quán tiān shí, gāo jīng dù de dìng wèi, dǎo háng yǔ shòu shí hé xīn fú wù.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường toàn cầu Bắc Đẩu 3 cung cấp các dịch vụ cốt lõi về định vị, dẫn đường và chuẩn giờ chính xác cao suốt 24/7 trong mọi điều kiện thời tiết tới người dùng trên toàn thế giới.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

ĐẠO HÀNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0407

导向

dǎo xiàng

định hướng, kim chỉ nam; lấy làm hướng đi

科技成果评价体系必须坚持以解决国家重大战略需求与经济社会实际问题为核心导向。

Kē jì chéng guó píng jià tí xì bì xū jiān chí yǐ jiě jué guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú yǔ jīng jì shè huì shí jì wèn tí wéi hé xīn dǎo xiàng.

Hệ thống đánh giá thành quả khoa học công nghệ bắt buộc phải kiên trì lấy việc giải quyết các nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước và các vấn đề thực tiễn kinh tế xã hội làm định hướng cốt lõi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

ĐẠO HƯỚNG

HSK 6

Động từ

#0408

捣乱

dǎo luàn

quấy rối, phá rối, gây sự quấy phá

对于个别外部势力蓄意挑衅、企图破坏地区和平稳定大局的恶意捣乱行径，国际社会予以坚决谴责。

Duì yú gè bié wài bù shí lì xù yì tiǎo xīn, qǐ tú pò huài dì qū hé píng wěn dìng dà jú de è yì dǎo luàn xíng jīng, guó jì shè huì yǔ yǐ jiǎn jué qiǎn zé.

Đối với hành vi quấy rối ác ý của một số thế lực bên ngoài cố tình khiêu khích mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định khu vực, cộng đồng quốc tế kiên quyết lên án mạnh mẽ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

ĐẠO LUẬN

HSK 6

Danh từ

#0409

稻谷

dào gǔ

thóc, lúa thóc

金秋十月，东北万亩现代化智慧农业示范田里金浪翻滚，沉甸甸的优质稻谷迎来了历史性特大丰收。

Jīn qiū shí yuè, dōng běi wàn mǔ xià dài huà zhì huì nóng yè shì fàn tián lǐ jīn làng fān gǔn, chén diàn diàn de yōu zhì dào gǔ yíng lái le lì shǐ xìng tè dà fēng shòu.

Tháng Mười mùa thu vàng, trên cánh đồng trình diễn nông nghiệp thông minh hiện đại rộng vạn mẫu miền Đông Bắc sóng lúa vàng óng cuộn trào, những bông lúa thóc chất lượng cao trĩu hạt đón chào vụ mùa bội thu đặc biệt lớn mang tính lịch sử.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

ĐẠO CỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0410

盗窃

dào qiè

trộm cắp, ăn trộm, lấy trộm

国家网络安全法严厉打击任何利用黑客技术非法侵入关键信息基础设施与盗窃核心数据的违法犯罪行为。

Guó jiā wǎng luò ān quán fǎ yán lì dǎ jī rèn hé lì yòng hēi kè jì shù fǎ fǎ侵入 guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shǐ yù dào qiè hé xīn shù jù de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật An ninh Mạng Quốc gia xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp dùng kỹ thuật tin tặc xâm nhập trái phép cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu và trộm cắp dữ liệu cốt lõi.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

ĐẠO THIẾT

HSK 6

Thành ngữ

#0411

得不偿失

dé bù cháng shī

lợi bất cập hại, được chẳng bỏ mất

以牺牲绿水青山和人民长远健康为代价去换取暂时的眼前经济利益，从长远来看是绝对得不偿失的。

Yǐ xī shēng lǜ shuǐ qīng shān hé rén mín cháng yuǎn jiàn kāng wéi dài jià qǔ huàn qǔ zàn shí de yǎn qián jīng jì lì yì, cóng cháng yuǎn kàn shì jué duì dé bù cháng shī de.

Dùng sự hy sinh non xanh nước biếc và sức khỏe lâu dài của nhân dân làm cái giá để đổi lấy lợi ích kinh tế nhất thời trước mắt, xét về lâu về dài là hoàn toàn lợi bất cập hại.

📖 35 nét

HÁN VIỆT

ĐẮC BẤT THƯỜNG THẤT

HSK 6

Tính từ

#0412

得力

dé lì

đắc lực, có năng lực, hiệu quả đắc dụng

在这场具有决定性意义的深空探测攻坚战中，青年科研骨干成为了型号总指挥最得力信任的攻关尖兵。

Zài zhè chǎng jù yǒu jué dìng xìng yì yì de shēn kōng tàn cè gōng jī zhàn zhōng, qīng nián ké yán gǔ gàn chéng wéi le xíng hào zǒng zhǐ huī zú dé lì xīn rèn de gōng guān jiǎn bīng.

Trong chiến dịch then chốt mang ý nghĩa quyết định về thám hiểm không gian sâu này, các cán bộ nghiên cứu khoa học cốt cán trẻ tuổi đã trở thành những mũi nhọn xung kích đắc lực và đáng tin cậy nhất của vị tổng chỉ huy.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

ĐẮC LỰC

HSK 6

Thành ngữ

#0413

得天独厚

dé tiān dú hòu

được thiên nhiên ưu đãi, ưu thế trời ban

我国西北高原地区拥有得天独厚的风能太阳能自然资源，为建设数亿千瓦级大型清洁能源基地提供了绝佳条件。

Wǒ guó xī běi gāo yuán dì qū yǒng yǒu dé tiān dú hòu de fēng néng yǔ tài yáng néng zī rán zī yuán, wéi jiàn shè shù yì qiān wǎ jī dà xíng qīng jié néng yuán jī dì tí gòng le jué jiā tiáo jiàn.

Vùng cao nguyên Tây Bắc nước ta sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên phong diện và quang điện được thiên nhiên ưu đãi vô cùng độc đáo, mang lại điều kiện tuyệt hảo để xây dựng các căn cứ năng lượng sạch quy mô lớn hàng trăm triệu kilowatt.

📖 35 nét

HÁN VIỆT

ĐẮC THIÊN ĐỘC HẬU

HSK 6

Động từ

#0414

得罪

dé zuì

đắc tội, làm méch lòng, xúc phạm

纪检监察干部在监督执纪执法中必须坚持原则、秉公办事，不怕得罪人，坚决维护党纪国法的庄严权威。

Jì jiǎn jiān chá gàn bù zài jiān dū zhí jǐ zhí fǎ zhōng bì xū jiān chí yuán zé, bìng gōng bàn shì, bù pà dé zuì rén, jiǎn jué wéi hù dǎng jì guó fǎ de zhuāng yán quán wēi.

Cán bộ kiểm tra giám sát kỷ luật trong việc giám sát thực thi kỷ luật và pháp luật bắt buộc phải kiên trì nguyên tắc, làm việc công tâm chí công vô tư, không sợ đắc tội làm méch lòng người khác, kiên quyết bảo vệ uy quyền trang nghiêm của kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

📖 27 nét

HÁN VIỆT

ĐẮC TỘI


HSK 6

Động từ

#0415

蹬

dēng

đạp, giẫm, đạp bàn đạp (xe đạp)

低碳环保的市民迎着清晨和煦的微风，轻快地蹬着共享单车穿行在城市绿道与林荫大道之间。

Dī tàn huán bǎo de shì mǐn yíng zhe qīng chén hé xū de wēi fēng, qīng kuài dì dēng zhe gòng xiāng dān chē chuān xíng zài chéng shì lǜ dào yǔ lín yīn dà dào zhī jiān.

Người dân ưa chuộng lối sống bảo vệ môi trường ít phát thải đón làn gió sớm trong lành ấm áp, nhẹ nhàng đạp chiếc xe đạp công cộng dùng chung lướt qua giữa các tuyến đường xanh đô thị và đại lộ rợp bóng cây râm mát.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG

HSK 6

Danh từ

#0416

灯笼

dēng lóng

đèn lồng, lồng đèn

除夕之夜，古城大街小巷张灯结彩，家家户户门前高高挂起象征吉祥如意的大红灯笼。

Chú xī zhī yè, gù chéng dà jiē xiǎo xiàng zhāng dēng jié cǎi, jiā jiā hù hù mén qián gāo gāo guà qì xiāng zhēng jí xiáng rú yì de dà hóng dēng lóng.

Đêm Giao thừa, khắp các phố lớn ngõ nhỏ nơi cổ trấn đèn hoa rực rỡ, trước cửa nhà nhà đều treo cao những chiếc đèn lồng đỏ thắm tượng trưng cho điềm lành như ý.

28 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG LỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0417

登陆

dēng lù

đổ bộ (bảo, quân đội); hạ cánh đáp xuống (hành tinh)

我国火星探测器“祝融号”火星车成功着陆火星乌托邦平原，在火星表面迈出了中国深空探测登陆的历史性一步。

Wǒ guó huǒ xīng tàn cè qì "zhù róng hào" huǒ xīng chē chéng gōng zhuó lù huǒ xīng wú tuō bāng píng yuán, zài huǒ xīng biǎo miàn mài chū zhōng guó shēn kōng tàn cè dēng lù de lì shǐ xìng yí bù.

Xe tự hành sao Hỏa 'Chúc Dung' thuộc tàu thám hiểm sao Hỏa nước ta đã hạ cánh thành công xuống vùng đồng bằng Utopia trên sao Hỏa, sải bước chân lịch sử mang tính dấu mốc đổ bộ thám hiểm không gian sâu của Trung Quốc trên bề mặt sao Hỏa.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG LỤC

HSK 6

Động từ

#0418

登录

dēng lù

đăng nhập (tài khoản, hệ thống máy tính)

国家政务服务平台支持全国统一电子身份认证与人脸活体识别，市民一键即可安全高效登录办理各项业务。

Guó jiā zhèng wù fú wù píng tái zhī chí quán guó tóng yì diàn zǐ shēn fèn rèn zhèng yǔ rén liǎn huó tǐ shí bié, shì mǐn yí jiàn jí kě ān quán gāo xiào dēng lù bàn lǐ xiàng yè wù.

Nền tảng dịch vụ hành chính công quốc gia hỗ trợ xác thực danh tính điện tử thống nhất toàn quốc cùng nhận diện khuôn mặt sinh trắc sống, người dân chỉ cần một chạm là có thể đăng nhập an toàn hiệu quả để thực hiện mọi thủ tục nghiệp vụ.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG LỤC

HSK 6

Danh từ

#0419

等级

děng jí

cấp bậc, thứ bậc, phân cấp tiêu chuẩn

国家最高等级超净生物安全实验室实行了最严密的负压气密隔离与全流程三级废弃物灭菌标准。

Guó jiā zuì gāo dēng jí chāo jīng shēng wù ān quán shí yàn shì shí xíng le zuì yán mì de fù yā qì mì gé lí yǔ quán liú chéng sǎn jī fēi qì wú miè jūn biāo zhǔn.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học siêu sạch ở cấp bậc cao nhất của quốc gia thực thi quy chuẩn khử trùng chất thải 3 cấp toàn quy trình và tiêu chuẩn cách ly kín khí áp suất âm nghiêm ngặt nhất.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG CẤP

HSK 6

Động từ

#0420

瞪

dèng

nhìn chăm chăm

老师鼓励大家积极瞪，勇于探索新的知识。老师鼓励大家积极瞪，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dèng, yǒng yú tàn suǒ xīn zhī shì. Thấy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhìn chăm chăm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : TRỪNG

HSK 6

Danh từ

#0421

堤坝

dī bà

đê điều, đập nước, thân đê

三峡水利枢纽那巍峨雄伟的混凝土重力大坝与两岸坚固的防洪堤坝，坚守护佑着长江中下游数千万百姓的安全。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ nà wēi é xióng wēi de hùn níng tǔ zhòng lì dà bà yǔ liǎng àn jiān gù de fáng hóng dī bà, jiān shǒu hù yōu zhe cháng jiāng zhōng xià yóu shù qiān wàn bǎi xìng de ān quán.

Con đập trọng lực bằng bê tông hùng vĩ sừng sững của công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp cùng những con đê chống lũ kiên cố ở hai bờ sông đã bảo vệ vững chắc cho sự an toàn của hàng chục triệu người dân vùng trung và hạ lưu sông Trường Giang.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐÊ BÀ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0422

敌视

dí shì

thù địch, thù hằn, coi như kẻ thù

国际社会应当摒弃冷战思维与零和博弈意识形态，坚决反对在国与国交往中拉帮结派与相互敌视对抗。

Guó jì shè huì yīng dīng bǐng lěng zhàn sī wéi yǔ líng hé bó yì yì shì xíng tài, jiǎn jué fǎn duì zài guó yǔ guó jiāo wǎng zhōng lā bāng jié pài yǔ xiāng hù dí shì duì kàng.

Cộng đồng quốc tế cần loại bỏ tư duy Chiến tranh Lạnh cùng ý thức hệ đối đầu trò chơi tổng bằng không, kiên quyết phản đối việc bè phái chia rẽ và thù địch đối đầu lẫn nhau trong quan hệ bang giao giữa các quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐỊCH THỊ

HSK 6

Động từ

#0423

抵达

dǐ dá

đến nơi, cập bến, tới đích

搭载着珍贵南极冰芯样品的我国“雪龙”号极地科考船历经数月远洋航行，顺利平安抵达上海国内基地码头。

Dā zài zhe zhēn guì nán jí bīng xīn yàng pīn de wǒ guó "xuě lóng" hào jí dì kǎo chá chuán lìng jùè yuǎn háng xíng, shùn lì píng ān dǐ dá shàng hǎi guó nèi jī dì mǎ tóu.

Tàu khảo sát khoa học vùng cực 'Tuyết Long' của nước ta chở theo các mẫu lõi băng Nam Cực vô giá sau nhiều tháng hải trình viễn dương đã cập bến an toàn thuận lợi tại cầu cảng căn cứ nội địa Thượng Hải.

28 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ ĐẠT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0424

抵抗

dĩ kháng

chống cự, kháng cự; sức đề kháng

科学规律的体育锻炼与均衡健康的饮食习惯，能够显著增强人体的免疫抵抗力与抗病康复能力。

Kē xué guī lǜ de tǐ yù duàn liàn yǔ jūn héng jiàn kāng de yǐn shí xí guàn, néng gòu xiǎn zhù zēng qiáng rén tǐ de miǎn yì dì kàng lì yǔ kàng bìng kāng fù néng lì.

Việc rèn luyện thể dục thể thao theo quy luật khoa học cùng thói quen ăn uống cân bằng lành mạnh có thể tăng cường rõ rệt sức đề kháng miễn dịch và khả năng hồi phục chống chọi bệnh tật của cơ thể người.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ KHÁNG

HSK 6

Động từ

#0425

抵制

dĩ zhì

tẩy chay, bài trừ, kiên quyết phản đối

全国高校科研工作者共同发起倡议，坚决抵制学术不端、论文买卖与数据造假等一切败坏学风的违规行为。

Quán guó gāo xiào kē yǎn gōng zuò zhě gòng tóng fā qǐ chàng yì, jiān jué dǐ zhì xué shù bù duān, lùn wén mǎi mài yǔ shù jù zào jiǎ děng yī qiè bài huài xué fēng de wéi guǐ xíng wéi.

Các cán bộ nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trên toàn quốc đã cùng nhau phát động lời kêu gọi, kiên quyết bài trừ tẩy chay mọi hành vi vi phạm làm bại hoại học phong như gian dối học thuật, mua bán bài báo khoa học và làm giả số liệu.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ CHẾ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0426

递增

dì zēng

tăng dần đều, tăng theo cấp số, lũy tiến

国家对基础前沿科学研究的财政专项资金预算投入连续多年保持两位数稳步递增态势。

Guó jiā duì jī chǔ qián yán kē xué yán jiū de cái zhèng zhuān xiàng zī jīn yǔ suàn tóu rù lián xù duō nián bǎo chí liǎng wèi shù wěn bù dì zēng tài shì.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước chuyên để đầu tư cho nghiên cứu khoa học mũi nhọn cơ bản liên tục trong nhiều năm qua luôn giữ vững xu thế tăng dần đều hai con số một cách ổn định.

28 nét

HÁN VIỆT : ĐỆ TĂNG

HSK 6

Danh từ

#0427

地步

dì bù

mức độ, nông nổi, cảnh ngộ (thường tiêu cực)

在重大生态系统保护工作中必须打好提前量，绝不能等到荒漠化恶化到不可逆转的地步才被动治理。

Zài zhòng dà shēng tài xì tǒng bǎo hù gōng zuò zhōng bì xū dǎ hǎo tí qián liàng, jué bù néng děng dào huāng huà è huà dào bù kě niǎn zhuǎn de dì bù cái bèi dòng zhì lǐ.

Trong công tác bảo vệ hệ sinh thái trọng đại bắt buộc phải chủ động chuẩn bị đi trước một bước, tuyệt đối không thể chờ đến khi sa mạc hóa xấu đi tới mức độ không thể đảo ngược mới bị động đi xử lý khắc phục.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA BỘ

HSK 6

Danh từ

#0428

地势

dì shì

địa thế, địa hình cao thấp

中国西高东低、呈三级阶梯状逐级下降的宏伟地势特征，孕育了长江、黄河等奔腾向东的大江大河。

Zhōng guó xī gāo dōng dī, chéng sān jí jiē tī zhuàng zhú jí xià jiàng de hóng wěi dì shì tè zhēng, yùn yù le cháng jiāng, huáng hé děng běn téng xiàng dōng de dà jiāng dà hé.

Đặc trưng địa thế vĩ đại của Trung Quốc phía Tây cao phía Đông thấp, hạ dần theo ba bậc thang đã sản sinh ra những dòng sông lớn cuốn cuộn chảy về phía Đông như sông Trường Giang, Hoàng Hà.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA THẾ

HSK 6

Danh từ

#0429

地质

dì zhì

địa chất, cấu tạo địa chất

深地国家重大科技基础设施在数千米深部地下岩层中成功开展超深层复杂地质构造演化原位观测实验。

Shēn dì guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī zài shù qiān mǐ shēn bù dì xià yán céng zhōng chéng gōng kāi zhǎn chāo shēn cèng fù zá dì zhì gòu zào yǎn huà yuán wèi guān cè shí yǎn.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về lòng đất sâu đã triển khai thành công thực nghiệm quan trắc tại chỗ về sự tiến hóa của cấu trúc địa chất phức tạp tầng siêu sâu bên trong lớp đất đá ngầm hàng ngàn mét.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA CHẤT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0430

颠簸

diān bō

xóc nảy, chao đảo gập ghềnh, lắc lư

民航大型客机搭载的先进气象雷达与自适应平稳飞行控制系统，能有效预警并化解晴空湍流带来的剧烈颠簸。

Mín háng dà xíng kè jī dā zài de xiān jìn qì xiàng léi dá yǔ zì shì yǐng píng wěn fēi xíng kòng zhì xì tǒng, néng yǒu xiào yù jǐng bìng huà jiě qíng kōng tuān liú dài lái de jiù lǐ diǎn bō.

Radar khí tượng tiên tiến cùng hệ thống điều khiển bay êm ái tự thích ứng trang bị trên máy bay chở khách cỡ lớn của ngành hàng không dân dụng có thể cảnh báo sớm và hóa giải hiệu quả những cú xóc nảy dữ dội do nhiễu động không khí trời quang gây ra.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀN BÃ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0431

颠倒

diān dǎo

đảo lộn, đảo ngược, đảo điên (trật tự, trắng đen)

任何企图混淆视听、颠倒黑白以抹黑别国正当发展的图谋，在国际公理和事实真相面前都是站不住脚的。

Rèn hé qǐ tú hùn xiǎo shì tīng, diān dǎo hēi bái yī mō hēi bié guó zhèng dāng fā zhǎn de tú móu, zài guó jì gōng lǐ hé shì shí zhēn xiàng miàn qián dòu shì zhān bù zhù jiǎo de.

Bất kỳ mưu toan nào nhằm đánh lộn con đen, đảo lộn trắng đen để bôi nhọ sự phát triển chính đáng của quốc gia khác đứng trước công lý quốc tế và sự thật chân tướng đều không thể đứng vững.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀN ĐẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0432

点缀

diǎn zhuì

điểm xuyết, tô điểm, trang điểm

在广袤无垠的呼伦贝尔大草原上，成群洁白的羊群与蜿蜒清澈的河流将碧绿的大地点缀得如诗如画。

Zài guǎng mào wú yín de hū lǔn bèi ěr dà cǎo yuán shàng, chéng qún jié bái de yáng qún yǔ wān yǎn qīng chè de hé liú jiāng bǐ lǜ de dà diǎn diǎn zhuì dé rú shī rú huà.

Trên thảo nguyên Hulunbuir bao la bát ngát, từng đàn cừu trắng tinh khôi cùng dòng sông uốn lượn trong vắt đã điểm xuyết tô thắm cho mặt đất xanh biếc đẹp tựa như thơ như họa.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM CHUYẾT



HSK 6

Danh từ

#0433

典礼

diǎn lǐ

buổi lễ, nghi lễ long trọng (khai
mạc, tốt nghiệp)

在庄严隆重的大学生毕业典礼上，校长深情寄语全体毕业生牢记报国初心、勇做时代弄潮儿。

Zài zhuāng yán lóng zhòng de dà xué bì yè diǎn lǐ shàng, xiào zhǎng shēn qíng jì yǔ quán tǐ bì yè shēng láo jī bào guó chū xīn, yǒng zuò shí dài nòng cháo ér.

Tại buổi lễ tốt nghiệp đại học trang nghiêm trọng thể, thấy hiệu trưởng đã gửi lời nhắn nhủ đầy ân tình tới toàn thể các tân cử nhân hãy khắc ghi lý tưởng phụng sự Tổ quốc, dũng cảm làm người đón đầu ngọn sóng thời đại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂN LỄ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0434

典型

diǎn xíng

điển hình, tiêu biểu; tấm gương
điển hình

塞罕坝林场从一荒凉戈壁奇迹般变为百万亩林海的生动实践，是全球生态环境综合治理的典型成功范例。

Sāi hǎn bà lín chǎng cóng yí huāng líng gē bì qí jì jī bān biàn wéi bǎi wàn mǔ lín hǎi de shēng dòng shí jiàn, shì quán qiú shēng tài huán jīng zōng hé zhì lǐ de diǎn xíng chéng gōng fàn lì.

Thực tiễn sinh động của Nông trường Rừng Saihanba từ một vùng đất hoang vu cằn cỗi đã biến thành biển rừng xanh triệu mẫu tựa như một kỳ tích là một ví dụ mẫu thành công điển hình tiêu biểu về xử lý tổng hợp môi trường sinh thái toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂN HÌNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0435

垫

diàn

lót, đệm; ứng trước tiên, trả hộ

大桥深水基础施工中，潜水工程队在坚硬的海底岩石基床上严密铺设了多层特种抗震缓冲水下垫层。

Dà qiáo shēn shuǐ jī chǔ shī gōng zhōng, qián shuǐ gōng chéng duì zài jiān yǐng de hǎi dǐ yán shí jī chuāng shàng yán mì pū shè le duō céng tè zhǒng kàng zhèn huǎn chōng shuǐ xià diàn céng.

Trong thi công móng nước sâu của cây cầu lớn, đội công binh lặn đã trải thảm từ nhiều lớp đệm giảm chấn động đất đặc biệt dưới đáy nước trên nền đá cứng đáy biển.

📖 9 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM

HSK 6

Danh từ

#0436

电源

diàn yuán

nguồn điện, bộ cấp nguồn

空间站核心舱搭载的柔性三结砷化镓太阳能电池翼，为整座空间站在轨长期运行提供了强大源源不断的电源供给。

Kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài de róu xìng sān jié shēn huà jiǎ tài yǎng néng diàn chí yì, wéi zhěng zuò kōng jiān zhàn zài guī cháng qì yùn xíng tí gōng le qiáng dà yuán yuán bù duàn de diàn yuán gòng jǐ.

Cánh pin mặt trời gallium arsenide ba mối nối dẻo trang bị trên khoang lõi trạm vũ trụ đã mang lại nguồn cấp điện dồi dào bất tận cho toàn bộ trạm không gian hoạt động dài hạn trên quỹ đạo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : ĐIỆN NGUYÊN

HSK 6

Động từ

#0437

奠定

diàn dìng

đặt nền móng, tạo nền tảng vững
chắc

老一辈科学家在“两弹一星”攻坚中取得的开创性重大突破，为新中国国防安全与科技工业奠定了坚不可摧的基石。

Lǎo yī bèi kē xué jiā zài "liǎng dàn yī xīng" gōng jiàn zhōng qǔ dé de kāi chuāng xíng zhòng dà tū pò, wéi xīn zhōng guó guó fáng ān quán yù kē jì gōng yè diàn dìng le jiān bù kě cuī de jī shí.

Những đột phá mang tính mở đường trọng đại của các nhà khoa học tiên bối trong chiến dịch 'Hai quả bom, một vệ tinh' đã đặt nền móng vững chắc không thể phá vỡ cho nền an ninh quốc phòng và công nghiệp khoa học công nghệ của đất nước.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : ĐIỆN ĐỊNH

HSK 6

Động từ

#0438

惦记

diàn jì

vương vấn nhớ nhung, lo lắng bận
tâm, nhớ thương

即便身处千里之外的高寒边防哨所，守边战士们心中时刻深深惦记着祖国人民的安宁与家乡亲人的安康。

Jí biàn shēn chù qiān lǐ zhī wài de gāo hán biān fáng shào suǒ, shǒu biān zhàn shì men xīn zhōng shí kè shēn shēn diàn jì zhe zǔ guó rén mín de ān níng yǔ jiā xiāng qīn rén de ān kāng.

Dẫu đang ở đồn biên phòng vùng cực lạnh cách xa ngàn dặm, trong lòng các chiến sĩ biên cương luôn luôn vương vấn lo toan sâu sắc cho sự bình yên của nhân dân Tổ quốc và sự an khang của người thân nơi quê nhà.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM KÝ

HSK 6

Động từ

#0439

呵

diāo

tha, ngậm (ở mồm, miệng)

红外相机抓拍到了野生雪豹嘴里呵着猎物在陡峭险峻的悬崖岩石间灵巧轻盈跳跃的珍贵瞬间。

Hóng wài xiàng jī zhuā pāi dào le yě shēng xuě bào zǒu lǐ diào zhe liè wù zài dòu qiào xiǎn jùn de xuān yǎ yǎn shí jiǎn líng qiǎo qīng yíng tiào yuè de zhēn guì shùn jiān.

Camera hồng ngoại đã chụp lại được khoảnh khắc vô giá khi chú báo tuyết hoang dã miệng ngậm con mồi đang nhảy thoăn thoắt nhẹ nhàng giữa những vách đá vách núi cheo leo hiểm trở.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0440

雕刻

diāo kè

điêu khắc, chạm khắc; tác phẩm
điêu khắc

国家级非遗玉雕大师凭借神乎其技的手工镂空雕技艺，在一块温润的和田玉上雕刻出了气势恢宏的千里江山图景。

Guó jiā jí fēi yí yú diào dà shī píng jì shén hū qí jì de shǒu gōng lóu kōng wéi diào jì yì, zài yí kuài wēn rùn de hé tián yù shàng diào kè chū le qì shì huī hóng de qiān lǐ jiāng shān tú jǐng.

Vị đại sư điêu khắc ngọc di sản phi vật thể cấp quốc gia nhờ vào tay nghề vi chạm trổ thủ công xuất quỷ nhập thần đã chạm khắc nên bức tranh sông núi ngàn dặm khí thế hào hùng trên một khối ngọc Hòa Diễm mịn màng ấm áp.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU KHẮC

HSK 6

Động từ

#0441

雕塑

diāo sù

điêu khắc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地雕塑。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de diāo sù. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách điêu khắc một cách tốt hơn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU TỐ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0442

吊

diào

treo, cầu kéo; viếng tang (điếu viếng)

跨海大桥架设工程现场，全球最大吨位起重船伸出巨型钢臂，将重达数千吨的整孔预制钢箱梁精准吊装就位。

Kuà hǎi dà qiáo jià shè shè gōng chéng xiàn chǎng, quán qiú zuì dà dūn wèi qì zhòng chuán shēn chū jù xíng gāng bì, jiāng zhòng dá shù qiān dūn de zhěng kǒng yǎng xiāng liáng jīng zhǔn diào zhuāng jiǔ wèi.

Tại công trường lắp dựng cầu vượt biển, tàu cần cẩu có tải trọng lớn nhất thế giới vươn cánh tay thép khổng lồ, cầu lắp dầm hộp thép đúc sẵn nặng hàng ngàn tấn đặt chuẩn xác vào đúng vị trí.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0443

调动

diào dòng

điều động, luân chuyển; khơi dậy, huy động

国家通过深化科研经费管理与成果转化收益分配改革，充分调动了广大科研人员开展原始创新的积极性。

Guó jiā tōng guò shēn huà kē yán jīng fèi guǎn lǐ yǔ chéng guǒ zhuǎn huà shōu yì fēn pèi gǎi gé, chōng fèn diào dòng le guǎng dà kē yán rén yuán kāi zhǎn yuán shǐ chuàng xīn de jī jí xìng.

Nhà nước thông qua việc đi sâu cải cách quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và phân phối lợi nhuận chuyển hóa thành quả đã khơi dậy đầy đủ tính tích cực triển khai đổi mới sáng tạo nguyên tác của đông đảo cán bộ nghiên cứu.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU ĐỘNG

HSK 6

Động từ

#0444

跌

diē

ngã

老师鼓励大家积极跌，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí diē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ngã, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: TRƯỢT

HSK 6

Động từ

#0445

盯

dīng

nhìn chăm chăm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地盯。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì dīng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhìn chăm chăm một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: ĐINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0446

叮嘱

dīng zhǔ

dặn dò, ân cần căn dặn, dặn dò nhiều lần

在青年科考队远赴极地前夕，老院士亲切握住队员的手，反复叮嘱大家注意安全、勇攀科学高峰。

Zài qīng nián kǎo duì yuǎn fù jí dì qián xī, lǎo yuán shì qīn qiè wò zhǔ duì yuán de shǒu, fǎn fù dīng zhǔ dà jiā zhī yì ān quán, yǒng pān kē xué gāo fēng.

Vào đêm trước ngày đội khảo sát khoa học trẻ tuổi lên đường đi tới vùng cực, vị viện sĩ lão thành ân cần nắm chặt tay các đội viên, dặn dò đi dặn dò lại mọi người chú ý an toàn và dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐINH CHÚC

HSK 6

Tính từ / Phó từ / Danh từ

#0447

定期

dìng qī

định kỳ, theo định kỳ; tiễn gửi có kỳ hạn

国家特种设备检验研究院对全国运行的大型客运索道与大型游乐设施实行极其严格的定期安全探伤检测。

Guó jiā tè zhòng shè bēi jiǎn yàn yán jiū yuán duì quán guó yùn xíng de dà xíng kè yùn suǒ dào yǔ dà xíng yú lè shī shī xíng xíng jí qí yán gē de dìng qī ān quán tàn shāng jiǎn cè.

Viện Nghiên cứu Kiểm định Thiết bị Đặc chủng Quốc gia thực thi công tác kiểm tra dò khuyết tật an toàn định kỳ vô cùng nghiêm ngặt đối với các tuyến cáp treo chở khách cỡ lớn và thiết bị vui chơi giải trí lớn đang vận hành trên toàn quốc.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐỊNH KỲ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0448

定义

dìng yì

định nghĩa; đưa ra định nghĩa

量子力学的建立从根本上重新定义了人类对微观粒子波粒二象性与客观物理世界的哲学认识。

Liàng zǐ lì xué de jiàn lì cóng gēn běn shàng chóng xīn dìng yì le rén lèi duì wēi guān lì zì bō lì èr xiàng xìng yǔ kè guān wù lǐ shì jiè de zhé xué rèn shí.

Sự ra đời của cơ học lượng tử đã tái định nghĩa lại từ gốc rễ nhận thức triết học của nhân loại về tính lưỡng dụng song hạt của các hạt vi mô cùng thế giới vật lý khách quan.

16 nét

HÁN VIỆT: ĐỊNH NGHĨA

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0449

丢人

diū rén

mất mặt, xấu hổ, bẽ bàng

在严肃的科学研究中犯错不可耻，真正丢人的是为了虚假荣誉而弄虚作假、学术抄袭。

Zài yán sù de kē yán jīng yuē zhōng fā cuò bù kě chǐ, zhēn zhèng diū rén de shì wèi le xū jiǎ róng yù ér nòng xū zuò jiǎ, xué shù chāo xí.

Trong nghiên cứu khoa học nghiêm túc phạm phải sai lầm không hề đáng hổ thẹn, điều thực sự mất mặt chính là vì danh hào mà làm giả gian lận và đạo văn học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU NHÂN

HSK 6

Thành ngữ

#0450

丢三落四

diū sān là sì

hay quên, đãng trí, nhớ trước quên sau

航天发射场总装测试要求做到万无一失与零失误，任何丢三落四的粗心马虎都是绝对不被允许的。

Háng tiān fā shè chǎng zǒng zhuāng cè shì yāo qiú zuò dào wàn wú yí shī yǔ líng sī wù, rèn hé diū sān là sì de cū xīn mǎ hǔ dōu shì jué duì bù bēi yǔn xǔ de.

Công tác tổng lắp và kiểm thử tại bãi phóng tàu vũ trụ đòi hỏi phải đạt chuẩn tuyệt đối an toàn và không có lỗi sai, mọi sự đãng trí lờ đễ hay cầu thả sơ suất đều tuyệt đối không được phép xảy ra.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU TAM LẠC TỬ


HSK 6

Danh từ

#0451

东道主

dōng dào zhǔ

nước chủ nhà, chủ nhà đăng cai

作为本届全球数字经济峰会的东道主，该市向来自百余个国家的科技界精英敞开了热情怀抱。

Zuò wéi běn jiè quán qiú shù zì jīng jì fēng huì de dōng dào zhǔ, gāi shì xiàng lái zì bǎi yú gè guó jiā de kē jì jì jīng yíng chāng kāi le rè qíng huái bào.

Với tư cách là thành phố chủ nhà của Hội nghị Thượng đỉnh Kinh tế Số Toàn cầu lần này, thành phố đã mở rộng vòng tay nồng nhiệt đón chào giới tinh hoa khoa học công nghệ đến từ hơn một trăm quốc gia.

29 nét

HÁN VIỆT: ĐÔNG ĐẠO CHỦ

HSK 6

Thành ngữ

#0452

东张西望

dōng zhāng xī wàng

ngó nghiêng nhìn quanh, nhìn đông ngó tây

在智能化无尘芯片洁净车间内穿行时，参观人员必须严格沿着指定参观通道行走，切忌东张西望或擅自触碰设备。

Zài zhì néng wú chén xīn piàn jié jìng chē jiān nèi chuān xíng shí, cān guān rén yuán bì xū yán gé yǎn zhe zhǐ dīng cān guān tōng dào héng zǒu, qiè jì dōng zhāng xī wàng huò shàn zì chù pèng shè bèi.

Khi đi tham quan trong phòng xử lý chip siêu sạch, người tham quan bắt buộc phải đi nghiêm chỉnh dọc theo hành lang tham quan quy định, chớ nên ngó nghiêng nhìn quanh hay tùy tiện chạm vào thiết bị.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐÔNG TRƯỞNG TÂY VỌNG

HSK 6

Danh từ

#0453

董事长

dǒng shì zhǎng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

国家科技领军企业董事长在年度战略规划大会上宣布，未来三年将把核心研发投入比例提升至营收的百分之十五以上。

Guó jiā kē jì lǐng jūn qǐ yè dǒng shì zhǎng zài nián dù zhàn lüè guī huà dà huì shàng xuān bù, wèi lái sān nián jiāng bǎ hé xīn yán fā tóu rù bǐ lì tí shēng zhì yíng shōu de bǎi fēn zhī shí wǔ yǐ shàng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp dẫn đầu khoa học công nghệ quốc gia đã tuyên bố tại hội nghị hoạch định chiến lược thường niên rằng trong 3 năm tới sẽ nâng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu phát triển cốt lõi lên trên 15% tổng doanh thu.

33 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG SỰ TRƯỞNG

HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#0454

栋

dòng

tòa, dãy (nhà); rường cột (đồng lương)

在这座国家重点实验室园区内，新建成的一栋栋绿色低碳科研实验大楼拔地而起、气势恢宏。

Zài zhè zuò guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì yuán qū nèi, xīn jiàn chéng de yī dòng dòng lù sè dī tàn kē yán shí yàn dà lóu bá dì ér qǐ, qì shì huī hóng.

Bên trong khuôn viên phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia này, từng dãy tòa nhà thí nghiệm nghiên cứu khoa học xanh ít phát thải mới được xây dựng đã mọc lên sừng sững, khí thế vô cùng hùng vĩ.

8 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0455

冻结

dòng jié

đóng băng, phong tỏa (tài khoản, tài sản)

公安经侦部门根据国家反洗钱法相关规定，依法快速冻结了涉案跨境网络赌博团伙的数亿元非法涉案资金账户。

Gōng ān jīng zhēn bù mén gēn jù guó jiā fǎn xǐ qiǎn fǎ xiàng guān guī dìng, yī fǎ kuài sù dòng jié le shè àn kuà jìng wǎng luò dǔ bó tuán huò de shù yì yuán fēi fǎ shè àn zī jīn zhàng hù.

Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế căn cứ theo quy định của Luật Phòng chống Rửa tiền Quốc gia đã theo quy định pháp luật nhanh chóng phong tỏa các tài khoản đồng tiền phi pháp trị giá hàng trăm triệu tệ của đường dây đánh bạc qua mạng xuyên biên giới liên quan đến vụ án.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG KẾT

HSK 6

Danh từ

#0456

洞穴

dòng xué

hang động, hang hốc đá vôi

古生物地质科考队在我国西南喀斯特地下深邃洞穴群中，发现了距今数十万年的古人类生活遗迹化石。

Gǔ shēng wù dì zhì kē kǎo duì zài wǒ guó xī nán kā sī tè dì xià shēn suì dòng xué qún zhōng, fā xiàn le jù jīn shù shí wàn nián de gǔ rén lèi shēng huó yí jì huà shí.

Đội khảo sát địa chất cổ sinh vật học bên trong quần thể hang động sâu thẳm ngầm dưới lòng đất vùng Karst Tây Nam nước ta đã phát hiện ra các hóa thạch di tích sinh sống của người tiền sử cách ngày nay hàng chục vạn năm.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG HUYỆT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0457

动荡

dòng dǎng

bất ổn, biến động, tao loạn biến loạn

面对当今动荡不安、变乱交织的国际局势，中国始终坚定不移站在历史正确的一边，做维护世界和平稳定的中流砥柱。

Miàn duì dāng jīn dòng dǎng bù ān, biàn luàn jiāo zhī de guó jì jú shì, zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng bù yí zhǎn zài lì shǐ zhèng què de yí biān, zuò wéi hù shì jì hé píng wěn dìng de zhōng liú dī zhù.

Đứng trước tình hình quốc tế biến loạn đan xen và đầy bất ổn biến động ngày nay, Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, làm cột trụ vững chắc giữa dòng nước xiết bảo vệ hòa bình và ổn định thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG ĐẰNG

HSK 6

Danh từ

#0458

动机

dòng jī

động cơ, mục đích thúc đẩy, nguyên cớ

青年科学家的学术探索应当源于对客观真理的纯粹求知动机，而非仅仅追逐个人的世俗名利。

Qīng nián kē xué jiā de xué shù tàn suǒ yīng dāng yuán yú duì kè guān zhēn lǐ de chún cuī qiú zhī dòng jī, ér fēi jǐn jīn zhuī zhú gè rén de shì sù míng lì.

Sự thám hiểm học thuật của các nhà khoa học trẻ tuổi cần bắt nguồn từ động cơ tìm kiếm tri thức thuần khiết đối với chân lý khách quan, chứ không chỉ đơn thuần là mãi miết đuổi theo danh lợi trần tục cá nhân.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG CƠ

HSK 6

Danh từ

#0459

动静

dòng jìng

động tĩnh, tiếng động, tình hình biến chuyển

埋设在地层深处的高灵敏度微震传感器，能够精确捕捉到断裂带地下微小岩层破裂释放出的最微弱动静。

Mái shè zài dì céng shēn chù de gāo lǐng dù wēi zhèn chǎn shēng qǐ, néng gòu jīng què bǔ zhuō dào duàn liè dì dài dì xiǎo wēi yǎo yán cèng pò liè shí fàng chū de zuì wēi ruò dòng jìng.

Cảm biến vi địa chấn độ nhạy cao chôn sâu trong lòng đất có thể bắt trọn chính xác những động tĩnh nhỏ bé mờ nhạt nhất do các lớp đất đá ngầm vi mô nứt gãy giải phóng dọc theo đới đứt gãy.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG TĨNH



HSK 6

Danh từ

#0460

动力

dòng lì

động lực, nguồn động năng, lực đẩy

高水平科技自立自强是推动经济社会高质量发展与实现中国现代化的核心动力源泉。
Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng shì tuī dòng jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn yú shí xiàn zhōng guó shí xiàn dài huà de hé xīn dòng lì yuán quán.
Tự chủ tự cường khoa học công nghệ ở trình độ cao chính là cội nguồn động lực hạt nhân thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển chất lượng cao và hiện thực hóa hiện đại hóa đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG LỰC

HSK 6

Danh từ

#0461

动脉

dòng mài

động mạch; mạch máu giao thông chính

纵横交错的高速铁路与高速公路主干网，构成了畅通全国经济循环与区域协调发展的国家交通大动脉。
Zòng héng jiāo cuò de gāo sù tiě lù yǔ gāo sù gōng lù zhǔ gàn wǎng, gòu chéng le chàng tōng quán guó jīng jì xún huán yǔ qū yù xié tiáo fā zhǎn de guó jiā jiāo tōng dà dòng mài.
Mạng lưới đường trục chính đường cao tốc và đường sắt cao tốc đan xen dọc ngang đã tạo nên những đại động mạch giao thông quốc gia khởi thông tuần hoàn kinh tế cả nước và phát triển hài hòa giữa các vùng miền.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG MẠCH

HSK 6

Động từ

#0462

动身

dòng shēn

lên đường, khởi hành, xuất phát

在圆满完成各项严密行测试后，南极内陆深冰原科考队迎着极夜曙光正式动身奔赴冰穹A地区。
Zài yuán mǎn wán chéng gè xiàng yán mì xíng cè shì hòu, nán jí nèi lù shēn bīng yuán kǎo dui yíng zhe jí yè shǔ guāng zhèng shì dòng shēn bēn fù bīng qióng A dì qū.
Sau khi hoàn thành xuất sắc các bài kiểm tra kiểm thử trước khi lên đường nghiêm ngặt, đội khảo sát khoa học thêm băng sâu nội địa Nam Cực đón ánh bình minh đêm cực đã chính thức khởi hành tiến về khu vực Vòm băng A (Dome A).

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THÂN

HSK 6

Động từ

#0463

动手

dòng shǒu

bắt tay vào làm, tự làm; ra tay đánh nhau

工科拔尖创新人才培养必须强化知行合一，引导学生在实验室里亲自动手设计电路并调试实物系统。
Gōng kē bá jiā chuàng xīn rén cái yǎng bì xū qiáng huà zhī xíng hé yī, yǐn dǎo xué shēng zài shí yàn shì lǐ qīn zì dòng shǒu shè jì diàn lù bǐng tiáo shì shí wù xì tǒng.
Công tác đào tạo nhân tài đổi mới sáng tạo xuất sắc khối ngành kỹ thuật bắt buộc phải tăng cường sự thống nhất giữa tri thức và hành động, hướng dẫn sinh viên tự mình bắt tay vào phòng thí nghiệm thiết kế mạch điện và hiệu chỉnh hệ thống sản phẩm thực tế.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THỦ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0464

动态

dòng tài

động thái, diễn biến; động (dữ liệu động)

国家防总利用数字孪生流域平台与卫星雷达组网，对大江大河汛情演变进行毫米级实时动态推演。
Guó jiā fáng zǒng lì yòng shù zì luàn shēng liú yù píng tái yǔ wèi xīng léi dá zú wǎng, duì dà jiāng dà hé xùn qíng yǎn biàn jìn xíng háo mǐ jí shí dòng tài tuī yǎn.
Ban Chỉ đạo Phòng chống Thiên tai Quốc gia sử dụng nền tảng lưu vực bản sao số (Digital Twin) và mạng lưới vệ tinh radar để suy diễn mô phỏng động thái diễn biến lũ lụt các sông lớn theo thời gian thực ở cấp độ milimet.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0465

动员

dòng yuán

động viên, huy động tổng lực

在特大自然灾害来临时，各级党组织迅速动员广大党员干部下沉一线，全力组织群众抗灾自救。
Zài tè dà zì rán zāi hài lái lín shí, gè jí dǎng zǔ zhī xùn sù dòng yuán guāng dà dǎng yuán gān bù xià chén yí xiàn, quán lì zǔ zhī qún zhòng kàng zāi zì jiù.
Khi thiên tai thảm họa thiên nhiên đặc biệt lớn ập đến, các tổ chức Đảng các cấp đã nhanh chóng huy động động viên đồng đảng cán bộ đảng viên bám sát tuyến đầu, dốc toàn lực tổ chức cho quần chúng nhân dân phòng chống thiên tai và tự cứu mình.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG VIÊN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0466

兜

dōu

túi áo quần; bọc, ôm lấy; bao biện gánh vác

国家织密扎牢民生保障兜底安全网，坚决兜住兜牢低收入群体与困难家庭基本生活底线。
Guó jiā zhī mǐ zhā láo mǐn shēng bǎo zhàng dōu dī ān quán wǎng, jiǎn jué dōu zhù dōu láo dī shēn rù qún tǐ yǔ kùn nán jiā tíng jī běn shēng huó dī xiàn.
Nhà nước dệt dày và buộc chặt mạng lưới an sinh xã hội bao bọc cho người dân, kiên quyết bao bọc và giữ vững lần ranh mức sống cơ bản của các nhóm đối tượng có thu nhập thấp và những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐÀU

HSK 6

Tính từ

#0467

陡峭

dǒu qiào

dốc đứng, cheo leo, hiểm trở

悬崖绝壁上的“挂壁公路”在极其陡峭险峻的太行山千仞石壁间人工开凿而成，堪称人类工程史上的绝妙奇迹。
Xuān yá jué bì shàng de "guà bì gōng lù" zài jí qí dǒu qiào xiǎn jùn de tài háng shān qiān rèn shí bì jiān rén gōng kāi záo ér chéng, kǎn chēng rén lèi gōng chéng shǐ shàng de jué miào qí jì.
Tuyến đường "Xa lộ treo vách đá" trên vách đá cheo leo đứng sừng sững được đục đẽo thủ công giữa ngàn trượng vách đá hiểm trở dốc đứng của dãy núi Thái Hành, xứng danh là một kỳ tích tuyệt diệu trong lịch sử công trình của nhân loại.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẪU TIỂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0468

斗争

dòu zhēng

đấu tranh, đọ sức kiên cường

敢于斗争、敢于胜利，是党和人民不可战胜的强大精神力量，激励着我们在各种风浪考验中勇毅前行。
Gǎn yú dòu zhēng, gǎn yú shèng lì, shì dǎng hé rén mǐn bù kě zhàn shèng de qiáng dà jīng shén lì liàng, jī lì zhe wǒ men zài gè zhǒng fēng làng kǎo yàn zhōng yǒng yì qián xíng.
Dám đấu tranh, dám thắng lợi là nguồn sức mạnh tinh thần bất khả chiến bại của Đảng và nhân dân, khích lệ chúng ta đứng cam kiên nghị tiến bước trong mọi thử thách phong ba bão táp.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU TRANH


HSK 6

Động từ

#0469

督促

dū cù
đôn đốc, thúc giục, giám sát thực hiện

中央生态环境保护督察组严格开展下沉督察，坚决督促地方依法彻底整改突出生态环境问题。

Zhōng yāng shēng tài huán jīng bǎo hù dū cù chá zǔ yán gé kāi zhān xià chén dū chá, jiǎn jué dū cù dì fāng yī fǎ chè dǐ zhěng gǎi tū chū shēng tài huán jīng wèn tí.

Đoàn Thanh tra Bảo vệ Môi trường Sinh thái Trung ương triển khai nghiêm túc công tác thanh tra sâu sát cơ sở, kiên quyết đôn đốc thúc giục các địa phương chấn chỉnh triệt để các vấn đề môi trường sinh thái nổi cộm theo đúng pháp luật.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỐC XÚC

HSK 6

Danh từ

#0470

都市

dū shì
đô thị, đại đô thị hiện đại

京津冀、长三角与粤港澳大湾区三大世界级现代化国际都市圈，成为了引领全国高质量发展的强劲增长极。

Jīng jīn jì, zhǎng sān jiǎo yǔ yuè gǎng ào dà wǎn qū sǎn dà shì jì jí xiān dài huà guó jì dū shì quān, chéng wéi le yǐn lǐng quán guó gāo zhì liàng fā zhǎn de qiáng jīng zēng zhǎng jí.

Ba đại đô thị quốc tế hiện đại hóa đẳng cấp thế giới gồm Bắc Kinh – Thiên Tân – Hà Bắc, Vùng đồng bằng sông Trường Giang và Vùng Vịnh Lớn Quảng Đông – Hồng Kông – Ma Cao đã trở thành cực tăng trưởng mạnh mẽ dẫn dắt sự phát triển chất lượng cao của cả nước.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐÔ THỊ

HSK 6

Danh từ / Động từ / Tính từ

#0471

独裁

dú cái
độc tài, độc đoán chuyên quyền

在现代企业法治化治理结构中，必须建立健全国有企业民主决策与合规风控机制，坚决杜绝个人独裁专断。

Zài xiàn dài qì yè fǎ zhì huà zhì lǐ jié gōu zhōng, bì xū jiàn lì jiàn quán guó yǒu qī yè mín zhǔ jué cè yǔ hé guī fēng kòng jī zhì, jiǎn jué dū dué gè rén dú cái zhuān duàn.

Trong cơ cấu quản trị pháp trị hóa của doanh nghiệp hiện đại, bắt buộc phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế ra quyết định dân chủ cùng kiểm soát rủi ro tuân thủ trong doanh nghiệp nhà nước, kiên quyết triệt tiêu sự độc tài độc đoán chuyên quyền của cá nhân.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỘC TÀI

HSK 6

Danh từ

#0472

毒品

dú pǐn
ma túy, chất ma túy gây nghiện

国家公安禁毒部门常态化开展边境缉毒扫毒专项行动，坚决将各类新型毒品封堵阻截在国门之外。

Guó jiā gōng ān jìn dú bù mén cháng tài huà kāi zhān biān jīng jī dú sǎo dú zhuān xiāng xíng dòng, jiǎn jué jiāng gè lèi xīn xíng dú pǐn fēng dǔ zǔ jié zài guó mén zhī wài.

Cơ quan công an phòng chống ma túy quốc gia thường xuyên triển khai các đợt cao điểm chuyên để phòng chống và truy quét ma túy vùng biên cương, kiên quyết phong tỏa ngăn chặn mọi loại ma túy mới ngay từ ngoài cửa ngõ đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỘC PHẨM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0473

赌博

dǔ bó
đánh bạc, cờ bạc

国家司法机关依法严厉打击任何形式的跨境网络赌博与地下赌场，坚决斩断涉赌资金链与技术推广链。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé xíng shì de kuà jìng wǎng luò dǔ bó yǔ dì xià cáng chǎng, jiǎn jué zhǎn duàn shè dū zì jīn lián yǔ jì shù tuī guǎng lián.

Cơ quan tư pháp quốc gia xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mọi hình thức cờ bạc trực tuyến qua mạng xuyên biên giới và sòng bạc ngầm, kiên quyết cắt đứt chuỗi dòng tiền và chuỗi cung ứng kỹ thuật liên quan đến cờ bạc.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ BÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0474

堵塞

dǔ sè
tắc nghẽn, bít tắc, kẹt xe; lố hỏng

大都市交管大脑依托大数据实时动态调优全城交通信号灯配时，有效化解了早晚高峰主干道交通严重堵塞问题。

Dà dū shì jiāo guǎn dà nǎo yī tuō dà shù jù shí shí dòng tài diào yōu quán chéng jīng jiāo tōng xín hào dēng pèi shí, yǒu xiào huà jiě le zǎo wǎn gāo fēng zhǔ gàn dào jiāo tōng yán zhòng dǔ sè wèn tí.

Bộ não điều hành giao thông đại đô thị dựa vào dữ liệu lớn theo thời gian thực đã tự động tối ưu hóa chu kỳ đèn tín hiệu giao thông toàn thành phố, giải quyết hiệu quả vấn đề ùn tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng trên các tuyến đường trục chính giờ cao điểm sáng tối.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ TẮC

HSK 6

Động từ

#0475

杜绝

dù jué
chấm dứt, triệt tiêu, ngăn chặn triệt để

国家药审评审批全流程实行最严密的质量追溯与廉洁监督机制，坚决杜绝任何利益寻租与违规审批现象。

Guó jiā yào pīn shěn pīng shěn pī quán liú zhéng shí xīng zú yán mì de zhì liàng zhuī sù sù yǔ lián jié jiǎn dǔ jī zhì, jiǎn jué dù jué rèn hé lì yì xún zū yǔ wéi guī pī shen xiàng.

Toàn bộ quy trình thẩm định phê duyệt được phẩm quốc gia thực thi cơ chế giám sát liêm chính và truy xuất nguồn gốc chất lượng nghiêm ngặt nhất, kiên quyết chấm dứt triệt để mọi hiện tượng trục lợi tham nhũng và phê duyệt sai quy định.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐỔ TUYỆT

HSK 6

Động từ

#0476

端

duān
kết thúc

老师鼓励大家积极端，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí duān, yǒng yú tàn sù xīn zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kết thúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: ĐOAN

HSK 6

Danh từ

#0477

端午节

Duān wǔ jié
Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch)

每逢农历五月初五端午节，全国各地江河湖泊上百舸争流、龙舟竞渡，人们包粽子挂艾草寄托家国情怀。

Měi féng nóng lì wǔ yuè chū wǔ duān wǔ jié, quán guó gè dì jiāng hé hú pō shàng bǎi gē zhēng liú, lóng zhōu jìng dù, rén men bāo zòng zǐ guā ài cǎo jì tuō jiā guó qīng huái.

Mỗi dịp Tết Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5 âm lịch, trên các sông ngòi hồ đầm khắp cả nước hàng trăm chiến thuyền đua tài, nhai vớt sòng, thuyền rồng rộn ràng đua tài, mọi người cùng gói bánh chưng bánh ú, treo lá ngải cứu gửi gắm tình cảm gia đình và quê hương đất nước.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐOAN NGỌ TIẾT



HSK 6

Tính từ / Động từ

#0478

端正

duān zhèng

ngay ngắn, đàng hoàng, đoan trang; chỉnh đốn

青年学者在走上科研道路之初，就必须牢固树立端正学术态度，坚决恪守严谨求实、清正廉明的学术道德。

Qīng nián xué zhě zài zǒu shàng kē yán dào lù zhī chū, jiù bì xū lǎo gù duān zhèng xué shù tài dù, jiǎn jué kè shǒu yán jìn qín shí, qīng zhèng lián míng de xué shù dào dé.

Các học giả trẻ ngay từ khi bước chân lên con đường nghiên cứu khoa học bắt buộc phải chấn chỉnh ngay ngắn thái độ học thuật, kiên quyết tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức học thuật nghiêm cần cầu thị và thanh liêm trong sáng.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐOAN CHINH

HSK 6

Tính từ

#0479

短促

duǎn cù

ngắn ngủi, chóng vánh, dồn dập (thời gian)

在超快激光前沿物理实验中，科学家成功产生了脉冲持续时间极其短促的阿秒光脉冲序列。

Zài chāo kuài jī guāng qián yán wù lǐ shí yàn zhōng, kē xué jiā chéng gōng chǎn shēng le mài chōng chí shí jiān jí qí duǎn cù de ā miǎo guāng mài chōng xù liè.

Trong thực nghiệm vật lý tiên phong về laser siêu nhanh, các nhà khoa học đã tạo ra thành công chuỗi xung ánh sáng atto-giây có thời lượng xung cực kỳ ngắn ngủi chóng vánh.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐOẢN XÚC

HSK 6

Động từ

#0480

断定

duàn dìng

kết luận, khẳng định chắc chắn, phán đoán xác đáng

地质学家根据岩心微量元素同位素测年数据，无可置疑地断定了该古地质构造形成于数亿年前的古生代。

Dì zhì xué jiā gēn jù yán xīn wēi liàng yuán sù tóng wèi sù cè nián shù jù, wú kě zhì yí dì duàn dìng le gāi gǔ dì zhì zào xíng chéng yú shù yì nián qián de gǔ shēng dài.

Các nhà địa chất học căn cứ vào số liệu đo tuổi đồng vị nguyên tố vi lượng của mẫu lõi khoan đất đá đã kết luận khẳng định chắc chắn không còn nghi ngờ gì rằng cấu trúc địa chất cổ này được hình thành từ Đại Cổ sinh cách đây hàng trăm triệu năm.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN ĐỊNH

HSK 6

Thành ngữ / Phó từ

#0481

断断续续

duàn duàn xù xù

ngắt quãng, ngập ngừng, chập chờn đứt đoạn

即便在强电磁干扰环境下卫星通信链路信号断断续续，搜救应急终端依然成功发出了精准求救定位报文。

Jí biàn zài qiáng diàn cí gān rǎo huán jīng xià wèi xīng tōng xìn lián lù xìn hào duàn duàn xù xù, sōu jiù yì jīng jí zhōng duān yǐ rán chéng gōng fā chū le jīng zhǔn qiú wèi bào wén.

Dẫu dưới môi trường nhiễu điện từ mạnh tín hiệu đường truyền liên lạc vệ tinh bị chập chờn ngắt quãng đứt đoạn, thiết bị đầu cuối cứu hộ khẩn cấp vẫn gửi đi thành công bức điện báo định vị cầu cứu chuẩn xác.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN ĐOẠN TỤC TỤC

HSK 6

Động từ

#0482

断绝

duàn jué

đoạn tuyệt, cắt đứt hoàn toàn (quan hệ, liên lạc)

司法机关坚决依法斩断任何黑恶势力背后的关系网与“保护伞”，彻底断绝非法利益寻租输送链条。

Sī fǎ jī guān jiǎn jué yī fǎ zhǎn duàn rèn hé hēi è shì lì bēi hòu de guān xì wǎng yǔ "bǎo hù sǎn", chè dǐ duàn jué fēi fǎ lì yì xún zū shǔ sòng liàn tiáo.

Cơ quan tư pháp kiên quyết theo quy định pháp luật chặt đứt mạng lưới quan hệ và 'chiếc ô bảo kê' đứng sau mọi thể lực ngầm tội phạm, đoạn tuyệt cắt đứt hoàn toàn chuỗi đường dây truyền dẫn trục lợi bất chính.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN TUYỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0483

堆积

duījī

chất đọng, tích tụ, dồn tụ

通过全面推进垃圾源头分类减量与资源化综合循环利用，该城市彻底告别了生活垃圾堆积填埋的历史。

Tōng guò quán miàn tuī jìn lā jī yuán tóu fēn lèi jiǎn liàng yǔ zī yuán huà zōng hé xún huán lì yòng, gāi chéng shì chè dǐ gào bié le shēng huó lā jī jī duī jī tián mǎi de lì shǐ.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện phân loại giảm thiểu rác thải từ đầu nguồn và tái chế tuần hoàn tổng hợp thành tài nguyên, thành phố này đã chấm dứt hoàn toàn lịch sử chất đọng chôn lấp rác thải sinh hoạt.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI TÍCH

HSK 6

Danh từ

#0484

对策

duì cè

đối sách, giải pháp ứng phó, biện pháp đối phó

面对复杂严峻的国际经贸博弈与关税壁垒，国家智库专家团队精准制定了多元化市场拓展的战略对策。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de guó jì jīng mào bó yǔ yú guān shuì bì lěi, guó jiā zhī kù zhuan jiā tuān duì jīng zhǔn zhì dìng le duō yuán huà shì chǎng tuò zhǎn de zhàn lüè duì cè.

Đứng trước cuộc độ sục kinh tế thương mại quốc tế phức tạp gay gắt cùng các hàng rào thuế quan, nhóm chuyên gia viện nghiên cứu chính sách quốc gia đã xây dựng chuẩn xác các đối sách chiến lược mở rộng thị trường đa dạng hóa.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI SÁCH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0485

对称

duì chèn

đối xứng, cân đối

北京中轴线那气势恢宏、南北贯通的古都空间对称格局，完美彰显了中华传统礼仪文化的秩序之美与和谐之韵。

Běi jīng zhōng zhōu xiàn nà qì shì huī hóng, nán běi guān tōng de gǔ dū kōng jiān duì chèn gé jú, wán měi zhāng xiǎn le zhōng huá chuán tǒng lǐ yì wén huà de zhì xù zhī měi yǔ hé xié zhī yùn.

Bố cục đối xứng không gian cổ đô thông suốt Nam Bắc đầy hùng vĩ khi thể của trục trung tâm Bắc Kinh đã thể hiện hoàn mỹ về đẹp trật tự và giai điệu hài hòa của văn hóa lễ nghi truyền thống dân tộc.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI XỨNG

HSK 6

Động từ

#0486

对付

duì fu

đối phó, ứng phó; đối đãi xử lý

现代新型防空反导系统搭载了先进的多波束相控阵雷达，能够同时沉着对付多方向、超低空突防的敌方集群目标。

Xiàn dài xīn xíng fáng kōng fǎn dǎo xì tǒng dā zài le xiān jìn de duō bō shù xiāng kòng zhèn léi dá, néng gòu tóng shí chén zhù duì fu duō fāng xiàng, chāo dī kōng tǎng de dí fāng jí qún mù biāo.

Hệ thống tên lửa phòng không chống tên lửa kiểu mới hiện đại trang bị radar mảng pha quét đa chùm tia tiên tiến có thể điểm tính đối phó xử lý đồng thời các mục tiêu bay đàn của đối phương đột kích ở độ cao siêu thấp từ nhiều hướng.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI PHÓ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0487

对抗

duì kàng

đối kháng, chống cự, đối đầu

在国际多边事务中，坚决反对搞封闭排他的小圈子与阵营对抗，积极倡导真正的多边主义与团结合作。

Zài guó jì duō biān shì wù zhōng, jiǎn jué fǎn duì gǎo fēng bì pái tā de xiǎo quān zì yǔ zhēn yìng duì kàng, jī jí chàng dǎo zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ tuán jié hé zuò.

Trong các vấn đề đa phương quốc tế, kiên quyết phản đối việc dựng lên các vòng tròn khép kín bài ngoại và đối đầu phe phái, tích cực đề xướng chủ nghĩa đa phương chân chính và đoàn kết hợp tác.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI KHÁNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0488

对立

duì lì

đối lập, tương phản, trái ngược

生态环境保护与经济社会高质量发展绝不是相互割裂或彼此对立的，保护生态环境就是保护生产力。

Shēng tài huán jing bǎo hù yǔ jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn jué bú shì xiāng gē liè huò bǐ cǐ duì lì de, bǎo hù shēng tài huán jing jiù shì bǎo hù shēng chǎn lì.

Bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao tuyệt đối không phải là sự chia cắt hay đối lập lẫn nhau, bảo vệ môi trường sinh thái chính là bảo vệ sức sản xuất.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LẬP

HSK 6

Danh từ

#0489

对联

duì lián

câu đối, câu đối Tết (hoành phi câu đối)

新春佳节来临之际，书法家们挥毫泼墨，为社区居民义写一副副墨香浓郁、寓意吉祥的新春对联。

Xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, shū fǎ jiā men huī háo pō mò, wèi shè qū jū mín yì xiě yī fú fú mò xiāng nóng yù, yù yì jí xiáng de xīn chūn duì lián.

Mỗi dịp Tết đến Xuân về, các nhà thư pháp lại múa bút phóng mực, viết tặng bà con khu dân cư từng cặp câu đối mừng xuân ngọt ngào hương mực mang ý nghĩa cát tường như ý.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LIÊN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0490

对应

duì yìng

tương ứng, ứng với, đối ứng

在结构生物学研究中，科学家成功解析了人类细胞表面特异性受体蛋白与靶向药物分子之间的空间构象精确对应关系。

Zài jié gòu shēng wù xué yán jiū zhōng, kē xué jiā chéng gōng jiě xī le rén lèi xì bāo biǎo miàn tè yì xìng shòu bái yǔ bǎo xiàng yào wù fēn zǐ zhī jiān de kōng jiān gòu xiàng jīng què duì yìng guān xì.

Trong nghiên cứu sinh học cấu trúc, các nhà khoa học đã giải mã thành công mối quan hệ đối ứng chính xác về cấu hình không gian giữa protein thụ thể đặc hiệu trên bề mặt tế bào người và các phân tử thuốc nhắm trúng đích.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0491

对照

duì zhào

đối chiếu, so sánh đối chiếu; nhóm chứng (thực nghiệm)

在新药多中心三期临床试验中，严格设置了双盲随机对照组，以确保药物临床疗效与安全性的科学严谨评价。

Zài xīn yào duō zhōng xīn sān qī lín chuáng shì yàn zhōng, yán gé shè zhì le shuāng máng suí jī duì zhào zǔ, yǐ què bǎo yào wù lín chuáng liǎo xiào yǔ ān quán xìng de kē xué yán jǐn píng jià.

Trong thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 đa trung tâm của thuốc mới, nhóm đối chứng ngẫu nhiên mù đôi được thiết lập nghiêm ngặt nhằm bảo đảm việc đánh giá khoa học chuẩn xác về độ an toàn và hiệu quả điều trị lâm sàng của thuốc.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI CHIẾU

HSK 6

Động từ

#0492

兑换

duì huàn

đổi tiền, quy đổi ngoại tệ

在国际机场入境大厅与外卡支付便利化服务站，外国游客可以极其便捷地完成本外币现钞兑换与移动支付绑定。

Zài guó jì jī chǎng rù jìng dà tīng yǔ wài kǎ zhī fù biàn lì huà fú wù zhàn, wài guó yóu kè kě kě yí jí biàn jié dì wán chéng běn wài bì xiàn cháo duì huàn yǔ yí dòng zhī fù bǎng dìng.

Tại sảnh nhập cảnh sân bay quốc tế và trạm dịch vụ thanh toán thẻ quốc tế thuận tiện, du khách nước ngoài có thể thực hiện việc đổi tiền mặt ngoại tệ sang bản tệ và liên kết thanh toán di động một cách vô cùng thuận tiện.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỔI HOÁN

HSK 6

Động từ

#0493

兑现

duì xiàn

thực hiện lời hứa, đổi thành tiền mặt (séc), giữ đúng cam kết

中国始终言必信、行必果，庄严兑现了向国际社会作出的关于扩大对外开放与应对气候变化的全部承诺。

Zhōng guó shǐ zhōng yán bì xìn, xíng bì guǒ, zhuāng yán duì xiàn le xiàng guó jì shè huì zuò chū de guān yú kuò dà duì wài kāi fàng yǔ yìng duì qì hòu biàn huà de quán bù chéng nuò.

Trung Quốc luôn nói là làm, giữ chữ tín, đã thực hiện giữ đúng trọn vẹn toàn bộ những lời cam kết đã đưa ra trước cộng đồng quốc tế về việc mở rộng mở cửa đối ngoại và ứng phó với biến đổi khí hậu.

28 nét

HÁN VIỆT: ĐỔI HIỆN

HSK 6

Danh từ

#0494

队伍

duì wǔ

hàng ngũ, đội ngũ (quân đội, chuyên gia)

国家着力打造一支政治过硬、业务精湛、勇于担当的高素质专业化科技攻关骨干队伍。

Guó jiā zhuó lì dǎ zào yī zhī zhèng zhì guò yìng, yè wù jīng zhàn, yǒng yú dān dāng de gāo sù zhī zhuan yè huà kè jì gōng guān gǔ gàn duì wǔ.

Nhà nước dốc sức bồi dưỡng xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ nông cốt chuyên nghiệp chất lượng cao có bản lĩnh chính trị vững vàng, nghiệp vụ tinh thông và dám nghĩ dám làm dũng cảm gánh vác.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỘI NGŨ

HSK 6

Phó từ

#0495

顿时

dùn shí

ngay tức khắc, bỗng chốc, tức thì

当神舟飞船返回舱在东风着陆场平稳安全着陆的消息传来，北京航天飞行控制中心大厅内顿时响起了雷鸣般的掌声。

Dāng shén zhōu fēi chuán fǎn huán cāng zài dōng fēng zhuó lù chǎng píng wěn ān quán zhuó lù de xāo xī chuán lái, běi jīng háng tiān fēi xíng kòng zhōng xīn dà tīng nèi dùn shí xiǎng qǐ le léi míng bān de zhǎng shēng.

Khi tin tức khoang hồi quyển của tàu vũ trụ Thần Châu đã hạ cánh êm ái an toàn tại bãi đáp Đông Phong truyền về, đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh ngay tức khắc bùng lên những tràng pháo tay rộn rã như sấm dậy.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN THỜI


HSK 6

Tính từ / Động từ

#0496

多元化

duō yuán huà

đa dạng hóa, đa nguyên hóa

加快构建清洁低碳、安全充裕、经济高效、供需协同的多元化新型现代能源供给保障体系。

Jiā kuài gòu jiàn qīng jié dī tàn, ān quán chōng yù, jīng jì gāo xiào, gòng xū xié tóng de duō yuán huà xīn xíng xiàn dài néng yuán gòng jī bǎo zhàng tǐ xì.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống bảo đảm cung ứng năng lượng hiện đại kiểu mới đa dạng hóa sạch ít phát thải, an toàn dồi dào, hiệu quả kinh tế cao và cung cầu phối hợp nhịp nhàng.

35 nét

HÁN VIỆT

ĐA NGUYÊN HOA
HSK 6

Động từ / Tính từ

#0497

哆嗦

duō suo

run lẩy bẩy, run rẩy, cầm cập (vì rét, sợ hãi)

在零下四十摄氏度的极寒冰原上开展抢修作业，即便冻得全身瑟瑟哆嗦，抢险队员的手依然紧紧握住工具。

Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán bīng yuán shàng kāi zhǎn qiǎng xiū zuò yè, jí biàn dòng dé quán shēn sè sè duō suo, qiǎng xiǎn duì yuán de shǒu yī rán jǐn jìn wò zhù gōng jù.

Triển khai công tác sửa chữa khẩn cấp trên cánh đồng băng giá rét cực đoan âm 40 độ C, dầu bị rét lạnh tới mức toàn thân run lẩy bẩy cầm cập, tay của người chiến sĩ cứu hộ vẫn nắm chặt lấy dụng cụ sửa chữa.

21 nét

HÁN VIỆT

ĐÁ SÁCH
HSK 6

Động từ / Tính từ

#0498

墮落

duò luò

sa đọa, trụy lạc, tha hóa

党员干部必须时刻筑牢拒腐防变的思想防线，绝不能在金钱美色与权力诱惑面前迷失方向、滑向腐败堕落的深渊。

Dǎng yuán gàn bù bì xū shí kè zhù lǎng jù fǔ fáng biàn de sī xiǎng fáng xiàn, jué bù néng zài jīn qián měi sè yǔ quán lì yòu huò miàn qián mí shī fāng xiàng, huà xiàng fǔ bài duò luò de shēn yuān.

Cán bộ đảng viên bắt buộc phải luôn luôn xây vững phòng tuyến tư tưởng chống tha hóa chống tham nhũng, tuyệt đối không thể đánh mất phương hướng trước sự cám dỗ của tiền tài sắc đẹp và quyền lực mà trượt dài xuống vực thẳm tha hóa sa đọa.

19 nét

HÁN VIỆT

ĐOẠ LẠC
HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0499

额外

é wài

bổ sung, ngoài định mức, phụ thêm

政府出台稳岗就业支持政策，对吸纳应届高校毕业生就业的科技创新企业给予额外税收抵扣与专项补贴。

Zhèng fǔ chū tái wěn gǎng jiù yè zhī chí zhèng cè, duì xī nà yīng jiè gāo xiào bì yè shēng jiù yè de kē jì chuàng xīn qǐ yè jǐ yǔ é wài shuì shōu dī kòu yǔ zhuān xiàng bǔ tiē.

Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ việc làm ổn định, cấp thêm các khoản khấu trừ thuế bổ sung và trợ cấp chuyên đề cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ tuyển dụng sinh viên đại học vừa tốt nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT

NGẠCH NGOẠI
HSK 6

Tính từ / Động từ

#0500

恶心

è xīn

buồn nôn, lợm giọng; ghê tởm, bĩ ỉ

初次进入失重太空环境的航天员可能会出现短暂的空间运动病恶心不适，但经过科学训练能迅速完全适应。

Chū cì jìn rù shī zhòng tài kōng huán jìng de háng tiān yuán kě néng huì chū xiàn duǎn zàn de kǎng jiān yùn dòng bìng è xīn bù shì, dàn jīng guò kē xué xùn lián néng xùn sù wán quán shì yìng.

Các phi hành gia lần đầu bước vào môi trường không trọng lực ngoài không gian có thể xuất hiện cảm giác khó chịu buồn nôn say không gian ngắn ngủi, nhưng trải qua sự huấn luyện khoa học đều có thể nhanh chóng thích nghi hoàn toàn.

22 nét

HÁN VIỆT

ÁC TÂM
HSK 6

Tính từ

#0501

恶化

è huà

xấu đi

在面对复杂的挑战时，保持恶化的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí è huà de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái xấu đi đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT

ÁC HOA
HSK 6

Động từ

#0502

遏制

è zhì

kìm hãm, ngăn chặn, kiềm chế (lạm phát, dịch bệnh)

国家实施强有力的宏观调控与市场监管组合举措，有效遏制了部分重点大宗商品价格的非理性过度炒作。

Guó jiā shí shí qiáng yǒu lì de hóng guān tiáo kòng yǔ shì chǎng jiǎn guǎn zǔ hé jǔ cuò, yǒu xiào è zhì le bù fēn zhòng diǎn dà zōng shāng pǐn jià gé de fēi lǐ xìng guò dù chāo zuò.

Nhà nước thực thi các giải pháp kết hợp điều tiết vĩ mô mạnh mẽ cùng giám sát thị trường, ngăn chặn và kiểm chế hiệu quả tình trạng đầu cơ thổi giá phi lý quá mức đối với một số mặt hàng nguyên liệu thô trọng điểm.

24 nét

HÁN VIỆT

ÁT CHẾ
HSK 6

Danh từ

#0503

恩怨

ēn yuàn

ân oán, ơn nghĩa và thù hận

处理国际历史遗留问题应当秉持向前看的包容战略眼光，超越历史恩怨，携手开创和平共处的崭新篇章。

Chǔ lǐ guó jì lì shǐ yí liú wèn tí yīng dāng bǐng chí xiàng qián kàn de bāo róng zhàn lüè yǎn guāng, chāo yuè lì shǐ ēn yuàn, xié shǒu kāi chuàng hé píng gòng chǔ de zhǎn xīn piān zhāng.

Khi xử lý các vấn đề do lịch sử quốc tế để lại cần giữ vững tầm nhìn chiến lược bao dung hướng về tương lai, vượt lên trên những ân oán lịch sử, chung tay mở ra trang sử mới hòa bình cùng tồn tại.

26 nét

HÁN VIỆT

ÂN OÁN
HSK 6

Trợ từ

#0504

而已

ér yǐ

mà thôi, chỉ thế thôi

在真理面前，暂时的荣誉不过是过往探索的阶段性注脚而已，真正的科学家永远瞩目于未知的科学前沿。

Zài zhēn lǐ miàn qián, zàn shí de róng yù bù guò shì guò wǎng tàn suǒ de jiē duàn xìng zhù jiǎo ér yǐ, zhēn zhèng de kē xué jiā yǒng yuǎn zhǔ mù yú wèi zhī de kē xué qián yán.

Đứng trước chân lý, danh dự nhất thời chẳng qua chỉ là một chú thích giai đoạn cho những cuộc kiếm tìm đã qua mà thôi, nhà khoa học chân chính mãi mãi hướng tầm mắt tới những mũi nhọn khoa học chưa biết.

27 nét

HÁN VIỆT

NHI ĐĨ


HSK 6

Danh từ

#0505

耳环

ěr huán

khuyên tai, hoa tai

非遗花丝镶嵌老匠人运用比头发丝还细的金银细丝，精工细作出一对对巧夺天工的宫廷金丝嵌宝耳环。

Fēi yí huā sī xiāng qiàn lǎo jiàng rén yùn yòng bǐ tóu fà sī hái xì de jīn yín xì sī, jīng gōng xì zuò chū yí duì duì qiǎo duó tiān gōng de gōng tíng jīn sī qiàn bǎo ěr huán.

Nghệ nhân già thuộc nghề chạm khắc sợi kim loại quý di sản phi vật thể sử dụng những sợi vàng sợi bạc mảnh hơn cả sợi tóc, công phu chế tác nên từng đôi hoa tai nạm ngọc gắn vàng cung đình tinh xảo khéo léo đoạt cả công trời.

24 nét

HÁN VIỆT: NHĨ HOÀN

HSK 6

Danh từ

#0506

二氧化碳

èr yǎng huà tàn

 khí các-bô-níc, carbon dioxide (CO₂)

我国成功建成了百万吨级碳捕集、利用与封存示范工程，将工业尾气中的二氧化碳直接转化为高附加值化学品。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le bǎi wàn dūn jí tàn bǔ jí, lì yòng yǔ fēng cún shì fān gōng chéng, jiāng gōng yè wèi qì zhōng de èr yǎng huà tàn zhí jiē zhuàn huà wéi gāo jiā zhí huà xīn pǐn.

Nước ta đã xây dựng thành công dự án trình diễn thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS) quy mô triệu tấn, trực tiếp chuyển hóa khí carbon dioxide trong khí thải công nghiệp thành các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng cao.

35 nét

HÁN VIỆT: NHỊ DƯỠNG HOA THÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0507

发布

fā bù

công bố, phát hành, đăng tải (thông tin, báo cáo)

国家统计局正式发布了年度国民经济和社会发展统计公报，全方位展现了高质量发展的扎实成效。

Guó jiā tǒng jì jù zhèng shì fā bù le nián dù guó mín jīng jì hé shè huì fā zhǎn tǒng jì gōng bào, quán fāng wèi zhǎn xiàn le gāo zhì liàng fā zhǎn de zhā shí chéng xiào.

Cục Thống kê Quốc gia đã chính thức công bố Thông cáo Thống kê Phát triển Kinh tế Xã hội và Quốc dân thường niên, phơi bày toàn diện những thành quả vững chắc của sự phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÁT BỐ

HSK 6

Động từ

#0508

发财

fā cái

làm giàu

老师鼓励大家积极发财，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí fā cái, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm giàu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÁT TÀI

HSK 6

Động từ

#0509

发呆

fā dāi

ngẩn ngơ, ngơ ngác, thần thờ

在快节奏的高压都市生活中，偶尔在静谧的大自然中适度放空发呆，也是让身心获得深度休整的有益方式。

Zài kuài jié zòu de gāo yā dū shì shēng huó zhōng, ǒu ěr zài jìng mì de dà zì rán zhōng shì dù fàng kōng fā dāi, yě shì ràng shēn xīn huò dé shēn dù xiū zhěng de yǒu yì fāng shì.

Trong cuộc sống đô thị áp lực cao với nhịp sống hối hả, thỉnh thoảng để tâm trí thả lỏng ngẩn ngơ thư thái giữa thiên nhiên tĩnh lặng cũng là một phương thức hữu ích giúp thể chất và tinh thần được nghỉ ngơi phục hồi chuyên sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁT NGỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0510

发动

fā dòng

phát động, khởi động (chiến dịch, động cơ)

基层党组织广泛发动群众、紧密依靠群众，汇聚起了建设美丽宜居乡村的磅礴群众智慧与力量。

Jī céng dǎng zǔ zhī guǎng fàn fā dòng qún zhòng, jīn mì yī kào qún zhòng, huì jù qì lì jiàn shè měi lì yí jū xiāng cūn de páng bó qún zhòng zhì huì yǔ lì liàng.

Tổ chức Đảng ở cơ sở đã phát động rộng rãi quần chúng nhân dân, dựa chặt vào nhân dân, quy tụ nên trí tuệ và sức mạnh quần chúng vô cùng to lớn để xây dựng những làng quê tươi đẹp đáng sống.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐỘNG

HSK 6

Động từ

#0511

发火

fā huǒ

nổi giận, nổi nóng, bốc hỏa; phát hỏa bên lửa

作为团队卓越的学术带头人，遇到科研挫折时应当理性分析根源，切忌对年轻团队成员轻易发火动怒。

Zuò wéi tuán duì zhuó yuè de xué shù dài tóu rén, yù dào kē yán cuò zhé shí yīng dāng lǐ xīng fēn xī gēn yuán, qiè jì duì nián qīng tuán duì chéng yuán qīng yì fā huǒ dòng nù.

Với tư cách là người đầu ngành học thuật xuất sắc của nhóm, khi gặp phải vấp ngã trắc trở trong nghiên cứu khoa học cần phân tích nguyên nhân gốc rễ một cách lý trí, chớ nên tùy tiện nổi giận nóng nảy với các thành viên trẻ trong đội ngũ.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÁT HOẢ

HSK 6

Động từ

#0512

发觉

fā jué

phát giác, nhận ra, phát hiện thấy

科研人员在比对连续数月的深空射电望远镜观测数据时，敏锐发觉了一个周期性重复出现的神秘脉冲信号。

Kē yán rén yuán zài bǐ duì lián xù shù yuè de shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jīng guān cè shù jù shí, mǐn ruì fā jué le yí gè zhōu qī xīng chóng fù chǔ xiàn de shén mì mài chōng xīn hào.

Các nhà nghiên cứu khoa học khi đối chiếu số liệu quan trắc của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu liên tục trong nhiều tháng đã nhạy bén phát hiện thấy một tín hiệu xung bí ẩn xuất hiện lặp lại theo chu kỳ.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁT GIÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0513

发射

fā shè

phóng, bắn ra, phát xạ (tên lửa, sóng)

长征系列运载火箭在我国酒泉卫星发射中心成功发射升空，将多颗国家空间科学实验卫星精准送入预定轨道。

Cháng zhēng xì liè yùn zài huǒ jiàn zài wò guó jǔ quán wèi xīng fā shè zhōng xīn chéng gōng fā shè shēng kōng, jiāng duō kē guó jiā kōng jiān kē xué shí yàn wéi xīng yàn wèi xīng jīng zhǔn sòng rù yù dìng guī dào.

Dòng tên lửa đẩy Trường Chinh tại Trung tâm Phóng Vệ tinh Tầu Tuyến nước ta đã phóng thành công lên không gian, đưa nhiều vệ tinh thực nghiệm khoa học vũ trụ quốc gia vào đúng quỹ đạo dự kiến một cách chuẩn xác.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÁT XẠ



HSK 6

Động từ

#0514

发誓

fā shì

thề, thề thốt, phát thệ

青年官兵在烈士纪念碑前庄严肃穆起右拳发誓，立志用青春和热血誓死保卫祖国万里边疆的和平与安宁。

Qīng nián guān bīng zài liè shì jì niàn bēi qián zhuāng yán jù qì yòu quán fā shì, lì zhì yòng qīng chūn hé rè xuè shì sǐ bǎo wèi zǔ guó wàn lǐ biān jiāng de hé píng yǔ ān níng.

Các chiến sĩ trẻ tuổi trang nghiêm giơ cao nắm tay phải phát thệ trước đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, lập chí dùng tuổi thanh xuân và dòng máu nóng thề chết bảo vệ hòa bình và yên ổn của muôn dặm biên cương Tổ quốc.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT THỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0515

发行

fā xíng

phát hành (sách báo, tiền tệ, trái phiếu)

国家财政部正式面向全球投资者发行多品种离岸人民币主权债券，获得了国际资本市场的高度认可与超额认购。

Guó jiā cái zhèng bù zhèng shì miàn xiàng quán qiú tóu zī zhě fā xíng duō pín zhǒng lí àn rén mǐn bì zhǔ quán zhài quàn, huò dé le guó jì zī běn shì chǎng de gāo dù rèn kě yǔ chāo é rèn gòu.

Bộ Tài chính Quốc gia đã chính thức phát hành nhiều loại trái phiếu chủ quyền Nhân dân tệ ra nước ngoài hướng tới các nhà đầu tư toàn cầu, nhận được sự công nhận đánh giá rất cao cùng lượng đặt mua vượt mức trên thị trường vốn quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT HÀNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0516

发炎

fā yán

viêm, sưng viêm, phát viêm

在术后康复期间，医护人员定时细致观察伤口愈合情况，并采用新型纳米抗菌敷料有效防止伤口发炎感染。

Zài shù hòu kāng fù jī qiān, yī hù rén yuán dīng shí xī zhì guān chá chuāng kǒu yù hé qīng kuàng, bìng cǎi yòng xīn xíng nǎ mí kàng jūn fú liào yǒu xiào fáng zhǐ shāng kǒu fā yán gǎn rǎn.

Trong thời gian phục hồi sau phẫu thuật, đội ngũ y tế định kỳ quan sát tỉ mỉ tình trạng lành vết mổ, đồng thời áp dụng băng gạc nano kháng khuẩn kiểu mới để ngăn ngừa vết thương sưng viêm nhiễm trùng hiệu quả.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÁT VIÊM

HSK 6

Động từ

#0517

发扬

fā yáng

phát huy, hoảng dương (truyền thống, tinh thần)

新时代青年科技工作者要大力发扬追求真理、严谨治学、勇攀高峰的科学家精神，为建设科技强国贡献力量。

Xīn shí dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě yào dà lì fā yáng zhuī qiú zhēn lǐ, yán jìn zhì xué, yǒng pān gāo fēng de kē xué jiā jīng shén, wèi jiàn shè kē jì qiáng guó gòng xiàn lì liàng.

Cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần ra sức phát huy tinh thần nhà khoa học theo đuổi chân lý, nghiên cứu nghiêm cẩn và dũng cảm trèo lên đỉnh cao, cống hiến sức mình cho công cuộc xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÁT DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0518

发育

fā yù

phát triển, phát dục, tăng trưởng (sinh lý)

国家高度重视青少年身心健康，全面推行课间十分钟阳光运动与科学膳食，保障儿童青少年骨骼与智力健康发展。

Guó jiā gāo dù zhòng shì qīng shào nián shēn xīn jiàn kāng, quán miàn tuī xíng kè jiān shí fēn zhōng yáng guāng yùn dòng yǔ kē xué shàn shí, bǎo zhàng ér tóng qīng shào nián gǔ gē yǔ zhī lì jiàn kāng fā yù.

Nhà nước hết sức coi trọng sức khỏe thể chất tinh thần của thanh thiếu niên, phổ biến toàn diện phong trào thể thao 10 phút giờ ra chơi cùng chế độ ăn uống khoa học, bảo đảm cho hệ xương và trí tuệ của trẻ em thanh thiếu niên phát triển khỏe mạnh.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT DỤC

HSK 6

Danh từ

#0519

法人

fǎ rén

pháp nhân, đại diện pháp luật

市场监管部门全面推行电子营业执照与法定代表人线上全流程身份认证，极大便利了各类企业法人的注册登记。

Shì chǎng jiān guǎn bù mén quán miàn tuī xíng diàn zǐ yíng yè zhǎo yǔ fǎ dìng dài biǎo rén xiàn shàng quán liú chéng shēn fèn rèn zhèng, jí dà biàn lì le gè lèi qī yè fǎ rén de zhù cè dēng jì.

Cơ quan quản lý thị trường phổ biến toàn diện giấy phép kinh doanh điện tử và xác thực danh tính trực tuyến toàn quy trình của người đại diện pháp luật, mang lại sự thuận tiện to lớn cho việc đăng ký thành lập của mọi pháp nhân doanh nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁP NHÂN

HSK 6

Lượng từ / Động từ

#0520

番

fān

lần, phen, hồi (trận); gấp bội (lần)

经过几代科技工作者数十年如一日的艰苦一番番接力探索，我国空间遥感成像分辨率实现了质的跨越式跃升。

Jīng guò jǐ dài kē jì gōng zuò zhě shù shí nián rú yì rì de jiān kǔ yī fān fān jiē lì tàn suǒ, wǒ guó kōng jiān yáo gǎn chéng xiàng fēn biān lǜ shí xiàn le zhì de kuà yuè shì yuè shēng.

Trải qua biết bao phen tiếp sức kiếm tìm gian nan dằng dặc hàng chục năm như một của nhiều thế hệ cán bộ khoa học công nghệ, độ phân giải chụp ảnh viễn thám không gian của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt vượt bậc về chất.

8 nét

HÁN VIỆT: PHAN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0521

繁华

fán huá

phồn hoa, sầm uất, hoa lệ náo nhiệt

夜幕降临，浦江两岸流光溢彩、高楼林立，展现了现代化国际大都市繁华昌盛的迷人风采。

Yè mù jiàng lín, pǔ jiāng liǎng àn liú guāng yì cǎi, gāo lóu lín lì, zhǎn xiàn le xiān dài huà guó jì dà dū shí fán huá chāng shèng de mí rén fēng cǎi.

Màn đêm buông xuống, hai bờ sông Hoàng Phố ánh đèn rực rỡ lung lay, các tòa cao ốc mọc lên san sát, phô diễn vẻ đẹp quyền rũ phồn hoa hưng thịnh của một đại đô thị quốc tế hiện đại hóa.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỒN HOA

HSK 6

Tính từ

#0522

繁忙

fán máng

bận rộn

在面对复杂的挑战时，保持繁忙的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí fán máng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bận rộn đặc biệt quan trọng.

20 nét

HÁN VIỆT: PHỒN MANG



HSK 6

Danh từ

#0523

繁体字

fán tǐ zì

chữ Hán phồn thể

国家珍贵古籍文献与甲骨文、金石碑刻的研究整理，需要研究人员熟练掌握繁体字与古代文字学功底。

Guó jiā zhēn guì gǔ jí wén xiàn yǔ jiǎ gǔ wén, jīn shí bēi kè de yán jiū zhēng lǐ, xū yào yán jiū rén yuán shú liàn zhāng wò fán tǐ zì yǔ gǔ dài wén zì xué gōng dī.

Công tác nghiên cứu và chỉnh lý văn thư cổ tịch quý hiếm quốc gia cùng văn tự giáp cốt, văn bia kim thạch đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải nắm vững tinh thông chữ Hán phồn thể cùng nền tảng cổ văn tự học sâu sắc.

29 nét

HÁN VIỆT: PHỒN THỂ TỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0524

繁殖

fán zhí

sinh sản, nhân giống, sinh sôi nảy nở

通过攻克野生动物人工受精与胚胎移植关键技术，我国珍稀濒危物种朱鹮与人工繁育大熊猫种群规模实现了稳步扩大。

Tōng guò gōng kè yě shēng dòng wu rén gōng féi zhuāng yì pēi tāi yí zhí guān jiàn jī shù, wǒ guó zhēn xī bīn wēi wù zhǒng zhū huán yǔ rén gōng fán yù dà xióng māo zhōng qún guī mó shí xiàn le wěn bù kuò dà.

Nhờ vào việc chinh phục các công nghệ then chốt về thụ tinh nhân tạo và cấy ghép phôi cho động vật hoang dã, quy mô quần thể loài chim cổ quăm mào và gấu trúc lớn nhân giống nhân tạo quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng nước ta đã tăng trưởng mở rộng ổn định.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỒN THỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0525

反驳

fǎn bó

bác bỏ, phản bác, cãi lại bằng lý lẽ

在国际学术答辩会上，我国青年学者用无可辩驳的详实实验数据与严密逻辑，有力反驳了国外同行的质疑。

Zài guó jì xué shù dá biàn huì shàng, wǒ guó qīng nián xué zhě yòng wú kě biàn bó de xiáng shí shí yán shù jù yǔ yán mì luó jí, yǒu lì fǎn bó le guó wài tóng háng de zhì yí.

Tại buổi bảo vệ học thuật quốc tế, nhà học giả trẻ nước ta bằng những số liệu thực nghiệm chi tiết xác thực không thể chối cãi cùng lập luận logic chặt chẽ đã phản bác danh thép sự nghi ngờ của các đồng nghiệp nước ngoài.

24 nét

HÁN VIỆT: PHẢN BÁC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0526

反常

fǎn cháng

bất thường, khác thường, dị thường

受全球气候变暖加剧影响，近年来全球多地频繁出现极高温、极端干旱与反常特大暴雨等极端气候事件。

Shòu quán qiú qì hòu biàn nuǎn jiā jù yǐng xiǎng, jìn nián lái quán qiú duō dì pín fán chū xiàn jí gāo wēn, jí duǎn gān hàn yǔ fǎn cháng tè dà bào yǔ děng jí duǎn qì hòu shì jiàn.

Do ảnh hưởng ngày càng trầm trọng của sự nóng lên toàn cầu, những năm gần đây tại nhiều nơi trên thế giới đã liên tục xuất hiện các hiện tượng khí hậu cực đoan như nhiệt độ cực cao, hạn hán khốc liệt và những trận mưa lớn dị thường bất thường.

26 nét

HÁN VIỆT: PHẢN THƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#0527

反倒

fǎn dào

ngược lại, trái lại, hóa ra lại

外部个别势力的单边技术打压不仅没有压垮我们的高科技产业，反倒极大倒逼激发了全行业自主攻坚的创新斗志。

Wài bù gè bié shì lì de dān biān jì shù dǎ yā bù jǐn méi yǒu yā kuǎ wǒ men de gāo kē jì chǎn yè, fǎn dào jí dà dào bào jī fā le quán háng yè zì zhǔ gōng jiǎn de chuāng xīn dòu zhì.

Sự chèn ép công nghệ đơn phương của một số thế lực bên ngoài không những không thể đè bẹp được ngành công nghệ cao của chúng ta, mà trái lại còn thúc đẩy khơi dậy mạnh mẽ ý chí chiến đấu đổi mới sáng tạo tự chủ vượt khó của toàn ngành.

23 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ĐẢO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0528

反动

fǎn dòng

phản động, đi ngược lại tiến bộ lịch sử

任何企图逆历史潮流而动、复活冷战对抗与分裂世界的反动图谋，都必将遭到全世界爱好和平人民的坚决反对。

Rèn hé qǐ tú nǐ lì shǐ cháo liú ér dòng, fù huó lěng zhàn duì kàng yǔ fēn liè shì jiè de fǎn dòng tú móu, dōu bì jiāng zāo dào quán shì jiè ài hào hé píng rén mín de jiǎn jué fǎn duì.

Mọi mưu đồ phản động đi ngược lại dòng chảy tiến bộ của lịch sử, hòng làm sống lại sự đối đầu thời Chiến tranh Lạnh và chia rẽ thế giới đều chắc chắn sẽ vấp phải sự phản đối kiên quyết của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ĐỘNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#0529

反感

fǎn gǎn

phản cảm, ác cảm, bất mãn

在网络舆论空间中，广大网民对恶意造谣传谣、煽动网络暴力等侵犯他人隐私的恶劣行为深感厌恶与反感。

Zài wǎng luò yú lùn kōng jiān zhōng, guǎng dà wǎng mín duì è yì zāo yáo chuán yáo, shān dòng wǎng luò bào lì děng qīn fǎn tā rén yīn sī de è liè xíng wéi shēn gǎn yàn wù yǔ fǎn gǎn.

Trong không gian dư luận trên mạng, đông đảo cư dân mạng cảm thấy vô cùng chán ghét và phản cảm trước các hành vi xấu xa xâm phạm quyền riêng tư của người khác như cố tình bịa đặt lan truyền tin đồn và kích động bạo lực mạng.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN CẢM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0530

反抗

fǎn kàng

phản kháng, kháng cự, vùng lên chống lại

在近代全民族救亡图存的英勇斗争中，中华儿女面对外敌入侵进行了不屈不挠、惊天动地的顽强反抗。

Zài jìn dài quán mín zù jiù wáng tú cún de yǐng yǒng dòu zhēng zhōng, zhōng huá ér nǚ miàn duì wài dí rù qín jìn xíng le bù qū bù náo, jīng tiān dòng dì de wǎn qiáng fǎn kàng.

Trong cuộc đấu tranh anh dũng cứu nước cứu đời của toàn dân tộc thời cận đại, những người con đất nước đứng trước quân thù ngoại bang xâm lược đã tiến hành cuộc phản kháng ngoan cường bất khuất rung chuyển trời đất.

25 nét

HÁN VIỆT: PHẢN KHÁNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0531

反馈

fǎn kuì

phản hồi, ý kiến phản hồi; cơ chế phản hồi (điều khiển)

政务服务平台建立了实时在线用户满意度评价与意见反馈闭环机制，持续推动公共服务流程优化升级。

Zhèng wù fú wù píng tái jiàn lì le shí shí zài xiàn yòng hù mǎn yì dù píng jià yǔ yì jiàn fǎn kuì bì huán jī zhì, chí xù tuī dòng gōng gòng fú wù liú chéng yōu huà shēng jí.

Nền tảng dịch vụ hành chính công đã thiết lập cơ chế khép kín về đánh giá mức độ hài lòng của người dùng và phản hồi ý kiến trực tuyến theo thời gian thực, không ngừng thúc đẩy tối ưu hóa nâng cấp quy trình dịch vụ công.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN QUỶ


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0532

反面

fǎn miàn

mặt trái, mặt đối lập; bài học tiêu cực

党风廉政教育基地通过剖析严重违纪违法典型案例，以案为鉴发挥了强有力的反面警示教育震慑作用。

Dǎng fēng lián zhèng jiào yù jī dì tōng guō pǒu xī yán zhòng wéi fǎ diǎn xíng àn lì, yǐ àn wéi jiàn fǎ huī le qiáng yǒu lì de fǎn miàn jīng shì jiào yù zhèn shè zuò yòng.

Căn cứ Giáo dục Liêm chính Tác phong Đảng thông qua việc mổ xẻ phân tích các án lệ điển hình vi phạm kỷ luật và pháp luật nghiêm trọng, lấy án làm gương đã phát huy tác dụng răn đe giáo dục cảnh tỉnh từ mặt trái tiêu cực vô cùng mạnh mẽ.

23 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN DIỆN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0533

反射

fǎn shè

phản xạ (ánh sáng, âm thanh, sinh lý)

中国天眼FAST五百米口径球面射电望远镜依靠数千块微调反射单元面板，将深空微弱射电信号精准聚焦到馈源舱。

Zhōng guó tiān yǎn FAST wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn wǎng yuǎn jīng yí kǎo shù qiān kuài wēi tiáo fǎn shè dǎn yuǎn miàn bǎn, jiāng shēn kōng wēi ruò shè diǎn xìn hào jīng zhǔn jù jiǎo dào kuì yuǎn cāng.

Kính viễn vọng vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét FAST (Mắt Thần Trung Quốc) dựa vào hàng ngàn tấm bề mặt đón nguyên phản xạ vi chỉnh đã hội tụ chuẩn xác các tín hiệu vô tuyến cực kỳ mờ nhạt từ không gian sâu vào cabin thu tín hiệu.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN XẠ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0534

反思

fǎn sī

suy ngẫm lại, tự soi xét, phản tư

面对复杂科技工程试验中出现的技术波动，攻关团队深入开展故障归零与机理反思，彻底排除了技术隐患。

Miàn duì fù zá kē jì gōng chéng shì yàn zhōng chū xiàn de jì shù bō dòng, gōng guān tuán duì chū xiàn de jì shù bō dòng, gōng guān tuán duì shēn rù kǎi zhān gù zhàng guī líng yǔ jī lǐ fǎn sī, chè dǐ pái chú le jì shù yīn huàn.

Đứng trước những biến động kỹ thuật xuất hiện trong các đợt thử nghiệm công trình khoa học công nghệ phức tạp, đội ngũ nghiên cứu đã đi sâu triển khai quy trình đưa sự cố về số không và tự suy ngẫm soi xét lại cơ chế, loại bỏ triệt để các nguy cơ tiềm ẩn về kỹ thuật.

21 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN TƯ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0535

反问

fǎn wèn

hỏi vặn lại, chất vấn ngược lại, câu hỏi tu từ

面对外媒记者的无理刁难挑衅，外交部发言人以无可辩驳的历史事实一连进行了有力的连续反问，令对方哑口无言。

Miàn duì wài méi jì zhě de wú lǐ diǎo nán tiǎo xīn, wài jiāo bù fā yán rén yǐ wú kě biàn bó de lì shǐ shì shí yǐ lián jìn xíng le yǒu lì de lián xù fǎn wèn, lìng duì fāng yǎ kǒu wú yán.

Đứng trước sự gây khó dễ khiêu khích vô lý của phóng viên báo chí nước ngoài, người phát ngôn Bộ Ngoại giao bằng những sự thật lịch sử không thể chối cãi đã liên tục đặt ra những câu hỏi vặn lại đầy danh thép, khiến đối phương phải cứng họng không nói nên lời.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN VẤN**
HSK 6

Liên từ

#0536

反之

fǎn zhī

ngược lại, trái lại, ngược lại thì

坚持自力更生才能赢得科技发展的战略主动，反之盲目依赖外部技术引进则永远无法摆脱受制于人的被动局面。

Jiān chí zì lì gēng shēng cái néng yíng dé kē jì fā zhǎn de zhàn lüè zhǔ dòng, fǎn zhī máng mù yǐ lài wài bù jī shù yīn jìn zé yǒng yuǎn wú fǎ bài tuō shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Kiên trì tự lực cánh sinh mới có thể giành được quyền chủ động chiến lược trong phát triển khoa học công nghệ, ngược lại nếu phụ thuộc quá vào việc nhập khẩu công nghệ bên ngoài thì vĩnh viễn không bao giờ có thể thoát khỏi cục diện bị động lệ thuộc người khác.

23 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN CHI**
HSK 6

Danh từ

#0537

范畴

fàn chóu

phạm trù, lĩnh vực, khuôn khổ

量子信息与人工智能等前沿技术的交叉深度融合，已经远远超越了传统经典计算机科学的理论范畴。

Liàng zǐ xìn xī yǔ rén gōng zhì néng dēng gāo yán jī shù de jiāo chā shēn dù róng hé, yǐ jīng yuǎn yuǎn chāo yuè le chuán tǒng jīng diǎn jī suàn jī lǐ thūn de lǐ lùn fàn chóu.

Sự kết hợp giao thoa chuyên sâu giữa các công nghệ mũi nhọn như thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo đã vượt xa ra ngoài phạm trù lý thuyết của khoa học máy tính cổ điển truyền thống.

21 nét

 HÁN VIỆT: **PHẠM TRÙ**
HSK 6

Động từ / Tính từ

#0538

泛滥

fàn làn

tràn lan, tràn ngập, lụt lội; bừa bãi

国家依法严厉打击网络虚假信息与侵权盗版行为，坚决防止各类低俗有害信息在青少年群体中泛滥传播。

Guó jiā yī fǎ yán lì dǎ jī wǎng lùo xū jì wǎng luò xū jiàn xī yǔ qīn quán dào bản xíng wéi, jiān jué fáng zhǐ gè lèi dī sù yǒu hài xìn xī zài qīng shào nián qún tǐ zhōng fàn làn chuán bō.

Nhà nước xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật đối với các hành vi xâm phạm bản quyền đạo nhái và thông tin giả mạo trên mạng, kiên quyết ngăn ngừa mọi loại thông tin độc hại dụng tục tràn lan phát tán trong giới thanh thiếu niên.

20 nét

 HÁN VIỆT: **PHIỄM LẠM**
HSK 6

Động từ

#0539

贩卖

fàn mài

buôn bán (hàng lậu, vũ khí, người), tiếp thị dạo

国家司法机关对任何拐卖妇女儿童与非法贩卖国家珍稀濒危野生动物制品的犯罪行为实行零容忍、顶格严惩。

Guó jiā sī fǎ jī guān duì rèn hé guǎi mài fù nǚ ér tóng yú fēi fǎ fàn mài guó jiā zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù zhì pǐn de fàn zui xíng wéi shí xíng líng róng rěn, dīng gé yán chéng.

Cơ quan tư pháp quốc gia thực thi mức xử phạt nghiêm khắc nhất, không khoan nhượng đối với bất kỳ hành vi phạm tội mua bán phụ nữ trẻ em và buôn bán trái phép các chế phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cấp quốc gia.

24 nét

 HÁN VIỆT: **PHIỄM MẠI**
HSK 6

Danh từ

#0540

方位

fāng wèi

phương vị, hướng, vị trí tọa độ

舰载三坐标多功能相控阵雷达能够对数百公里外超低空高速逼近的目标进行超高精度全方位实时跟踪。

Jiàn zài sān zuò biāo duō gōng néng xiāng kòng zhēn léi dá néng gòu duì shù bǎi gōng lǐ wài chāo dī kōng gāo sù bīn jìn de mù biāo jìn xíng chāo gāo jīng dù wèi quán fāng wèi shí shí gēn zōng.

Radar mảng pha quét đa chức năng ba tọa độ trang bị trên tàu chiến có thể theo dõi toàn phương vị theo thời gian thực với độ chính xác siêu cao đối với các mục tiêu tiếp cận ở tốc độ cao và độ cao siêu thấp cách xa hàng trăm cây số.

18 nét

 HÁN VIỆT: **PHƯƠNG VỊ**



HSK 6

Danh từ

#0541

方言

fāng yán

tiếng địa phương, phương ngôn

国家语言文字工作委员会大力推进中国语言资源保护工程, 对全国各地的特色汉语方言与少数民族语言进行系统抢救性采集整理。

Guó jiā yǔ yán wén zì gōng zuò wéi yuán huì dà lì tuī jìn zhōng guó yǔ yán zì yuán bǎo hù gōng chéng, duì quán guó gè dì de tè sè hàn yǔ fāng yán yǔ shǎo shù mín zú yǔ yán jìn xíng xì tǒng qiǎng jiù xīng cǎi lù zhěng lǐ.

Ủy ban Công tác Ngôn ngữ Văn tự Quốc gia đẩy mạnh thực thi Dự án Bảo tồn Nguồn tài nguyên Ngôn ngữ Trung Quốc, tiến hành thu âm lưu trữ và chỉnh lý cứu hộ có hệ thống đối với các phương ngôn tiếng Hán đặc sắc cùng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên khắp cả nước.

23 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG NGÔN

HSK 6

Danh từ

#0542

方针

fāng zhēn

phương châm, đường lối chỉ đạo

我们始终坚持“和平统一、一国两制”基本方针, 坚定不移推进祖国统一大业, 坚决反对任何“台独”分裂行径。

Wǒ men shǐ zhōng jiān chí "hé píng tǒng yī, yī guó liǎng zhì" jī běn fāng zhēn, jiǎn dìng bù yí tuī jìn zǔ guó tǒng yī dà yè, jiǎn jué fǎn duì rèn hé "tái dú" fēn liè xíng jìng.

Chúng ta luôn kiên trì phương châm cơ bản 'Thống nhất hòa bình, Một quốc gia hai chế độ', kiên định không ngừng đẩy mạnh đại nghiệp thống nhất Tổ quốc, kiên quyết phản đối mọi hành vi chia rẽ đòi 'Đài Loan độc lập'.

17 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG CHÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0543

防守

fáng shǒu

phòng thủ, phòng ngự, giữ chốt

国家网络安全防护体系构建了全天候纵深动态防御矩阵, 牢牢守住了关键信息基础设施与金融数据安全的坚固防守防线。

Guó jiā wǎng lǎo ān quán fáng hù tǐ xī gòu jiàn le quán tiān hòu zòng shēn dòng thái fáng yù jǔ zhēn, láo láo shǒu zhù le guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shǐ yǔ jīn róng shù jù ān quán de jiān gù fáng shǒu fáng xiàn.

Hệ thống bảo vệ an ninh mạng quốc gia đã xây dựng ma trận phòng ngự động thái theo chiều sâu suốt 24/7, giữ vững chắc chắn phòng tuyến phòng thủ kiên cố bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu và an toàn dữ liệu tài chính.

25 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0544

防疫

fáng yì

phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch vệ sinh

海关卫生检疫部门全面筑牢口岸重大传染病输入防线, 依托智能红外测温与核酸快速检测系统精准实施口岸防疫监管。

Hǎi guān wèi shēng jiǎn yì bù mén quán miàn zhuāng kù kǒu àn zhòng dà chuán rǎn bìng shù rù fáng xiàn, yī tuō zhì néng hóng wài cè wēn yǔ hé suān kuài sù jiǎn cè xì tǒng jīng zhǔn shí shī kǒu àn fáng yì jiǎn guān.

Cơ quan kiểm dịch y tế hải quan đã xây vững chắc phòng tuyến ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập tại cửa khẩu, dựa vào hệ thống đo thân nhiệt hồng ngoại thông minh và xét nghiệm axit nucleic nhanh để giám sát phòng chống dịch bệnh chuẩn xác.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG DỊCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0545

防御

fáng yù

phòng thủ, phòng vệ, phòng vệ chiến lược

我国始终奉行防御性的国防政策, 军队始终是维护国家主权、安全 and 世界和平的坚定和力力量。

Wǒ guó shǐ zhōng fèng xíng fáng yù xíng de guó fáng zhèng cè, jūn duì shǐ zhōng shì wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán hé shì jiè hé píng de jiǎn dìng hé píng lì liàng.

Nước ta luôn thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng vệ, quân đội luôn là lực lượng hòa bình kiên định bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và hòa bình thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG NGỰ

HSK 6

Động từ

#0546

防止

fáng zhǐ

phòng ngừa, ngăn ngừa, đề phòng

在大型水利工程施工过程中, 必须全流程采取边坡加固与防渗截流举措, 坚决防止可能引发的山体滑坡与次生地质灾害。

Zài dà xíng shuǐ lì gōng chéng shī gōng guò chéng zhōng, bì xū quán liú chéng cái qū biān pō jiǎ gù yǔ fáng shēn jié liú jǔ cuò, jiǎn jué fáng zhǐ kě néng yīn fā de shān tǐ huá pō yǔ cì shēng dì zhì zāi hài.

Trong quá trình thi công các công trình thủy lợi quy mô lớn, bắt buộc phải áp dụng các giải pháp gia cố mái dốc và chống thấm ngăn dòng trong toàn bộ quy trình, kiên quyết phòng ngừa nguy cơ sạt lở núi và thảm họa địa chất thứ cấp có thể xảy ra.

23 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG CHỈ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0547

防治

fáng zhì

phòng trị, phòng chống và xử lý (dịch bệnh, ô nhiễm)

国家深入打好蓝天、碧水、净土保卫战, 扎实推进重点领域农业面源污染与工业废水废气综合治理。

Guó jiā shēn rù dǎ hǎo lán tiān, bì shuǐ, jìng tǔ bǎo wèi zhàn, zhā shí tuī jìn zhòng yǎn yuán yòng nòng yè miàn yuán wū rǎn yǔ gōng yè fēi shuǐ fēi qì zōng hé fáng zhì.

Nhà nước đi sâu thực hiện thắng lợi các chiến dịch bảo vệ trời xanh, nước biếc, đất sạch, đẩy mạnh vững chắc công tác phòng chống và xử lý tổng hợp ô nhiễm nguồn phân tán nông nghiệp và khí thải nước thải công nghiệp trên các lưu vực trọng điểm.

25 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG TRỊ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0548

纺织

fǎng zhī

dệt may, ngành dệt sợi

现代高性能智能纺织工业大量采用超细碳纤维、芳纶与导电纤维, 广泛应用于航空航天特种防护服与高性能复合材料领域。

Xiàn dài gāo xìng néng zhī néng fǎng zhī gōng yè dà liàng cǎi yòng chāo xì tàn sī wén huà xiān wéi, fāng lún yǔ dǎo diàn xiān wéi, guǎng fàn yìng yòng yú háng kōng háng tiān tè zhōng fáng hù fú yǔ gāo xìng néng fù hé cái liào lǐng yù.

Ngành công nghiệp dệt may thông minh hiệu năng cao hiện đại áp dụng rộng rãi sợi carbon siêu mảnh, sợi aramid và sợi dẫn điện, được ứng dụng sâu rộng trong các trang phục bảo hộ đặc chủng hàng không vũ trụ và vật liệu composite hiệu năng cao.

23 nét

HÁN VIỆT: PHƯỜNG CHỨC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0549

放大

fàng dà

phóng to, khuếch đại (hình ảnh, tín hiệu)

超高分辨率冷冻透射电子显微镜能够将生物大分子结构放大数十万倍, 清晰呈现出单个原子的空间排布构象。

Chāo gāo fēn biān lǜ lěng dòng tòu shè diàn zǐ xiǎn wēi jīng néng gòu jiāng shēng wù dà fēn zǐ jié gòu fàng dà shù shí wàn bèi, qīng xī chéng xiàn chū dān gè yuán zǐ de kōng jiān pái bù gòu xiàng.

Kính hiển vi điện tử truyền qua đông lạnh (Cryo-EM) độ phân giải siêu cao có thể phóng đại cấu trúc đại phân tử sinh học lên hàng chục vạn lần, hiển thị rõ nét cấu hình sắp xếp không gian của từng nguyên tử đơn lẻ.

23 nét

HÁN VIỆT: PHÓNG ĐẠI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0550

放射

fàng shè

phát xạ, phóng xạ (tia, năng lượng);
chiếu xạ

国家对医用放射性同位素与射线装置实行全生命周期严密追溯监管，确保放射诊疗技术安全造福广大患者。

Guó jiā duì yī yòng fàng shè xìng tóng wèi sù yǔ shè xiàn zhuāng zhì shí xíng quán shēng mìng zhōu qī yán mì zhuī sù jiǎn guǎn, què bǎo fàng shè shè zhēn liáo jì shù ān quán zào fú guǎng dà huàn zhě.

Nhà nước thực thi công tác giám sát truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt toàn vòng đời đối với các đồng vị phóng xạ y tế và thiết bị phát tia phóng xạ, bảo đảm công nghệ chẩn đoán điều trị phóng xạ phục vụ an toàn và tạo phúc cho đồng bào bệnh nhân.

21 nét

HÁN VIỆT : PHÓNG XẠ

HSK 6

Động từ

#0551

放手

fàng shǒu

buông tay, thả tay; mạnh dạn trao
quyền (放手去做)

科研管理部门大力破除繁文缛节，对具备突出创新能力的青年领军科学家充分放手、给予其充分的人财物自主支配权。

Kē yán guǎn lǐ bù mén dà lì pò chú fán wén rǔ jié, duì jù bèi tū chū chuàng xīn néng lì de qīng nián líng jūn kē xué jiǎ chōng fèn fàng shǒu, jǐ yǔ qí chōng fèn de rén cái wù zì zhǔ zhī pèi quán.

Cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học ra sức xóa bỏ những thủ tục rườm rà hình thức, mạnh dạn trao quyền trọn vẹn cho các nhà khoa học trẻ tuổi đầu ngành có năng lực đổi mới sáng tạo nổi bật, trao cho họ toàn quyền tự chủ chi phối về nhân lực, tài chính và vật tư.

25 nét

HÁN VIỆT : PHÓNG THỦ

HSK 6

Tính từ

#0552

非法

fēi fǎ

phi pháp, bất hợp pháp, trái pháp
luật

国家司法机关依法严厉打击任何非法集资、电信诈骗与非法买卖个人隐私数据的严重违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ jī guǎn yī fǎ yán lì dǎ jī rēn hé fēi fǎ jī zī, diàn xìn zhà pái yǔ fēi fǎ mǎi mài gè rén yīn sī shù jù de yán zhòng wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật đối với mọi hành vi phạm pháp nghiêm trọng như huy động vốn phi pháp, lừa đảo qua mạng viễn thông và mua bán trái phép dữ liệu riêng tư cá nhân.

22 nét

HÁN VIỆT : PHI PHÁP

HSK 6

Thành ngữ

#0553

飞禽走兽

fēi qín zǒu shòu

chim trời thú vật, muông thú muôn
loài

在广袤原始的国家热带雨林公园内，繁衍生息着数以千计珍稀奇特的飞禽走兽，构成了生机盎然的生物多样性格局。

Zài guǎng mào yuán shǐ de guó jiā rè dài yǔ lín gōng yuán nèi, fán yǎn shēng xī zhāo shù yǐ qiān jì zhēn xī qí tè de fēi qín zǒu shòu, gòu chéng le shēng jī àng rán de shēng wù duō yàng xìng gé jú.

Bên trong Công viên Rừng mưa Nhiệt đới Quốc gia nguyên sinh bao la bất tận đang là nơi sinh sôi nảy nở của hàng ngàn loài chim trời thú vật quý hiếm kỳ lạ, tạo nên một bố cục đa dạng sinh học tràn trề sức sống.

35 nét

HÁN VIỆT : PHI CẨM TỬ THÚ

HSK 6

Động từ

#0554

飞翔

fēi xiáng

bay lượn, sải cánh bay lượn (trên
bầu trời)

伴随着生态环境的显著改善，每年初冬成千上万只珍稀候鸟在鄱阳湖湿地水草丰美的水面上自由自在展翅飞翔。

Bàn suí zhe shēng tài huán jīng de xiǎn zhù gǎi shàn, měi nián chū dōng chéng qiān shàng wàn zhī zhēn xī hòu niǎo zài pó yáng hú shuǐ fēng měi de shuǐ miàn shàng zì yóu zì zài zhǎn chì fēi xiáng.

Gắn liền với sự cải thiện rõ rệt của môi trường sinh thái, mỗi độ đầu đông hàng vạn cánh chim di cư quý hiếm lại tự do sải cánh bay lượn trên mặt nước ngập tràn cỏ cây thủy sinh màu mỡ của vùng đất ngập nước hồ Bà Dương (Poyang).

26 nét

HÁN VIỆT : PHI TƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0555

飞跃

fēi yuè

bước nhảy vọt, tiến bộ vượt bậc

我国在新一代量子通信与超导量子计算研究领域实现了从跟跑、并跑到部分领跑的历史性重大飞跃。

Wǒ guó zài xīn yí dài liàng zǐ tōng xìn yǔ chāo dǎo liàng zǐ jì suàn yán jiū lǐng yù yǔ shí xiàn le cóng gēn pǎo, bìng pǎo dào bù fen lǐng pǎo de lì shǐ xìng zhòng dà fēi yuè.

Nước ta trong lĩnh vực nghiên cứu tính toán lượng tử siêu dẫn và thông tin lượng tử thế hệ mới đã đạt được bước nhảy vọt lịch sử trọng đại từ bám đuổi theo sau, chạy song song tiến tới dẫn đầu ở một số lĩnh vực.

23 nét

HÁN VIỆT : PHI DƯỢC

HSK 6

Tính từ

#0556

肥沃

féi wò

màu mỡ, phì nhiêu (đất đai, thổ
nhưỡng)

东北广袤肥沃的典型黑土地是极为宝贵的“耕地中的大熊猫”，国家依法实施了极其严格的黑土地保护工程。

Dōng běi guǎng mào féi wò de diǎn xíng hēi tǔ dì shì jí wéi bǎo guì de "gēng dì zhōng de dà xióng māo", guó jiā yī fǎ shí shī le jí qí yán gé de hēi tǔ dì bǎo hù gōng chéng.

Dải đất đen điển hình màu mỡ phì nhiêu bao la vùng Đông Bắc chính là 'Gấu trúc trong các loại đất canh tác' vô cùng quý báu. Nhà nước đã triển khai dự án bảo vệ đất đen cực kỳ nghiêm ngặt theo quy định pháp luật.

24 nét

HÁN VIỆT : PHỈ ỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0557

诽谤

fěi bàng

phỉ báng, vu khống, bôi nhọ danh
dự

国家法律严惩任何人在互联网上恶意捏造事实、公然侮辱诽谤英雄烈士名誉名节的违法失德行为。

Guó jiā fǎ lǜ yán chéng rèng hé rén zài hù liǎn wǎng shàng è yì niē zào shì shí, gōng rán wǔ rǔ fěi bàng yīng xióng liè shì míng yù míng jié de wéi fǎ shī dé xíng wéi.

Pháp luật nhà nước trừng trị nghiêm khắc mọi hành vi vi phạm pháp luật thiếu đạo đức cố tình bịa đặt sự thật trên mạng internet, công nhiên làm nhục phỉ báng xúc phạm danh dự và khí tiết của các anh hùng liệt sĩ.

21 nét

HÁN VIỆT : PHỈ BÁNG

HSK 6

Danh từ

#0558

匪徒

fěi tú

tên cướp, tên phỉ, giặc cướp hung
tợn

在惊心动魄的跨国联合湄公河巡航缉毒实战中，联合执法武装力量成功粉碎了盘踞金三角多年的武装特大跨国毒品匪徒网络。

Zài jīng xīn dòng dòng de kuà guó lián hé méi gōng hé xún háng jī dū shí zhàn zhōng, lián hé zhī fǎ wǔ zhuāng lì liàng chéng gōng fēn suì le pán jù jīn sān jiǎo duō nián de wǔ zhuāng tè dà kuà guó dǔ pīn fěi tú wǎng luò.

Trong thực chiến tuần tra truy quét ma túy liên hợp trên sông Mê Kông đầy kịch tính nghẹt thở, lực lượng vũ trang thực thi pháp luật liên hợp đã đập tan thành công mạng lưới giặc cướp ma túy xuyên quốc gia có vũ trang đặc biệt lớn hoành hành nhiều năm tại Tam Giác Vàng.

20 nét

HÁN VIỆT : PHỈ ĐỒ



HSK 6

Động từ

#0559

废除

fèi chú

bãi bỏ, hủy bỏ (quy định, chế độ cũ)

深化全国统一大市场建设必须坚决清理废除妨碍全国统一市场和公平竞争的各种地方保护与行政壁垒规定。

Shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiǎn shè bì xū jiǎn jué qīng lí fèi chú fáng ài quán guó tóng yī shì chǎng hé gōng píng jìng zhēng de gè zhǒng dì fāng bǎo hù yǔ xíng zhèng bì lǐ guī dīng.

Đi sâu xây dựng thị trường thống nhất lớn toàn quốc bắt buộc phải kiên quyết rà soát bãi bỏ mọi quy định bảo hộ địa phương và rào cản hành chính cản trở thị trường thống nhất toàn quốc và cạnh tranh công bằng.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỄ TRỪ

HSK 6

Danh từ

#0560

废墟

fèi xū

đống đổ nát, tàn tích hoang tàn

在特大强震救援现场，国家重型地震搜救队使用雷达生命探测仪与搜救犬在钢筋瓦砾废墟深处连续奋战成功救出幸存者。

Zài tè dà qiáng zhèn jiù yuán xiàn chǎng, guó jiā zhòng xíng dì zhèn sōu jiù duì shǐ yòng lèi dà shēng mìng tàn cè yí yǔ sōu jiù quǎn zài gāng jīn wǎ lì fèi xū shēn chù lián xù fèn zhàn chéng gōng jiù chū xīng cún zhě.

Tại hiện trường cứu nạn trận động đất mạnh đặc biệt lớn, Đội Cứu nạn Động đất Hạng nặng Quốc gia sử dụng máy dò tìm sự sống bằng radar và chó nghiệp vụ cứu hộ đã liên tục chiến đấu kiên cường sâu trong đống đổ nát gạch đá bê tông cứu sống thành công các nạn nhân còn sống sót.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỄ KHU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0561

沸腾

fèi téng

sôi sục, sôi trào; náo nhiệt sôi nổi

当国产大型客机C919成功完成首次商业载客飞行的那一刻，机场停机坪与候机楼内顿时成为了欢呼沸腾的海洋。

Dāng guó chǎn dà xíng kè jī C919 chéng gōng wán chéng shǒu cì shāng yè zài kè fēi xíng de nà yí kè, jī chǎng tíng jī píng yǔ hòu jī lóu nèi dùn shí chéng wéi le huān hū fèi téng de hǎi yáng.

Vào khoảnh khắc chiếc máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất C919 hoàn thành xuất sắc chuyến bay thương mại chở khách đầu tiên, sân đỗ máy bay và nhà ga sân bay ngay tức khắc đã biến thành một biển trời hò reo sôi trào náo nhiệt.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÍ ĐĂNG

HSK 6

Động từ

#0562

分辨

fēn biàn

phân biệt, nhận diện rõ ràng

经过深层多模态人工智能算法训练的医疗图像辅助诊断系统，能够精准分辨早期肺部微小结节的良恶性特征。

Jīng guò shēn céng duō mó tài rén gōng zhì néng suàn fǎ xùn lián de yī liáo tú xiàng fǔ zhù zhēn duàn xì tǒng, néng gòu jīng zhǔn fēn biàn xiǎo qí fēi bù wēi xiǎo jié jié de liáng è xìng tè zhēng.

Hệ thống chẩn đoán hỗ trợ hình ảnh y tế được huấn luyện qua thuật toán trí tuệ nhân tạo đa phương thức tầng sâu có thể phân biệt chuẩn xác các đặc trưng lành tính và ác tính của những nốt mờ vi mô ở phổi giai đoạn sớm.

26 nét

HÁN VIỆT: PHÂN BIỆN

HSK 6

Danh từ

#0563

分寸

fēn cùn

chừng mực, mức độ vừa phải, cách cư xử đúng mực

在开展国际多边战略沟通与外交磋商谈判时，外交官必须精准掌握好原则坚定性与策略灵活性的分寸火候。

Zài kāi zhān guó jì duō biān zhàn lüè gōu tōng yǔ wài jiāo cāo shāng tán pàn shí, wài jiāo guān bì xū jīng zhǔn ná niē hǎo yuán zé jiǎn dìng xíng yǔ cè lüè líng huó xíng de fēn cùn huǒ hóu.

Khi triển khai các cuộc đàm phán tham vấn ngoại giao và trao đổi chiến lược đa phương quốc tế, nhà ngoại giao bắt buộc phải nắm bắt chuẩn xác chừng mực đúng đắn giữa tính kiên định về nguyên tắc và tính linh hoạt về sách lược.

24 nét

HÁN VIỆT: PHẢN THỐN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0564

分红

fēn hóng

chia cổ tức, chia lợi nhuận

村集体经济合作社依托特色现代生态果园产业实现了丰厚盈利，年终为全体入股村民举行了喜气洋洋的现金分红大会。

Cūn jī jī jīng jì hé zuò shè yī tuō tè sè xiàn dài shēng tài guǒ yuán chǎn yè shí xiàn le fēng hòu yíng lì, nián zhōng wéi quán tǐ rù gǔ cūn mǐn jǔ xíng le xǐ qì yáng yáng de xiān jīn fēn hóng dà huì.

Hợp tác xã kinh tế tập thể của thôn dựa vào ngành vườn cây ăn quả sinh thái hiện đại đặc sắc đã đạt được lợi nhuận lớn hậu hĩnh, vào dịp cuối năm đã tổ chức đại hội chia cổ tức bằng tiền mặt ngập tràn niềm vui tươi phấn khởi cho toàn thể bà con dân làng góp cổ phần.

22 nét

HÁN VIỆT: PHẢN HỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0565

分解

fēn jiě

phân giải, phân hủy (hóa học, sinh học); chia nhỏ (mục tiêu)

我国科研团队成功开发出新型全生物可降解环保塑料，在自然土壤与海水环境中能在数月内完全分解为水和二氧化碳。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng kāi fā fā chū xīn xíng quán shēng wù kě jiàng jiě huán bǎo sù liào, zài zì rán tǔ rǎng yǔ hǎi shuǐ huán jīng zhōng néng zài shù yuè nèi wán quán fēn jiě wéi shuǐ hé èr yǎng huà tàn.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã phát triển thành công loại nhựa bảo vệ môi trường có thể phân hủy sinh học toàn phần phân kiểu mới, trong môi trường đất tự nhiên và nước biển có thể phân giải hoàn toàn thành nước và carbon dioxide chỉ trong vài tháng.

26 nét

HÁN VIỆT: PHÂN GIẢI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0566

分裂

fēn liè

phân chia, phân bào; chia rẽ, phân liệt

国家主权、安全和领土完整神圣不可侵犯，全党全军全国各族人民坚决粉碎一切企图分裂国家的图谋与行径。

Guó jiā zhǔ quán, ān quán hé lǐng tǔ wán zhěng shén shèng bù kě qīn fàn, quán dǎng quán jūn quán guó gè zú rén mǐn jiǎn jué fēn suǐ yí qì tuó tú fēn liè guó jiā de tú móu yǔ xíng jīng.

Chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là thiêng liêng bất khả xâm phạm, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước kiên quyết đập tan mọi mưu toan và hành vi hòng chia rẽ đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÂN LIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0567

分泌

fēn mì

tiết ra, bài tiết, phân tiết (hoóc-môn)

保持科学规律的作息时间与适度体育运动，能够有效调节人体内分泌系统、促进内啡肽等有益神经递质的正常分泌。

Bǎo chí kē xué guī lǜ de zuó xī shí jiān yǔ shì dù tǐ yù yùn dòng, néng gòu yǒu xiào tiáo jié rén tǐ nèi fēn mì xì tǒng, cù jìn nèi fēi tài dēng yǒu yì shén jīng dì zhì dì zhèng cháng fēn mì.

Duy trì thời gian biểu làm việc và nghỉ ngơi khoa học điều độ cùng việc tập luyện thể dục thể thao vừa sức có thể điều hòa hiệu quả hệ thống nội tiết của cơ thể người, thúc đẩy sự bài tiết bình thường của các chất dẫn truyền thần kinh hữu ích như endorphin.

27 nét

HÁN VIỆT: PHÂN BÍ



HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0568

分明

fēn míng

rõ ràng, rành mạch; phân minh, rành rẽ

在全面从严治党与依法治国实践中，必须坚持赏罚分明、权责对等，树立起崇尚实干、鼓励担当的鲜明用人导向。

Zài quán miàn cóng yán zhì dǎng yǔ yī fǎ zhì guó shí jiàn zhōng, bì xū jiǎn chí shǎng fá fēn míng, quán zé duì děng, shù lì qī chǒng shàng shí gàn, gǔ lì dān dāng de xiǎn míng yòng rén dǎo xiàng.

Trong thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền và quản lý đảng nghiêm minh toàn diện, bắt buộc phải kiên trì thưởng phạt phân minh, quyền hạn gắn liền với trách nhiệm, dựng xây nên định hướng sử dụng cán bộ rõ ràng để cao hành động thực tế và khích lệ dám gánh vác.

23 nét

HÁN VIỆT PHÂN MINH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0569

分歧

fēn qí

bất đồng, phân kỳ, chia rẽ ý kiến

在国际多边气候治理进程中，各国应当坚持求同存异，通过建设性平等对话妥善管控分歧、扩大合作共识。

Zài guó jì duō biān qì hòu zhì lǐ jìn chéng zhōng, gè guó yīng dāng jiān chí qiú tóng cún yì, tōng guò jiàn shè xìng píng děng duì huà huà tuǒ shàn guān kòng fēn qí, kuò dà hé zuò gòng shí.

Trong tiến trình quản trị khí hậu đa phương quốc tế, các quốc gia cần kiên trì tìm kiếm điểm tương đồng gác lại bất đồng, thông qua đối thoại bình đẳng mang tính xây dựng để kiểm soát thỏa đáng các bất đồng và mở rộng sự đồng thuận hợp tác.

27 nét

HÁN VIỆT PHÂN KỲ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0570

分散

fēn sǎn

phân tán, giải tán, rải rác

新型分布式光伏与分散式风电发电系统实现了就地就近开发转化消纳，有效降低了长距离大容量输电损耗。

Xīn xíng fēn bù shì guāng fú yǔ fēn sǎn shì fēng diǎn fā diǎn xì tǒng shí xiàn le jiù dì jiù jìn kāi fā zhuǎn huà xiāo nà, yǒu xiào jiàng dī le cháng jù lí dà róng liàng shù diǎn sǔn hào.

Hệ thống phát điện gió phân tán và điện mặt trời quang điện phân tán kiểu mới đã thực hiện việc khai thác chuyển hóa và tiêu thụ ngay tại chỗ gần nguồn, giảm thiểu hiệu quả tổn thất truyền tải điện dung lượng lớn đường dài.

27 nét

HÁN VIỆT PHÂN TÁN

HSK 6

Động từ

#0571

分手

fēn shǒu

chia tay, từ biệt (bạn bè, người yêu)

在圆满完成为期三年的援疆支教支医崇高任务后，青年志愿者们依依不舍地与当地朝夕相处的各族老乡挥泪分手告别。

Zài yuán mǎn wán chéng wéi qī sān nián de yuán jiāng zhī jiào zhī yī chǒng gāo rén wú hòu, qīng nián zhì yuǎn zhě men yī yī bù shě de yǔ dāng dì zhāo xī xiāng chū de gè zú lǎo xiāng huī lèi fēn shǒu gào bié.

Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao cả chỉ viện giáo dục và y tế tại Tân Cương trong thời hạn 3 năm, các bạn tình nguyện viên trẻ lưu luyến không rời xa đã rời lệ chia tay từ biệt bà con các dân tộc địa phương từng sống tối bên nhau.

26 nét

HÁN VIỆT PHÂN THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0572

吩咐

fēn fù

dặn bảo, truyền bảo, căn dặn bảo ban

临行前往高海拔严寒野外外科考前，老队长细致吩咐后勤保障人员反复核验所有应急气瓶与卫星救援设备的可用状态。

Lín xíng qián wǎng gāo hǎi bá yán hán yě wài kē kǎo qián, lǎo duì zhǎng xì zhì fēn fù hòu qín bǎo zhāng rén yuán fǎn fù hē yàn suǒ yōu yìng jī yǎng qì píng yǔ wèi xīng jiù yuán shè bèi de kě yòng zhuàng tài.

Trước khi lên đường đi khảo sát dã ngoại vùng cực lạnh ở độ cao lớn, người đội trưởng lão thành đã ân cần căn dặn dặn dò các nhân viên bảo đảm hậu cần kiểm tra đối chiếu lại nhiều lần trạng thái sẵn sàng sử dụng của toàn bộ các bình oxy cấp cứu và thiết bị cứu hộ vệ tinh.

26 nét

HÁN VIỆT PHÂN PHÓ

HSK 6

Danh từ

#0573

坟墓

fén mù

phân mộ, ngôi mộ, mồ mả

清明时节，各族群众自发前往烈士陵园，在革命先烈肃穆庄严的坟墓前敬献花篮、缅怀英烈。

Qīng míng shí jié, gè zú qún zhòng zì fā qián wǎng lì shì líng yuán, zài gé míng xiān liè suǒ mù zhuāng yán de fén mù qián jìng xiàn huā lán, miǎn huái yīng liè.

Tiết Thanh minh, đông đảo đồng bào các dân tộc tự giác đến viếng Nghĩa trang Liệt sĩ, dâng những tràng hoa tươi trước phần mộ trang nghiêm tôn kính của các anh hùng liệt sĩ cách mạng để tưởng nhớ tri ân.

20 nét

HÁN VIỆT PHÂN MỘ

HSK 6

Danh từ

#0574

粉末

fěn mò

bột, bột mịn (dược phẩm, kim loại)

高精度金属3D打印技术采用超纯球形钛合金粉末作为原料，直接激光烧结打印出复杂的航空发动机涡轮叶片。

Gāo jīng dù jīn shǔ 3D dǎ yìn jì shù cǎi yòng chāo chún qiú xíng tài hé jīn fěn mò zuò wéi yuán liào, zhí jiē jī guāng shāo jié dǎ yìn chū fù zá de háng kōng fā dòng jī wū lún yè piàn.

Công nghệ in 3D kim loại độ chính xác cao sử dụng bột hợp kim titan hình cầu siêu tinh khiết làm nguyên liệu, trực tiếp thiêu kết bằng laser in ra các cánh quạt tuabin động cơ hàng không phức tạp.

19 nét

HÁN VIỆT PHẤN MẠT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0575

粉色

fěn sè

màu hồng, màu phấn hồng

早春三月，武汉大学校园里数千株早樱竞相盛开，如云似雾的粉色花海吸引了全国各地的游人驻足流连。

Zǎo chūn sān yuè, wú hàn dà xué yuán lǐ shù qiān zhū zǎo yīng jìng xiāng shèng kāi, rú yún sì wù de fěn sè huā hǎi xī yǐn le quán guó gè dì de yóu rén zhù zú liú lián.

Tháng Ba đầu xuân, hàng ngàn cây hoa anh đào nở sớm bên trong khuôn viên Đại học Vũ Hán đua nhau khoe sắc, biển hoa màu phấn hồng bông bông bên thềm mây tựa khối thu hút du khách từ khắp mọi miền đất nước dừng chân ngắm nhìn lưu luyến.

23 nét

HÁN VIỆT PHẤN SẮC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0576

粉碎

fěn suì

nghiền nát; đập tan (âm mưu, thế lực)

中国军民同仇敌忾、万众一心，坚决粉碎了外部势力任何企图分裂祖国领土主权的阴谋图谋。

Zhōng guó jūn mín tóng chóu dí kài, wàn zhòng yì xīn, jiǎn jué fěn suì le wài bù shì lì rēn hé qī tú fēn liè zǔ guó lǐng tǔ zhǔ quán de yīn móu tú móu.

Quân và dân ta chung mối thù sâu, muôn người như một, kiên quyết đập tan mọi mưu toan âm mưu của các thế lực bên ngoài hồng chia rẽ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

25 nét

HÁN VIỆT PHẤN TOÁI



HSK 6

Danh từ

#0577

分量

fèn liang

trọng lượng, sức nặng; tầm ảnh hưởng quan trọng

这项发表在国际顶尖学术期刊上的重磅原创物理学发现，在全球凝聚态物理学界占据着举足轻重的分量。

Zhè xiàng fā biǎo zài guó jì dīng jiān xué shù qī kǎn shàng de zhòng bàng yuán chuàng wù lǐ xué fā xiàn, zài quán qiú níng jù tǐ wù lǐ jiē zhàn jù zhē jù zú qīng zhòng de fèn liang.

Phát hiện vật lý nguyên tác mang tính bước ngoặt này được đăng tải trên tạp chí học thuật hàng đầu thế giới chiếm giữ một sức nặng trọng lượng vô cùng to lớn trong giới vật lý chất ngưng tụ toàn cầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHÂN LƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#0578

风暴

fēng bào

cơn bão, phong ba bão táp; làn sóng biến động

面对突如其来的全球金融海啸与经贸风暴，我国依托超大规模国内市场与强大韧性经受住了严峻考验。

Miàn duì tū rú qí lái de quán qiú jīn róng hǎi xiào yǔ jīng mào fēng bào, wǒ guó yī tuō chāo dà chǎo dà guǐ mō guó nèi shì chǎng yǔ qiáng dà rèn xìng jīng shòu zhù le yǎn jùn kǎo yàn.

Đứng trước cơn sóng thần tài chính và cơn bão kinh tế thương mại toàn cầu ập đến bất ngờ, nước ta dựa vào thị trường nội địa siêu quy mô và sức bền dẻo dai mạnh mẽ đã vượt qua kỳ sát hạch thử thách gay gắt.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHONG BẠO

HSK 6

Danh từ

#0579

风度

fēng dù

phong độ, phong thái, khí độ đỉnh đặc

在国际多边首脑峰会上，我国代表团展现出了自信从容、开放包容的大国风度与领袖风采。

Zài guó jì duō biān shǒu nǎo fēng huì shàng, wǒ guó dài biǎo tuán zhān xiàn chū le zì xìn cóng róng, kāi fàng bāo róng de dà guó fēng dù yǔ lǐng xiù fēng cǎi.

Tại hội nghị thượng đỉnh nguyên thủ đa phương quốc tế, đoàn đại biểu nước ta đã thể hiện phong độ đỉnh đặc tự tin ung dung, cởi mở bao dung của một nước lớn cùng phong thái của nhà lãnh đạo.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG ĐỘ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0580

风光

fēng guāng

phong cảnh, cảnh sắc thiên nhiên; nở mày nở mặt

巍峨壮美的三江源国家公园群山连绵、湖泊密布，展现了大自然鬼斧神工的壮丽高原风光。

Wēi é zhuàng měi de sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán qún shān lián mián, hú pō mì bù, zhǎn xiàn le dà zì rán guǐ fú shén gōng de zhuàng lì gāo yuán fēng guāng.

Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên hùng vĩ tráng lệ núi non trùng điệp, hồ đầm dày đặc, phô diễn cảnh sắc phong quang cao nguyên tráng lệ tuyệt mỹ do bàn tay thần kỳ của tự nhiên kiến tạo nên.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHONG QUANG

HSK 6

Danh từ

#0581

风气

fēng qì

phong khí, phong trào tập quán xã hội, tác phong

全社会大力弘扬崇尚科学、鼓励创新、尊重知识、尊重人才的良好社会风尚与文明风气。

Quán shè huì dà lì hóng yáng chóng shàng kē xué, gǔ lì chuàng xīn, zūn zhòng zhī shì, zūn zhòng rén cái de liáng hǎo shè huì fēng shàng yǔ wén míng fēng qì.

Toàn xã hội ra sức hăng hái nuôi nếp sống xã hội tốt đẹp và phong khí văn minh tôn sùng khoa học, khích lệ đổi mới sáng tạo, tôn trọng trí thức và tôn trọng nhân tài.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHONG KHÍ

HSK 6

Tính từ

#0582

风趣

fēng qù

buồn cười

在面对复杂的挑战时，保持风趣的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí fēng qù de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn cười đặc biệt quan trọng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG THÚ

HSK 6

Thành ngữ

#0583

风土人情

fēng tǔ rén qíng

phong thổ nhân tình, phong tục tập quán địa phương

丝绸之路沿线古城各具特色，浓郁独特的民俗建筑与淳朴热情的风土人情让全球游客流连忘返。

Sī chóu zhī lù yán xiàn gù chéng gè jù tè sè, nóng yù dù tè de mǐn sú jiàn zhù yǔ chún pǔ rè qíng de fēng tǔ rén qíng ràng quán qiú yóu le liú lián wàng fǎn.

Các cổ thành dọc theo Con đường Tơ lụa mang những nét đặc sắc riêng biệt, kiến trúc dân gian độc đáo đậm đà cùng phong thổ nhân tình thuần phác nhiệt tình khiến du khách toàn cầu say mê quên lối về.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: PHONG THỔ NHÂN TÌNH

HSK 6

Danh từ

#0584

风味

fēng wèi

hương vị đặc trưng, phong vị đặc sắc ẩm thực

传承数百年的老字号传统非遗美食，以其独特的烹饪工艺与醇厚浓郁的地道风味赢得了中外食客的广泛赞誉。

Chuan chéng shù bǎi nián de lǎo zì hào chuán tǒng fēi yí měi shí, yǐ qí dú tè de péng rùn gōng yì yǔ chún hòu nóng yù de dì dào fēng wèi yíng dé le zhōng wài shí kè de guǎng fàn zàn yù.

Món ẩm thực di sản phi vật thể truyền thống trăm năm danh tiếng nhờ vào kỹ thuật nấu nướng độc đáo cùng phong vị đậm đà thơm ngon chuẩn vị đã nhận được sự tán thưởng rộng khắp của thực khách trong và ngoài nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG VỊ

HSK 6

Động từ

#0585

封闭

fēng bì

đóng cửa

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地封闭。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de fēng bì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đóng cửa một cách tốt hơn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG BẾ



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0586

封建

fēng jiàn

phong kiến; tư tưởng cổ hủ phong kiến

辛亥革命极大推动了中华民族的思想解放，宣告了在中国延续两千多年的封建君主专制制度的彻底终结。

Xīn hài gé mìng jí dà tuī dòng le zhōng huá mín zú de sī xiǎng jiě fàng, xuān gào le zài zhōng guó yǎn xù liǎng qiān duō nián de fēng jiàn jūn zhǔ zhuān zhì zhì dù de chè dí zhōng jié.

Cách mạng Tân Hợi đã thúc đẩy mạnh mẽ sự giải phóng tư tưởng của dân tộc, tuyên bố sự chấm dứt hoàn toàn của chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến kéo dài hơn 2.000 năm tại Trung Quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG KIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0587

封锁

fēng suǒ

phong tỏa, bao vây cô lập; sự phong tỏa

面对外部个别势力在关键芯片与基础工业软件领域的恶意技术封锁，我国科技界坚定走高水平自立自强之路。

Miàn duì wài bù gè bié shì lì zài guān jiàn xī piàn yǔ jī chǔ gōng yè ruǎn jiàn lǐng yù de è yì jì shù fēng suǒ, wǒ guó kē jì jiè jiān dìng zǒu gāo shuǐ píng zì lì zì qiáng zhī lù.

Đứng trước sự phong tỏa công nghệ ác ý của một số thế lực bên ngoài trong lĩnh vực chip then chốt và phần mềm công nghiệp nền tảng, giới khoa học công nghệ nước ta kiên định bước đi trên con đường tự chủ tự cường trình độ cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHONG TỎA

HSK 6

Tính từ

#0588

丰满

fēng mǎn

đầy đặn, đầy đà, nở nang; phong phú hoàn chỉnh

青年学者在经历了多轮重大科研项目的实践历练后羽翼渐趋丰满，逐步成长为独当一面的学术骨干。

Qīng nián xué zhě zài jīng lì le duō lún zhòng dà kē yán xiàng mù de shí cān lì yàn hòu yǔ yì jiàn qū fēng mǎn, zhú bù chéng zhǎng wéi dú dāng yí miàn de xué shù gǔ gàn.

Nhà học giả trẻ tuổi sau khi trải qua nhiều đợt tôi luyện thực chiến trong các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại lồng cánh ngày càng đầy đặn cứng cáp, từng bước trưởng thành thành cán bộ học thuật nòng cốt có thể đảm đương trọng trách một phía.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: PHONG MÃN

HSK 6

Tính từ

#0589

丰盛

fēng shèng

thịnh soạn, phong phú dồi dào (bữa ăn, lễ tiệc)

除夕年夜饭桌上摆满了寓意吉祥、色香味俱全的丰盛传统家乡佳肴，洋溢着浓厚团圆的喜庆氛围。

Chú xī nián yè fàn zhuō shàng bǎi mǎn le yù yì jí xiáng, sè xiāng wèi jù quán de fēng shèng chuán tǒng jiā xiāng jiā yáo, yáng yì zhe nóng hòu tuán yuán de xǐ qīng fēn wéi.

Trên bàn cơm tất niên đêm Giao thừa bày biện đầy ắp những món ăn ngon truyền thống quê nhà thịnh soạn sắc hương vị vẹn toàn mang ý nghĩa cát tường may mắn, ngập tràn bầu không khí đoàn viên sum vầy vui tươi.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG THỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0590

丰收

fēng shōu

bội thu, được mùa lớn; gặt hái thành công

我国粮食生产连续多年实现丰收，总产量连续稳产在1.3万亿斤以上，牢牢端稳了中国人民自己的饭碗。

Wǒ guó liáng shí shēng chǎn lián xù duō nián shí xiàn fēng shōu, zǒng chǎn liàng lián xù wěn chǎn zài 1.3 wàn yì jīn yǐ shàng, láo láo duān wěn le zhōng guó rén mín zì jǐ de fàn wǎn.

Sản xuất lương thực nước ta liên tục trong nhiều năm đạt được mùa màng bội thu, tổng sản lượng liên tục giữ vững ổn định trên 650 tỷ kg, giữ vững chắc chắn bát cơm của chính nhân dân mình.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHONG THU

HSK 6

Tính từ

#0591

锋利

fēng lì

sắc bén, sắc nhọn; sắc sảo đanh thép

数控五轴联动加工中心装备了采用超细品粒金刚石涂层的锋利精密铣刀，能够对复杂曲面进行微米级镜面切削。

Shù kòng wǔ zhóu lián dòng jiā gōng zhōng xīn zhuāng bèi le cǎi yòng chāo xì pǐn lì jīn shí tuō cǎi de fēng lì jīng mì xiǎo dāo, néng duì fù zá qū miàn jìn xíng wēi mǐ jī jīng miàn qiē xiǎo.

Trung tâm gia công liên kết 5 trục điều khiển số trang bị dao phay chính xác sắc bén phủ lớp kim cương hạt siêu mịn, có thể cắt gọt tráng gương ở cấp độ micromet đối với các bề mặt cong phức tạp.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: PHONG LỢI

HSK 6

Động từ

#0592

逢

féng

gặp gỡ

老师鼓励大家积极逢，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí féng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực gặp gỡ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: PHÙNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0593

奉献

fèng xiàn

cống hiến, hiến dâng, phụng hiến

无数乡村教师与基层医务工作者将青春与汗水无私奉献给了偏远山区的教育和医疗卫生事业。

Wú shù xiāng cūn jiāo shī yǔ jī céng yī wù gōng zuò zhě jiāng qīng chūn yǔ hàn shuǐ wú sī fèng xiàn gěi le piān yuǎn shān qū de jiàoyù yǔ yī liáo wèi shēng shì yè.

Biết bao thầy cô giáo cắm bản và nhân viên y tế cơ sở đã không tiếc thanh xuân và mồ hôi vô tư cống hiến cho sự nghiệp y tế chăm sóc sức khỏe và giáo dục nơi vùng núi cao xa xôi hẻo lánh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: PHỤNG HIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0594

否决

fǒu jué

phủ quyết, bác bỏ (nghị quyết, đề án)

在联合国安理会表决中，我国代表坚决否决了某项无视当事国合理关切、企图加强外部干涉的片面决议草案。

Zài lián hé guó ān lǐ huì biǎo jué zhōng, wǒ guó dài biǎo jiān jué fǒu jué le mǒu xiàng wú shì dāng guó hé lǐ guān qiè, qǐ tú qiáng jiā wài bù gān shè de piàn miàn jué yì cǎo ān.

Trong cuộc biểu quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đại diện nước ta đã kiên quyết phủ quyết một dự thảo nghị quyết phiến diện phớt lờ những quan ngại hợp lý của các quốc gia liên quan và mưu toan áp đặt can thiệp từ bên ngoài.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHỦ QUYẾT


HSK 6

Danh từ

#0595

夫妇

fū fù

vợ chồng, phu phụ

这对相濡以沫半个世纪的资深科学家夫妇将毕生全部积蓄捐献给母校，设立了专项奖学金资助贫困学子。

Zhè duì xiāng rú yǐ mò bàn gè shì jì de zī shēn kē xué jiā fū fù jiāng bì shēng quán bù jī xī juān xiàn gěi mǔ xiào, shè lì le zhuān xiàng jiǎng xué jīn zī zhù pín kùn xué zǐ.

Đôi vợ chồng nhà khoa học lão thành gắn bó chia ngọt sẻ bùi suốt nửa thế kỷ đã quyên góp toàn bộ tiền tiết kiệm cả đời cho trường xưa, thành lập quỹ học bổng chuyên để để tài trợ cho các sinh viên nghèo hiếu học.

17 nét

HÁN VIỆT : PHU PHỤ

HSK 6

Danh từ

#0596

夫人

fū ren

phu nhân, bà xã (kính ngữ)

国家主席及夫人热情迎接出席国际多边峰会的外国元首和配偶，并举行了典雅隆重的欢迎宴会。

Guó jiā zhǔ xí fū rén rè qíng yíng jiē chū xí guó jì duō biān fēng huì de wài guó yuán shǒu hé pèi ǒu, bìng jǔ xíng le diǎn yǎ lóng zhòng de huān yíng yàn huì.

Chủ tịch Nước cùng Phu nhân đã nồng nhiệt đón tiếp các vị nguyên thủ quốc gia và phu nhân/phu quân nước ngoài tham dự hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế, đồng thời tổ chức tiệc chiêu đãi chào mừng trang trọng thanh lịch.

17 nét

HÁN VIỆT : PHU NHÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0597

敷衍

fū yǎn

làm qua loa, chiếu lệ, đối phó cho xong

大科学工程项目管理必须严谨求实、精益求精，坚决杜绝任何马虎应付与敷衍了事的懈怠作风。

Dà kē xué gōng chéng xiàng mù guǎn lǐ bì xū yán jǐn qiú shí, jīng yì jīng jīng, jiǎn jué dù jué rèn hé mǎ hū yǐng fù yǔ fū yǎn liǎo shì de xié dài zuò fēng.

Công tác quản lý các dự án công trình khoa học lớn bắt buộc phải nghiêm cẩn cầu thị, tinh ích cầu tinh, kiên quyết triệt tiêu mọi tác phong lười biếng làm qua loa đại khái và chiếu lệ đối phó cho xong.

26 nét

HÁN VIỆT : PHU DIỄN

HSK 6

Danh từ

#0598

幅度

fú dù

biên độ, mức độ (tăng giảm), quy mô dao động

随着高新技术产业投资力度的加大，战略性新兴产业增加值占GDP比重呈现出大幅度提升的良好态势。

Suí zhe gāo xīn jì shù chān yè tóu zī lì dù de jiā dà, zhàn lüè xīng xīn xíng chān yè zēng jiā zhí zhàn GDP bǐ zhòng chéng xiàn chū dà fú dù tí shēng de liáng hǎo tài shì.

Cùng với sự gia tăng mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư vào ngành công nghệ cao, tỷ trọng giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược trong GDP đã hiện ra xu thế tăng trưởng tích cực với biên độ rất lớn.

23 nét

HÁN VIỆT : BỨC ĐỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0599

服气

fú qì

tâm phục khẩu phục, chịu phục

他在学术争鸣中摆事实、讲道理、数据详实严密，以无可挑剔的学术水准让在场所有同行专家心服口服。

Tā zài xué shù zhēng míng zhōng bǎi shì shí, jiǎng dào lǐ, shù jù xiáng shí yán mì, yǐ wú kě tiāo tī de xué shù shuǐ zhǔn ràng zài chǎng suǒ yǒu tóng háng zhuān jiā xīn fú kǒu fú.

Anh ấy trong tranh luận học thuật đưa ra sự thật, giảng giải đạo lý, số liệu chi tiết chặt chẽ, bằng trình độ học thuật không thể chê vào đâu được đã khiến toàn bộ các chuyên gia đồng nghiệp có mặt đều tâm phục khẩu phục.

25 nét

HÁN VIỆT : PHỤC KHÍ

HSK 6

Danh từ

#0600

符号

fú hào

ký hiệu, biểu tượng, biểu trưng văn hóa

大熊猫、长城与中国高铁作为亮丽的国家文化与科技符号，在全球范围内广受各国人民的喜爱与赞誉。

Dà xióng māo, cháng chéng yǔ zhōng guó gāo tiě zuò wéi liàng lì de guó jiā wén huà yǔ kē jì fú hào, zài quán qiú fàn wéi nèi guāng shòu gē guó rén mǐn de xǐ ài yǔ zàn yǔ.

Gấu trúc lớn, Vạn Lý Trường Thành và tàu cao tốc Trung Quốc với tư cách là những biểu tượng văn hóa và công nghệ quốc gia rực rỡ đã được nhân dân các nước trên toàn cầu hết sức yêu mến và tán thưởng.

26 nét

HÁN VIỆT : PHÙ GÀO

HSK 6

Danh từ

#0601

福利

fú lì

phúc lợi, an sinh phúc lợi xã hội

国家加快健全覆盖全民、统筹城乡、公平统一、安全规范、可持续的多层次社会保障与民生福利体系。

Guó jiā jiā kuài jiàn quán fù gài quán mǐn, tǒng chóu chéng xiāng, gōng píng tǒng yī, ān quán guī fǎn, kě chí xù de duō céng cì shè huì bǎo zhàng yǔ mǐn shēng fú lì tǐ xì.

Nhà nước đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống phúc lợi dân sinh và an sinh xã hội đa tầng bao phủ toàn dân, điều phối nông thôn thành thị, công bằng thống nhất, quy chuẩn an toàn và bền vững.

25 nét

HÁN VIỆT : PHÚC LỢI

HSK 6

Danh từ

#0602

福气

fú qì

phúc khí, may mắn tốt phúc, phước lành

看着四世同堂、儿孙满堂承欢膝下，百岁寿星脸上洋溢着幸福自豪的笑容，连连感慨生活在新时代的巨大福气。

Kàn zhe sì shì tóng táng, ér sūn mǎn táng chéng huān xī xià, bǎi suì shòu xīng liǎn shàng yáng yáng xìng fú zì háo de xiào róng, lián lián gǎn kǎi shēng huó zài xīn shí dài de jù dà fú qì.

Nhìn cảnh tượng tử đại đồng đường, con cháu đầy đàn quây quần sum vầy bên gối, cụ già trăm tuổi trên gương mặt rạng rỡ nụ cười hạnh phúc tự hào, luôn miệng cảm khái về phúc khí to lớn khi được sống trong kỷ nguyên mới.

24 nét

HÁN VIỆT : PHÚC KHÍ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0603

俘虏

fú lǔ

tù binh; bắt làm tù binh; chinh phục (trái tim)

舞台上传统京剧与现代交响乐跨界融合的精彩绝伦演出，彻底俘虏了在场数千名中外年轻观众的心。

Wǔ tái shàng chuán tǒng jīng jù yǔ xià dài jiāo yǎng lè kuà jiē róng hé de jīng cǎi jué lún yǎn chū, chè dǐ fú lǔ le zài chǎng shù qiān míng zhōng wài nián qīng guān zhòng de xīn.

Màn trình diễn tuyệt mỹ đỉnh cao kết hợp giao thoa giữa kinh kịch truyền thống và dàn nhạc giao hưởng hiện đại trên sân khấu đã chinh phục hoàn toàn trái tim của hàng ngàn khán giả trẻ trong và ngoài nước có mặt tại khán phòng.

22 nét

HÁN VIỆT : PHU LỎ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0604

辐射

fú shè

bức xạ; lan tỏa ảnh hưởng, hiệu ứng
lan tỏa

国家级自主创新示范区充分发挥科技引擎作用，有力辐射带动了周边区域现代产业集群的协同升级发展。

Guójiā jízì zìchuàng xīnshì qū fāhuī kējì yǐnjǐng zuò yòng, yǒu lì fú shè dài dòng le zhōu biān qū yù xiān dài chān yè jí qún de xié tóng shēng jí fā zhǎn.

Khu Trình diễn Đổi mới Sáng tạo Tự chủ Cấp Quốc gia phát huy đầy đủ vai trò đầu tàu công nghệ, lan tỏa mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển nâng cấp hiệp đồng của các cụm ngành công nghiệp hiện đại ở khu vực lân cận.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÚC XẠ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0605

腐败

fǔ bài

tham nhũng, hủ bại, thối nát

党和国家坚持以零容忍态度反腐惩恶，一体推进不敢腐、不能腐、不想腐，坚决打赢反腐败斗争攻坚战持久战。

Dǎng hé guójiā jiān chí yǐ líng róng rěn tài dù fǎn fǔ chéng è, yì tǐ tuī jìn bù gǎn fǔ, bù néng fǔ, bù xiǎng fǔ, jiǎn jué dǎ yǐng fǎn fǔ bài dòu zhēng gōng jiǎn zhàn chí jiǔ zhàn.

Đảng và Nhà nước kiên trì thái độ không khoan nhượng bài trừ tham nhũng trừng phạt cái ác, đẩy mạnh đồng bộ không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không muốn tham nhũng, kiên quyết đánh thắng trận chiến công kiên trường kỳ chống tham nhũng.

23 nét

HÁN VIỆT: HỦ BẠI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0606

腐烂

fǔ làn

mục nát, thối rữa, phân hủy hoại
mục

森林生态系统中倒伏的枯木在微生物与真菌作用下自然腐烂分解，源源不断地为土壤肥力补充有机养分。

Sēn lín shēng tài xì tǒng zhōng dǎo fú de kū mù zài wēi shēng wú yǔ zhēn jūn zuò yòng xià zì rán fǔ làn fēn jiě, yuán yuán bù duàn de wèi tǔ rǎng féi lì bǔ chōng yǒu jī yǎng fēn.

Những thân cây khô gãy đổ trong hệ sinh thái rừng dưới tác động của vi sinh vật và nấm mục nát phân hủy tự nhiên, không ngừng bổ sung nguồn dinh dưỡng hữu cơ dồi dào cho độ phì nhiêu của đất.

22 nét

HÁN VIỆT: HỦ LẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0607

腐蚀

fǔ shí

ăn mòn, rỉ sét; làm tha hóa biến
chất

深海耐高压潜水器外壳采用了新型耐极端盐雾腐蚀的特种钛合金材料，确保在恶劣海洋环境中长效安全服役。

Shēn hǎi nài gāo yā qián shuǐ qì wài ké cǎi yòng le xīn xíng nài jí duān yán wú fǔ shí de tè zhǒng tài hé jīn cái liào, què bǎo zài è liè hǎi yáng huán jīng zhōng cháng xiào ān quán fú yì.

Vỏ ngoài của tàu lặn chịu áp lực cao biển sâu áp dụng vật liệu hợp kim titan đặc biệt kiểu mới chống ăn mòn sương muối cực đoan, bảo đảm phục vụ an toàn lâu dài trong môi trường đại dương khắc nghiệt.

23 nét

HÁN VIỆT: HỦ THỰC

HSK 6

Tính từ

#0608

腐朽

fǔ xiǔ

mục nát, thối rữa, suy đồi mục
ruỗng

青年人要树立崇高积极的人生理想，自觉抵制拜金主义、享乐主义等腐朽思想的侵蚀。

Qīng nián rén yào shù lì chóng gāo jī jí de rén shēng lǐ xiǎng, zì jué dǐ zhì bài jīn zhǔ yì, xiǎng lè zhǔ yì děng fǔ xiǔ sī xiǎng de qīn shí.

Thanh niên cần xây dựng lý tưởng sống cao đẹp tích cực, tự giác bài trừ sự xâm thực của các tư tưởng suy đồi mục ruỗng như chủ nghĩa sùng bái tiền bạc và chủ nghĩa hưởng lạc.

21 nét

HÁN VIỆT: HỦ HỦ

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#0609

辅助

fǔ zhù

hỗ trợ, phụ trợ, trợ giúp

人工智能手术辅助系统为外科医生提供毫米级的三维病灶实时导航，显著提高了复杂微创手术的精准度。

Rén gōng zhì néng shǒu shù fǔ zhù xì tǒng wèi wài kē yī shēng tí gòng háo mǐ jí de sān wéi bìng zhào shí shí dǎo háng, xiǎn zhù tí gāo le fù zá wēi chuàng shǒu shù de jīng zhǔn dù.

Hệ thống hỗ trợ phẫu thuật trí tuệ nhân tạo cung cấp định vị dẫn đường 3D theo thời gian thực ở cấp độ milimet cho bác sĩ phẫu thuật ngoại khoa, nâng cao rõ rệt độ chuẩn xác của các ca phẫu thuật xâm lấn tối thiểu phức tạp.

21 nét

HÁN VIỆT: PHỤ TRỢ

HSK 6

Động từ

#0610

抚养

fù yǎng

nuôi dưỡng, nuôi nấng (con cái, trẻ
nhỏ)

国家民法典明确规定了父母对未成年子女负有法定的抚养、教育和保护义务，切实保障儿童合法权益。

Guójiā mǐn fǎ diǎn míng què le fù mǔ duì wèi chéng nián zǐ nǚ fù yǒu fǎ dìng de fù yǎng, jiào yù hé bǎo hù yì wù, qiè shí bǎo zhàng ér tóng hé fǎ quán yì.

Bộ luật Dân sự Quốc gia quy định rõ ràng cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ theo luật định đối với con cái chưa thành niên, bảo đảm thiết thực các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỦ DƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0611

俯仰

fǔ yǎng

cúi ngửa; thái độ ứng xử; góc
ngiên lên xuống (máy bay)

第五代先进隐身战斗机通过全权限数字电传飞行控制系统，实现了超大迎角机动俯仰转弯的高机动性能。

Dì wũ dài xiān jīn yīn shēn zhàn dòu jī tōng guò quán xiàn shù zì diàn chuán fēi xíng kòng zhì xì tǒng, shí xiàn le chāo dà yíng jiǎo jī dòng fǔ yǎng zhuǎn wǎn de gāo jí jī dòng xíng néng.

Máy bay chiến đấu tàng hình tiên tiến thế hệ thứ 5 thông qua hệ thống điều khiển bay bằng dây dẫn số toàn quyền lực (Fly-by-wire) đã thực hiện được tính năng cơ động bay cực cao với động tác cúi ngửa đổi hướng cơ động ở góc đón gió siêu lớn.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỦ NGƯỠNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0612

富裕

fù yù

giàu có, khá giả, sung túc

我们追求的发展是全体人民共同富裕的现代化，让改革发展成果更多更公平惠及全体人民。

Wǒ men zhuī qiú de fā zhǎn shì quán tǐ rén mín gòng tóng fù yù de xiān dài huà, ràng gǎi gé fā zhǎn chéng guǒ gèng duō gèng gōng píng huì jí quán tǐ rén mín.

Sự phát triển mà chúng ta theo đuổi là hiện đại hóa toàn thể nhân dân cùng nhau giàu có sung túc, giúp cho các thành quả cải cách phát triển tạo phúc nhiều hơn và công bằng hơn tới toàn thể nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÚ DỤ


HSK 6

Động từ

#0613

副

fù

Phó

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地副。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì fù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Phó một cách tốt hơn.

13 nét

 HÁN VIỆT: **PHÓ**
HSK 6

Danh từ

#0614

副作用

fù zuò yòng

tác dụng phụ, tác dụng phụ không mong muốn

新型靶向抗肿瘤药物在临床试验中表现出对恶性肿瘤细胞的强效杀伤力，同时大幅降低了对正常机体组织的副作用。

Xīn xíng bǎ xiàng kàng zhǒng liú yào wù zài lín chuáng shì yàn zhōng biǎo xiàn chū duì è xìng zhǒng liú xì bào de qiáng xiào shā shāng lì, tóng shí dà fú jiàng dī le duì zhèng cháng jī tǐ zǔ zhī de fù zuò yòng.

Loại thuốc chống khối u nhắm trúng đích kiểu mới trong thử nghiệm lâm sàng đã thể hiện sức tiêu diệt mạnh mẽ đối với các tế bào khối u ác tính, đồng thời giảm thiểu to lớn các tác dụng phụ đối với các mô cơ thể bình thường.

35 nét

 HÁN VIỆT: **PHÓ TÁC DỤNG**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#0615

负担

fù dān

gánh nặng, gánh vác; chịu trách nhiệm chi trả

国家全面落实教育“双减”政策与个税专项附加扣除，切实减轻了千家万户家庭育儿与教育的经济负担。

Guó jiā quán miàn luò shí jiàoyù "shuāng jiǎn" zhèng cè yǔ gè shuì zhuān xiàng fù jiā kǒu chú, qiè shí jiǎn qīng le qiān jiā wàn hù jiā tíng yù ér yǔ jiàoyù de jīng jì fù dān.

Nhà nước thực thi toàn diện chính sách 'Giảm kép' trong giáo dục cùng giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân chuyên đề, giảm nhẹ thiết thực gánh nặng kinh tế nuôi dạy con cái và giáo dục của hàng triệu gia đình.

17 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤ ĐẢM**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0616

覆盖

fù gài

bao phủ, che phủ; độ che phủ

经过几代林业建设者的不懈奋斗，我国森林覆盖率实现了历史性持续跃升，筑牢了国家绿色生态屏障。

Jīng guò jǐ dài lín yè jiàn shè zhě de bù xiè fèn dòu, wǒ guó sēn lín fù gài lǜ shí xiàn le lì shǐ xìng chí xù yuè shēng, zhù lǎo le guó jiā lǜ sè shēng tài píng zhàng.

Trải qua sự nỗ lực không ngừng nghỉ của nhiều thế hệ người làm lâm nghiệp, độ che phủ rừng của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt liên tục mang tính lịch sử, xây đắp vững chắc bức tường thành sinh thái xanh của quốc gia.

19 nét

 HÁN VIỆT: **PHÚC CÁI**
HSK 6

Động từ

#0617

附和

fù hè

hùa theo, phụ họa, nói theo chiều gió

在严谨的学术论辩中必须坚持独立思考与求真求实，绝不能人云亦云、盲目附和未经实证的错误观点。

Zài yán jǐn de xué shù lùn biàn zhōng bì xū jiān chí dú lì sī kǎo yǔ zhuān qiú shí, jué bù néng rén yún yì yún, máng mù fù hè wèi jīng shí zhèng de cuò wù guān diǎn.

Trong các cuộc tranh biện học thuật nghiêm cần bắt buộc phải kiên trì tư duy độc lập và cầu thị tìm kiếm chân lý, tuyệt đối không thể thấy người ta nói sao mình nói vậy hay mù quáng hùa theo phụ họa những quan điểm sai lầm chưa qua thực chứng.

19 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤ HÒA**
HSK 6

Danh từ

#0618

附件

fù jiàn

tệp đính kèm, phụ lục, linh kiện phụ tùng đi kèm

在向国家自然科学基金委提交的重大重点项目申报书中，详细列明了前期研究基础与相关实验数据附件。

Zài xiàng guó jiā zì rán kē xué jī jīn wěi tí jiào de zhòng dà zhòng diǎn shēng bào shū zhōng, xiáng xì liè míng qián qī yán jiū jī chǔ yǔ xiāng guān shí yàn shù jù fù jiàn.

Trong bản thuyết minh để án trọng điểm trọng đại nộp lên Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia, các tài liệu phụ lục số liệu thực nghiệm liên quan cùng nền tảng nghiên cứu giai đoạn trước đã được liệt kê chi tiết rõ ràng.

24 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤ KIỆN**
HSK 6

Tính từ / Động từ

#0619

附属

fù shǔ

trực thuộc, phụ thuộc, trực thuộc quản lý

这所知名大学医学院附属三甲医院引进了国际前沿的重离子质子治癌系统，为疑难重症患者提供了世界一流的诊疗平台。

Zhè suǒ zhī míng dà xué yī xué yuàn fù shǔ sān jiǎ yī yuàn yǐn jìn le guó jì qián yán de zhòng lí zì zhi zhì zhì ái xì tǒng, wèi yí nán zhòng zhèng huàn zhě tí gòng le shì jì yī liú de zhěn liáo píng tái.

Bệnh viện Đa khoa Hạng 3 trực thuộc Trường Y thuộc trường đại học danh tiếng này đã nhập khẩu hệ thống điều trị ung thư bằng proton ion nặng tiên phong quốc tế, mang lại nền tảng chẩn đoán điều trị đẳng cấp thế giới cho các bệnh nhân mắc bệnh hiếm nghèo.

19 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤ THUỘC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0620

复活

fù huó

sống lại, hồi sinh, phục sinh

生物科学家利用古DNA分子测序与表观遗传修复技术，让沉睡了万年之久的古生物遗传密码在实验室中得以“复活”破译。

Shēng wù kē xué jiā lì yòng gǔ DNA fēn zǐ cè xù yǔ biǎo guān yí chuán xiū fù jì shù, ràng chén shuì le wàn nián zhǐ jiǔ de gǔ shēng wù yí chuán mǐ mǎ zài shí yàn shì zhōng dé yǐ "fù huó" pò yì.

Các nhà khoa học sinh học sử dụng kỹ thuật giải mã phân tử DNA cổ cùng phục chế biểu sinh, giúp cho bộ mã di truyền cổ sinh vật ngủ yên hàng vạn năm được 'hồi sinh' giải mã thành công trong phòng thí nghiệm.

26 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤC HOẠT**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#0621

复兴

fù xīng

phục hưng, chấn hưng, hồi sinh vĩ đại

实现中华民族伟大复兴是近代以来中国人民最伟大的梦想，激励着全体中华儿女为之接续奋斗。

Shí xiàn zhōng huá mín zú wēi dà de fù xīng shì jìn dài yǐ lái zhōng guó rén mín zuì wēi dà de mèng xiǎng, jī lì zhe quán tǐ zhōng huá ér nǚ wèi zhī jiē xù fèn dòu.

Hiện thực hóa sự phục hưng vĩ đại của dân tộc là ước mơ vĩ đại nhất của nhân dân ta kể từ thời cận đại, khích lệ toàn thể những người con đất nước vì đó mà không ngừng tiếp bước phấn đấu.

27 nét

 HÁN VIỆT: **PHỤC HƯNG**



HSK
6

Động từ /
Danh từ #0622

腹泻

fù xiè

tiêu chảy, đau bụng đi
ngoài

在夏秋季节肠道传染病高发期，必须格外注意饮食饮水卫生，一旦出现急性腹泻与脱水症状应及时就医治疗。

Zài xià qiū jì jié cháng dào chuán rǎn bīng gāo fā qī, bì xū gé wài zhùyì yǐn shí yǐn shuǐ wèi shēng, yí dàn chū xiàn jí xìng fù xiè yǔ tuō shuǐ zhèng zhuàng yǐng jí shí jiù yī zhì liáo.

Trong giai đoạn cao điểm phát sinh bệnh truyền nhiễm đường ruột mùa hè thu, bắt buộc phải đặc biệt chú ý vệ sinh ăn uống và nguồn nước, một khi xuất hiện triệu chứng tiêu chảy cấp tính và mất nước cần kịp thời đến cơ sở y tế điều trị.

20 nét HÁN VIỆT PHÚC TẢ

HSK 6

Động từ #0623

赋予

fù yǔ

trao cho, giao phó cho,
ban cho (sứ mệnh,
quyền lực)

新时代赋予了广大青年光荣而艰巨的崇高使命，青年一代当勇立时代潮头，勇担强国重任。

Xīn shí dài fù yǔ le guǎng dà qīng nián guāng róng ér jiǎn jù de chóng gāo shǐ mìng, qīng nián yí dài dǎng yǒng lì shǐ dài cháo tóu, yǒng dān qiáng guó zhòng rèn.

Thời đại mới đã trao cho đồng đảo thanh niên một sứ mệnh cao cả vô cùng vinh quang và nặng nề, thế hệ trẻ hãy dũng cảm đứng trên ngọn sóng thời đại, dũng cảm gánh vác trọng trách lớn lao xây dựng đất nước giàu mạnh.

18 nét HÁN VIỆT PHÚ DƯ

HSK
6

Động từ / Danh từ #0624

改良

gǎi liáng

cải tạo, cải lương, cải tạo
cải tạo nâng cấp (đất đai,
giống nòi)

农业科学家团队通过连续多年选育抗盐碱耐旱优良新品种，成功对数百万亩中低产盐碱土壤进行了高效生态改良。

Nóng yè kē xué jiā tuán duò lián xù duō nián xuǎn yù kàng yán jiǎn nài hàn yōu liáng xīn pǐn zhǒng, chéng gōng duì shù bǎi wàn mǔ zhōng dī chǎn yán jiǎn tǔ rǎng jìn xíng le gāo xiào shēng tài gǎi liáng.

Nhóm các nhà khoa học nông nghiệp thông qua việc liên tục tuyển chọn các giống mới ưu việt chịu mặn kiềm và kháng hạn trong nhiều năm đã cải tạo sinh thái hiệu quả cao thành công cho hàng triệu mẫu đất phèn mặn năng suất thấp.

23 nét HÁN VIỆT CẢI LƯƠNG

HSK 6

Động từ #0625

盖章

gài zhāng

đóng dấu, đóng mộc phê
duyet

随着政务服务全程数字化电子印章系统的推广，企业跨省域办理营业执照无需线下跑腿盖章即可一网秒办。

Suí zhe zhèng wù fú wù quán chéng shù zì huà diàn zì yìn zhāng xì tǒng de tuī guǎng, qǐ yè kuà shěng yù bàn lǐ yíng yè zhǐ zhào wú xū xià pǎo tuǐ gài zhāng jí kě yí wǎng miǎo bàn.

Cùng với việc nhân rộng hệ thống con dấu điện tử số hóa toàn quy trình dịch vụ hành chính công, doanh nghiệp khi làm thủ tục đăng ký kinh doanh liên tỉnh không cần phải đi lại đóng dấu trực tiếp mà có thể hoàn thành tức thì trực tuyến trên mạng.

21 nét HÁN VIỆT CÁI CHƯƠNG

HOÀN THÀNH TẬP 1 (625 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh

- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 2! 🚀

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thế hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

